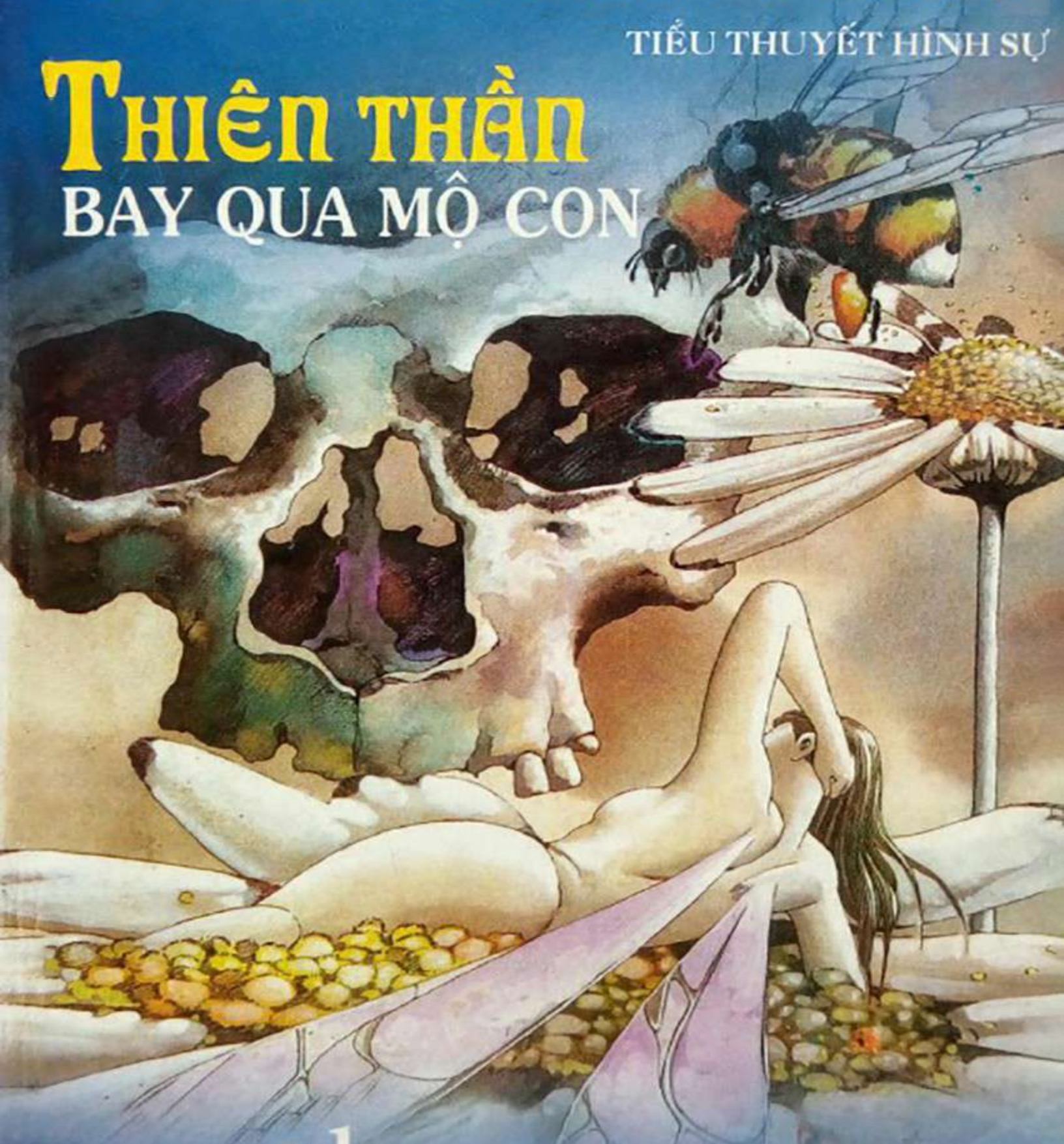


VALERIE WILSON WESLEY

TIỂU THUYẾT HÌNH SỰ

THIÊN THẦN
BAY QUA MỘ CON



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Thiên Thần Bay Qua Mộ Con © Valerie Wilson Wesley | (Tiểu thuyết hình sự) | Kiều Hoa *dịch* | Nhà Xuất Bản Văn Học

- vc[tve-4u]group
- Text: @bichhanh743
 - Cover: @inno14
- Epub: @tran ngoc anh

1

– Phải em không, Tamara? – Giọng người phía đầu dây hỏi tôi.

Tôi nhận ra anh ta ngay lập tức, nhưng không trả lời. DeWayne Curtis là người cuối cùng mà tôi muốn nói chuyện vào sáng chủ nhật hôm nay, nhất là khi tôi vẫn chưa ra khỏi giường.

– Phải em không? – Anh ta hỏi lần nữa.

– Còn ai vào đây nữa? Anh đã chọn số của tôi, đúng không? – Cuối cùng tôi lên tiếng.

– Anh phải nói chuyện với em, Tamara. Việc gấp lắm. Anh đang đứng trong ca-bin điện thoại bên dưới đường Parkway.

– Cái gì?! – Tôi kinh hãi thét vào ống nghe và nhòm người ra khỏi gối.

Việc DeWayne Curtis vẫn nghiêm nhiên cho rằng tôi luôn phải chạy theo những nhu cầu của anh ta khiến tôi nổi điên. Trước đây 15 năm trời, khi tôi quen và cưới người đàn ông đó, tôi còn trẻ và còn đủ ngu để nhầm lẫn tính tự kỷ cao ngạo của anh ta là bản lĩnh. Giờ thì tôi đã thông minh hơn và dừng hòng.

– Anh muốn gì? – Tôi hỏi, không thêm giữ lịch sự.

Cậu con trai Jamal của chúng tôi ở trong phòng riêng, chắc vẫn đang ngủ, vậy là tôi không cần phải che giấu tình cảm thực của mình. Tôi có thể nói chuyện với DeWayne theo đúng cái kiểu mà tôi thích.

– Anh muốn gì thì nói ra, bằng không để cho tôi được yên. – Suy nghĩ của tôi lúc này rất muốn với tới một miếng thuốc lá nằm trong ngăn kéo bàn

trang điểm, nơi ngày trước chúng thường nằm, mặc dù tôi đã cai được cả nửa năm nay. Tất cả chỉ vì DeWayne.

– Anh phải nói chuyện với em, – anh ta nhắc lại, lần này khẩn thiết hơn. – Vừa có chuyện xảy ra, anh phải nói chuyện với ai đó. Anh phải lên chỗ em, Tammy.

Ra thế, giờ tôi lại là Tammy, tôi nghĩ thầm. Vậy là chuyện quan trọng thật. Anh ta không gọi tôi là Tammy kể từ khi tôi bỏ ra đi. Tôi im lặng một lúc lâu để cho anh ta đợi. Trời ngoài kia đang mưa. Chưa mở mắt ra nhưng tôi đã nghe thấy tiếng những giọt nước gõ vào ô kính cửa sổ áp mái, khuôn cửa sổ mà tôi vừa cho xây thêm vào mùa hè năm ngoái. Không hiểu tại sao tôi thấy vui với ý nghĩ là DeWayne Curtis đang đợi ở ngoài mưa kia, chờ tôi quyết định. Thật ra mà nói, buổi sáng hôm nay tôi chẳng muốn làm gì cả, ngoại trừ việc nằm dài trên giường hưởng thụ sự ấm áp và thích thú cân nhắc xem có nên tự thưởng một bình cà-phê Blue-Mountain, thứ mà tôi đã mang về từ Negril sau đợt nghỉ hè đáng giá hàng năm, hay tôi muốn chống chọi với cơn thèm caffein và chỉ đun một tách trà Red-Zinger.

– Tammy, – DeWayne nói lần nữa khiến tôi buông một tiếng thở dài. – Tammy, Terrence chết hôm qua. Terrence chết rồi.

– Lạy Chúa! – Tôi ngồi thẳng lên. – Đợi vài phút đã, cho tôi mặc đồ, DeWayne, rồi sau đó anh hãy lên đây.

Tôi đặt máy, ngồi thêm một lúc trên giường và cân nhắc về những gì anh ta vừa nói. Với cách sống của thằng bé đó, thật ra việc nó qua đời chỉ là chuyện sớm hay muộn mà thôi, nhưng tôi cũng có thể tưởng tượng ra tâm trạng hiện thời của DeWayne. Về phương diện cư xử với phụ nữ thì anh ta là một con lợn khốn kiếp, nhưng anh ta yêu đám con trai của mình và lo lắng cho chúng. Đó là nét tính cách duy nhất đáng tôn trọng ở người đàn ông đó. Không ngọn đèn nào khác có thể khiến cho anh ta đau đớn hơn biến cố xảy ra cho chúng. Điều này thì tôi hiểu.

DeWayne có tất cả bốn đứa con với bốn người đàn bà khác nhau, trong số đó có Jamal, cậu con trai mà tôi tặng cho anh ta. Thằng bé 16 tuổi

Hakim là đứa gần Jamal hơn cả về mặt tuổi tác, đứa nhỏ mà tôi cũng đã góp phần nuôi nấng trong năm năm chung sống với DeWayne. Hai đứa kia tôi quả thật không quen biết gì nhiều. Gerard có gặp gỡ tôi một vài lần, đó là cậu con trai mà DeWayne có với người vợ da trắng Emma của anh ta. Terrence, cậu con trai vừa qua đời của người vợ đầu tiên, còn ít gặp tôi hơn nữa. Theo như tôi được biết, cả Terrence lẫn Gerard đều thuộc loại tồi tệ điển hình của xã hội ngày nay: Terrence đã dính vào món thuốc phiện Crack, còn Gerard thì luôn mang vẻ mặt dữ dằn hoang dại và một ngọn lửa điên khùng lấp lánh trong mắt, như thể lúc nào nó cũng muốn rút ra một khẩu súng máy và bắn chết người ta trước khi chịu mở miệng chào hỏi một câu cho phải phép. Càng lớn tuổi có vẻ như DeWayne càng khôn ra khi đánh giá Jamal và Hakim là hai đứa con trai tử tế.

Tôi gắng lục lọi trong óc xem đã gặp Terrence lần cuối vào lúc nào, nhưng nghĩ mãi vẫn không ra. Tôi chỉ nhớ nó thời còn bé. Cuộc gặp gỡ đầu tiên xảy ra khi tôi cùng Jamal rời nhà hộ sinh trở về nhà. Lúc đó nó là một thằng bé tám tuổi với hai con mắt thật to và biết rất chính xác rằng bà mẹ Delores của nó căm thù tôi tới tận đáy tâm hồn. Mặc dù vậy nó vẫn mang đến cho cậu em trai mới sinh một cuốn Album nhãn Grandmaster Flash cùng cuốn Furious Five và một chai nước táo. Thằng bé gầy gò vụng về và tôi chẳng thấy nó giống cha nó chút nào, mà cũng không thể tưởng tượng con trai tôi sẽ giống nó ở bất kỳ một điểm nào. Ai mà biết được, một đứa trẻ sẽ gặp gỡ tất cả những chuyện gì trong cuộc đời của nó. Tôi không biết Terrence đã sa vào con đường lầm lạc và bắt đầu dùng Crack từ bao giờ và tại sao nó lại gặp từng đấy sai trái trong đời mình. Thế nhưng nó quả thật không đáng phải chết giữa cái tuổi 22 hừng hực sức sống. Thật chẳng một người nào đáng bị đối xử như vậy.

– Mẹ ơi, cho con vài đôla được không? – Jamal cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.

Chỉ nhảy một bước cậu con trai tôi đã đứng sừng sững giữa phòng và thả người rơi xuống giường. Cứ nhìn theo vẻ ngoài thì nó đã cao đội lên tới ba mươi centimét trong mùa hè vừa qua, thế nhưng nó vẫn chưa làm quen

được với cơ thể mới của mình. Nó đi lại nghễ nghện như một con hươu cao cổ, cả người thật sự chỉ bao gồm một đôi chân vụng về dài ngoẵng, khuôn mặt bên trên vẫn là mặt trẻ em, bất chấp vệt ria non thấp thoáng mờ hồ trên môi. Mỗi khi nhìn nó, tôi như có cảm giác gặp lại người anh Johnny đã khuất của mình.

– Mẹ có chuyện phải nói với con, – tôi vào đề.

Jamal nhìn mắt tôi và một thoáng sợ hãi thoáng lướt qua mặt nó.

– Chuyện gì vậy mẹ?

– Cha con vừa gọi điện tới. Terrence chết hôm qua.

Nó không nói gì, nhưng hai con người ngập nước, nó nhìn đi hướng khác, hy vọng tôi không nhận thấy. Jamal chỉ gặp hai thằng anh lớn tuổi nhất của nó khoảng một hay hai lần mỗi năm, nhưng bao giờ cũng nói tới chúng bằng giọng triu mến. Hẳn nó tưởng tượng là chúng có với nhau một mối quan hệ ruột thịt như nó mong ước. Những người vợ khác của DeWayne và những đứa con mà anh ta có với họ sống trong một thế giới khác thế giới của hai mẹ con tôi, nhưng có lẽ đối với Jamal thì những thế giới này có vẻ như được nối kết với nhau. Đối với nó, cái mối quan hệ huyết thống không tồn tại giữa nó và những thằng anh trai là đặc biệt ảnh hưởng mạnh mẽ.

– Anh ấy chết như thế nào? – Nó hỏi mà không nhìn tôi.

– Crack, – tôi đáp. Tuy không biết chính xác, nhưng tôi đoán chính thứ đó đã giết thằng bé. – Cha con có kể cho con nghe là Terrence hút Crack không?

Jamal gật đầu. Tôi không biết DeWayne đã kể những gì và những gì còn giấu giếm. Tôi rất hiếm khi hỏi. Quan hệ của họ là việc của họ, tôi đứng ngoài càng xa càng tốt. DeWayne là một gã đểu và tôi chỉ có thể hy vọng rằng sự thật về người cha sẽ không khiến cho Jamal đau khổ như tôi ngày trước, nếu một ngày kia nó phát hiện ra.

Tôi ôm con trai vào lòng, ôm thật sát, thật yêu thương và nó không tìm cách giằng ra. Về mặt thể xác thì nó đã lớn, sự khác biệt với cơ thể cậu bé trước đây một năm khiến cho tôi bị sốc. Với 14 tuổi đầu, chắc nó đã tự coi mình là đàn ông và thỉnh thoảng cũng làm ra vẻ đàn ông rồi, thế nhưng tôi vẫn chỉ thấy trong nó một cậu bé con.

Một thoáng sau, nó ngồi thẳng dậy.

– Còn bao lâu nữa... cho tới... cho tới lễ mai táng? Con muốn chia tay với anh ấy. – Giọng nó nghẹn xuống, nét trẻ con xuất hiện.

– Vài phút nữa cha con sẽ lên đây, con có thể hỏi xem ông ấy tổ chức như thế nào.

Nó gật đầu và đi sang phòng riêng, vài phút sau giọng hát của Ice Cube đã vang lên đằng sau cánh cửa đóng kín.

Tôi mặc quần Jean và cái áo thun trường đại học Howard mua tại Washington, đi vào nhà bếp và đun cho mình một bình cà-phê Jamaica thật đậm. Thế rồi tôi ngồi bên bàn bếp và nhìn ra ngoài trời mưa.

Đời này có ba thứ tôi yêu thích nhất: cuộc sống độc lập, cậu con trai Jamal và sự an bình trong tâm hồn.

DeWayne Curtis có quyền lực để bôi bẩn hai thứ trong đó, nhưng mấy năm gần đây tôi đã đủ sức gạt bỏ một vài gánh nặng tâm hồn ra khỏi đời mình: đã có thời tôi làm việc cho cảnh sát. Người này hay người kia có thể nói tôi không đủ mạnh mẽ để đối mặt với tất cả những sự sàm sỡ trâng tráo dành cho người da đen và dành cho phụ nữ ở nơi đó và có lẽ họ nói như vậy cũng đúng phần nào. Tôi biết tôi là ai và tôi không muốn thay đổi bản thân theo ý người khác. Trước đây năm năm, tôi đã xin thôi việc và văn phòng Thám Tử Tư Hayle ra đời. Từ đó tôi làm rất nhiều việc khác đi. Trước kia tôi hút thuốc; giờ tôi ăn kẹo cao su. Tôi không ăn thịt lợn nữa (ngoài món sườn rán trong ngày Quốc Khánh) và né tránh DeWayne Curtis hết sức mình. Thế nhưng máu vẫn đậm hơn nước lã, theo cách anh Johnny ngày xưa thường nói. Anh qua đời khi tôi mới tròn 20 tuổi, cũng vì vậy mà tôi đã cưới DeWayne ở tuổi 21. Cưới vì buồn khổ.

Giờ tôi đã ngoài 30, đã quá lớn để có thể ngoan ngoãn cho kẻ nào đó hoặc việc gì đó phun vãi đấng vào từ sáng sớm đến tối mịt của một ngày đời. Vậy mà DeWayne vẫn cứ hết lần này qua lần khác ló mặt vào đời tôi, mà tôi chẳng thể làm gì nhiều để chống cự. Tôi đâu có thể cấm con trai tôi gặp cha nó. Thế nhưng sự an bình tâm hồn của tôi lại là một chuyện hoàn toàn khác và rõ ràng sự an bình này đang bị đe dọa khi tôi ngồi đối diện với ông chồng cũ vào một buổi sáng sớm bên bình cà-phê.

– Anh rất yêu nó, Tamara. Anh yêu nó. Tại sao việc gì cũng thất bại? Tại sao anh không được phép làm người hạnh phúc? Tại sao anh mất hết những gì mà anh yêu? – Cả một đồng câu hỏi của DeWayne dồn trút đồng thời đủ hết với nhau thành một bài ca thương thân đẫm nước mắt bên tai tôi.

Tôi im lặng quan sát anh ta một lúc. Trên 40 tuổi trông anh ta vẫn còn điển trai như ngày nào ở tuổi 30 và chắc cũng không khác mấy anh chàng Curtis ở tuổi 20, chỉ có điều bây giờ anh ta có thêm tiền và có phần láo hĩnh đi kèm với tiền. Nếu muốn, anh ta có thể dùng vẻ duyên dáng kia cửa sổ bất kỳ người đàn bà đức hạnh nào và anh ta biết điều đó. Kể cả trong buổi sáng ngày hôm nay, bất chấp nỗi thống khổ trông Curtis vẫn như vừa trèo ra từ một tạp chí đàn ông sang trọng. Anh ta vẫn không quên mặc một chiếc áo sơ mi lụa màu xám thẫm, cái áo vừa vặn như in và rất hợp với chiếc quần màu than. Cổ tay lấp loé một chiếc đồng hồ vàng với vẻ tinh xảo đắt tiền. Tôi nhìn ngang mặt anh ta qua khuôn cửa sổ bếp và nghĩ rằng cây hạt dẻ trong sân hàng xóm đã rụng gần hết lá rồi và bụi tử đinh hương mà Jamal trồng trước cửa nhà tôi chắc không sống nổi tới mùa xuân năm sau. Thế rồi ánh mắt của tôi rơi xuống dưới, rơi xuống cái nắp xe đang óng ánh trong làn mưa buổi sớm của DeWayne, một chiếc Lexus màu bạc mới tinh khôi. Khi lại nhìn lên mặt anh ta, tôi nhận thấy những giọt lệ trong khóe mắt. Tôi đã từng chứng kiến DeWayne Curtis trong rất nhiều cung bậc tình cảm khác nhau, nhưng tôi chưa bao giờ nhìn thấy anh ta khóc.

– Anh muốn dùng cà-phê nữa không? – Tôi hỏi.

Anh ta nhận lời và uống vội vã. Tôi chẳng biết nói gì thêm với DeWayne, ngoài việc tôi thật sự rất buồn.

– Anh được phép đến đây là cũng quý lắm rồi, Tammy.

– Đừng có gọi tôi là Tammy! – Tôi xẵng giọng. Đó là cái tên âu yếm mà anh ta đặt ra khi chúng tôi còn sống chung và bây giờ khi nghe cái tên đó lần thứ tư trong cùng một buổi sáng từ miệng anh ta, tôi thấy buồn nôn.

Anh ta nhìn tôi, đầu tiên ngỡ ngàng, sau đó bực bội. Tôi nhìn nhanh đi chỗ khác. Mất bao nhiêu năm trời tôi mới rũ bỏ được chuyện tiểu lâm hôn nhân này và bây giờ tôi không còn muốn tiếp tục chứng kiến tính tổn thương dai dẳng của anh ta nữa, cũng như không muốn cảm nhận một sự ấm áp gian dối.

– Anh đâu có muốn châm chọc em. Anh chỉ muốn cảm ơn vì em đã tử tế cho anh lên đây. – Giọng nói của anh ta thâm hiểm và mỉa mai; chính là tay DeWayne mà tôi thường quen.

– Tôi không có ác ý đâu, – tôi nói bằng giọng dàn hòa. Suy cho cùng thì người đàn ông này đang có chuyện buồn và mình ở thế áp đảo. – Tuy nhiên miễn là anh đừng gọi tôi là Tammy nữa.

– Dù Sao thì cũng đã có thời chúng ta sống với nhau. – De Wayne giở giọng tình ca. – Đó là khoảng thời gian tốt đẹp nhất đời anh.

Suýt nữa thì tôi bị sặc cà-phê. Anh ta không thèm chú ý đến tôi mà nhìn trần trời một hồi vào khoảng tường phía bên trên đầu tôi. Tôi liếc nhanh về phía đồng hồ. Anh ta tới đây mười phút rồi và cứ theo ý tôi thì anh ta có thể đi.

– Tam... Tamara, – anh ta nói sau một hồi im lặng. – Anh phải kể cho em nghe một điều, chuyện này anh chưa kể cho bất kỳ một người nào khác. – Cái giọng khẩn khoản thúc bách của anh ta khiến tôi chăm chú hơn. – Terrence không phải người đầu tiên. Nó không phải người đầu tiên.

– Người đầu tiên cái gì?

– không phải người đầu tiên bỏ mạng.

– Ý anh nói sao?

– Thì đúng như anh nói đó. – Anh ta nóng nảy đáp.

– Anh nói chuyện gì? – Tôi không muốn lên giọng giận dữ, thế nhưng khi phát lên thành lời nó lại vẫn mang màu sắc đó và tôi không sửa chữa. – DeWayne, ý anh nói sao?

– Nghe anh nói đã, khốn nạn, nó không phải là đứa con trai đầu tiên của anh bị chết. – Anh ta tóm thật chặt lấy vai tôi, có lẽ như muốn nhấn mạnh lời yêu cầu tôi chú ý lắng nghe. Tôi bực dọc giật vai ra, nhưng giọng nói tuyệt vọng của anh ta khiến tôi bị sốc. – Nó không phải là đứa con trai thứ nhất của anh bị chết, – anh ta nhắc lại.

Hóa ra anh ta còn khổ hơn tôi tưởng, suy nghĩ đó bắn xuyên qua não tôi.

– DeWayne, anh có tất cả bốn đứa con trai, – tôi nhấn nại nhắc. – Anh vừa mới mất Terrence. Tôi biết là anh đang rất đau khổ và tôi chia nỗi buồn đó với anh, nhưng anh chỉ mới mất một đứa con trai thôi chứ không phải là hai.

Anh ta ngờ ngàng nhìn tôi, ánh mắt như xuyên qua người tôi tới một nơi xa nào đó.

– Chẳng lẽ anh chưa bao giờ kể cho em nghe về cậu con trai ở Virginia, ở Salem? Nó sống dưới đó còn anh sống ở trên này... chắc anh chưa bao giờ kể cho em nghe.

Giờ thì nỗi giận dữ tóm chặt lấy người tôi, mạnh mẽ tới mức tôi có thể nếm thấy mùi vị nó trên đầu lưỡi. Lại thêm một chuyện gian dối nữa, cái đó mình đâu có lạ! Tôi nghĩ thầm và đâm bực với bản thân, bực vì tôi vẫn còn trao cho anh ta cái quyền khiến tôi bị tổn thương. Nói dối đối với DeWayne Curtis là chuyện tự nhiên như trò chửi tục đối với những người đàn ông khác. Suốt năm năm chung sống anh ta liên tục nói dối tôi từ giá một hộp bánh quy cho tới lý do những lần qua đêm chỗ khác. Vậy ra anh vẫn còn một đứa con nữa?

Tôi rót thêm cà-phê, né ánh mắt anh ta. Tôi uống một ngụm, cố gắng không để lộ tình cảm của mình ra. Đó là thứ hữu dụng duy nhất mà tôi đã học được trong thời gian làm cảnh sát. Tôi có thể dễ dàng lừa dối bằng ánh mắt như gã trai chuyên ngành dày dặn nhất ở góc phố dưới kia. Anh ta trầm ngâm trả lời tôi, giọng nói đột ngột mang vẻ gần gũi, tin cậy.

– Năm ấy anh mới 21 tuổi và vừa mới bước vào đời. Nó là thằng con trai cả của anh. – Anh ta đưa ánh mắt đi chỗ khác và tôi suy ra rằng tôi vẫn chưa được nghe toàn bộ sự thật, nhưng tôi không muốn thúc giục anh ta. – Ngày đó mẹ nó 20 tuổi, nghĩa là vào năm 1969. Đó là giai đoạn giải phóng, nhưng không phải là ở dưới đó, không phải trong thành phố đó. Khi một người phụ nữ có thai, cô ta buộc phải sinh con. Thế nhưng giữa bọn anh không có tình yêu. Không như giữa anh và em.

Tôi nhún vai không thèm có ý kiến tới chuyện này.

– Nhưng anh vẫn quan tâm tới thằng bé và cô ta cũng cho nó mang họ anh. Cô ta còn đặt tên cho nó là DeWayne. – Anh ta gần như buông từng chữ.

– Cô ta có tên không? – Tôi hỏi, không mặn mòi lắm.

– Willa. Anh đã cho nó tất cả những gì anh có thể cho, ít nhất thì nó cũng biết nó có một người cha, mặc dù anh không thể làm cha với nó như đối với những đứa con trai khác, anh không thể. Nhưng giờ nó chết rồi.

– Chết khi nào?

– Trước đây một năm. Cách ngày hôm qua tròn một năm. Vào ngày 4 tháng 10, Tamara. Cũng đúng như ngày của Terrence, trời đất ạ.

Tôi rùng mình. Cuộc đời quả thật đã giáng cho DeWayne từ cú đập này sang cú đập khác. Thế nhưng tôi cũng đã từng nghe những chuyện còn kỳ lạ hơn. Thời còn làm cho cảnh sát, tôi đã nghe rất nhiều chuyện rùng rợn hoàn toàn vô nghĩa và phi logic đến mức độ tôi không còn xúc động được nữa. Đó cũng là lý do tại sao tôi thôi việc. Cái chết thâm hiểm luôn rình mò ở khắp nơi, nó có thể gõ cửa bất kỳ ai mỗi khi nó thích và DeWayne không

phải là ngoại lệ. Cả tôi cũng không. Nhưng cũng có thể DeWayne chỉ nhận được những phần thưởng xứng đáng mà thôi.

– Tamara, ở đây có chuyện gì đó. Có một kẻ nào đó đang làm hại những đứa con anh và anh không biết phải làm gì để chống chọi.

– DeWayne, có những việc xảy ra đơn giản như thế... một năm ở giữa hai ngày...

– Tại sao lại chính vào ngày đó, tại sao lại cùng một ngày đó, tại sao lại đúng một năm sau đó? Anh vẫn còn chưa nguôi nhớ đứa con đầu, thế mà đã lại xảy ra một việc như thế. Cứ như thể có kẻ nào đó muốn kể cho anh một chuyện, một thứ mà anh không muốn nghe. Ở đây có chuyện không ổn, Tamara, anh cảm giác chắc chắn như thế. Em biết bản năng của anh nhạy bén như thế nào. Em biết bao giờ anh cũng linh cảm đúng. Có một mối liên quan, có kẻ đang ra đòn với anh và giết chết anh bằng một mối liên quan mà anh không hiểu.

– Không có mối liên quan nào đâu, DeWayne. Nó chỉ là một sự tình cờ khủng khiếp. Đứa con đầu của anh chết như thế nào?

– Bị bắn. Cảnh sát nói đó là một vụ cướp. Nó từ chỗ làm đi về nhà và có kẻ bắn chết nó.

– Đã một năm qua rồi, người ta có tìm thấy thủ phạm chưa?

– Cách đây vài tháng họ có tóm được một thằng bé. Giờ nó đang ngồi trong nhà giam để điều tra. Một thằng bé, chẳng lớn hơn Hakim là bao nhiêu. Người ta kể rằng bạn bè của nó bảo nó là thủ phạm. Cảnh sát nói là nó có giữ ví và chìa khóa ô-tô của DeWayne con.

– Thế còn Terrence chết ra sao? Thuốc phiện quá liều?

Anh ta cuối đầu nhìn xuống đất. Rất có thể đây là lần đầu tiên anh ta thấy gương mặt về cái chết của con trai mình, khi mà anh ta đã để cho nó sống bệ rạc. Thốt nhiên trông anh ta già hẳn đi và tôi đột ngột biết khi về già trông anh ta sẽ như thế nào, với khuôn mặt đầy nếp nhăn và một cái miệng không răng.

– Phải, – cuối cùng anh ta trả lời, cái đầu vẫn cúi. – Tamara. Ở đây có chuyện không ổn. Việc những đứa con trai phải chết trẻ như thế, con anh...

– Việc chúng nó phải chết trẻ như thế quả là không ổn, – tôi nói, – mà suy cho cùng thì anh yêu chúng và thương nhớ chúng như chưa bao giờ yêu thương phải không nào?

Ngoài ra, tôi thầm nghĩ, mãi tới bây giờ anh mới biết áy náy lương tâm, áy này vì chuyện anh đã cư xử với các bà mẹ của chúng nó ra sao, rằng anh đã không thật sự làm một người bố tử tế cho chúng nó. Bản thân con người anh mới chính là thứ không ổn.

Anh ta bắt đầu khóc. Khóc âm nín, những giọt nước mắt theo nhau lăn qua mặt. Jamal bước vào bếp và ngồi xuống bên cạnh anh ta. Tôi để cho hai người ở đó với nhau, đi sang phòng khách và đóng cửa bếp lại đằng sau lưng mình. Nhưng rồi chỉ vài phút sau DeWayne đã bước sang phòng khách và ngồi đối diện với tôi.

– Tammy, liệu em có thể đến xem căn hộ con trai anh được không, thử xem có thể tìm thấy gì không?

Tôi không ngờ tới chuyện này tôi nói theo phản xạ tự nhiên. – Chẳng tìm thấy gì đâu, DeWayne.

– Hãy thử tới đó và xem sao giúp anh. Cảnh sát chỉ coi nó là một con nghiện bình thường, chỉ thế thôi. Rất có thể họ đã bỏ qua một chi tiết nào đó. Thằng bé đang muốn cai thuốc phiện. Nó đã không dùng gì từ hai tháng nay rồi. Nó muốn cai cho sạch hẳn. Nó không chết vì thuốc phiện đâu. Anh sẽ trả tiền công cho em, Tamara, anh biết là em cần tiền mà. Anh sẽ trả cho em gấp đôi giá bình thường, cộng thêm công tác phí.

Tôi bất giác lắng tai nghe. Tiền, nó khiến cho DeWayne trở thành dễ chịu hơn một chút. Tiền. Chuyện gì rồi cuối cùng cũng chạy về hướng đó. Mà anh ta có lý. Tôi cần tiền. Tình hình bây giờ sáng sủa hơn những năm đầu tiên sau khi tôi thôi làm cảnh sát, cái thời mà toàn thế giới (kể cả bản thân tôi) tự cho tôi là người điên khùng. Kể từ đó tình hình đã sáng sủa lên, nhưng trong mấy tháng nay tôi đang thiếu việc làm. Thời kỳ bận bịu nhất là

mùa xuân, đó là mùa khiến đàn ông lú lẫn và lừa dối các bà vợ ở nhà, đó là mùa trẻ em bỏ nhà để phiêu lưu tìm hiểu thế giới. Hết người này lại tới người kia sẵn sàng trả tiền cho công việc của tôi. Thế nhưng khi trời chuyển sang đông thì chẳng ai bỏ nhà ra đi cả. Các luật sư bào chữa thỉnh thoảng lại đẩy cho tôi một vài vụ để kiếm tiền thưởng, nhưng cả cái nguồn việc này cũng luôn luôn cạn vào tháng mười. Rõ ràng là tôi có thể cần vài đôla.

Jamal bước vào, ngồi xuống cùng với chúng tôi và chăm chú theo dõi mọi người. Khi nhìn tôi, ánh mắt nó đượm một vẻ nài xin mà tôi chỉ thấy thuở nó còn bé tí, lúc nó thật sự mong ước điều gì đó.

– Thôi được, DeWayne, – tôi nói sau một thoáng cân nhắc. – Tôi sẽ đến thăm căn hộ của Terrence và để ý xem có tìm được gì không.

Jamal gửi sang tôi một cái nhìn hàm ơn và tôi gật đầu như muốn nói: “Mẹ làm điều này vì con đó con trai”.

•••

Newark là một thành phố có sức sống dẻo dai. Có thể ví như “một chiến binh già nua”, quyết tâm không để kẻ khác đạp mình xuống đất. Johnny đã bao lần kể cho tôi nghe quang cảnh ngày trước ở khu Broad Strret, từ những rạp chiếu phim, các cửa hàng bách hóa, những nhạc sĩ hạng nhất dừng chân đầu tiên ở Newark, một trung tâm thành phố cứ tối thứ bảy lại đông đến mức độ khó lách qua. Thế nhưng sau vụ náo loạn năm 67, mọi việc đã trở thành khác hẳn.

Tôi lớn lên tại khu trung tâm, trong Hayes Home. Khi tôi lên mười tuổi, cảnh sát đã đánh gục một người lái taxi ngay bên góc nhà của chúng tôi và người ta xì xầm rằng họ đã giết chết anh ta. Người dân Newark không có thói quen sợ hãi, họ đổ xuống đường nếu thấy cần thiết. Khi những đợt sóng dữ xuống, mọi việc không còn như trước nữa. Những ai có tiền dù nhiều hay ít đều bỏ ra đi. Một năm sau cha mẹ tôi chuyển về sống ở khu Cam Đông. Thế nhưng sâu thẳm trong tim, tôi vẫn là một cô bé của Newark và chuyện đó sẽ không thay đổi. Dần dần, sự sống quay trở lại, hết quăng phố này tới quăng phố kia lần lượt hồi sinh từ đồng tro tàn, giống như loài Phượng Hoàng kỳ lạ xứ Ai cập. Thành phố quê hương tôi đã trải qua không ít sóng gió, không ít thương đau, nhưng rồi nó luôn luôn tìm cách đứng dậy, không đầu hàng.

Trong những năm 70 đã có những thời kỳ nóng bỏng, nơi kể cả những khuôn viên trong vị thế đẹp nhất được bán với giá bỏ đi và vì thế mà DeWayne đã có thể mua một khoảng đất ở quảng trường Branford. Khuôn viên trông có vẻ giá trị nhưng vẫn còn đượm sắc hoang tàn.

Ngày thứ hai anh ta gọi cho tôi hai lần, tiếp tục khóc than vì Terrence và vì cậu con trai mà tôi không quen biết, vì thế tôi hứa sẽ tới căn hộ của Terrence vào ngày thứ ba và sẽ báo cáo lại cho anh ta biết vào buổi tối hôm đó, sau lễ mai táng. Xưa nay tôi vốn né tránh phòng làm việc của anh ta ở quảng trường Branford như người ta né kẻ bệnh hủi. Tôi sợ số phận lại có thể một lần nữa ra đòn và bất kỳ một gã điên khùng nào đó, kẻ đã bị DeWayne lừa đảo, sẽ đột ngột bước vào trong, phi cho anh ta một viên đạn xuyên qua não và bắt tôi cùng anh ta đáp chuyến tàu tốc hành xuống dưới kia chỉ bởi tôi tình cờ đang đứng đó.

Trước đây một vài tháng, tôi đã tới đó để nhận tiền cho Jamal. DeWayne làm tất cả mọi thứ bằng tiền mặt, không bao giờ dùng séc. Anh ta đến bên một chiếc két giấu đằng sau một bức ảnh rẻ tiền, lấy ra 300 đôla toàn bằng tờ 20 đôla, rồi đưa chúng cho tôi trong một cái bao đựng thức ăn nhanh của McDonald dính đầy mỡ. Tôi đút nó vào túi xách trong cảm giác ghê tởm.

Suốt từng ấy năm chung sống DeWayne không bao giờ kể cho tôi biết anh ta kiếm tiền bằng cách nào, nhưng có vẻ như anh ta không bao giờ thiếu tiền. Trong năm đầu tôi còn quá ngu ngốc để mà đặt câu hỏi. Trong năm cuối tôi quá thông minh. Khi đã nhận được giấy phép mở văn phòng thám tử, tôi tự dạy cho mình cái cách có thể tóm lấy một kẻ nào đó mà không để cho gã ta hay biết và tôi đã thử ngay kỹ thuật này với DeWayne Curtis. Anh ta là chủ nhân của một vài câu lạc bộ Cam Đông, một câu lạc bộ tại khu New Brunswick và là chủ nhân giấu mặt của ít nhất hai cửa hàng tạp hóa khác trong khu trung tâm Newark. Tôi có nghe kể anh ta là thành viên của một băng đảng buôn ô tô lậu và còn có tin đồn DeWayne cùng tay mật vụ của anh ta là Basil Dupre cũng thọc tay rất sâu vào trò rửa tiền cho mafia. Nhưng người ta không bao giờ kiếm được bằng chứng chống lại Curtis. Anh ta tinh quái như một con chuột cống vậy.

Khi tôi bước vào căn sảnh trong ngôi nhà của anh ta, mùi ẩm mốc bốc lên từ thảm trải sàn. Những vệt thấm trên trần phòng lan thành hình đòla, nó nhắc tôi nhớ tới mục đích chuyến viếng thăm của mình.

Văn phòng của DeWayne nằm ở tầng 5, hành lang không một bóng người và tôi đi thật nhanh qua, thế nhưng khi bước chân vào văn phòng, tôi bất giác dừng lại như đã mọc rễ. Lần cuối tôi tới đây, khắp mọi góc ngách đều tời tộ như đại sảnh dưới nhà. Giấy dán tường với những bông hoa to bằng nắm tay đối nghịch với màu ghế sofa đỏ chói rẻ tiền, mặt ghế sofa cũng như mặt bàn loang lổ những vệt cháy đầu thuốc lá.

Thế nhưng bây giờ, có vẻ như DeWayne đã thật sự kiểm ra tiền. Cảnh vật mang một màu kem mềm mại và chiếc ghế sofa phủ nhung màu nâu thẫm trông còn mới tinh khôi. Trên tường treo những bản in sang trọng của Romare Bearden và Varnette Honeywood. Thay cho nàng em gái luôn nhép nhép nhai kẹo cao su và thổi những cái bong bóng nổ bôm bốp, mang mái tóc được chấp dài nhân tạo và đôi hoa tai to đùng đã ngồi đây trong lần cuối tôi tới thăm là một cô nhân viên tiếp khách mới, tỏa màu sắc sang trọng hơn hẳn.

– Tôi có thể giúp gì được quý bà? – Cô ta phát âm rõ ràng từng từ một như diễn viên kịch.

Tôi có cảm giác giọng nói cô ta thật khác với những gì mong chờ từ vẻ ngoài, nó là một giọng trẻ em, cao và non nớt, hoàn toàn không hợp với gương mặt cô ta. Cô ta béo tròn mà chắc người anh trai Johnny đã khuất của tôi sẽ gọi bằng mỹ từ “khỏe mạnh”. Đồng thời cô ta cũng gây ấn tượng như đã lớn lên bằng bột ngô cùng dăm bông hun khói của làng quê. Trong bộ váy áo màu xám lồi mốt, cô ta trông già hơn tới 10 tuổi so với con số mà tôi dự đoán, nhưng cô ta có một vẻ xinh đẹp riêng, một vẻ đẹp nhã nhặn, xinh xắn một cách dịu dàng.

Mình muốn biết liệu gã có ngủ với cô nàng không, tôi thầm nghĩ. Bình thường ra DeWayne luôn tìm được phương tiện và thủ đoạn để lại gần những cô nàng xinh đẹp hoặc một số chẳng hoàn toàn xinh đẹp nhưng đặc biệt đang làm việc cho anh ta. Tôi đã nhìn thấy cái áo sơ mi bằng lụa màu hồng của cô ta trước đây vài tuần lễ ở cửa hàng Bloomingdale và đồng lương mà DeWayne trả chắc chắn không đủ để cô ta mua thứ đó.

– Ông Curtis có ở đây không?

– Không, tiếc là không.

– Xin chào cô, tôi là Tamara Hayle.

– Tôi biết chị là ai. – Lưỡi cô nàng nhọn ra phết khi nói chuyện và tôi quyết định lờ đi.

– Ông Curtis nhả tôi qua đây để lấy chìa khóa cho căn hộ của đứa con trai .. e hèm... đã khuất của ông ta. Ông ta có để nó lại cho tôi không?

– Trước mặt những người quen DeWayne, tôi luôn tránh nhắc tới mối quan hệ giữa hai chúng tôi. Càng ít nói về những sai lầm trong quá khứ bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.

– À vâng, – cô ta đáp với một cái gật đầu tử tế.

Cô ta thò tay vào ngăn kéo và rút ra một chùm chìa khóa, đưa nó cho tôi. Tôi nhận thấy bàn tay đó có thiếu một vài đầu ngón tay. Lỗi bẩm sinh hay tai nạn? Nhận ra ánh mắt của tôi, cô ta co tay lại thành nắm đấm và đặt nó vào lòng mình.

– Tôi cần phải nói cho chị biết, địa chỉ là đại lộ Avon số 241 ở Newark. – Cô ta nói từ “Ne-wark” theo cái cách mà người dân bản xứ ở đây hay làm, nhưng tôi không tin cô ta xuất thân từ nơi này.

Đại lộ Avon đã có thời là một con phố sang trọng, ngày hôm nay nó vẫn còn thấp thoáng vẻ "những người giàu đang chơi trong vườn" nhưng thật ra đã vào hàng xuống cấp. Những ngôi nhà lớn và cổ xưa giờ đây một phần đang bị đóng kín bằng gỗ ván, phần còn lại được trưng dụng làm chung cư; trong đám cư dân mới có một số thuộc thành phần tranh tối tranh sáng, nhưng đa phần là người đứng đắn. Terrence chắc thuộc hàng thứ nhất. Tôi nhìn một lần nữa về cô nàng tiếp khách, giờ đây đang cúi xuống công việc của mình. Tôi tự hỏi cô ta làm gì mà chăm chú vậy và phải tập trung toàn bộ tư tưởng?

– Cô mới đến đây sao? – Tôi hỏi sau một thoáng im lặng, mặc dù biết rõ cô ta là người mới.

– Từ vài tháng nay, – cô ta trả lời rồi ngẩng lên, sau đó lại nhìn xuống công việc của mình. – Phải, tôi ở đây từ tháng năm. – Giọng cô ta phảng phất âm điệu mềm mại của miền Nam, cô ta tìm cách che giấu nó, thế nhưng thỉnh thoảng nó lại lộ ra ở cuối từ.

– DeWayne dạo này khăm khá lên đây. – Tôi ném một cái nhìn nữa qua toàn bộ văn phòng và tìm cách bắt chuyện. – Anh ta kiếm ra tiền phải không? Cô...– tôi ngưng lại và chờ cô ta nói tên mình.

– Tháng Bảy.

– Cô Tháng Bảy?

– Không, Tháng Bảy là tên riêng của tôi.

– Cô được sinh vào tháng bảy sao?

– Không. Tháng 10. Mẹ tôi có một kiểu đặt tên kỳ quặc.

Cả hai chúng tôi cùng cười. Giờ tôi nhận ra giọng nói cô ta, đó là giọng của một người vốn sinh ra ở miền quê, nhưng bây giờ muốn ăn nói như người thành phố và giọng nói đó chạm tới một dây thần kinh nằm rất sâu kín trong tôi. Đó là vẻ bối rối muốn che giấu mình đi, muốn cố gắng để trở thành tốt hơn, mà không nhận ra rằng cứ như thế cũng đã tốt lắm rồi. Nụ cười của cô ta rụt rè như nụ cười thiếu nữ, trên má thấp thoáng một lúm đồng tiền con con. Tôi thích nụ cười này.

– Nhiều khi tôi cũng ngưng vì cái tên của mình, – cô ta rụt rè nói, không nhìn thẳng vào mắt tôi, như đang nói với ai đó ngồi ở cuối phòng. Tôi cố gắng nén cái ý muốn nhìn qua vai mình ra phía sau. – Nghe nó có vẻ quê mùa quá.

– Ngày nay người ta đặt cho con mình mọi thứ tên trên đời, từ Evangelista Canonica cho tới Penis Brown. Tháng Bảy, dù là cô có được sinh ra vào tháng nào chẳng nữa thì cái tên của cô thật ra hoàn toàn bình thường, – tôi an ủi. – Cô người ở đâu vậy?

Cô ta ngạc nhiên ngẩng lên, như thể tôi bước đến gần cô ta quá. Vẻ phòng thủ lại xuất hiện.

– Ở rất xa. – Cô ta nhún vai.

– Xa tới đâu kia?

– Florida, – cuối cùng cô ta trả lời. – Tôi lớn lên ở Nam Florida. Chị có biết chìa khóa nào là của cửa nào không?

Tôi quan sát chòm chìa khóa.

– Chắc cũng không khó tìm. Chỉ có ba thôi mà. – Tôi giơ chòm chìa khóa và chỉ cho cô ta thấy, phòng trường hợp cô ta đã quên rồi.

Cô ta lớn tuổi hơn tôi thoát tưởng, cô ta ngoài 30 tuổi, có lẽ trẻ hơn tôi vài tuổi, nhưng vẫn còn quá trẻ cho cái bộ váy áo màu xám cô ta đang mặc. Đó là một bộ váy áo cho những người đàn bà luống tuổi, nó nhắc cho tôi nhớ đến bà cô mình, người cô cũng muốn tôi ăn mặc như vậy sau khi cha mẹ tôi qua đời, cho tới khi chị gái Pet của tôi phải nhảy vào can thiệp bằng giọng cương quyết. Trông bộ váy áo như do mẹ cô ta chọn ra hoặc là của cô tôi chọn ra.

– Công việc sửa nhà được làm hồi nào vậy? – Tôi hỏi, nhìn quanh trong văn phòng.

– Trước khi tôi tới đây, – cô ta nói.

– Trông đẹp đấy.

– Tôi không thể nhận xét được. Tôi không nhìn thấy nó trước đó. – Lại thêm một ngõ cụt nữa.

– Thôi được, Tháng Bảy. Hẹn gặp lại sau, – tôi nói và xoay về hướng cửa. Trước khi thật sự bước đi, tôi xoay mình một lần nữa và ném cho cô ta một lời nhận xét chia tay. – Thật đáng tiếc là thằng bé đó phải bỏ mạng. Nó là một thằng bé dễ thương.

– Vâng, dễ thương so với một con nghiện, – cô ta nói. Cách phản ứng trực tiếp của cô ta khiến tôi ngạc nhiên, khiến tôi bối rối một thoáng ngắn.

– Tôi cứ tưởng là cuối cùng nó đã cai khỏi, – tôi nói. – Đã có lần nào nó đến đây chưa? – Tôi không cần nhắc câu hỏi này, tôi hỏi theo thói quen. Con người ta vốn lệ thuộc vào thói quen và sau năm năm làm thám tử tư tôi

đã học được rằng thông tin tốt nhất luôn luôn nằm ẩn trong một lời nhận xét băng quơ của một ông chủ nhà, của một người lái xe cấp cứu hoặc của một nhân viên tiếp khách, những người chẳng có gì để che giấu và hoàn toàn không có mối quan tâm riêng.

Tháng Bảy hình như thoáng bối rối, thế rồi lại mỉm nụ cười có lúm đồng tiền buồn bã của cô ta.

– Ý chị muốn nói Terrence? – Cô ta hỏi rồi sau đó tự trả lời. – Nó có đến đây một vài lần, đến thăm DeWayne, nhưng nó không nói chuyện nhiều với tôi. Trước khi tôi kịp làm quen với nó thì nó đã chết rồi. Chà, đời là thế đấy! Đẹp và ngắn ngủi! – Cô ta nói nhẹ nhàng như một đứa trẻ buông ra một lời nhận xét tàn nhẫn trong vẻ ngây thơ, ngây thơ đến mức người ta chỉ muốn tát ngay vào mặt nó.

Ánh mắt cô ta lại quay trở về với công việc, bàn tay cô ta đã nắm lại thành nắm đấm, bút ngậm nơi miệng. Cô ta rõ ràng không muốn nói chuyện với tôi nữa. "Hy vọng DeWayne không ngủ với con bé này!" Tôi thầm nói với mình trong lúc bước đi, để rồi ngay sau đó nhận ra rằng thật ra chuyện này chẳng liên quan gì đến tôi. Giờ đầu óc tôi đang bận rộn với những chuyện khác: Tôi cần bao nhiêu lâu để đi tới đại lộ Avon, cần bao nhiêu lâu để xem xét căn hộ của Terrence, lấy bộ com-lê của Jamal ra khỏi hiệu giặt, làm bữa tối, chịu đựng cho xong lễ an táng để rồi thật nhanh quay trở về nhà mình. Không có thời gian. Chẳng bao giờ đủ thời gian cả.

Ngoài ra tôi còn phải để ý đến nỗi buồn của Jamal. Rõ là con trai tôi cần thời gian để vượt qua chuyện này. Thế nhưng phải làm sao để cuộc sống của nó trở lại bình thường nhanh nhất có thể. Tôi muốn che chắn nó trước DeWayne, trước những thứ mà tôi sợ hãi. Tiền từ những nguồn gốc mù mờ và đựng trong những túi đựng Hamburger vấy mỡ, những đứa anh trai cùng cha khác mẹ sớm bỏ mạng. Đúng thế, hai mẹ con tôi sẽ đến dự đám tang. Jamal rồi sẽ khóc và sẽ chìm xuống trong nỗi buồn của nó. DeWayne sẽ trả tiền cho việc tôi đã xem xét căn hộ của Terrence, thế rồi sau đó cuộc đời của hai mẹ con tôi sẽ lại xoay quanh bài tập toán về nhà, những buổi thi đấu bóng rổ và những bữa ngủ nướng sáng chủ nhật. Chúng

tôi vượt qua chuyện này càng nhanh bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Tôi nhìn xuống đồng hồ, xoay chìa khóa chiếc Jetta Diesel đời 82 của tôi và lên đường trong một đám khói mù mịt khó ngửi về phía đại lộ Avon để xem xem có gì để mà nhìn không.

•••

Từ chủ nhật tới nay trời không lúc nào thật sự ngưng mưa và nước lại bắt đầu đổ xuống khi tôi còn đang đi xe dọc đại lộ Avon. Đó là một ngày lạnh giá, quá lạnh cho tháng mười và làn không khí ẩm ướt len qua khuôn cửa sổ đã bị mất kính của chiếc Jetta lại nhắc cho tôi nhớ tới tiền, nhắc tôi nhớ rằng tôi không có chút tiền nào trong ví.

Ngôi nhà nơi Terrence đã sống nhô lên như một con tàu chiến bên lề đại lộ Avon. Đó là ngôi nhà lớn nhất trong cái khu đầy vẻ bí hiểm, cổ lỗ và xấu xí. Một khu nhà mà chắc chắn sẽ bị trẻ con “ném trứng trong dịp Halloween. Nhiều thân cây rất cao và hàng rào um tùm ngăn không cho ánh sáng mặt trời chiếu vào nhà và khi tôi mở cánh cửa bằng sắt cũ kỹ ở phía trước, nó bỗng rên lên như trong một bộ phim rùng rợn.

Tôi bấm chuông hai lần nhưng không một ai bước ra, vậy là tôi cẩn thận mở cửa bằng chiếc chìa khóa nhận được trong văn phòng của DeWayne.

– Có ai trong nhà không? – Tôi gọi lên như thế khi bước vào phần sảnh dưới tầng trệt, ánh mắt bối rối nhìn quanh. Ai ngờ được, rất có thể một thằng ngu nóng tính nào đó đột ngột nổi điên và cướp mạng ta vì coi ta là một tay ăn trộm. Tôi bước một vài bước vào trong. – Có ai ở nhà không? Tôi thét một lần nữa vào khoảng trống.

Khuôn sảnh màu xám và trải một lần thảm nâu đã mòn sòn, nền gỗ bên dưới lộ qua một vài chỗ rách. Hai giá đựng ô khắp khếnh chứa những cái ô to nhỏ khác nhau, tất cả đều là ô hỏng. Một cái bình màu xanh lục cắm hoa nhựa màu hồng đứng trên một cái tủ kê sát tường lẽ ra phải được

rửa bụi từ lâu rồi. Bốn cánh cửa phía bên kia sảnh đóng kín. Căn phòng bốc lên mùi ẩm thấp và âm u như trong một tầng hầm sau cơn mưa. Ở đâu đó vang tiếng người lẩm bẩm từ tivi và từ những tầng nhà bên trên vẳng xuống tiếng nhạc Radio.

– Cô làm cái gì ở đây? – Một giọng nói khào khào sủa lên từ thỉnh không.

Tôi chờ người ra. Giọng nói nghe như có ai đó đang chĩa một khẩu P22 vào gáy tôi. Giống như tất cả những lần bất ngờ khác, tôi cảm giác rõ một làn sóng nội tiết tố Adrenalin chọt dâng lên trong huyết quản. Tôi xoay người lại và đứng trước một người đàn bà nhỏ xíu già nua trong một chiếc áo ngủ màu vàng đã bạc phếch, khuôn mặt có hình dạng và màu sắc của một quả hạt dẻ. Tôi lờ mờ nhận ra đây là người quen, một gương mặt mà tôi đã nhìn thấy ở đâu đó, nhưng không nhớ lại được ở đâu và với ai.

– Cô làm gì ở đây? – Bà ta hỏi.

– Xin lỗi bà, – tôi nói và gắng làm ra vẻ mình có quyền đứng giữa căn sảnh này. – Tôi là Tamara Hayle. Nữ thám tử tư. Ông bố của Terrence Curtis là DeWayne Curtis nhờ tôi điều tra cái chết của con ông ta. – Tôi ngừng một lát, để cho bà ta kịp hiểu tất cả những câu nói đó. – Tôi rất muốn vào phòng của cậu ta, vào phòng của Terrence Curtis và xem xét hiện trường nếu có thể? – Tôi nói điều đó dưới dạng câu hỏi, chứ không phải dưới dạng lời khẳng định dù đúng với sự thật hơn.

– Không, không được, – bà ta nói và nhìn tôi nghi ngờ, ác ý. – Xem phòng nó hả? Cô muốn làm gì ở đó? Thằng bé đó chết rồi. Nó chết trong nhà của tôi đã là đủ tệ rồi và không một ai tới đây xem phòng nó. Cứ để cho người chết được yên. Được yên với năm tro tàn. Ý của tôi là như thế.

Bà ta quả quyết hít không khí qua kẽ răng rồi gật đầu. Tôi nhận ra bà ta đội một mớ tóc giả đen nhánh rất dài, trông xộc xệch như được chụp vội vàng lên trên cái đầu đó.

– Thằng bé đó chết rồi. Chết rồi. Nói chuyện chẳng được gì. Nhìn phòng nó cũng chẳng được gì. – Bà ta nghiêng đầu sang một bên rồi lại

nhìn tôi, nhìn như mới thấy tôi lần đầu. – Tôi là cô Lee, – bà ta nói. – Tôi là chủ nhà này. Cô muốn biết gì?

Trong một thoáng tôi không thật sự tin chắc liệu bà ta đã hiểu lời tôi nói, bà ta đã bị lão hóa thật hay chỉ muốn trêu chọc tôi.

– Tôi là Tamara Hayle, – tôi bắt đầu lặp lại một lần nữa. – Tôi là nữ thám tử...

– Cái đó cô kể rồi, cô đã kể cô là ai và cô muốn gì. Tôi chỉ không biết liệu có nên cho cô vào phòng thằng bé đó không, bây giờ không có cảnh sát đi cùng.

"Tức là bà ta không bị lảm cãm". Tôi quyết định cho bà ta nghe sự thật.

– Tôi được trao nhiệm vụ điều tra cái chết của Terrence Curtis. Tôi đã có lần sống chung với bố nó. – Tôi bắt đầu bằng giọng khách quan hơn, rồi sau đó mới thêm vào mối quan hệ giữa tôi và DeWayne. Nét mặt bà ta không thay đổi. – Cậu bé đó, Terrence, là anh em cùng cha khác mẹ với con trai tôi và tôi đã hứa với con trai mình cũng như bố của nó là sẽ điều tra vụ này.

– Có họ với cha nó hả? Tôi biết cha nó. – Tôi nhận ra cái cách bà ta nói và ánh mắt nghi ngờ của bà ta hướng về phía tôi, nhưng tôi quyết định không làm rõ chuyện này. DeWayne có chân trong rất nhiều trò làm ăn khác nhau và quen biết rất nhiều người.

– Vậy đấy, tôi chỉ muốn một lần được quan sát phòng của thằng bé thôi, – tôi nói. – Thử tìm xem có chuyện gì bất bình thường không. Tôi không cần quá năm hoặc là mười phút đâu. Làm như thế cho cha nó hài lòng.

Bà ta hơi nheo mắt lại.

– Cảnh sát đã tới đây rồi. Họ tới đây vào ngày thứ bảy, khi đến đón xác thằng bé đi và rồi hôm qua họ lại tới đây nữa và chẳng biết họ cần phải tìm gì, mà cũng chả tìm được cái chó gì hết.

Cái từ “chó” đâm khê vào người tôi. Tôi ngạc nhiên mỗi lần nghe người đàn bà trên 60 tuổi thốt ra từ đó, mặc dù chắc chắn tới một ngày nào đó rồi tôi cũng sẽ thành một người trên 60 tuổi.

– Tôi phải cho người khác thuê cái phòng đó, – bà ta nói tiếp. – Chuyện thằng bé chết ở đây đã là quá tệ rồi, giờ lại còn thêm cô đến đây đánh hơi.

– Chỉ mười phút thôi? Tôi không cần hơn. Trong mười phút đó tôi không làm đảo lộn gì đâu. Chắc chắn là tôi không đến đây để gây chuyện xáo trộn. Chẳng có gì lạ nơi hiện trường, bà cũng biết mà tôi cũng nghĩ như thế. – Tôi tìm cách an ủi bà ta bằng một cái nháy mắt và chạm khê vào cánh tay người đàn bà. – Tôi chỉ muốn làm vừa lòng ông bố của nó thôi. Xin bà tin tôi, đây chỉ thật sự là một chuyện rất nhỏ. Bà biết đấy, nó là công việc của tôi. Tôi được trả tiền cho chuyện này. – Tôi nhấn thật rõ cái tiếng “trả tiền” cho nặng âm. Tiền. Tôi cố dùng giọng thân thiện tin cẩn giữa hai người phụ nữ với nhau.

Bà ta nhìn tôi thật chăm chú, mím môi lại thành một vệt mỏng tang. Rõ ràng là bà ta đang cân nhắc nhiều khả năng khác nhau, điều đó khiến tôi ngạc nhiên bởi đây chỉ là một chuyện rất nhỏ. Thế nhưng có những người đơn giản là không thích những người khác bước vào nhà của họ mà không có nguyên nhân chính đáng, mà cũng có lẽ bà ta có lý. Tôi đã định bảo bà ta quên chuyện này đi, quay lại phòng của bà ta mà sửa sang cho mái tóc giả kia về đúng chỗ và tiếp tục cái việc đã bị tôi ngắt quãng, để tôi sẽ lại bước đi và tiếp tục những việc làm khác của mình, song giờ tôi sực nhớ đến tiền.

– Chỉ mười phút thôi, – tôi nhắc lại và rót vào trong giọng nói một giọt cầu xin nhỏ nhoi.

– Mười phút và không hơn, – bà ta nói, tiếp tục nhìn tôi bằng vẻ nghi ngờ. Thế rồi bà ta rút từ túi ra một chùm chìa khóa và theo cầu thang đi lên. Tôi ngoan ngoãn bước sau, không nói một lời về chuyện tôi cũng có chìa khóa. Rõ là bà ta không thêm để ý đến việc tôi đã vào nhà bằng cách nào.

Chút ánh sáng rụt rè lên được qua lớp màn màn cũ kỹ phủ bên ngoài cửa sổ quá yếu, vậy là bà Lee bật một bóng đèn tròn cắm trên trần phòng để chiếu sáng khoảng hành lang mà bà Lee bước mỗi lần tới hai bậc. Yếu tố này tàn nhẫn thúc cho tôi nhớ rằng đã tới lúc tôi cần phải lê thân đến bãi tập thể thao. Im lặng, tôi nguyện rửa những buổi tối xả láng cùng rượu vang và bánh ngọt của mình. Ngôi nhà có tất cả bốn tầng lầu ấm thấp u ám; chắc nó khoảng chừng 70 tuổi rồi, được xây dựng trong những ngày người da trắng ở Newark vẫn còn chưa trốn chạy người da đen. Thế nhưng dù chủ ngôi nhà này ngày xưa có là ai chẳng nữa, giờ đây nó nằm trong tay bà Lee.

– Đây là một ngôi nhà đứng đắn, hoàn toàn đứng đắn, tôi không cho dân nghiện thuốc phiện vào đây. – Bà ta tiếp tục câu chuyện trong khi chúng tôi trèo cầu thang đi lên. – Tôi ngửi ra ngay mùi một thằng nghiện, như một con chó ngửi ra mùi một con gấu. Mà tại sao cái thằng bé đó lại dây vào thuốc phiện mới được chứ... Thật người ta hôm nay chẳng hiểu được. Người ta hôm nay không thể lường hết chuyện bất ngờ. Cô đừng phải kể gì cho tôi nghe cả... Khi tôi tìm thấy xác thằng bé đó, lúc ấy...

– Bà tìm thấy cái xác đó? – Tôi hỏi và dừng lại như mọc rễ.

Bà ta nhìn tôi, ra vẻ ngạc nhiên vì tôi không biết cái điều như thế.

– Phải. Buổi tối hôm đó nó vặn nhạc rất là to. Ngày thứ bảy. Ban ngày bao giờ nó cũng vặn nhạc to, nhưng lúc đó đã 11 giờ đêm rồi, mà nó vốn biết những quy định của tôi về chuyện nghe nhạc trong đêm, kể cả vào cuối tuần. Những người khác phải dậy sớm vào sáng chủ nhật để đưa con cái đến nhà thờ. Vậy là tôi leo lên và bảo nó vặn nhạc nhỏ đi. Nhưng mãi mà nó không chịu vặn nhạc nhỏ đi. Tôi gõ cửa liên tay, về cuối tôi nghĩ cần phải vào và tự tay vặn đài nhỏ xuống. Khi bước vào phòng, tôi thấy nó chết rồi. Tôi gọi xe cứu thương đến.

– Bà tìm thấy nó ở đâu?

– Nó nằm trên giường. – Bà ta dừng lại một thoáng. – Tôi nín thở. Ngay lập tức tôi nhận ra là thằng bé đã chết rồi, ngay từ cái nhìn đầu tiên. Mắt nó đờ đẫn như mắt cá trong tiệm, trông người nó trong như nển vậy.

Nhưng tôi không muốn có cảnh sát vào đây, vậy là tôi gọi xe cứu thương. Nhưng cảnh sát vẫn cứ tới. Họ bảo rằng nó bị cocain giết chết.

Chúng tôi đi tiếp.

– Terrence sống ở đây bao lâu? – Tôi hỏi.

– Hai tháng, cũng có khi là ba tháng mới chính xác.

Phòng Terrence là căn phòng duy nhất ở tầng sát mái. Bà ta mở cửa ra rồi bước một bước sang bên.

– Tôi đã cho người thuê rồi, ngày kia họ sẽ dọn phòng, rồi tất cả những thứ này sẽ bị vứt đi nơi khác. Cô hãy nói với bố nó, nếu ông ta còn muốn lấy gì ở đây thì hãy đến mà lấy đi.

– Vâng, – tôi nói. – Cám ơn.

– Chỉ mười phút thôi đấy! – Bà ta nói thêm một lần nữa và đóng cửa lại.

Tôi đứng một thoáng trong căn phòng nghèo nàn đồ đạc, rồi bước tới một chiếc giường bừa bộn sát cửa sổ, nơi chắc người ta đã tìm thấy xác Terrence. Tôi thấy mình không nên ngồi xuống; vì như thế là thiếu tôn trọng người chết; đây là những chuyện tôi rất chú ý. Tôi đứng và đưa mắt nhìn quanh.

Đó là một căn phòng dài với một khuôn cửa sổ hẹp; người ta có thể dễ dàng xây thêm ba cửa sổ áp mái nữa vào đây, cạo nền phòng lại cho mới rồi sẽ tìm được một kẻ ngu ngốc nào đó sẵn sàng trả gấp ba giá tiền mà bà Lee bây giờ đang thu. Căn phòng đang chìm trong một vẻ tĩnh lặng bí hiểm, như có ai đó ở đây đã chiến đấu với ma quỷ và thua cuộc.

Drap trải giường và áo gối đều sạch sẽ, bên trên một chiếc máy cassette xách tay có lẽ được mua ở cửa hàng đồ cũ có đặt nhiều băng cassette khác nhau – Toni Braxton, “Ballads” của John Coltrane. Tôi bật máy, bài ca “I Wish I Knew” của Coltrane vang lên. Có lẽ Terrence đã nghe bài này khi thẳng bé chết. Tôi cân nhắc, không biết nó tìm thấy tình yêu nhạc Jazz từ hồi nào, chắc chắn không phải là thứ mà DeWayne truyền cho

nó: anh là người đàn ông da đen duy nhất tôi quen biết ưa thích nhạc Country hơn Jazz. Khi tiếng kèn Saxophone chói lói buồn thương của Coltrane xuyên qua căn phòng, tôi đột ngột thấy mình gần gũi với Terrence. Ở phía tường đối diện có để một chiếc bàn, trên bàn là một bếp điện và bên cạnh đó là một chiếc ghế. Tôi kéo cái ghế đến bên đầu giường nơi Terrence đã nằm và ngồi đó quan sát tiếp.

Thằng bé đã nhìn thấy cái gì trong hơi thở cuối cùng của nó? Làn giấy dán tường cũ kỹ cùng những bông hoa xa cục lam bạc phếch trên tường. Hai hoặc ba cái gối thêu ở phía cuối giường. Có phải tình cờ mà những chiếc gối này có cùng màu như những bông hoa trên tường kia? Có phải chính thằng bé đã từng cố gắng để làm đẹp căn phòng này? Những bức ảnh dán trên tường, một của Liên Hoan Nhạc Jazz Cancun và một của Studio Museum, trông đều có vẻ mới. Phải chăng thằng bé quan tâm đến nghệ thuật? Ở phía góc phòng lấp ló một chiếc tủ lạnh nhỏ. Tôi mở nó ra và chuẩn bị tư tưởng gặp một bức tranh tởm lợm. Thế nhưng trong tủ rất sạch: Một vài quả táo, nửa lít sữa, một cái bát đựng một chút xúp thịt bò còn sót lại, một cái lọ đựng bơ đậu phộng, một nửa khuôn bánh táo. Tôi ngửi sữa. Mùi sữa còn tươi, một tuần nữa mới hết thời hạn sử dụng. Hương quế tỏa ra từ khuôn bánh táo nhắc tôi nhớ rằng mình chưa ăn trưa. Tôi vuốt tay ra sau lưng tủ lạnh và vuốt vào cái khe hở bé xíu đằng sau khuôn làm đá. Trúng đích rồi. Có một chiếc phong bì được dán chặt vào thành tủ, phải dùng cả hai tay mới gỡ được. Tôi nhanh chóng mở nó ra và suýt nữa thì xé rách phần nội dung bên trong: ba tờ 100 USD. Thận trọng, tôi lại đưa nó về chỗ cũ.

– Khốn nạn! – Tôi lẩm bẩm một mình.

Tôi đóng tủ lạnh lại và nhìn phần còn lại của căn phòng với sự chú ý tăng gấp bội. Tôi phát hiện ra thùng đựng rác và nhìn những thứ bên trong: Những mảnh giấy bị vò nát, một bó hoa cúc trắng và cúc lượm vàng vẫn còn quá tươi để bị ném bỏ. Tôi trải một vài tờ báo lên nền phòng rồi đổ rác lên trên đó, nhìn kỹ hơn. Nhiều mảnh giấy nữa. Tấm thiệp chắc đã được gửi kèm với bó hoa, không có đề tên. Một hộp đựng thuốc cảm cúm trống rỗng.

Hộp cacton đựng bánh táo. Khoảng chừng hai tá những chiếc khăn giấy đã dùng rồi.

Tôi đặt xô đựng rác về chỗ cũ, đi về hướng giường và lật drap trải giường cũng như tấm chăn bừa bộn lên. Còn nhiều khăn giấy dùng rồi hơn nữa. Trên một chiếc lavabô rửa tay ở góc phòng đằng kia có một cái tủ nhỏ. Tôi đi sang hướng đó, bật đèn lên và mở tủ. Chẳng có gì đặc biệt. Sáu bao cao su loại Trojans được xếp chõng gọn gàng trong góc tủ. Nước súc miệng. Thuốc nhỏ mũi.

Trong năm năm làm cảnh sát người ta học được những việc trở thành bản ngã thứ hai. Nó trở thành một giác quan thứ sáu, một linh cảm cho những gì bốc lên mùi đáng nghi và linh cảm đó bây giờ lên tiếng. Ở đây rõ ràng đã có một cảnh sát viên cầu thả quá mệt mỏi sau một ngày làm việc quá dài hoặc đang đói cồn cào vì tới giờ ăn trưa; lập biên bản rằng Terrence Curtis sống là một tay nghiện thuốc phiện và chết như một con nghiện, vậy là xong việc. Nhưng tôi bây giờ biết rõ hơn. Dù cho nó có chết vì Crack thì thằng bé chắc chắn không nghiện thứ đó. Đột ngột một cơn giận dữ tóm chặt lấy người tôi. Thêm một lần nữa tôi bực bội vì những dòng chữ ngu ngốc mà rất nhiều cảnh sát viên viết xuống trong những vụ việc xoay quanh người da đen, một lần nữa tôi bực bội về sự kém cỏi của bộ máy cảnh sát, về con mắt nhìn hời hợt của họ.

Một kẻ nghiện thuốc phiện sẽ không có cả đến một chút rác trong kẽ móng tay. Nó không thể có được, bởi nó ăn rác rưởi. Nó không có tình dục. Cả cuộc sống của nó chỉ xoay quanh duy nhất chữ thuốc phiện và dù Terrence đã từng là một người như thế nào đi chăng nữa, vào lúc qua đời thằng bé không phải con nghiện. Tôi biết điều đó rõ ràng như biết tên mình vậy.

Căn phòng chứa đầy những bông hoa còn tươi, chứa đầy những món ăn dở dang, căn phòng đã từng vang lên tiếng nhạc của Coltrane và nơi những chiếc bao cao su được xếp ngay ngắn như kẹo bạc hà, một căn phòng như thế quả quyết với tôi những gì tôi muốn biết, như thế bản thân

thằng bé đang ngồi đây và thì thào kể cho tôi bí mật cuộc đời nó cũng như bí mật cái chết của nó.

Tôi rút cuốn sổ tay đen trắng ra, cuốn sổ tôi luôn mang bên mình và ghi lại địa điểm, ngày tháng cùng thời gian. Tôi viết tôi tìm thấy tất cả những thứ này ở đâu và trong tình trạng như thế nào: từ những viên thuốc cho tới miếng bánh táo trong tủ lạnh. Thế rồi tôi rút ra chiếc máy ảnh Polaroid, chiếc máy ảnh mà tôi đã đút vào túi từ sáng hôm nay theo thói quen, để chụp lại mọi vật trong căn phòng từ tất cả những góc nhìn khác nhau. Năm năm trong ngành cảnh sát đã dạy cho tôi biết, tất cả những gì mà tôi làm cũng cần phải được ghi biên bản, dù việc đó có tốn bao nhiêu thời gian chẳng nữa và có vẻ thừa thãi nhằm chán đến đâu chẳng nữa. Người ta không bao giờ biết sự thật sẽ hiện ra ở đâu, sẽ hiện ra như thế nào, để cười nụ cười trâng tráo vào giữa mặt ta.

Khi chụp ảnh xong, tôi ném một cái nhìn cuối xuyên qua cả căn phòng, kiểm tra xem mình có bỏ qua chi tiết nào không. Tôi phát hiện ra một khuôn ảnh óng ánh bạc, được kê ngã vào bức tường đối diện trên một chồng sách đặt dưới nền phòng. Và tôi nhận ra trong khuôn đó một tấm ảnh do chính tay tôi chụp trước đây chín năm trời. Đó là lễ sinh nhật Jamal tròn 5 tuổi. Hakim 7 tuổi và cũng mặc một chiếc áo thun của Công ty điện lực như Jamal. Terrence khoảng 13, Gerard trẻ hơn nó vài tuổi. Đó cũng là năm tôi rời bỏ DeWayne. Đây là lần cuối cùng tất cả chúng tôi gặp nhau, một thời điểm ngây thơ kỳ diệu, khi tất cả vẫn còn đủ trẻ để tin vào những bữa tiệc sinh nhật. Ngắm ảnh, tôi chỉ muốn khóc lên.

•••

— Thế nào? Có chuyện gì không mẹ? – Jamal hỏi, ngay khi tôi trở về từ căn hộ của Terrence và bước chân vào cửa. Tôi chưa bao giờ giấu được nó điều gì và nó cảm nhận rất rõ ràng là có chuyện.

– Không có gì đâu, – tôi nói, không nhìn vào mắt nó và đưa cho con trai tôi bộ comple vừa lấy về từ hiệu giặt.

– Mẹ đã tìm ra cái gì đó, đúng không?

– Thay đồ đi! – Tôi ra lệnh và đuổi nó đi bằng ánh mắt mà chắc chắn là Jamal không dám chống lại. Cái chết của Terrence không dễ giải thích như tôi đã tưởng vào buổi sáng chủ nhật, nhưng hiện tôi vẫn chưa muốn cho Jamal biết chuyện đó. Nếu nỗi nghi ngờ của tôi là đúng thì sớm muộn gì nó cũng sẽ biết thôi. Trước mắt tôi còn cần phải kiểm tra một vài yếu tố khác. Con trai tôi nhăn mặt, cầm bộ comple lên rồi rút lui về phòng.

Tôi thay quần áo thật nhanh, mặc một bộ váy áo bằng vải len màu nâu, bộ váy áo mà tôi đã mua trong đợt hạ giá mùa hè năm trước, thêm vào đó đôi hoa tai bằng vàng mà anh Johnny đã tặng trong buổi lễ kết thúc trường phổ thông. Tôi luôn đeo nó như đeo bùa hộ mệnh và buổi tối hôm nay tôi rút nó ra hầu như không suy nghĩ. Một chút xíu nước hoa Chloe, hy vọng thích hợp cho nghi lễ, rồi tôi đi ra ngoài.

– Trông đẹp đấy, con trai, – tôi nói với Jamal khi nó bước từ phòng ra. Một bộ comple có thể thay đổi một cậu thiếu niên tới lạ kỳ. Con trai tôi có đôi mắt nâu của tôi và hàng mi rất đẹp của bà ngoại nó, hàng mi mà nó cảm hận vì quá dài quá rợp. Đôi mắt đó bây giờ đang u tối.

– Mẹ... Mẹ đã tìm ra cái gì đó...?

– Không nghe mẹ nói là mẹ không tìm ra cái gì cả sao? – Tôi sừng sộ trả lời.

Jamal là người gan lỳ, giống y như mẹ nó. Nhưng người ta đúng là có thể nổi điên lên khi gặp lại chính nét tính cách mà ta tôn trọng nhất ở bản thân, trong đứa con mình. Con trai tôi dài mặt ra, tôi áy náy lương tâm một thoáng, thế rồi tôi suy nghĩ lại và thấy đó là quyền của một bà mẹ.

– Nghe này, – tôi nói khi hai chúng tôi đi ra ngoài. – Mẹ con mình không còn thời gian để ăn trước đám ma. Khi quay trở về ta có muốn ghé qua Red Lobster và...

Jamal nhìn thẳng vào mặt tôi, mắt nó toé lửa.

– Mẹ đừng có tưởng mẹ mua nổi con với hai mươi con tôm trong quán Red Lobster. Con không còn là một thằng bé con nữa, mà ngoài ra mẹ con mình cũng không đủ tiền để ăn thứ đó. Con có quyền được biết mẹ đã tìm ra những gì. – Giờ tới lượt nó sừng sộ với tôi.

– Đừng có cãi lời mẹ. Con không có quyền được biết những gì mà mẹ không muốn cho con biết. Cứ thử mà tìm lời cãi lại câu đó xem!

Chúng tôi đi xuống nhà để xe và cả hai cũng im lặng cho tới khi gần ra tới đường.

– Con đã quá ngán cái cảnh bị mẹ coi như một đứa bé, – Jamal lại bắt đầu lên tiếng.

– Con vẫn còn là một đứa bé. – Tôi khẳng định một cách cương bức.

– Terrence là anh trai con, – nó nói và nhìn ra ngoài cửa sổ, cứ như thể ngoài đó có cái gì đó đáng nhìn. – Mẹ muốn nói gì thì nói. Bọn con là máu mủ ruột rà và mẹ thì luôn luôn đề cao chuyện “tình ruột thịt”. Tại sao mẹ không hiểu chuyện này? Mẹ luôn kể cho con nghe mẹ đã khổ như thế nào khi bác Johnny qua đời. Tại sao con lại không khổ như thế khi Terrence chết?

– Con không biết bác Johnny là người như thế nào và con không biết bác ấy chết ra sao. Nếu con biết bác ấy thì con sẽ không hề so sánh như thế được, – tôi nói. Thật ra tôi không muốn tàn nhẫn, thế nhưng nó vượt ra ngoài và tôi không lấy lại lời đã nói nữa, vậy là tôi hất đầu ra sau gáy, coi như đó là toàn bộ sự nghiêm trang của mình.

– Mẹ hoàn toàn không hiểu tâm trạng con bây giờ. Mẹ chẳng hiểu chuyện gì cả!

– Thế thì tại sao tôi lại ngồi đây và cãi nhau với một đứa bé 14 tuổi? – Tôi cân nhắc thành tiếng.

– Mẹ không nói cho con biết là mẹ không công bằng và thật ra mẹ cũng hiểu như thế. – Jamal nói với tôi, độ lượng kẻ cả như thế nó là bố tôi.

– Vậy tại sao con lại tin là con hiểu rõ những tình cảm của mẹ như thế?

– Bởi vì con hiểu mẹ. Mẹ biết không, con biết là mẹ biết một cái gì đó mà không muốn nói cho con nghe. Mà như thế là không tốt, không công bằng. Như thế là không công bằng!

– Cuộc đời không có công bằng, – tôi đáp lại với niềm hy vọng có thể kết thúc câu chuyện. Tôi thoáng liếc con trai mình qua khoé mắt. Ở một điểm nào đó nó có lý: Tôi thật sự không biết tâm trạng của nó trước cái chết của Terrence. Và nó quả thật có quyền để biết chuyện. Tôi im lặng lái xe qua một vài con phố nữa, cuối cùng tôi kể cho nó nghe về nỗi nghi ngờ của mình.

– Căn phòng trông không đúng với những gì mà họ đã nói về cái chết của thằng bé. – Giọng tôi dịu dàng. – Con biết tất cả những đoạn phim truyền hình có tiêu đề “bộ não của bạn trông sẽ như thế này đây dưới tác dụng của thuốc phiện”, thế rồi sau đó người ta nhìn thấy một quả trứng rán đang cháy thâm lại trong chảo phải không? Điều đó đúng đấy. Thuốc phiện hủy hoại óc não. Mà người nghiện thuốc phiện chẳng bao giờ có tiền mà cất giấu. Họ chẳng bao giờ chỉ ăn một nửa khuôn bánh táo và cất một nửa còn lại cho bữa sau.

– Con đã biết là anh trai con không nghiện thuốc phiện! – Jamal quả quyết. – Ý mẹ nghĩ sao, có kẻ nào giết anh ấy? – Nó hỏi ngay sau đó.

– Mẹ không biết. Mẹ sẽ cố kiểm những bản báo cáo của cảnh sát, tìm xem tại sao họ lại kết luận đây là một cái chết vì thuốc phiện quá liều. Cảnh điều tra dấu vết đã làm việc cầu thả. Mọi triệu chứng đều cho thấy thằng bé đã không dùng thuốc phiện quá liều, người ta chỉ cần quan sát kỹ một chút thôi.

– Họ có thể tiến hành một vài xét nghiệm khác không?

– Quá muộn rồi.

– Mẹ ơi, kẻ nào muốn giết Terrence?

Cái đó tôi không nói cho con trai tôi nghe được, vì thế mà câu hỏi cứ trôi lững lờ trong không khí, không có câu trả lời, trong khi chúng tôi theo những bậc thang của cơ sở mai táng đi lên trên, đi lên chỗ để xác Terrence.

Cơ sở mai táng Morgan là một trong những doanh nghiệp xưa cũ ở Đại Lộ Trung Tâm miền Cam Đông, nằm giữa một cây xăng và một cửa hiệu tạp hóa đã từng có thời kỳ phát đạt hơn bây giờ. Tới đại sảnh, chúng tôi thấy hương hoa huệ phả vào mặt và ông già Morgan bước tới chào. Morgan luôn bày ra một vẻ mặt u sầu ủ dột, đẩy người đối diện ngay lập tức vào không khí buồn thương. Cách cư xử của ông ta buồn bã chậm chạp đến mức độ thiếu chút nữa thì thành nực cười. Một lần, đúng vào lúc tôi suýt chết vì nhàm chán khi tham gia buổi lễ an táng một bà cô cao tuổi của một người quen, tôi đã thử tưởng tượng hình ảnh Morgan trong những lúc bồi hồi, nồng nhiệt. Tôi không tưởng tượng nổi. Nhưng tôi mến và tôn trọng ông ta. Người ta có thể tuyệt đối tin tưởng vào người đàn ông này; khi cha mẹ tôi lần lượt qua đời trong vòng chỉ hai năm trời, Morgan đã làm lễ an táng cho cả hai. Tôi biết ông từ nhiều năm nay và chưa bao giờ nhìn thấy ông mỉm cười.

– Rất mừng được đón tiếp mẹ con chị ở đây, mặc dù lý do khiến chúng ta gặp nhau thật đáng buồn, – ông trang trọng nói và dè dặt cầm lấy cánh tay tôi. Khi ông thả ra, mùi Old Spice trộn lẫn Formaldehyd thoảng vào

mũi tôi. Cả anh Johnny cũng đã được Morgan chôn cất. Hồi ức đó còn hiện ra trước mắt tôi rõ ràng hơn là cái chết của cha mẹ và tôi phải gắng lắm mới để xua đuổi nó khi bước chân vào căn phòng tối lạnh.

Những khuôn cửa sổ lát kính màu cùng những dãy ghế dài bọc nhung xanh mang lại cho căn phòng chút vẻ nhà thờ. Morgan chỉ cho chúng tôi lên đằng trước, nơi DeWayne đang đứng và vẫy tay về phía Jamal.

– Con ra ngồi với cha con và các anh trai của con, – tôi thì ào. – Mẹ muốn đứng ở lại dưới này. Sau khi nghi lễ kết thúc mẹ sẽ chờ con ở ngoài kia. – Tôi đẩy nhẹ vào lưng nó, thế rồi con trai tôi bước đi, không ngoái lại nhìn, nó chững chạc bước về phía cha nó. DeWayne ôm lấy Jamal, chỉ vào chỗ bên cạnh Hakim và Jamal ngồi xuống. Khi DeWayne nhìn về phía tôi, tôi gật đầu với anh ta. Trông anh ta còn tệ hơn sáng chủ nhật vừa rồi. Morgan chỉ về hướng cuối phòng và tôi ngồi xuống hàng ghế cuối cùng, nơi tôi có thể bao quát rõ nhất toàn bộ những người có mặt lẫn những người mới vào.

Kẻ nào muốn giết Terrence? Dù linh cảm cho tôi biết Terrence không dùng thuốc phiện quá liều, nhưng mãi tới khi Jamal nói câu đó thành lời thì luồng suy nghĩ tôi đang đi tìm một kẻ sát nhân mới bắt đầu hiện hình rõ ràng hơn. Trong trường hợp này đã có hai chuyện chắc chắn. Thứ nhất, kẻ sát nhân có liên quan tới nạn nhân qua tình họ hàng hoặc tình yêu; và thứ hai, kẻ sát nhân đó sẽ lại xuất hiện trong khi đi bộ ngang qua ngôi nhà đó, trong khi lái xe ngang qua nghĩa trang hoặc đứng với bộ mặt buồn thương và mộ đạo trong lễ mai táng. Ai cũng có khả năng giết người nếu ở trong trạng thái đủ giận dữ, đủ ghen tuông hoặc đủ tham lam. Đó là sự thật cay đắng. Một số kẻ thực hiện điều đó một cách thông minh, một số lại ngu ngốc; thế nhưng ứng với mỗi dáng người ngồi sau chấn song sắt thì thế giới cũng có ít nhất một tay lưu manh đang tự do chạy đi chạy lại bên ngoài này, kẻ không cho ai nhìn vào quân bài thật của hắn và biết cách xoá đi mọi dấu vết.

Ngồi trong vẻ tĩnh lặng của viện mai táng Morgan, tôi cầu Trời trợ giúp, cầu xin Chúa có một con mắt chăm chú đến con trai tôi và kể cả

những đứa con trai khác, những đứa tình cờ xuất hiện sai thời điểm và sai địa chỉ. Thế rồi tôi nhìn quanh. Bà mẹ Delores của Terrence ngồi bên cạnh DeWayne trên hàng ghế đầu tiên. Đôi vai bà ta rung rung; bà ta đang khóc. Bà ta là người vợ thứ nhất của DeWayne. Người đàn ông ấy đã cưới bà ta vào năm 1971, ngay sau khi anh ta lên miền Bắc này, rất nhiều năm trước khi anh ta cưới tôi. Mặc dù thỉnh thoảng có gặp gỡ Terrence, nhưng đã lâu lắm tôi không nhìn thấy Delores và những năm tháng đã qua tỏ ra chẳng mấy tiếc thương người đàn bà đó. Trước đây đã có thời bà ta xinh đẹp lắm. Một người đàn bà sáng da với mái tóc màu nâu đỏ và những vết tàn nhang trên khuôn mặt trái xoan. Buổi tối hôm nay bà ta mặc một chiếc áo dài màu đen bằng vải bông, cái áo hút hết mọi màu sắc ra khỏi mặt người mặc. Trước đây vài năm bà ta đã làm thu ngân trong một nhà băng và tôi có nghe kể, gần đây bà ta đã được thăng lên chức phó trưởng chi nhánh. Trước khi cưới tôi và trước khi cưới cô vợ hiện thời Carlota, DeWayne thường mê thích những chị em gái “đứng đắn”, những bà nội trợ tự tay nhào bột bánh Paste và không bao giờ yêu người tình theo kiểu Pháp. Delores hoàn toàn phù hợp với khuôn mẫu đó. Thế nhưng bất chấp vẻ ngoài đứng đắn, bà ta cũng có một nét gì đó tàn nhẫn, cái nét tàn nhẫn có thể đột ngột nhô ra với sự sắc nhọn của một lưỡi dao cạo và có thể băm nhỏ một người đàn ông hay là một chàng trai ra thành từng mảnh.

Bên cạnh Delores là Hakim, hai bàn tay đang chấp lại như một cậu bé trong đoàn thánh ca. Nó vẫn còn để tang bà mẹ Amina của nó. Cô ấy là người đàn bà duy nhất mà DeWayne nói thành tiếng là người thật sự yêu anh ta, có lẽ vì cô ấy là người dễ thương và chết trước khi bị anh ta chán. Khi Amina qua đời, Hakim vẫn còn rất bé và mặc dù được bà ngoại nuôi nấng, Hakim vẫn muốn tìm một bà mẹ thay thế trong mỗi một người đàn bà mà DeWayne mang về nhà. Trong một thời gian ngắn, người đó đã là tôi. Cũng có thể Delores đã có thời lo lắng cho nó. Cũng có lẽ bà ta có những tính tốt của mình, bất chấp những gì mà DeWayne đã kể.

Hakim ngược mắt lên từ đôi bàn tay chấp lại và nhìn xung quanh; khi thấy tôi, nó rụt rè mỉm cười. Nó hơn Jamal hai tuổi; nhưng gây ấn tượng trẻ

hơn và mỏng manh hơn. Cả hai cùng có ánh mắt xuyên xoáy, ánh mắt bám chặt vào người khác và không buông tha cho đối tượng, cả hai cùng có cái mũi hơi khoằm khoằm và cùng có quai hàm cắn bạnh ra phía trước. Jamal cao hơn, phần di truyền từ cả phía DeWayne lẫn từ phía tôi, Hakim vẫn còn cái vẻ ngoài ngây thơ mà đa phần các cậu bé đã đánh mất ngay từ năm 10 tuổi.

Gerard, đưa con trai của DeWayne với cô vợ thứ hai Emma, ngồi phía bên kia của DeWayne. Là một chàng trai 20 tuổi với mái tóc màu đồng, nó gây ấn tượng Á Rập hơn là người Châu Phi. Ngày trước nó là một đứa bé xinh đẹp, có mái tóc phẳng, một số người yêu thích nó và rất thích vuốt ve nó, nhưng bây giờ mặt nó buồn và dài ngoẵng ra. Đằng sau nó là bà mẹ Emma, một bàn tay dịu dàng đặt lên vai con trai. Như theo một mệnh lệnh, cả hai mẹ con đột ngột đứng lên và đi về phía trước, về phía quan tài đang để mở của Terrence. Tôi thấy mình cũng có thể bước lên như thế và nói lời chia tay với thằng bé, thế nhưng khi tôi vừa ngẩng lên, có cái gì đó chạm vào vai tôi và một giọng nói quen thuộc giữ tôi ở lại.

– Tại sao em không ngồi cùng hàng với những bà vợ của anh ta? – Basil Dupre hỏi bằng giọng Jamaica của anh, cái giọng phủ xuống từ ngữ một âm hưởng du dương, gợi tình.

– Anh cũng biết rõ là em không phải vợ của DeWayne. Anh làm cái gì ở đây? – Tôi ném cho anh ta một cái nhìn giận dữ qua khóe mắt. Nhưng tôi không giận thật và anh cũng biết như vậy. Tôi không tin anh thật lòng, mà đồng thời lại thấy anh hấp dẫn hơn tất cả những người đàn ông khác tôi từng gặp gỡ.

– Cho phép anh ngồi xuống chứ? – Basil lờ đi cả câu hỏi cũng như câu trả lời mà tôi định nói ra, ngồi xuống bên cạnh tôi và mỉm cười. Tôi không quen một người đàn ông nào có thể nhìn ngăm một người đàn bà như anh và kể cả trong khung cảnh trang nghiêm hiện thời, tôi vẫn cảm giác rõ là cơ thể mình đang phản ứng theo một kiểu cách mà tôi hoàn toàn không thích.

Basil Dupre có thể dùng ánh mắt trối chết tôi lại như kiểu răn thối miên con mồi mà người ta thường kể. Làn da nâu sáng màu của anh óng lên như tỏa sáng từ bên trong, những chuyển động sang trọng của một con báo, một con báo mà ai cũng biết là vừa có thể dịu dàng vừa có thể ra đòn tàn nhẫn. Anh đã lớn lên trong cảnh nghèo khó tột cùng miền Kingston đất Jamaica và chưa bao giờ quên những bài học của sự nghèo khó. Trong ánh mắt anh có cái gì đó tàn nhẫn, một vẻ lạnh lùng xa cách không bao giờ biến đi ngay cả khi anh cười, khi anh nhăn trán hoặc khi anh ra vẻ ga-lăng.

– Thế bao giờ em mới thực thi lời hứa mà ta đã trao cho nhau? – Basil Dupre hỏi với một tiếng cười khẽ trong cổ họng và ánh sáng thấp thoáng trong con ngươi, cho tôi biết là anh hiểu tôi chưa hề quên một điều gì, mặc dù “lời hứa” đó chưa bao giờ được nói bằng lời. Từ ánh mắt anh tỏa ra vẻ tin chắc là tôi vẫn còn bị anh hấp dẫn giống y như ngày nào. Và anh có lý. Đã từ lâu tôi rút ra kết luận là tôi phải quen biết Basil từ một kiếp trước, từ cái thời mà đạo đức và lý trí còn chưa đóng một vai trò nào trong việc sắp xếp cuộc đời của tôi. Cái cảm giác nôn nao bồn chồn giữa hai chúng tôi ngay từ đầu đã là hỗn hợp của thèm khát và nghi ngờ, bất chấp mọi ý nghĩa và bất chấp mọi logic: đó là sự háo dục thuần túy bản năng.

Khi tôi quen anh, lúc đó tôi đang là vợ của DeWayne và đang có thai hai tháng. Nhìn bên ngoài người ta chưa biết, nhưng sáng nào tôi cũng thấy nôn nao khó chịu, mặt khác tôi đang vô cùng sung sướng vì đứa con sắp chào đời và vì người chồng mà tôi chưa hiểu rõ. Một buổi tối họ Basil tới nhà chúng tôi để đưa một vật gì đó. Tôi mở cửa cho anh bước vào và không khí giữa hai chúng tôi đột ngột được tích đầy điện năng, đến mức độ vạn vật xung quanh chẳng thứ gì không bị ảnh hưởng, nghĩa là chỉ trong một thoáng, chẳng còn ai trong phòng. Người ta có thể đọc thấy những câu chuyện như vậy trong những tờ tạp chí sắc sỡ và nếu điều này chưa xảy ra với tôi, chắc tôi sẽ là người cuối cùng khẳng định rằng trên đời này có một thứ gì đó như lực hút. Vậy mà chính tôi đã cảm giác nó trên cơ thể mình: lòng háo hức dục tình ngay ở cái nhìn đầu tiên. Tôi chưa bao giờ trải qua cảm giác đó ở một người đàn ông nào khác kể cả đối với DeWayne và nó

khiến tôi sợ muốn chết. Tôi cúi xuống với nền phòng, không dám nhìn vào mặt anh. Còn anh thì táo bạo hơn và tìm ra một cái cớ để chạm được vào người tôi.

– Một nụ hôn cho cô dâu mới cưới, – anh tuyên bố và không thèm quan tâm đến cử chỉ từ chối giận dữ của DeWayne, anh kéo tôi lại gần, hôn tôi nồng nhiệt đến mức độ người tôi bây giờ còn nóng lên mỗi lần nhớ lại.

DeWayne dĩ nhiên bực bội vô cùng. Rất có thể đó cũng là một nguyên nhân sâu xa cho chuyện rạn vỡ sau này giữa hai người đàn ông, thế nhưng tôi không rủ bỏ được nỗi ngờ rằng câu chuyện còn một nguyên nhân khác. Một nguyên nhân sâu xa như những thứ có thể khiến đàn ông trở thành kẻ sát nhân và khiến cho họ không tin một người đàn bà. DeWayne và Basil giờ đã trở thành kẻ thù của nhau.

Tôi có cảm giác Basil thâm hiểm như một người đàn ông có thể giết chết người khác mà không thèm nháy mắt lấy một lần. Vậy mà lần nào gặp gỡ, mỗi nghi ngờ này của tôi cũng chìm ngay xuống dưới những khuấy động của hormon và tôi chỉ còn nghĩ đến cảm giác làn môi anh sẽ ra sao nếu anh thực hiện “lời hứa đó” ở tất cả những vị trí khác nhau trên cơ thể tôi.

Nhưng bất chấp những háo hức của người đàn bà trong tôi, lý trí một thám tử tư vẫn thấy sự có mặt của anh ở đây là một câu đố.

– Anh nói gì, tại sao anh lại tới đây? – Tôi hỏi lần nữa. Nhưng trước khi anh kịp trả lời thì Carlotta, người vợ cuối cùng của DeWayne, người mà tin đồn cho biết là vừa mới rời bỏ anh ta xong, đã thu hút trọn vẹn sự chú ý của cả Basil lẫn của tôi.

•••

Có một điều tôi phải công nhận, cô nàng quả thật đã dàn dựng cảnh kịch của mình rất khéo. Tất cả những người nhìn thấy cô ta bước vào đều bất giác quên rằng họ đến đây thật ra vì Terrence. Carlotta cao và gầy như một người mẫu; những chuyển động của cô ta là chuyển động của một người đàn bà đã được công nhận là xinh đẹp từ khi còn bé xíu. Cô ta mặc một bộ váy áo bằng lụa màu xanh thủy thủ rất sang trọng, nó vừa khéo với thân hình cô ta như một làn da thứ hai và chỉ che đến khoảng giữa đùi trên. Trên cánh tay cô ta là một chiếc áo lông cáo, giày và túi xách gây ấn tượng có giá bằng cả một tuần lương. Hai vành tai lấp lánh đôi bông kim cương to bằng đồng 10 cent, mái tóc dài màu nâu đỏ (được chấp dài nhân tạo!) nhún nhảy như một chiếc đuôi ngựa trên lưng. Khi cô ta lướt dọc đường đi ở giữa, tiến về phía trước, nơi DeWayne đang ngồi, không một người đàn ông nào có mặt ở đây rời ánh mắt khỏi những đường cong hoàn hảo trên bờ mông cô nàng.

Với cái tuổi 22, rõ ràng là cô ta hiểu những điểm yếu của cánh đàn ông nhiều hơn đa phần phụ nữ có thể biết được trong cả đời mình và cô ta tận dụng kiến thức đó với một vẻ thành thạo khiến người ta ngạc nhiên rồi sau đó phải kính nể vì nó quá trơ tráo. Hakim kể rằng cô ta ghen với nó và ghen với những đứa con trai khác của DeWayne một tình cảm chắc liên quan tới túi tiền nhiều hơn là với tình yêu, bởi ngoài ra thằng bé còn khẳng định rằng cô ta muốn cắt đứt cả quan hệ của DeWayne với mấy đứa con trai. Hakim, thỉnh thoảng lại sống chung với cả hai người, và chưa bao giờ

chịu gọi cô ta là mẹ; nó cư xử với cô ta bằng vẻ nể sợ dành cho một con chồn mắc bệnh dại.

– Một con mèo hoang giả dối, – Basil thì thào vào tai tôi.

– Đúng thứ mà anh thích, – tôi nói.

– Em mới là thứ mà anh thích, – anh ta lẩm bẩm. – Không bao giờ tin được một người đàn bà như vậy. Anh nghe người ta kể rằng cô ta làm tình theo cách mà những con mèo hoang thường làm.

Tôi ngạc nhiên nhìn Basil. Anh trao cho tôi một nụ cười bí hiểm. Đằng sau Carlotta là bà Lee, bà chủ căn phòng của Terrence thuê. Bà ta nhìn quanh, nhận ra tôi, rồi nhìn bằng ánh mắt lạnh như băng xuyên thẳng qua người tôi.

– Bà cô của cô ta đấy, – Basil nói. – Đó là người chị gái của người cha đã qua đời của cô ta. Carlotta coi bà ta như rác rưởi, trong khi bà ta thì mê con bé như điên.

Tôi biết họ của Carlotta là Lee, vậy mà tôi đã không suy ra được mối quan hệ đó.

Tháng Bảy, cô gái làm trong văn phòng của DeWayne, bước vào theo bà Lee. Cô ta đi tới phía trước chào DeWayne và Delores. Khi nhìn thấy tôi, cô ta bước lại gần rồi ngồi xuống bên tôi, sau khi đã chăm chú nhìn Basil bằng vẻ quan tâm.

– Samsara? – Tôi hỏi khi ngửi thấy mùi hương nước hoa lúc cô ta ngồi xuống.

Tháng Bảy gật đầu bằng vẻ tự nhiên và thân mặt không hoàn toàn phù hợp với nơi đây. Hôm nay cô ta ăn mặc khác, thoáng đàng hơn hôm trước rất nhiều. Một chiếc áo dài màu than gầy ấn tượng cực kỳ sang trọng qua chiếc khăn dài bằng lụa xám được quấn rất khéo quanh cổ. Nếu chỉ nhìn về trang phục, chắc tôi không tin hai hình ảnh đó là của cùng một con người.

– Vâng, Samsara, – cô ta khẳng định. – Tôi đã mua trước đây vài ngày. Bản ngã mới của tôi đấy. Sau buổi lễ chị có đưa con trai đến chỗ

DeWayne không?

– Không, – tôi nói. – Chúng tôi không còn đủ thời gian.

– Đứa nào là con chị? – Cô ta hỏi. – Ông ấy có nhiều con quá, khiến tôi nhầm lẫn lung tung. Nhưng bây giờ thì ông ấy đã bớt đi một đứa rồi. – Nét trần trụi vô tâm của cô ta khiến tôi kinh hãi.

– Sao kia? – Tôi hỏi lại, không che giấu tình cảm của mình.

Tháng Bảy giật mình.

– Trời đất, tôi không cố ý muốn nói phũ phàng như vậy. – Có vẻ như cô ta ngượng. – Tôi nói mà không suy nghĩ gì cả, chú tôi luôn luôn bảo thế... À vâng, cũng có thể nguyên nhân là tôi luôn luôn được nghe kể về chúng nó. Chị biết đấy, cái mối quan hệ giữa các ông bố và đám con trai ấy mà. Trời đất, tôi lại nói như thế rồi. Tôi rất tiếc! – Cô ta lẩm bẩm và nhìn tôi vẻ xin lỗi.

– Không sao đâu. Tôi chỉ không rõ là DeWayne lại nói nhiều về đám con của anh ta như vậy, – tôi giải thích. – Theo như tôi được biết, chủ đề câu chuyện mà anh ta thích nói nhất là bản thân anh ta.

Ông Morgan đi về phía trước và nói vài câu về Terrence. Ông chưa ngồi xuống, bà Lee và Carlotta đã đột ngột cãi nhau. Họ cúi kính nhỏ to khiến nhiều vị khách phải bực bội để ý. Bà Lee đứng dậy và giận dữ đi ra ngoài. Carlotta xoay người nhìn theo, thế rồi cô ta thờ ơ nhún vai và lại tiếp tục nhìn lên phía trước.

– Không biết họ làm sao vậy? – Tháng Bảy nói, nửa như nói thầm. – Cái con ranh Carlotta đúng là một con đàn bà quái gở. Tôi biết, tôi không nên nói như vậy về vợ của sếp mình, nhưng mà...

– Tôi cứ tưởng họ đã chia tay rồi? – Tôi cắt ngang lời cô ta.

– Hiện thời thì đúng thế khi cô ta ném thẳng Hakim ra ngoài đường, lúc đó họ đã nổi bão tố lên với nhau, nhưng giờ thì ông ấy lại vẫy đuôi bò trở về với ả như một con chó hối lỗi, ông ấy ngủ với cô ta mãi không biết chán mà.

– Khốn nạn! – Tôi nói, lòng ngạc nhiên lần nữa về cái tính sỗ sàng của người con gái ngồi bên. Cô nàng này rõ ràng không hề che giấu bất kỳ điều gì trong trái tim mình. Thế nhưng những lời miêu tả DeWayne của cô ta khiến tôi thấy thú vị.

– Chắc chị nghĩ tôi hoàn toàn không biết cách cư xử?

– Người ta nên gọi đúng tên sự việc.

– Đơn giản là tôi quá bức bối thôi. Nói cho rõ ra, cô ả khiến cho tôi bức bối. Tôi hoàn toàn không biết cô ta đến buổi lễ đưa ma thằng bé đó làm gì. Cô ta đâu có yêu quý nó và trong sự thật thì cô ta cũng chẳng yêu thương gì DeWayne, thế nhưng người ta làm tất cả vì tiền.

Basil ném cho cô ta một cái nhìn xéo.

– Ý cô muốn nói sao? – Tôi hỏi.

– Ừ thì thế thôi, – cô ta nói nhanh. Thế rồi cô ta trao sang tôi một nụ cười lúm đồng tiền đầy thiện ý, có lẽ muốn phân bua là lần này cô ta thật lấy làm tiếc vì tính sỗ sàng của mình.

– Tôi lên chia buồn với Delores. – Tôi đứng dậy, định đi lên đằng trước – Chút nữa ta còn gặp nhau không?

– Dĩ nhiên, – cô ta nói và chính trong lúc đó Basil cũng đứng dậy.

– phải nói một vài lời với cha nó, – anh nói trước khi tôi kịp hỏi tại sao anh đi theo tôi.

Tôi muốn giữ Terrence trong hồi ức như tôi đã từng quen nó, chứ không phải với vô số những công cụ ướp xác của viện mai táng Morgan. Trên đường tới chỗ Delores, tôi gắng nhớ lại những điểm tốt mà Jamal đã kể về nó: tính hài hước của nó, tính rộng rãi của nó khi còn bé. Tất cả, chỉ ngoại trừ cocain và nguyên nhân cái chết mà người ta nêu ra; tôi cố nhớ đến một cái gì đó có thể giúp mẹ nó vượt qua nỗi đau.

Delores và DeWayne đứng cạnh nhau và đang định bước khỏi ghế; khi bước vào khoảng trống giữa băng ghế đựng quan tài và hàng ghế đầu tiên, tôi giơ tay ra. Thế nhưng trong một tích tắc, đúng vào cái tích tắc Delores

nhìn thấy tôi và cúi về phía trước để bắt tay tôi, thì DeWayne nhìn thấy Basil đằng sau tôi. Ánh mắt anh ta lộ vẻ ghê tởm không giấu giếm.

– Thăng chó đểu, mày dẫn mặt đến đây làm gì? – Anh ta nhổ cái từ đó ra một cách giận dữ và gương mặt anh ta méo lại thành một mặt nạ căm hờn. – Đừng có lại gần con trai tao, thăng chó đểu!

Tuy không phải đây là lần đầu tiên tôi nghe thấy câu “thăng chó đểu”, bản thân tôi cũng đã có thời văng nó ra, vào thời còn có người cho cách gọi như thế là hợp mode, vậy mà bản thân tôi bây giờ cũng kinh hãi trước vẻ đểu giả xuyên suốt của cái danh từ nọ trong khung cảnh này.

– Đó là quà dành cho mày, thăng con điếm rác thối! Quỷ sứ bắt mày cùng đám con trai của mày đi, quỷ sứ bắt chúng mày đi!

Để nhấn mạnh lời nói của mình, Basil phun nó ra hai lần rồi nhổ vào DeWayne và nhổ vào quan tài. Như thế là quá rõ ràng. Một thoáng im như chết. Khoảng chừng ba tới bốn chục bạn bè, người thân và bạn làm ăn của DeWayne cùng Delores nín thở vi kinh hãi.

– Như thế là tội nhạo báng thánh thần! Nhạo báng thánh thần! – Tôi nghe tiếng ông già Morgan vừa kêu lên từ cuối phòng vừa chạy dọc đường. Thế nhưng trước khi ông kịp lên phía trên này thì bão tố đã bùng ra.

DeWayne bước tới sau tôi, tóm lấy cổ áo Basil chỉ trong một động tác duy nhất và lắc lắc người anh ta bằng tất cả sức lực. Tôi cúi người xuống, lách giữa anh ta và lối đi. Cảm giác đau ập tới khi đầu gối tôi thúc vào một chiếc ghế dài.

– Đồ con lợn khốn kiếp! Thăng khốn nạn! Thăng chó! – DeWayne gào vào mặt Basil như một người điên.

Hakim nhìn từ người này sang người kia, cuối cùng nhìn về phía quan tài đựng xác anh nó, thế rồi thăng bé đưa cả hai tay lên che mặt và khóc. Tôi ra hiệu cho Jamal dắt nó ra khỏi ghế và dẫn nó vào phía đằng sau nhà thờ. Chính trong lúc đó, Basil giáng cho DeWayne một cú đấm trái mạnh đến mức máu và nước dãi bắn ra khỏi khoe miệng anh ta và toé ra những

tia bọt màu hồng lên cả Delores lẫn hai đứa con trai. Gerard tự nhiên cười lên, một nụ cười thắm đẫm chất khinh thị khiến tôi lạnh lưng.

– Thôi đi! Khốn nạn, cả hai người thôi đi! Đồ khốn kiếp nhà anh, anh không thể chờ cho tới khi con trai anh nằm yên dưới đất đã rồi mới lao vào chuyện đánh đấm được hay sao? – Delores thét lên; cô ta vòng hai cánh tay ôm lấy thân mình và đu đưa từ phía trước ra phía sau như một đứa bé ôm một con búp bê vô hình. DeWayne nhìn sang phía cô ta một vài giây và chính lúc đó, Basil lại đấm anh ta mạnh đến mức DeWayne ngã nhào, áo anh ta rách toác và người anh ta đập mạnh vào người Delores.

– Đây là đòn rửa hận cho Bettina, thắng khốn nạn! Cho Bettina và tất cả những người đàn bà bị mày hãm hại!

Những từ ngữ của Basil nghe cổ lỗ đến nực cười, thế nhưng ngọn đòn mà DeWayne nhận được ở khoảng giữa con mắt trái và cằm rõ ràng là ngọn đòn của ngày hôm nay và mạnh đến mức cả tôi cũng thấy đau. Thân hình DeWayne đập với một tiếng động trầm đục vào dãy ghế. Thế rồi một trận mưa đòn dội xuống thành một hỗn hợp của nước bọt, của máu, của thịt và những câu nguyện rửa. Trận đòn hung hãn chỉ kết thúc sau mười phút đồng hồ nữa. Morgan tiến tới với vẻ cao quý và nhanh lẹ của một quan tòa có phòng xử án đang bốc lửa và đẩy băng ghế dựng quan tài sát vào tường, bởi ông cũng như tất cả những nhân chứng khác của thảm họa này đều e ngại rằng hai con người kia sẽ làm quan tài ngã và những gì còn lại của Terrence sẽ vung vãi ra trên nền đất thành một đống thảm thương.

Tôi lách qua người DeWayne, tiến về phía Hakim và Jamal. Tôi tóm lấy cánh tay con trai tôi, giúp nó trèo qua tay ghế rồi cuối cùng xuống tới đường đi.

– Tại sao, mẹ ơi, tại sao họ lại làm thế? – Con trai tôi gần khóc.

Tôi ghê tởm lắc đầu, giận dữ và bối rối.

– Các bạn ơi! – Ông già Morgan kêu lên và xoay đầu từ hướng này sang hướng kia như một con búp bê bị hỏng. – Các bạn ơi! Các bạn ơi!

Sự việc xảy ra rõ ràng đã khiến Jamal và Hakim kinh hãi; chúng nhanh chân chạy trước tôi xuống phía sau viện mai táng rồi lách qua cửa ra ngoài. Vừa bước đi tôi vừa xoay mình ném cái nhìn cuối vào cảnh nhốn nháo. Hai người đàn ông thờ hỗn hển và khinh thị quan sát nhau như hai con thú bị thương, cả hai đều đổ máu, quần áo rách tả tơi. Delores run bần bật và được ông già Morgan an ủi. Gerard vẫn còn cười một cách láo hẩn nhưng đang bị bà mẹ Emma bối rối sững sờ kéo đi chỗ khác. Carlotta ngã người vào chiếc ghế băng đựng quan tài bên tường và thờ ơ hút thuốc, một nụ cười thú vị kỳ quặc phảng phất quanh làn môi tô son đỏ chót.

– Tối nay con có muốn ngủ ở chỗ chúng ta không? – Tôi thì thào hỏi Hakim ngay khi ra tới ngoài.

– Gã là một thằng khốn, đúng không? Một thằng khốn! – Tôi nghe Tháng Bảy lẩm bẩm khi chúng tôi bước đi. Tôi không dành thời gian hỏi xem cô ta ám chỉ ai, DeWayne hay Basil, mà tôi cũng chẳng phản đối nhận xét của cô ta.

Trên đường về chúng tôi không chuyện trò mấy và cả hai đứa con trai lên giường ngay lập tức. Tôi rót cho mình một ngụm Courvoisier, vắn nước ấm chảy vào bồn và rót vào đó một chút sữa tắm hương dâu đất, thế rồi tôi ngã mình trong làn sương mù thơm ngát đó và nhắm nháp món Cognac cho tới khi mí mắt trĩu xuống. Sau đó tôi lết vào giường, nằm một lúc rồi gọi điện cho người đàn ông duy nhất mà tôi có thể gọi cả vào lúc nửa đêm mà không lo bị chửi bới.

Anh bốc máy ngay sau hồi chuông đầu.

– Tamara?

– Còn ai nữa.

– Có chuyện gì thế? Jamal ổn chứ?

– Vâng, ổn.

– Thế còn em?

– Em không biết

– Có cần anh sang không?

– Không, Jake

– Sao em?

– Cám ơn về việc lúc nào anh cũng có mặt.

– Anh còn biết ở đâu vào lúc một giờ sáng?

– Phyllis đang ngủ phải không?

Một thoáng ngần ngừ, sau đó anh đáp;

– Ừ

– Có những chuyện khủng khiếp đang xảy ra trong vụ án mà em đang xử lý. Em cần phải bàn với anh vài chuyện.

– Ngày mai em có trong văn phòng không?

– Có

– Anh sẽ qua đó, nội trong buổi sáng. Chúc ngủ ngon, Tam!

– Ngủ ngon, Jake!

Im lặng.

– Em đi ngủ đi, Tam!

Tôi đặt máy, xoay người, nhắm mắt lại và suy nghĩ về trận ẩu đả. Thế rồi tôi suy nghĩ về Jake và quyết định gạt anh ngay ra khỏi đầu mình. Tôi cân nhắc xem sáng mai có thể ăn gì trong bữa điểm tâm và liệu có nên gọi điện cho người thợ sửa lò sưởi, thuê anh ta làm sạch lại lò sưởi và điếm lại xem tôi có đủ tiền để trả lệ phí tivi cáp tháng này. Thế nhưng ở một góc nào đó đằng sau não bộ, cái tên “Bettina” đã ngoạm chặt vào ý thức của tôi và không cho tôi ngủ yên.

•••

Sáng hôm sau tôi thức dậy với cơ thể lạnh ngắt cùng tâm trạng thấp thỏm. Nhiệt độ trong đêm đã tụt xuống và cả nhà tôi lạnh như một cái lều phù thủy đã chết. Tôi đi xuống tầng hầm, đổ nước vào lò sưởi, khoác áo bành tô lên người và chờ cho tới khi trong nhà ấm lên. Tôi không phải chờ lâu. Một khi lò sưởi hoạt động hết cỡ, ngôi nhà gỗ hai tầng nhỏ xíu màu vàng chanh chỉ có hai phòng ngủ do cha mẹ tôi để lại sẽ nóng lên như lò nướng bánh mì trong vòng vài phút. Thế nhưng để giúp cho tôi rũ bỏ nỗi nôn nao thấp thỏm, người ta phải cần nhiều hơn đám nước trong ống lò sưởi kia. Chỉ nghĩ tới chuyện hai gã đàn ông đã làm hỏng cả tang lễ của thằng bé là cơn giận dữ trong tôi lại bùng dậy. Tình hình cũng chẳng tốt hơn khi tôi mở tủ lạnh và nhận ra rằng Jamal cùng Hakim đã dọn dẹp sạch sẽ tất cả nước ngọt, sữa và bánh Toast rồi lại chui lên giường.

– Khốn nạn! – Tôi rửa thành tiếng, đun cho mình cà-phê đen, thứ cà-phê Jamaica rồi nuốt chất nước đen nhánh đó xuống cổ họng, gạt bỏ nỗi thèm thường thuốc lá. Cuối cùng tôi tắm, viết giấy để lại cho Jamal, mặc đồ rồi đi xe tới văn phòng nhỏ bé của mình bên góc phố Main cắt phố Nam Harrison tại khu Cam Đông.

Phòng làm việc được tôi mượn của cô bạn thân Annie; chúng tôi chơi với nhau từ thời tiểu học. Annie và William, người mà cô ấy lấy làm chồng từ mười năm nay, đã mua ngôi nhà này cách đây sáu năm trong một buổi bán đấu giá. Đó là một cái boongke u ám được xây từ những năm 40 bên một trong những căn phố chính của thành phố. Tất cả những thư từ cho văn phòng thám tử Hayle đều được gửi về đây, cũng như tất cả các cuộc điện

thoại của tôi. Ở tầng trệt là “Mỹ Viện Bánh Bơ tròn của Jan” với đặc sản là món đuôi tóc, những cái móng tay rất dài và những đuôi tóc nhân tạo còn dài hơn nữa. Tôi thật sự không hiểu “Bánh Bơ Tròn” thì dính dáng gì đến sắc đẹp và tại sao cô chủ tiệm Wyvetta lại đặt tên mỹ viện theo tên bà mẹ Jan của cô, thay vì trao cho nó chính tên mình theo lẽ thường. Có lẽ chuyện này có liên quan tới tình yêu nồng nhiệt nhất đời cô ấy, tình yêu này đầu tiên dành cho những cái bánh bơ tròn, sau đó dành cho bà mẹ Jan. Ngoài Wyvetta tôi không quen một người đàn bà nào khác có thể ăn bánh bơ tròn vào tất cả mọi bữa ăn kèm với mọi món ăn trên đời, dù là trứng rán theo kiểu Tàu hay dăm bông theo kiểu Đức.

Nhưng Mỹ Viện Bánh Bơ Tròn có công rất lớn với tôi: Đây là nơi tôi thỉnh thoảng có thể tới để nói cười thư giãn và nghe những chuyện ngồi lê đôi mách mới nhất. Khi đến với Wyvetta và anh chàng Earl bịt răng vàng có cái miệng to như loa, người ta luôn được nghe những thông tin mới nhất ở miền Cam Đông. Phụ nữ mọi loại: cô giáo, nữ tu, kể cả những chị em “với những nghề nghiệp đáng nghi” đều tới đây sử dụng dịch vụ của Mỹ Viện Bánh Bơ Tròn và nếu ngồi đủ lâu nhưng khéo léo giữ im lặng, người ta có thể dễ dàng biết được tất cả những gì đáng biết về thế giới quanh đây.

Khi cần, Wyvetta và tôi cũng chơi trò đối chác. Ví dụ như cách đây một vài tháng, anh trai cô ấy tiến hành ly dị và muốn kiếm bằng chứng chống lại gã đàn ông đang quan hệ với vợ mình, thế nhưng lúc đó anh ta đang hoàn toàn cháy túi. Tôi đã bám theo gã trai kia cả một tuần lễ liền để đổi lấy một đợt đuôi tóc miễn phí, hai lần nhuộm tóc và vài lần sửa móng tay. Hôm nay là thứ tư, Wyvetta sẽ mở cửa tiệm khuya hơn và chắc chắn không đến đây trước mười giờ rưỡi. Tôi lôi một đồng lộn xộn những thư từ, hóa đơn và bướm quảng cáo ra khỏi hộp thư chung của chúng tôi tại khuôn sảnh dưới nhà rồi theo cầu thang đi lên.

Ngôi nhà này có ba tầng lầu. Wyvetta và Earl trước đây một vài năm đã sửa chữa căn phòng của họ thành rất xinh xắn; họ quét tường tất cả bằng sơn màu hồng nhạt, mỗi phòng khác nhau chỉ một chút xíu và họ trải lại nền bằng một lớp Linoleum kẻ ca rô hồng trắng. Tuy nhiên công việc sửa

nhà chỉ được thực hiện trong lãnh địa của Wyvetta mà thôi. Phần còn lại trông tồi tệ không thể tả (xin lỗi nhé, Annie!), cứ bước đến cầu thang là người ta lại bị vấp ngã vào mặt bởi một cái mùi không gì miêu tả được, nằm giữa mùi bắp cải và mùi thịt băm rán quá lửa. Tôi giờ đã quen với nó, cứ nghĩ thấy nó là tôi biết mình đang “về nhà”, mặc dù ngày trước nó từng khiến tôi bực bội phát điên. Đã có lần tôi nói về điều đó với Annie và cô nàng làm mặt giận, vậy là tôi thầm nghĩ không thể hy sinh tình bạn vì một chuyện nhỏ nhặt như thế được. Giờ tôi đã có thói quen nín thở khi đi cầu thang.

Văn phòng của tôi nằm ở lầu một, giữa “Văn phòng Chan” và “Liên hợp kinh doanh”, một “văn phòng tư vấn” bao gồm chủ yếu một người đàn bà 70 tuổi, chuyên nghề giúp đỡ học trò cấp ba viết tóm tắt lý lịch. Không gian của tôi là một phòng lớn có thảm trải và mỗi phía có một cửa sổ nhưng chẳng cửa nào có thể mở ra được, trên bậu cửa sổ phía phải chễm chệ một cây lô hội vô chủ. Cách đây một năm tôi đã phát hiện ra nó đứng trước cửa phòng này, trơ trọi lờm chờm, khi không một ai kể cả Wyvetta lẫn Annie muốn đến đòi quyền sở hữu, tôi đã đón nó về. Cây lô hội ban thường cho tôi rất hậu hỉ. Ngày nào tôi cũng nói chuyện với nó. Mỗi khi mặt tôi ngả màu xám tro và phải chờ một ai đó, tôi liền bẻ một cái lá của nó và bôi nhựa lá lên mặt làm sữa dưỡng da. Nhiều khi lười không muốn bê tách trà tới tận nhà vệ sinh để vào bồn rửa, vậy là tôi hắt luôn phần trà cạn vào chậu trồng hoa. Thêm vào đó, cây lô hội còn mang một chút màu sắc vào phòng làm việc. Nếu không có nó, chắc hẳn nơi này sẽ u ám như một thứ nước xốt thịt rán để lâu ngày.

Chiếc bàn viết với cái máy tính secondhand ngăn cản phòng làm hai. Bên cạnh bàn để ba cái ghế, cái ghế một mình một kiểu đứng sau bàn và hai cái ghế cùng kiểu đứng phía trước dành cho khách. Bên tường có để một tủ tài liệu nhỏ, cái tủ chỉ mở ra nếu người ta biết đá đúng vào một chỗ nhất định và bên cạnh đó là một giá mắc quần áo, được tôi phát hiện trong một phiên chợ đồ cũ cách đây hai năm. Bên cạnh tủ tài liệu có để một cái bàn với một bếp điện nhỏ, hai cái tách, một hộp đường viên, một hộp cà-

phê bốt dành cho khách, riêng tôi thấy uống loại này quá tởm!. Có cả một loại trà Celestial Seasonings để sẵn. Bên dưới bàn là một tủ lạnh nhỏ và một chiếc tivi đen trắng xách tay, được xếp đứng sát nhau như có thể; mỗi khi nhàm chán, tôi thường xem “Tất cả những đứa con tôi” hoặc chương trình của Oprah Winfrey. Cả Chan, bà già “tư vấn” lẫn tôi dùng chung một khu vệ sinh nhỏ, chỉ được thắp sáng lờ mờ, ở phía cuối hành lang.

Khi nhận được giấy phép làm thám tử tư, thoát đầu tôi làm việc trong khuôn bếp, thế nhưng trong cái ngành này có quá nhiều người mà ta không muốn tiếp ở nhà mình, vậy là tôi dần dần thấy chán cảnh gặp gỡ khách hàng trong tiệm ăn. Những ai tiến hành thương thuyết trong tiệm Dinsey’s Diner với một chiếc bánh mì Cheeseburger cùng những bài hát cũ rích của thập kỷ 70 sẽ không được đối tác thật sự coi trọng. Điều kiện mà Annie đưa ra rất thuận lợi, nên tôi về đây đã được ba năm rồi. Mặc dù nó ngốn của tôi một đồng tiền và nhiều khi vất vả lắm tôi mới leo lên được đỉnh dốc cuối tháng, nhưng tôi thích nơi này. Đây là nơi tôi ngồi tổng kết đời mình, đây là nơi tôi có thể suy nghĩ nghiêm chỉnh và tự khẳng định rằng tôi có một nghề nghiệp đàng hoàng.

Ném chiếc áo bành tô lên trên mắc, tôi ghê người nhận thấy cái lỗ ở lần vải độn bên trong hình như đã to ra trong đêm vừa rồi. Thế rồi tôi để nước Deer-Park từ cái chai trong tủ lạnh vào ấm đun và gọi cho dịch vụ điện thoại; nó tốn tiền, nhưng tôi cần nó giống như cần văn phòng này vậy, bởi nó thúc đẩy tôi về mặt đạo đức. Cứ mỗi lần nghe cái giọng thành thạo và quả quyết của cô nhân viên trực điện thoại Karen với câu chào: “Văn phòng thám tử Hayle, tôi có thể giúp gì được quý ngài”, là tôi lại biết mình đã quyết định đúng.

– Chào Karen, Tamara đây. Chị có tin gì cho tôi không? – Tôi hỏi và lệ tay lật lật trong đồng thư.

– Chào chị Hayle, khỏe không? Thế này nhé, có một cô Annie gọi tới. Tôi có cần phải đọc tin lên không?

– Đọc đi.

– Cô ấy hẳn tôi hỏi chị, bây giờ tôi đọc nguyên văn đây: “Cô nàng chui rúc ở đâu thế hả, đồ lười biếng? Mình tìm cậu đã hai ngày nay. Lại có một gã đàn ông nào phải không?” Ngoài ra cô ấy còn muốn biết, liệu cô ấy có cơ hội đi ăn cùng chị trước khi cả hai người vào tuổi tiền mãn kinh.

Tôi mỉm cười. Annie là một “con bé” láo lếu. Chị ấy biết rõ là lẽ ra chị ấy không bao giờ được phép để lại những thông điệp ngu ngốc như thế dưới số máy văn phòng của tôi. Tôi ghi tên chị lên một mảnh giấy.

– Sau đó còn hai cú gọi nữa. Một người đàn bà tên Ashley nói rằng bà ấy chỉ muốn thông báo là cậu con trai Benjamin tới đây sẽ hết tua cai nghiện thuốc phiện và bà ấy muốn mời chị tới dự buổi lễ kết thúc.

– Benjamin hả? – Tôi phải cân nhắc một thoáng trước khi nhớ ra đó là ai. Một cậu con trai tóc vàng, nghiện thuốc phiện và rượu, đã bị tôi tóm được trong mùa hè năm ngoái ở công viên Asbury. Giờ thì chắc cậu ấy đã đứng dậy được rồi. – Cho tôi xin số của chị ấy. Còn ai nữa không?

– Có. Basil Dupre. Người đàn ông này có một giọng nói ngọt như đường. Chị Hayle, tôi biết là không được phép nói như thế, nhưng khi nghe giọng người đàn ông đó, tôi thấy người khác khác làm sao ấy! Ôi trời!

– Nghiến răng lại nào, cô gái. Anh ta nói gì?

– Thế này nhé, anh ấy muốn chị gặp anh ấy vào thứ sáu tới, lúc hai giờ chiều, trong tiệm Crystal Lounge ở Đại Lộ Trung Tâm. Anh ấy nói anh ấy có nghe kể là chị đang điều tra cái chết của Terrence Curtis, anh ấy có thông tin về thằng con trai đó và về thằng Gerard, những thông tin mà chị cần phải biết.

Tim tôi nhảy lên một cái, tự nhiên tay tôi ngưng lục lọi trong đám thư từ.

– Có thể thôi sao?

– Anh ta chỉ nói vậy.

– Cám ơn, Karen. – Tôi đặt máy.

Basil Dupre. Tia lửa cắm thù lóe lên hôm qua trong đôi mắt khi anh ta đâm DeWayne là tia lửa bốc lên từ tận đáy tim. Tôi tự hỏi, nỗi căm thù này từ đâu mà ra, Basil Dupre thật sự biết những gì về cái chết của Terrence và em trai của thằng bé, Basil sẽ kể cho tôi nghe những gì và làm sao mà anh ta biết tôi quan tâm tới thông tin đó? Nếu tôi không lầm, tôi là người duy nhất nghi ngờ cái chết của Terrence rất có thể không bắt nguồn từ việc dùng thuốc phiện quá liều, thế nhưng mặt khác thì có vẻ như Basil luôn luôn biết tất cả mọi chuyện về tất cả những người khác. Anh ta luôn luôn chơi một trò chơi hai mặt, luôn luôn bám theo những mục đích bí mật nào đó. Không biết lần này anh ta theo đuổi thứ gì!

Tôi ngả người ra lưng ghế và gọi cho Annie. Chuông reo ba lần, rồi máy trả lời tự động của Annie lên tiếng.

– Bốc máy lên, mình biết là cậu có nhà, – tôi nói và nghe loáng thoáng tiếng cười khúc khích, thế rồi Annie lên tiếng thật.

– Này, em gái, có chuyện gì?

Tôi cười. Chỉ cần nghe giọng nói của Annie là trong người tôi nhẹ nhõm hơn hẳn.

– Mình chỉ muốn chào cậu một tiếng trước khi chúng ta vào tuổi mãn kinh, – tôi nói, tóm đúng những lời mà chị để lại.

Cô nàng cười cái giọng nghe rất nhân hậu.

– Mình có nghe chuyện của Terrence, thế con trai mình nuốt chuyện đó ra sao? – Giọng chị đột ngột nghiêm trang vô cùng. Bản thân Annie không có con và vì thế đã nhận làm mẹ nuôi của Jamal, một nghĩa vụ mẹ nuôi được thể hiện bằng món xúp gà mỗi khi anh chàng bị ốm hoặc bằng những món quà Noel và sinh nhật đắt tiền quá đáng. Từ khi tôi biết suy nghĩ, Annie luôn có mặt bên tôi và Jamal, trong lúc vui cũng như khi buồn.

– Nó ra sao rồi? – Chị hỏi bằng giọng sợ hãi.

– Nó buồn, – tôi nói. Nhưng bố nó nổi điên.

– Bố nó nổi điên từ lâu rồi. Tại sao em còn nói chuyện với thằng cha đó?

– Thôi, bỏ chuyện đó đi, – tôi đáp.

– Tamara, – Annie nói bằng giọng cảnh báo. – Có chuyện gì thế?

– Chẳng có gì đâu, chẳng có chuyện gì mà mình không xử lý được, – tôi trả lời nhanh. Tôi không có hứng thú lắng nghe một bài rao giảng nghiệp dư, mà cái trò răn dạy đạo đức thì Annie làm còn hăng hái sinh động hơn cả chuyện lặc hông của một cô nàng lả lơi.

– Em không quan hệ lại với cái thằng DeWayne đó chứ? Nào Tamara, em biết đấy...

– Không, dĩ nhiên là không, – tôi ngắt ngang. – Tin mình một chút đi, Annie, – tôi thêm vào, hơi có vẻ bực.

– Thế thì là chuyện gì? – Annie không chịu hài lòng với một câu xoa dịu băng quơ.

– Cậu có còn nhớ Basil Dupre? – Cuối cùng tôi đưa cho chị một lời mở đầu. Rõ là Annie sẽ không buông tha trước khi tôi kể cho chị nghe một chút nào đó.

– Basil Dupre! – Chị gào vào ống nghe như một đứa trẻ mới lớn. – Làm sao mà một người đàn bà chưa bị lãnh cảm lại có thể quên được Basil Dupre!

Tôi im lặng.

– Anh ấy gọi điện cho mình.

– Gọi điện cho cậu? Nào kể đi, em gái. Ngày đó có phải các cậu...?

– Không.

– Cậu cũng biết là ý mình trong vụ này ra sao đúng không? Này em gái, cậu tự kiềm chế còn sắt đá hơn cả bà cô Betty của mình nữa.

– Cô Betty! – Tôi kêu lên. Bà cô Betty của Annie, một con người kiêu hãnh và cả đời tự xưng là gái già. Cô Betty vốn là mục tiêu cho bao nhiêu

lời chế nhạo của lũ chúng tôi kể từ khi chúng tôi bước vào tuổi dậy thì.

Lỗi so sánh khiến cả hai chúng tôi bật cười.

– Mình cũng đâu đã đến nỗi như cô Betty đâu.

– Cẩn thận thì cũng là thứ tốt, thế nhưng cẩn thận quá lại có hại cho sức khỏe, – Annie cảnh báo. Annie người đã sống gần hết quãng đời trưởng thành một cách hạnh phúc ngay với tình yêu đầu đời, lại luôn ra giọng khuyên bảo tôi điều này điều kia và hăng hái khích lệ tôi về một cuộc sống tình yêu không tồn tại. Lần nào tôi cũng nghe Annie nói với một chút lo lắng trong lòng. Chị đâu có hiểu tình hình thực tế tôi tệ tới mức nào.

– Tại sao anh ta lại gọi điện cho cậu?

– Vì chuyện làm ăn.

– Vì những chuyện làm ăn mạo hiểm. Đã có bao giờ cậu vấp phải một anh chàng hấp dẫn như Basii mà lại không bị hắn ta gây phiền toái hay chưa? Rõ ràng là con người anh ta có nét nguy hiểm.

– Đúng thế. Nhưng thôi, ta bỏ chuyện này đi được chưa? – Tôi cũng không muốn nói về Basii.

– Em gái, em sao thế? – Annie sùng sộ.

– Không sao cả, mình chỉ đang bận thôi. – Tôi nói.

– Mọi chuyện ổn thật cả chứ.

– Tuyệt đối, thưa bà ngoại. – Đó là cái tên đùa mà thỉnh thoảng tôi lại dùng tới mỗi khi chị tỏ ra lo lắng thái quá cho tôi.

– Nhưng bây giờ thì mình phải thôi đây, – tôi nói liền ngay sau đó. Với hai đứa chúng tôi thì một cuộc nói chuyện ấn định cho năm phút rất dễ dài ra tới nửa tiếng đồng hồ. – Mình chỉ muốn nghe xem có chuyện gì không. Chủ nhật tới ta gặp nhau trong “Tu Viện” chứ?

– Không, mình không đến được. Vụ làm ăn của William với Ghana đã thành công, bọn mình phải đi một vài tuần về Accra. Sáng sớm thứ sáu bọn mình lên đường.

– Accra! Không thể tin được, Annie! Dứt khoát là cậu phải mua về cho mình một ít vải Kente.

– Được thôi. Thật ra mình gọi điện cho cậu vì chuyện này. Mình muốn chào trước khi lên đường. Hôn thẳng bé con hộ mình nhé!

– Thăng bé hả? Cậu không muốn nói đến cái gã đàn ông 14 tuổi to mồm đang sống ở nhà mình chứ? – Tôi bật cười. – Cho mình gửi lời chào William và chúc những ngày vui vẻ ở quê cũ.

– Được, em gái... Basil Dupre, thế nào?

– Chào, Annie, tôi nói bằng vẻ bực bội giả vờ.

– Chào, em gái ngoan. Chú ý giữ gìn cái thân mình đấy.

Siêu nước réo, tôi để nước nóng lên hai bịch trà chanh, ngả người thoải mái trong ghế và suy nghĩ về Basil cũng như thông điệp của anh. Tôi nghe Wyvetta và Earl đang mở cửa Mỹ viện dưới kia, đoán sắp tới mười giờ rưỡi. Tôi bật máy tính, đút vào máy một chiếc đĩa mới và tạo một tập tin mới: DeWayne Curtis, tập tin CD5 (Curtis DeWayne 5, vì con số đám vợ của anh ta). Ở trên cùng tôi viết ngày tháng và mức lệ phí mà tôi sẽ tính mỗi ngày cho DeWayne. Sau đó tôi ghi dữ liệu về tất cả những con người mà tôi đã gặp trong 24 tiếng đồng hồ vừa qua, dù rằng chỉ dính dáng một chút xíu tới Terrence: Carlotta, Gerard, Basil, Hakim, bà Lee, Tháng Bảy, DeWayne, Emma, Delores, Morgan.

Tôi rút sổ ghi chép với những dòng miêu tả kết quả quan sát trong căn hộ của Terrence và đưa vào máy tính tất cả những gì tôi phát hiện thấy ở đó: từ những bông hoa chưa héo hắt, một hộp đựng thuốc cảm cúm đã rỗng không cho tới ba tờ 100 USD và những món ăn trong tủ lạnh.

Những ghi chép của tôi chẳng tuân theo một kỷ luật thư từ nào cả. Những cụm từ, những câu rời rạc, những kiểu cách so sánh mà chỉ mình tôi hiểu nổi. Nếu có tay lưu manh hiểu biết máy tính nào lén vào đây, đột nhập được vào máy tính của tôi và đủ khéo léo mà gọi lên được một vài tập tin thì gã cũng không hiểu toàn bộ cái đồng ngôn từ nhốn nháo này có ý nghĩa gì. Thế nhưng những lời ghi chép này vô cùng quan trọng. Chúng giúp tôi

theo dõi những bước tiến hàng ngày trong một vụ án và thật đáng ngạc nhiên khi ta thấy một ấn tượng thỉnh thoảng sẽ nhận được một cái ý nghĩa hoàn toàn khác nếu ta quan sát lại nó trong mối liên quan với những sự kiện chắc chắn. Người ta thật không bao giờ biết những gì là thật sự quan trọng, trước khi người ta nhìn mọi việc trong quan hệ tổng thể.

“Nụ cười của Carlotta”. Tôi không hoàn toàn rõ tại sao mình lại ghi như vậy, nhưng rõ ràng hàng chữ đó đang hiện hữu qua những chữ cái xanh màu vỏ đậu trên màn hình đen. Cái ảnh đỏ chói lấp lóe tinh nghịch không thích hợp với hoàn cảnh đó ngay lúc bấy giờ đã gây ấn tượng kỳ lạ đối với tôi, cũng kỳ quặc như vẻ cười nhạo báng của Gerard. Tôi cân nhắc, liệu Wyvetta có thể biết điều gì về Carlotta hay không. Phải có ai đó nối dài tóc cho cô nàng kia và mặc dù tôi chưa bao giờ chạm mặt cô ta bên dưới nhà, nhưng Wyvetta là người thợ tài ba nhất trong ngành mình. Trong khi người ta chấp tóc, người ta có thể biết cả một lượng thông tin rất lớn về người đàn bà. Tôi nhủ thầm sẽ ghé ngang qua Mỹ Viện Bánh Bơ Tròn, cho phép mình sửa móng tay một lần. Wyvetta. Tôi ghi tên cô gái vào nhằm để nhắc mình đừng quên nói chuyện với cô và vừa làm điều này vừa bật cười khúc khích. Cô nàng sẽ nổi đóa nổi khùng nếu biết tôi viết tên cô ta vào tập tin của một vụ giết người. Giết người! Từ đó đột ngột hiện lên. Nó cũng có thể là một tai nạn. Một vụ giết người cần một động cơ. Ai là kẻ muốn giết Terrence?

Ngay lập tức câu hỏi của Jamal lại hiện ra như thể con trai tôi đang ngồi trước mặt tôi. Tôi có kết luận quá vội vàng không? Có lẽ. Nhưng bây giờ câu nói đó đã ở đây rồi, y hệt như “nụ cười của Carlotta”. Tại sao không để cho những dòng suy nghĩ của mình tự do chảy tới? Tôi nghĩ thầm. Hãy để cho tiềm thức làm việc, Annie sẽ nói như vậy.

– Cái đồng hồ hỗn độn này dần dần khiến mình nổi điên, – tôi nói thành lời với bản thân. – Đơn giản là nổi điên!

– Phải đấy, có là người điên thì mới quên không đóng cửa. Và như thế này mà lại dám xưng là một cựu cảnh sát viên hả? – Đó là Jake, người bắt ngờ xuất hiện trong văn phòng của tôi.

– Em cứ tưởng em đóng rồi.

– Thế thì nhìn kỹ hơn đi. – Anh xoay xoay thật mạnh nắm đấm cửa và ổ khóa đầu hàng lung lay. – Em nghĩ sao, phải chăng có kẻ tìm cách mở nó ra không?

– Vẫn còn quá sớm để đặt ra những câu hỏi phức tạp như vậy. Em mới bắt đầu đây thôi.

– Em có tuốc–nơ–vít ở đây không?

Tôi nhìn vào trong ngăn kéo, đút tay thật sâu vào trong đó và tìm thấy một chiếc tuốc–nơ–vít nằm kẹt cứng giữa một số báo Essence đã cũ, một hộp đựng thuốc lá Junior Mints đã rỗng cùng một hộp băng vệ sinh chỉ còn một nửa, thế rồi tôi ném cho anh, không thèm ngắm kỹ, anh điệu nghệ tóm lấy nó chỉ với một bàn tay trước khi tuốc–nơ–vít chạm vào người anh.

– Một món vũ khí chết người, nếu nó rơi vào một bàn tay sai trái. Chỉ cần một vài centimet sâu hơn...

– Em xin lỗi, em không muốn ngắm thấp tới thế, ít nhất là không với một cái tuốc–nơ–vít.

– Anh đỏ mặt đấy, Tam.

– Anh có bao giờ đỏ mặt đâu, Jake.

Anh khúc khích cười như một cậu thiếu niên rồi loay hoay cúi xuống với cái chấn khóa sát nền phòng.

Lâu lâu tôi lại quên mất là Jake trông mới hấp dẫn làm sao. Thường chỉ có những phản ứng của người đàn bà khác mới nhắc tôi nhớ lại điều này. Họ theo dõi anh bằng ánh mắt, mỗi khi anh thông dong thả bộ từ một restoran hoặc đi đi lại lại trong phòng xử án. Các cô gái tiếp khách, các cô y tá, các cô thủ thư thường thoát ngưng thở khi được anh hỏi tới. Tất cả các nữ công tố viên dán sát ánh mắt vào làn môi anh khi anh đứng dậy và nói lời mở đầu cho một vụ án. Làn da của anh mịn màng một màu nâu sôcôla. Trước đây tôi thường trêu anh rằng anh có làn da đẹp và mềm như da con gái, mặc dù anh hoàn toàn chẳng có nét đàn bà nào trên người. Anh có

gương mặt góc cạnh của một vị thần Ashanti, nếu sinh thời cổ đại ắt phải thuộc về một vị quân vương, đẹp như mặt của Michael Jordan. Anh cao lớn, cơ thể đầy ấn tượng nhưng không quá khoe khoang. Anh mạnh mẽ, nhưng đó là nét mạnh mẽ tinh thần cũng như cơ bắp; người đối diện có thể cảm nhận thấy một sự tự tin khiến những người đàn ông khác nể trọng theo bản năng và khiến cho phụ nữ bộc phát nỗi niềm khao khát. Anh có thể sẵn sàng cho người cần thiết tới đồng xu cuối cùng của mình, nhưng không hề sợ phải chiến đấu nặng cân nếu tình huống đòi hỏi, dù là ở đâu và bao giờ. Anh trẻ hơn anh trai Johnny của tôi vài tuổi và ngay khi nhìn thấy anh lần đầu ở tuổi 17, tôi đã mê anh ngay lập tức, mê anh tới tận từng chân tóc.

Nhưng ngày đó tôi không biết mối quan hệ của chúng tôi sẽ phát triển ra sao. Anh đã mang những ý nghĩa khác nhau cho từng đoạn đời khác nhau của tôi và tình cảm giữa hai chúng tôi còn sâu sắc hơn cả niềm khao khát tình dục hoặc thậm chí cả tình yêu. Cũng giống như Johnny, anh đã đầu quân cảnh sát, nhưng rồi thôi việc vì giận dữ và cay đắng, sau đó anh học luật và trở thành một luật sư bào chữa để bảo vệ con người ta trước một hệ thống mà anh tin là đang chống lại họ. Nhưng anh không phải nhà truyền giáo; anh làm những gì cần thiết và không bao giờ nói về chuyện đó. Tôi thường gọi điện cho anh mỗi khi tôi bế tắc trong một vụ án nào đó, mỗi khi tôi phải nói chuyện với một người nào khác hoặc đơn giản tôi cần một bờ vai để ngả mái đầu mỗi mệt. Tôi không quen một người thứ hai nào có được một linh cảm tế nhị đến như thế trong những công việc làm ăn. Nhiều khi tôi sợ với suy nghĩ rằng anh có lẽ là người đàn ông duy nhất mà tôi có thể yêu thật sự.

Anh để ổ khóa cửa được yên rồi ngồi xuống bên tôi trên một chiếc ghế. Tôi ngửi thấy mùi nước hoa trộn lẫn hương thơm tự nhiên từ cơ thể anh tỏa ra.

– Thế nào, cái gì làm em khó ngủ? – Anh hỏi và ngả người ra lưng ghế.

– Anh muốn uống trà không?

Mặc dù tôi đã gọi điện cho anh, nhưng đột ngột tôi không còn ham muốn kể ngay cho anh nghe cái tấn tuồng với DeWayne nữa. Thế nhưng anh biết mảnh khoe của tôi.

– Trầm trọng đến thế sao? – Anh hỏi

– Em chỉ muốn hỏi anh có uống trà không.

Anh cười.

– Có uống trà, nhưng không phải cái thứ lá của em ở đây.

– Cà-phê bột?

– Được

Tôi lại lúi húi cắm bình đun nước và đổ một vài viên cà-phê bột vào trong một chiếc tách.

– Cái con lợn đã có thời làm chồng em lại gây chuyện khó dễ phải không?

Tôi ngạc nhiên nhìn anh, rồi hai chúng tôi bật cười.

– Lần này nó làm cái gì? Nói đi.

– Em làm việc cho anh ta.

– Làm việc hả? Ôi trời, Tamara! – Vẻ ngạc nhiên lan ra trên nét mặt khi anh kinh hãi lắc đầu. – Em có bị làm sao không đấy? Tại sao em lại dành cho cái thằng ngu đó một chỗ trong cuộc đời em? Có phải vì tiền? Em biết đấy, em có thể nói với anh mỗi khi em cần tiền! – Anh nói nhanh và giận dữ. Những từ ngữ bắn ra phầm phạp như một tràng súng máy. Thế rồi anh dừng lại, chỉ đủ lâu để đặt tách cà-phê xuống, lắc đầu và đảo tròn mắt lên trời. Nước sôi, tôi đổ nó vào trong tách của anh, mừng là có việc để làm, thoát khỏi chòm rủa xã từ anh.

Làm xong việc tạo một tách cà phê, tôi lại ngồi xuống bên bàn.

– Anh ta khiến em thương hại.

– Hãy dành sự thương hại của em cho những người xứng đáng!

– Anh đã nghe chuyện con trai anh ta chưa?

– Đứa nào, thằng điên hay thằng nghiện?

– Đứa nghiện thuốc phiện. Thế còn thằng điên là đứa nào? – Tôi đặt câu hỏi, mặc dù tôi biết anh muốn nói đến Gerard. Rõ ràng anh không ám chỉ Jamal và Hakim, tôi có thể đặt tay vào lửa mà thề như vậy. – Jake, Gerard có làm chuyện khuất tất không?

– Chuyện gì xảy ra với Terrence? – Anh hỏi mà không trả lời tôi.

– Cảnh sát nói rằng nó chết vì dùng thuốc phiện quá liều, nhưng dần dần thì em tin đằng sau chuyện này có cái gì đó. DeWayne nói nó bị giết và anh ấy thuê em tìm ra sự thật.

– Trong thành phố này ít nhất cũng phải có một nửa tá người cả đàn bà lẫn đàn ông, mong cho DeWayne chết đi. Nhưng anh không thể tưởng tượng lại có kẻ nào đó muốn giết Terrence để cho DeWayne ăn đòn mặc dù chuyện đó cũng đã xảy ra rồi. Terrence là một đứa nghiện thuốc phiện, cũng có thể nó đã một vài lần bán rác rưởi, nhưng suy cho cùng nó chỉ là người sử dụng thôi.

– Trong sự thật thì Terrence là người chết thứ hai. Con trai lớn tuổi nhất của DeWayne, đứa mà em hoàn toàn không biết, đã bị giết chết trong một vụ cướp cách đây đúng một năm tại Virginia.

– Ôi trời, sao lại có người bị mất tới hai đứa con! Kể cả thằng chó lợn đó cũng không đáng bị như vậy. – Jake là người yêu trẻ con đến điên khùng. Anh có một cô con gái, Denise, trẻ hơn Jamal vài tuổi. Anh uống một ngụm cà-phê. – Thế gã bây giờ ra sao?

– Vào ngày chủ nhật, khi anh ta đến chỗ em, anh ta đã gục ngã hoàn toàn. Anh ta thật sự tin rằng có kẻ nào đó giết con anh ta, chỉ có điều đừng hỏi em là tại sao và đấy chính là thứ em cần phải tìm ra.

– Anh biết rằng gã là một con lợn, thế nhưng liệu cái việc em nhận tiền để chẳng cho cái gì cả đó liệu hơi thiếu đúng đắn không?

– Em làm điều đó bởi vì em đã hứa, nhưng mà... Bây giờ, khi em thật sự bước vào việc, cái chết của Terrence không hiểu tại sao khiến em lo,

Jake. Em không tin về một âm mưu nào đó, nhưng em cũng không tin là nó đã chết theo cái kiểu người ta tuyên bố.

Jake uống một ngụm cà-phê và ngắm nghía mặt tôi, như muốn tìm một thứ mà tôi đang che giấu .

– Thôi, kể cho anh nghe toàn bộ câu chuyện đi.

Vậy là tôi kể cho anh nghe từ bước đầu tiên. Tôi bắt đầu từ cú điện thoại của DeWayne vào buổi sáng ngày chủ nhật, rồi tôi kể chi tiết hơn về cuộc viếng thăm của tôi trong căn hộ của Terrence và kết thúc bằng trận cãi cọ ấu đã trong buổi lễ mai táng.

– Anh cũng biết rất rõ như em, cảnh sát luôn luôn coi nhẹ cái chết của một thanh niên người da đen. Nói thật ra là bọn họ chẳng mấy may quan tâm. Họ dấn cho cái chết của Terrence một cái nhãn dễ chịu nhất mà họ có được, để họ lại có thể xoay sang với những việc khác.

– Cũng có lẽ cậu ta chỉ là một tên nghiện thuốc phiện và bây giờ đã sạch thuốc?

– Không có chuyện "đã nghiện và bây giờ sạch sẽ đâu." Căn phòng của nó quá bình thường, Jake. Những món thức ăn quá tử tế, những cái bao cao su quá mới, những bông hoa quả tươi. Ba tờ 100 USD còn mới tinh. Anh đã bao giờ nghe kể về một tay nghiện thuốc phiện hoặc đã từng nhìn thấy một tay nghiện thuốc phiện giữ được 10 USD trong mười phút bên mình chưa? Và tại sao anh lại gọi Gerard là một thằng khùng? – Tôi hỏi nhanh, để phòng mình quên mất chuyện này.

– Anh nói thế sao?

– Anh biết mà. Tự nhiên anh làm sao vậy? – Jake có một trí nhớ huyền thoại, chi tiết và sắc sảo hầu như một chiếc máy ảnh vậy và anh luôn bị trêu chọc vì trí nhớ đó. Nếu một khi anh đã biết một cái gì, chắc chắn không bao giờ anh quên.

– Chuyện này nằm trong nghĩa vụ im lặng của một luật sư. Mà ngoài ra nó không phải là thân chủ của anh. Một bạn đồng nghiệp cùng văn

phòng đã bảo vệ cho nó vài lần. Anh đã dỏng tai lên nghe, bởi anh biết nó là con trai của ông chồng cũ của em. Đại đa phần đều nằm trong khuôn khổ của luật thanh thiếu niên, vậy là nó không có tiền án, nhưng kể từ khi nó tròn 18 tuổi, dần dần đã có việc tụ tập từ việc này qua việc khác.

– Những việc gì vậy?

– Đa phần là trò buôn lậu con con. Toàn thứ vật vãnh không đáng kể. Thịnh thoảng một vụ khua khoảng trong cửa hàng. Trò ăn cắp vặt, chẳng có gì đáng nói.

Tôi suy nghĩ, cân nhắc, phải chăng Basil muốn kể cho tôi nghe chính những thứ này?

– Tâm trạng Jamal thế nào?

– Nó cố gắng hết sức. Đêm hôm qua Hakim ngủ ở chỗ bọn em.

– Còn cái cô, cô ta tên là gì nhỉ... Cara, Cala...

– Carlotta?

– Đúng, cô ta còn sống với DeWayne không?

– Có vẻ như còn.

– Ông chồng cũ của em quả thật có một khiếu thẩm mỹ tinh tế. Dĩ nhiên là trừ một trường hợp. – Anh nháy mắt với tôi rồi nhìn xuống đồng hồ. – Tiếc là anh phải đi mất rồi. Ba giờ anh có một cái hẹn với một thân chủ và ngoài ra còn một đồng việc phải thực hiện. Denise đã tìm được một chiếc áo bành tô trong một siêu thị và anh hứa sẽ đến mua cho cô bé; mà ngoài ra Phyllis có hẹn lúc 12 giờ.

– Chị ấy sao rồi?

– Phyllis hả.

– Vâng.

– Vẫn thế.

Sau sáu năm trời, lẽ ra tôi cần phải biết Tốt hơn, thế nhưng tôi vẫn đặt câu hỏi đó và thêm một lần nữa nhìn thấy nỗi đau đớn trong ánh mắt anh.

Có vẻ như đôi mắt của một người đàn ông luôn luôn hé lộ nhiều nhất đúng lúc anh ta muốn che giấu . Mỗi khi nhìn vào mắt Jake, tôi có thể xuyên thẳng vào tâm hồn anh và ở đó có mặt Phyllis cũng như tôi và Johnny. Giờ thì tôi đã rõ như vậy.

Phyllis là vợ anh từ mười sáu năm nay và mắc bệnh tâm thần từ tám năm nay. Các bác sĩ nói là bệnh trầm cảm. Chừng nào chị ấy uống thuốc đều đặn thì mọi việc ổn thỏa và thường chị ấy cũng làm như thế. Nhưng thỉnh thoảng lại không.

Chúng tôi đã có thời chơi với nhau, Phyllis và tôi, khi chị ấy cưới Jake và Johnny còn sống. Nhưng giờ thì tôi căm thù chị ấy, bởi tôi biết anh sẽ không bao giờ bỏ chị. Thế rồi sau đó tôi tự thấy mình như một thứ rác rưởi hạng nhất. Để rồi sau đó tôi lại yêu chị, bởi chị rõ ràng đang gắng gượng vật lộn với căn bệnh điên khùng của mình và chị ấy yêu mãnh liệt hết sức mình. Mà tôi cũng biết, ngay cả khi Jake rời bỏ chị ấy, thì mọi chuyện vẫn không hề thay đổi.

Jake đứng dậy để bước đi và đổi đề tài.

– Tamara, nếu em nghĩ trong vụ này có chuyện bất thường thì hãy bám cho chắc. Nhưng đừng quên: DeWayne thuộc vào loại người hút những điều bất hạnh về phía mình như một mảng nam châm. Đừng có chìm quá sâu vào chuyện này, nếu không em sẽ bị ngập ở trong đó. Không có ai ban phước lành cho vụ này đâu. – Anh nháy mắt thêm một lần nữa, rồi bước đi và đóng cửa thật chắc.

...

— Tôi không muốn bị cuốn vào chuyện nhốn nháo giữa những người vợ cũ của DeWayne, — Tháng Bảy nói khi tôi gọi điện cho cô ta để hỏi số điện thoại và địa chỉ của Emma. Jake đã khuyên tôi hãy cứ hành động theo linh cảm của mình và linh cảm này dẫn tôi đến chỗ Gerard và mẹ nó.

— Tôi sẽ không nói cho cô ấy biết tôi có địa chỉ này từ nguồn nào, — tôi nói. — Và cũng không có chuyện ồn ào nào có thể cuốn cô vào đâu.

— Bao giờ cũng có chuyện ồn ào mà người ta có thể bị cuốn vô, — Tháng Bảy lẩm bẩm một mình. Mặc dù vậy, cô ta vẫn đưa cho tôi những gì tôi muốn.

Trong sự thật thì tôi cũng chẳng biết rõ về Emma đến mức độ chúng tôi có thể không ghét bỏ gì nhau. Theo những gì mà DeWayne đã kể về cô ấy, tôi cảm thấy thương hại cô ấy hơn cả. Cha Emma, Sanderson Fuller, là một trong những người đàn ông da trắng giàu có nhất miền Essex County và đám cưới của cô ấy với DeWayne suýt nữa đã khiến ông cụ qua đời. Tôi biết được điều đó từ Wyvetta, mà cô nàng lại được nghe một trong những người bạn gái cũ của ông cụ kể cho. (Việc Emma thích chọn đàn ông da đen làm bạn tình là một trong những đặc tính bẩm sinh). Người ta đồn rằng ông cụ đã tước quyền thừa kế của Emma. Cô ấy sống bằng việc dạy kèm cho học trò tại gia và bằng chút ít tiền mà mẹ cô ấy lén đút cho, vào thời bà cụ chưa qua đời.

“Gia-tộc-da-trắng-giàu-có"! DeWayne luôn luôn kể như vậy về Emma, về cái gọi là gia tộc da trắng giàu có bằng một từ kéo dài. Sau một

khoảng thời gian, tôi có cảm giác chóng mặt khi nghe lại từ đó. Tôi đã thầm nhắc lại từ đó mỗi khi cần tìm thêm nguyên nhân để căm ghét anh ta. Nhưng bây giờ khi lái ô tô đến trước cửa nhà Emma, tôi bất giác nhớ lại biệt hiệu nọ. Gia tộc da trắng giàu có giờ không còn thật sự giàu có nữa.

Ngôi nhà của Emma là một cái hộp nho nhỏ buồn rầu trong một con phố nhỏ nằm giữa khu vực trắng của đại lộ Cam Nam, cái khu vực kiêu hãnh ngự bên trên quả đồi. Đại lộ Cam Nam dẫn từ Newark sang Cam Đông (bản thân tôi sống bên phố Chesnut Terrace rẽ vào đại lộ này), rồi tiếp tục kéo đến tận Cam Nam, nơi Emma sống. Cam Nam có rất nhiều ngôi nhà cổ kính và hoành tráng; những người sống trong đó thường có một cuộc sống sung sướng, kể cả theo tiêu chuẩn da trắng lẫn tiêu chuẩn da đen. Thế nhưng khi tôi đi về hướng nhà Emma, điều đầu tiên tôi nhận ra là vẻ tiêu điều vô chủ; nét vô vọng này đâm thẳng vào mắt người ta y hệt một nước sơn Benjamin Moore mới tinh khôi. Bãi cỏ bị đập nát, giống như một bãi bùn hơn, khắp mọi nơi mọc lơ lửng những bụi rậm nhỏ, hàng rào đã bị mất quá nhiều ván gỗ trông như bị gặm nhấm nhỏ. Tôi đã muốn gọi điện thoại trước, nhưng điện thoại bị hỏng. Tôi ấn cái nút chuông và nghe tiếng vọng của nó trong một ngôi nhà trống rỗng. Tôi bấm chuông lần nữa và bực mình nghĩ có lẽ tôi đã đi đến đây uống công.

– Khốn nạn, – tôi lẩm bẩm và đã muốn bỏ đi. Thế nhưng khi bước khỏi thềm nhà, tôi nghe tiếng kính lanh canh, rồi một tiếng thét và giọng người trợn vào nhau chói gắt. Một giọng phụ nữ và một giọng đàn ông vang lên từ trong nhà. Bản tính tò mò tôi lên lại gần hơn, cố hiểu những câu nói riêng lẻ và những cụm từ rời rạc.

– Đồ đàn bà khốn kiếp... đừng có thò mũi vào chuyện của tôi. Hiểu chưa? Tôi ngủ với con nào thì động chớ gì đến bà, hiểu chưa?

Tôi nhận ra giọng Gerard, nghe chói lói tai và ghen thắt như giọng một đứa trẻ. Rồi thằng bé nói một cái gì đó khó hiểu, sau đó bắt đầu là Emma, tôi tin đây là Emma gào lên.

– Tao đã nói cho mày biết trước, tao đã nói cho mày biết mà. Tại sao mày không nghe lời tao? Thế nếu nó bắt được hai đứa chúng mày thì sao? Mày đã nghĩ tới chuyện đó chưa, Gerard? Mày nghĩ tất cả những chuyện đó chưa? Chắc mày tưởng mày khôn ngoan lắm, nhưng ai mà chả biết! Có nhiều người biết hơn là mày tưởng. Nếu tao mà còn biết được, mày cũng có thể nghĩ xem tất cả những ai đã biết rồi!.

Tôi lại nghe thấy tiếng thủy tinh vỡ nữa, thế rồi lại tiếng nài nỉ của Emma, thảm hại, thảm hại đến nỗi tim tôi muốn nát ra.

– Tôi mặc kệ! – Gerard gào trở lại. – Tôi mặc xác cả bà, cả thằng đàn ông đó cùng tất cả những bọn khác, chỉ có cô ta là không!

– Đồ kèn kèn quý tha ma bắt! – Emma gầm gừ. – Đồ kèn kèn quý tha ma bắt! – Có cái gì đó trong giọng cô ấy khiến tôi kinh hãi. Tôi bấm chuông lần thứ ba, rồi im lặng. Tôi bấm chuông lần thứ tư, lần này tôi ngả cả người vào nút chuông và cuối cùng Emma đi tới bên cửa, dừng sững lại khi nhìn thấy tôi.

Cô ấy đã có một thời xinh đẹp theo đúng những gì mà dân Mỹ da trắng coi là đẹp. Thế nhưng tuổi tác không có thiện ý với những vẻ đẹp kiểu búp bê: Làn da nhợt nhạt với những nếp nhăn rất sâu vì không chịu nổi ánh sáng mặt trời, hai con mắt màu xanh tròn và to giờ đang gắng gượng giữ cho nước mắt đừng trào xuống, mái tóc vàng mỏng và tương đối dài bây giờ nằm bẹp dí. Cô ấy đã bước sang tuổi 40, khoảng cùng tuổi với DeWayne và gây ấn tượng mỏng manh dễ vỡ, mặc dù cùng chiều cao với tôi. Emma mặc một cái quần liền áo màu xanh rẻ tiền, trông như thể to quá cỡ tới hai số. Rõ ràng cô ấy đang cân nhắc liệu tôi có nghe thấy cuộc cãi cọ kia hay không. Tôi không để cho Emma phải phân vân lâu.

– Có chuyện gì ở đây thế?

Tôi tìm cách làm dịu cái tính tò mò sẵn sàng của mình bằng một giọng lo lắng ân cần, nhưng quá muộn. Trên má Emma có một vết đỏ. Tôi không chắc đó là màu đỏ của ngượng ngùng hay là con trai cô ấy vừa tát lên mặt

mẹ nó. Cô ấy nhìn thấy ánh mắt tôi hướng về chỗ đó và bắt đầu khóc, ban đầu im lặng, sau đó cả người rung lên.

– Tôi có thể lấy cho chị cái gì không? – Tôi hỏi, một câu hỏi tương đối ngu ngốc, bởi suy cho cùng cả hai chúng tôi vẫn đang đứng trên bậc thềm ngoài nhà, nhưng tôi không nghĩ ra được câu nào khác.

Emma lắc đầu từ chối, rồi đưa bàn tay đã nắm lại thành nắm đấm lên bịt miệng, như không muốn cho tiếng nức nở thoát ra. Đột ngột, Gerard chạy dọc theo cầu thang lao xuống và vượt ra cửa; không quan tâm tới tôi, ném cho mẹ nó một cái nhìn dài, độc ác.

– Đồ khốn, – nó rít lên. – Tôi gặp gỡ ai tôi muốn gặp, tôi làm những thứ chó chết mà tôi muốn và ở những nơi chó chết mà tôi thích!

Emma và tôi đứng đó, im lặng, bối rối.

– Cái thằng chó chết rác rưởi, – cuối cùng tôi lẩm bẩm, nhưng khi nhìn thấy ánh mắt Emma, tôi lấy làm tiếc.

Chúng tôi đứng một lúc như thế ở cửa ra vào, trong tình thế khó chịu vô cùng.

– Chị không muốn vào ư? – Một lúc sau tôi hỏi, cứ như thể nhà tôi chứ không phải nhà cố ấy. Emma gật đầu và tôi theo cô ấy bước vào. Căn phòng nhỏ và gây cảm giác còn nhỏ hơn nữa qua bức rèm được kéo kín. Trên chiếc bàn sofa đặt trước một ghế sofa dài trùm vải nhung xanh nhạt đã sờn mòn, cái ghế mà hai chúng tôi ngồi lên, có để hai cái cốc rất bẩn.

– Tôi không biết phải làm sao nữa, – cuối cùng cô ấy nói. – Tôi thật không biết phải làm gì nữa. – Rồi Emma nhìn lên, như muốn nghe một câu trả lời từ tôi.

– Một mình dạy đứa con cho khôn lớn thật là chuyện không dễ dàng. – Đó là một lời an ủi yếu ớt, nhưng tôi thật không biết câu nào tốt hơn. Có một điều tôi thấy rõ: Nếu con tôi mà nói những lời như thế với tôi, chắc chắn nó sẽ không được nguyên vẹn mà ra tới cửa nhà.

– Tôi đã làm những gì có thể, – người đàn bà lẩm bẩm. – Tất cả những gì tôi có thể làm. – Emma nhìn xuống đôi bàn tay mình, né tránh ánh mắt tôi. – Nhiều khi tôi cứ mong nó chết đi cho rồi. – Nét mặt nhợt nhạt, môi run run, cô ấy đặt những ngón tay lên bờ môi ấy ngăn cho nó đừng run và như để kéo lại những từ ngữ của mình. – Ý tôi không muốn trừ con mình, – Emma lấp bắp qua những kẽ ngón tay. – Chỉ có điều... tôi không còn kiểm soát được nó nữa. Nó không nghe lời tôi. Nhiều khi tôi tin là nó căm thù tôi. Căm thù tất cả những gì dính dáng đến tôi, tất cả những gì tôi yêu quý.

Những gia tộc da trắng giàu có? Tôi tự hỏi mình.

– Thế chị yêu quý cái gì?. – Tôi hỏi.

Emma nhún vai rồi nhìn vào góc phòng khác.

– Tôi yêu quý tất cả những gì mà nó căm thù, – cô ấy nói.

– Nó không căm thù chị. Không một đứa trẻ nào căm thù mẹ nó. Ai mà chả có lúc cãi cọ với con cái chứ!

– Nhưng không phải như chúng tôi, – cô ấy nói. Quả là Emma có lý và cô ấy biết tôi cũng biết như vậy. Chỉ một vụ cãi cọ nho nhỏ mà tôi vừa nghe thấy đã biểu lộ rõ một sự hờn giận khiến người ta phát sợ. Tôi tự hỏi, những trò cãi cọ của họ còn có thể bạo lực tới mức nào. Emma thở dài, thật dài và thật sâu, cho tôi linh cảm thấy những thứ mà chắc chắn cô ấy không muốn tôi biết.

– Chị đến đây làm gì? – Cô ấy hỏi, cứ như thể bây giờ mới lần đầu tiên phát hiện ra là tôi có mặt.

– DeWayne đã nhờ tôi tìm hiểu về cái chết của Terrence, – tôi nói.

– DeWayne? – Emma nói cái tên đó, như nghe thấy nó lần đầu tiên trong đời. – Ai cha! Tôi đã quên khuấy chuyện đó đi rồi, rằng đã có lần chị chung sống với anh ta.

Cái tiếng “ai cha” đó khiến tôi ngạc nhiên, một kiểu nói như của dân hippie chính cống. Tôi đã quên rằng bản thân cô ấy cũng là một đứa trẻ của những năm 60, y hệt như DeWayne.

– Ai cha, – cô ấy nói lần nữa. – Thế chị là bà vợ thứ bao nhiêu vậy?

– Người thứ hai sau chị, – tôi nói nhanh, bởi tôi không muốn tiếp tục đào sâu chuyện này.

Chúng tôi nhăm nháp một hồi mối quan hệ giữa hai người trong sự im lặng nề trọng, thế rồi cô ấy đứng dậy và kéo một cái ghế đến bên chiếc tủ buýp-phê nằm trong góc phòng. Emma trèo lên ghế, kiễng chân rồi rút một cuốn album từ trên đó xuống.

– Chị có muốn nhìn ảnh của tôi không? – Cô ấy hỏi như một em nhỏ. Tôi ngạc nhiên đến mức độ không làm được việc gì khác hơn là bối rối gật đầu.

Đó là một cuốn album dày, lớn, được trang điểm bằng rất nhiều hoa văn và được đóng bằng bìa da màu đen. Trên bìa là một hàng chữ vàng, đã xỉn đi phần nào theo thời gian, ghi trọn vẹn tên của người đàn bà: Sanderson Emma Whitney Fuller.

– Tên thật của tôi là Sanderson, – cô ấy nói. – Khi còn bé tôi đã căm thù cái tên đó.

– Cái đó tôi hiểu. Một cái tên khủng khiếp cho một cô gái nhỏ.

– Nhưng nó là như vậy rồi. Cha tôi. Ông ấy phải ký dưới mọi sản vật của ông ấy bằng cái tên đó.

Tôi không biết chuyện này rồi sẽ dẫn đi đâu, những cuốn album, cuộc nói chuyện, việc hai chúng tôi ngồi chung trên ghế sofa thân mật như hai đứa bạn gái thân thiết từ những ngày mẫu giáo. Có phải cô ấy né tránh việc nói về DeWayne? Về cái chết của Terrence? Về Gerard? Tôi quyết định cứ để cho tình huống trôi đi, người ta không biết nó sẽ dẫn đến nơi nào.

– Khi tôi còn bé, mẹ tôi gọi tôi là Sandy, nhưng ông ấy luôn gọi tôi là Sanderson. Đến tuổi dậy thì tôi phản đối và ép họ gọi tôi là Emma, theo tên mẹ ông ấy. – Cô ấy mở cuốn album to ra, đúng ở chỗ có tấm ảnh cô ấy đang còn là một cô bé ngồi trên ngựa, Ngày đó cái vẻ đẹp búp bê trông còn rất dễ thương.

– Mẹ chị Sao? – Tôi vừa hỏi vừa nhìn một người đàn bà gây ấn tượng mũm mĩm thân thiện trong một chiếc áo dài bằng vải hoa.

– Không. Bethann, chị vú đầu của tôi, – cô ấy kể.

Tôi biết nhà cô ấy giàu, nhưng tôi không biết giàu đến mức nào. Trong album còn nhiều tấm ảnh đã ố vàng khác, rìa ảnh đã bị rách bươm, ngôi nhà của cha cô ấy ở Short Hills. Có vẻ như cô ấy đã là một đứa trẻ hạnh phúc vô tư và luôn luôn mỉm cười theo như ảnh, cô ấy đang chơi trên chiếc thuyền của cha, đứng bên dưới một chiếc ô cắm trong rừng, nô đùa bên bờ biển trong một bộ bikini có găng rất nhiều đăng ten. Chiếc ảnh cuối cùng chỉ ra Emma trong một chiếc áo dài màu trắng, đứng kẹp giữa một đứa trẻ tóc vàng nghiêm nghị và một người đàn ông già nua, tôi nhận ra đó chính là Sanderson Fuller. Người cha vòng cánh tay ôm lấy con gái, kiêu hãnh và chiếm hữu.

– Tôi đã có thời cảm ghét cha mình. – Cô ấy nói rất đơn giản, cứ như thể là chuyện nghiêm trang.

Tôi cầm tấm ảnh vào tay mình và nhìn nó kỹ hơn. Ảnh được chụp trong một bữa tiệc trường thành, tất cả mọi thứ đều trắng muốt: những bức tường, những chiếc bong bóng, những tràng hoa giấy, những đóa hoa... DeWayne làm cách nào để tìm được đường xâm nhập vào thế giới này?

– Thế bao giờ thì DeWayne bước vào cuộc đời chị? – Tôi hỏi để kéo cô ấy ra khỏi hồi ức.

Cô ấy nhìn tôi một lúc lâu không hiểu. Cuối cùng thì nói:

– Tôi đã bước vào đời anh ấy. Năm 1973 tôi đã gặp anh ấy tại trường đại học tổng hợp Rutgers. Tôi đã học hành tương đối tồi tệ ở trường đại học Smith và vì thế mà phải học thêm những khóa mùa hè ở đó. Chúng tôi kết bạn Với nhau. Rồi việc này dẫn tới việc khác. Chúng tôi đã cưới nhau. Một năm sau đứa trẻ ra đời. Anh ấy bỏ tôi đi. – Từ những từ ngữ lộ rõ nỗi giận dữ. – Chính cha tôi đã xua đuổi tên mọi đen đó bỏ đi.

Tôi không muốn tin vào tai mình! Cô vừa cả gan gọi ai là mọi đen, cô con gái da trắng kia? Cái từ này tôi chưa bao giờ nghe lại một lần duy nhất

từ một cái miệng của người da trắng kể từ khi tôi thôi nghề cảnh sát, kể từ khi tôi rời bỏ cái nơi mà ngày nào tôi cũng phải nghe nó. Tôi phản xạ theo bản năng là nuốt sự giận dữ xuống đúng cái nơi mà tôi thường nhét nó vào thời làm cảnh sát viên. Con mọi cái! Con mọi điểm! Con mọi lợn! Con mọi kền kền rác rưởi! Tôi phải nghe những thứ đó quá nhiều, đến mức độ nó không còn ý nghĩa nữa. Chỉ là một từ thôi. Tôi tìm cách không biểu lộ tình cảm, mặc dù vậy cô ấy vẫn nhận ra. – Bởi bản thân tôi cũng là một con mọi, – cô ấy nói, như để vuốt ve nỗi giận dữ không thốt ra thành lời của tôi.

Có lẽ đó là vấn đề của cô. Mà cũng có thể vì thế mà con trai cô tệ khủng khiếp, tôi nghĩ, nhưng không nói ra. Suy cho cùng đó là chuyện của cô ấy. Tôi chỉ đến đây để tìm thông tin.

– Chị còn gặp cha mẹ chị không? – Tôi hỏi, mặc dù nhờ vào Wyvetta tôi đã biết được câu trả lời.

– Cha tôi đã cắt quan hệ với tôi. Mẹ tôi chết rồi. Tôi không còn ai nữa ngoài Gerard. – Cô ấy nói, không một chút xúc động, không một chút thương đau, không một chút tình yêu, chẳng còn gì hết ngoài sự đều hàng.

– Tôi rất tiếc! – Tôi không biết tại sao mình lại nói điều đó, nhưng nó đúng là sự thật. Cuộc hôn nhân với DeWayne là hành động táo bạo nhất của toàn bộ cuộc đời Emma và thứ duy nhất mà cô ta nhận được từ đó là một thằng con trai hư hỏng và ngôi nhà tiêu điều nhất của toàn bộ dãy phố. Thế nhưng xét mặt khác thì trên đời này vẫn còn những người phụ nữ còn có ít hơn cô ấy có nữa.

– Thôi chị đừng có phóng đại, – cô ấy sùng sộ vào mặt tôi. Lòng tự hào của gia tộc da trắng giàu có lòi ra. Thế rồi cô ấy gập quyển album lại và đưa chúng tôi quay trở về hiện thực, rất nhanh. – Trước khi tôi nhìn thấy nó nằm trong hòm hôm thứ ba vừa rồi, thật ra tôi chưa hề gặp Terrence Curtis lần nào kể từ thời nó còn bé, – cô ấy nói. – Tôi biết rất ít về nó. Tôi không giúp chị được. – Cô ấy gật đầu thật ngắn. Với tôi như thể việc tới đây vậy là giải quyết xong.

Tôi nhìn cô ấy nghi ngờ. Lại một trò né tránh?

– Có lẽ tốt hơn là tôi nên nói chuyện với Gerard, – tôi thận trọng nói và đưa danh thiếp cho cô ấy. – Liệu chị có thể nói nó gọi điện cho tôi không?. Hãy nói với nó, rất có thể việc này có lợi cho cả nó.

Dĩ nhiên đây là lời nói dối. Việc này chẳng có lợi gì cho nó cả.

– Thịnh thoảng nó có gặp Terrence, – cô ấy nói khẽ, như bây giờ mới nhớ ra. – Trước đây vài tuần Terrence có ở đây. Nhưng thật ra chúng nó không kết bạn với nhau nếu chị hiểu ý tôi muốn nói gì. Đúng hơn đó là một mối quan hệ làm ăn.

– Một mối quan hệ làm ăn?

– Chị hỏi Gerard đi? – Đột ngột cô ấy làm ra vẻ bí hiểm.

– Tốt, – tôi nói. – Tôi sẽ hỏi nó chừng nào chúng tôi nói chuyện với nhau

Thế nhưng cơ hội đó không tới nữa.

...

Tôi ngồi chờ trên chiếc ghế bành bọc da trắng trong phòng khách của Basil Dupre. Mọi vật ở đây đều mang màu trắng: Những bức tường trắng, những tấm màn màn trắng, những cái ghế trắng, những cái gối trắng, một tấm thảm trắng. Tôi thật không hiểu vì sao người ta lại có thể mua nhiều vật dụng màu trắng khác nhau như vậy. Tôi đã lấy chai sâm banh Moet trong giỏ đựng bằng thủy tinh đặt trên mặt bàn sofa và rót cho mình một cốc, dàn nhạc cực kỳ hiện đại đang chơi Reggae của Peter Tosh. Basil đã gọi điện cho tôi vào sáng thứ sáu và hỏi liệu chúng tôi có thể gặp nhau vào lúc tám giờ sáng trong căn hộ của anh, thay vì lúc hai giờ chiều tại Crystal Lounge như đã hẹn trước. Tôi không chần chừ lâu. Thế nhưng từ lúc đó, một giọng nói nội tại bắt đầu thềm thì thành tiếng mỗi lúc có cơ hội, nhắc đi nhắc lại rằng: “Cẩn thận, nguy hiểm!”

Tôi đến căn hộ này sớm 15 phút so với hẹn và theo thang máy riêng mà người gác cửa chỉ cho lên lầu trên cùng. Khi thang rung rất nhẹ và dừng lại ở tầng nhà của Basil, tôi bước ra, nhưng dừng lại ngay lập tức khi nghe thấy giọng người: Basil đang nói nhanh như súng máy trong một hỗn hợp của thổ ngữ và tiếng Anh với một người đàn ông khác. Tôi không hiểu họ đang nói chuyện gì, và bản năng cho biết tốt hơn cả là tôi cũng không nên biết điều đó. Họ không nhận ra tôi ngay, vì thế mà tôi dán người sát trở lại tường và lẩn vào một góc tối giữa khu thang máy và căn hộ của Basil.

Giọng nói kia, của một người đàn ông mập mạp có những lọn tóc quăn kiểu Michael-Jackson và mặc một bộ complê màu xám cắt rất khéo, đột ngột xuống sắc nài van. Basil xoay người định bước đi, thế rồi, như thể một

lời nhục mạ đã bị quên đi bây giờ dội ngược về tâm khảm hoặc tại anh vừa nghe thấy cái gì đó đẩy anh vào cơn giận dữ cùng cực, Basil tóm lấy cổ áo của người đàn ông và ấn anh ta thật mạnh vào tường, mạnh đến mức đầu anh ta để lại một vệt mờ mờ trên nền sơn hồng nhạt. Tôi thét lên vì kinh hãi, Basil xoay về phía tôi.

– Em đứng ở đây bao lâu rồi? – Anh thì thào khe khẽ và buông cho hai tay rơi xuống.

– Đủ lâu rồi, – tôi trả lời, thấy trong người nôn nao khó chịu. Bạo lực vô cớ luôn giáng vào khu vực dạ dày tôi, lòng tôi lại thầm nghe cái tiếng kêu “Nguy hiểm” không ngớt.

– Đừng bỏ đi! – Anh nói khi nhận ra ý định của tôi. Basil lui về một bước và mở cửa căn hộ. Anh sẽ quay lại ngay. Tôi chần chừ. Anh nhắc lại – Anh xin em, đừng đi! – Và anh như có khả năng đọc được suy nghĩ của tôi. – bước vào đi, tự rót cho em một cốc sâm banh. Anh sẽ quay lại ngay!

Anh làm tôi phải nhìn anh nghi ngờ.

Người đàn ông kia, vui sướng vì thoát cái hạn đao phủ, ngượng ngùng vượt cho bộ comple thẳng lại, mỉm cười với tôi nhưng vẫn tiếp tục quan sát Basil qua khe cửa, rồi khẽ nghiêng đầu xuống thay cho một lời chào như để trấn an tôi. Basil xoay lưng về và nói một vài lời bằng giọng thổ ngữ với anh ta. Bất chấp mọi lời mách bảo của lý trí, tôi bước vào trong.

Tôi đứng một thoáng trong phòng khách, choáng ngợp trước màu sắc trắng và trắng, để rồi cân nhắc xem phải làm gì. Cuối cùng tôi đi về phía ghế sofa, ngã mình ngồi xuống đó và rót cho mình một cốc sâm banh. Ngay sau đó Basil bước vào, bây giờ đã hoàn toàn thư thái, nụ cười hững hờ và hấp dẫn như từ trước tới nay. Anh ngồi xuống, rót cho mình một cốc, rồi chúng tôi bắt đầu nói chuyện cứ như thể chưa hề có việc gì xảy ra. Tuy nhiên lòng tôi không quên được cảnh kịch vừa quan sát, đấy là chưa nói đến cảnh kịch trong đám ma.

– Ta vào việc được chưa? – Tôi hỏi nhanh, gắng đè nén cốc rượu sâm banh và nền nhạc của Peter Tosh để tạo một giọng nói công việc khô khan

như có thể. – Anh muốn kể gì cho em về Gerard và Terrence? Bettina là ai?
– Câu hỏi đó được bắn ra ngoài nhanh hơn ý định, như thể tôi đang là một cô học trò sốt sắng trước một người thầy đáng nể sợ. Tôi uống một ngụm sâm banh lớn và anh nhanh chóng lại rót đầy cốc trở lại. Lòng tôi thầm ước mình đã đòi uống trà từ đầu!

– Tại sao em lại hỏi về Bettina?

– Hôm đám tang Terrence anh đã nhảy bổ như một con quỷ dữ vào DeWayne, – tôi nói. – Anh còn nhớ lúc đó anh nói gì không: “Quý sử bắt mày cùng đám con trai của mày đi?” Đó là một câu nặng ký, nhất là khi nói với một người vừa có đứa con trai bị chết. Em tin rất có thể Terrence Curtis bị giết và em muốn tìm ra thủ phạm. Bettina có liên quan gì tới chuyện này không?

– Em thật sự nghĩ là người ta đã giết nó?

– Vâng, – tôi quả quyết.

Anh im lặng một lúc.

– Em tin rằng có thể anh đã giết con trai nó? – Anh nói thẳng vào điểm chính của vấn đề với một hỗn hợp của chọc đùa vui thích và ngạc nhiên, cái hỗn hợp quả thật đã tước được vũ khí của tôi trong một thoáng. – Làm sao mà em lại có thể tin như vậy được!

– Phải anh không? – Tôi đặt câu hỏi đó đơn giản theo bản năng. Tôi đã không ít lần quan sát bạo lực, thế nhưng cái nỗi căm thù chết chóc mà tôi nhìn thấy trong mắt Basil của ngày hôm đó thật sự đã thấm vào tới xương tủy. Liệu tôi tin là anh giết Terrence? Thật ra mà nói tôi không biết.

– Em không biết nguyên nhân của những gì em vừa nhìn thấy trong hành lang, đừng kết luận vội vàng, – anh cảnh báo như đọc được suy nghĩ của tôi.

– Thế thì nó là chuyện gì?

– Một mâu thuẫn trong công việc. Ngày hôm nay rất khó tìm được nhân viên tử tế. – Anh nói bằng một vẻ thờ ơ tự hào và tôi thật không hiểu

nên coi nó là nực cười hay đáng sợ. – Tốt hơn cả là em không nên biết, – đột ngột anh thêm vào, nghiêm trang lạ lùng và tôi tin anh ngay lập tức. – Anh rất tiếc về việc em đã phải nhìn thấy chuyện đó. Cho anh xin lỗi!

– Em cũng mừng là đã nhìn thấy.

– Tại sao?

– Qua đó em đã biết được một điều quan trọng về anh.

Anh nhìn tôi kỳ lạ.

– Thế nhưng cái đó em đã biết rồi mà.

Tôi hăng giọng

– Tại sao các anh lại cãi cọ dữ đến thế trong đám ma của Terrence? – Tôi hỏi.

– Một mối hận cũ giữa anh và DeWayne.

– Mối hận nào?

– Em hỏi anh ta đi!

– Bettina là ai?

– Giờ thì ta quay lại điểm đó. Em hoàn toàn không muốn nghe xem anh biết những gì về Gerard và Terrence?

– Đầu tiên em muốn biết điều gì đó về Bettina đã. – Người ta không thể không nhận ra cái vẻ khó chịu thoáng lóe lên trong ánh mắt anh khi tôi nhắc đến cái tên nọ. Linh cảm cho tôi biết người đàn bà đó đứng đằng sau toàn bộ câu chuyện này và quý bắt tôi đi nếu tôi không điều tra tới tận gốc.

– Anh không muốn nói về chuyện đó.

– Thế tại sao anh lại gọi cho em? – Chúng tôi đành quay trở lại điểm bắt đầu.

– Bởi vì anh muốn làm tình với em.

Mặc dù những gì anh nói là chuyện đã rõ ràng, tôi vẫn kinh hãi và bực tức về cách dùng từ của anh. Tôi không nhớ đã bao giờ có một người đàn

ông nào dám thổ lộ ý định của mình một cách thô lỗ như thế, lại ít cố gắng làm người lịch sự tới như vậy. Tôi không biết rõ, liệu tôi, giờ đã bị tổn thương vì cách ăn nói của anh, nên đứng dậy hoặc là ở lại đây và khen ngợi anh vì lòng thành thật. Thay cho câu trả lời, tôi uống một ngụm lớn sâm banh.

– Em biết rất rõ là anh muốn điều đó, – anh nói thực tế sau một hồi im lặng.

– Cái đó em không chắc.

– Anh nhìn thấy rất rõ ràng điều đó qua cái cách mà cơ thể em chuyển động mỗi khi anh lại gần em.

– Đừng có tưởng tượng quá nhiều! Anh không hiểu em tốt như anh tưởng đâu, – Tôi cáu kỉnh. – Mà em thì cũng chưa hiểu anh rõ đến mức có thể thân thiện như vậy.

– Em đã hiểu anh rõ hết mức có thể rồi, – anh nói.

– Như thế đối với em chưa đủ, – tôi nói nhanh. – Hơn nữa chẳng bao giờ em làm tình với những người đàn ông mà em quan tâm.

Anh cười với một chút khinh thị.

– Cho anh xin lỗi về kiểu cách nói năng, – anh nói. – Trong thế giới mà anh đang sống, người ta nói thẳng ra những gì người ta nghĩ và nhiều khi người ta làm điều đó trực tiếp hơn mức một quý bà sang trọng mong muốn. Anh không có thời gian để suy nghĩ xem nên ăn nói ra sao, anh chỉ cần nhắc xem anh thật sự nghĩ gì, thật sự phải làm gì hoặc muốn làm gì. Em cũng sống trong đúng thế giới đó, Tamara. Em biết điều đó cũng rõ như anh vậy. Từ ngữ và cái cách mà người ta sử dụng chúng đâu có mấy ý nghĩa, dù em có gọi chúng bằng cách nào chẳng nữa. “Ngủ với nhau”, “làm tình với nhau”, suy cho cùng thì cũng chỉ là một.

– Em chưa tới mức đó đâu.

– Vậy em còn cần gì nữa để cho chuyện giữa hai chúng ta tiến tới? Em còn cần phải biết về anh những gì nữa để hai chúng mình có thể làm thứ mà

vì nó cả hai chúng mình ở đây?

– Anh nên nói về phần anh mà thôi. Em tới đây để nhận thông tin.

– Cái đó em có rồi.

– Tại sao anh nói theo kiểu đánh đố thế?

– Thế em nghĩ gì?

– Có phải anh đã giết con trai DeWayne không? – Tôi hỏi và qua đó đã đưa câu chuyện quay trở lại vị trí mà tôi muốn, nơi tôi có thể tin chắc mình nắm được một phần nào tình huống.

– Ý em muốn nói sao?

– Đã có lần nào anh giết ai đó chưa? – Câu hỏi hoàn toàn không dính dáng gì đến Terrence, nhưng tôi vẫn đưa nó ra.

– Còn em?

– Chưa.

– Rồi em sẽ làm đấy.

– Em là người hỏi đầu tiên.

– Em quá biết câu trả lời, tại sao em còn đặt nó ra?

– Tại sao anh căm thù DeWayne như vậy?

– Bởi nó nợ anh và món nợ này nó phải trả bằng máu.

– Bettina là ai?

– Em muốn uống một ngụm nữa không?

Tôi để cho anh rót rượu, rồi nhắc lại câu hỏi của mình.

– Là em gái anh, – anh bình tĩnh nói. – Ngày đám ma hôm nợ cũng chính là ngày giỗ nó. Và DeWayne có tội trong cái chết của nó.

Trong ánh mắt của anh bây giờ là nỗi buồn rầu, thoát ra từ dòng suy nghĩ đến một người mà ta đã đánh mất. Tôi biết ánh mắt này, tôi đã cảm nhận nó quá nhiều lần trong chính bản thân mình. Cả hai chúng tôi thoáng

ngả người ra lưng ghế, thế rồi anh bắt đầu kể, rời rạc và hoàn toàn vô cảm, như anh đang đọc một câu chuyện đã thuộc lòng.

– Khi từ Kingston tới đây, anh chẳng có gì để ăn mà cũng chẳng có gì để mặc và rất muốn kiếm tiền để gửi về nhà. Anh đã làm những việc mà bây giờ anh không muốn kể cho em nghe, nhưng anh không ngượng vì điều đó và sẽ lại làm như thế nếu cần thiết. Cha anh lúc đó đã qua đời được một năm do một viên đạn găm vào đầu vì một món nợ đánh bạc. Anh là đứa con trai duy nhất trong nhà và có bốn chị em gái. Bettina là cô em út.

Anh đã quen DeWayne Curtis qua chuyện làm ăn với cánh người Italia. Gã ta là một người da đen và hứa hẹn là một bạn làm ăn tốt. Gã lớn tuổi hơn anh. Giàu hơn. Nhanh hơn. Thông minh hơn. Anh muốn gây ấn tượng với gã.

Anh ném một cái nhìn thật nhanh sang xem xét tình cảm của tôi, thế rồi anh rót tiếp rượu sâm banh để tăng sức mạnh.

– Anh sẵn sàng làm tất cả vì gã, để làm cho gã vui lòng, để gã tin anh. Bọn anh là bạn bè. Bạn bè thân nhất, anh tin như vậy. Bettina theo chân anh đến Mỹ. Nó đã sa vào những lời lừa dối của gã, sa vào cái đồng tiền dày cộm mà gã trưng ra để gây ấn tượng với con bé. Bettina còn trẻ. Có lẽ nó không còn là gái đồng trinh nữa, nhưng chắc chắn nó mới chỉ chung đụng với đàn ông khoảng một, hai lần thôi. Đối với nó thì gã là tình yêu lớn, gã đã giẫm nát trái tim nó, nhưng anh đâu cần phải nói nhiều, cả hai chúng ta đều biết DeWayne Curtis hủy hoại những bà vợ của anh ta như thế nào.

Những bà vợ của anh ta! Đó cũng chính là những từ ngữ mà anh đã ném vào mặt tôi trong đám ma Terrence. Tôi giật mình khi nghe lại nó một lần nữa.

– Thăng cha đó đã dạy nó hút Ganja lần đầu. Thế rồi chẳng bao lâu nó chuyển sang những thứ mạnh hơn. Nó đã chết trong tình trạng là một con nghiện và một con điếm khi chưa đầy 22 tuổi đời. – Anh ngưng lại một lúc rồi tháo từ cổ xuống một chiếc mẽ–đay bằng vàng đeo bên một sợi dây chuyền vàng rất dài. Mỗi khi nhìn thấy chiếc mẽ–đay đó giữa làn lông ngực

của anh cho tới nay, tôi luôn thấy nó có vẻ đàn bà, mặc dù Basil gây ấn tượng rất nam tính.

– Đó là quà tặng đầu tiên của anh cho nó, khi dần dần anh kiếm được những đồng tiền tử tế và khi nó theo anh sang nước Mỹ. Nó đã đeo cái này cho tới khi qua đời. Mề–đay bằng vàng nguyên chất, nhưng nó thà bán thân mình đi còn hơn là bán thứ này. – Anh đưa dây chuyền cho tôi.

Tôi nghĩ đến người anh trai Johnny và đôi hoa tai bằng vàng mà anh tặng tôi vào buổi lễ tốt nghiệp phổ thông. Một lá bùa hộ mạng cho tôi từ tay người anh trai đã chết. Tôi bật mở chiếc mề–đay của Bettina và ngắm nhìn ảnh có gắn bên trong đó. Rồi tôi nhìn Basil. Anh là một người đàn ông rất điển trai với vẻ nam tính không ai chối cãi nổi, vẻ nam tính được thể hiện qua từng cử chỉ, từ cách nghiêng đầu sang bên cho tới ánh lửa lóe lên trong hai con ngươi khi anh cười. Thế nhưng bây giờ, khi nhìn anh từ hướng nhìn của cô em, đột ngột tôi thấy ngoại hình anh bừng lên trong một ánh sáng khác. Có nét nào đó dịu dàng mà tôi chưa bao giờ nhận ra. Một vẻ âu yếm triu mến trong nụ cười và trong đôi mắt.

– Cô ấy trông giống anh.

– Con bé là tất cả của anh. Thứ duy nhất mà anh có thể trưng ra trong cuộc đời này và cái chết của nó phải được trả bằng máu.

– Máu của người cha, chứ không phải của những đứa con trai.

– Của cái gì tới trước. – Anh lại đeo dây chuyền lên cổ. Tôi như bị đánh thuốc mê qua những từ ngữ của anh và qua cái giọng anh nói. Có phải anh cũng nói về con trai tôi? Chắc anh nhận ra câu hỏi đó trong ánh mắt tôi, bởi anh nhanh chóng đổi đề tài. – Đây, Tamara, – anh hỏi, – tại sao mà một người như em lại có thể sa vào tay một thằng đàn ông như DeWayne Curtis?

Chính trong tích tắc đó anh đã linh cảm thấy điểm yếu của tôi và tận dụng bằng bản năng của một gã sát nhân. Anh đặt ra câu hỏi mà bản thân tôi đã đặt ra cho mình suốt 15 năm qua, câu hỏi luôn luôn cung cấp thêm nhiên liệu cho mỗi nghi vấn bản thân âm ỉ trong xương tủy. Tôi ngăn người

một thoáng, rồi sau đó trao cho anh câu trả lời thuần thực mà tôi luôn giơ ra với bản thân mình: Nó có bao chứa một chút sự thật, thế nhưng nó không phải là toàn bộ sự thật, bởi bản thân tôi cũng chưa biết được toàn bộ sự thật đó.

– Chủ yếu vì thiếu kinh nghiệm, – tôi trả lời. – Và vì đang buồn chán.

Thế rồi tôi ngả người ra phía sau, có lẽ được níu kéo dịu dàng bởi món rượu sâm banh và một không khí riêng tư dai dẳng, một không khí vừa khiến ta bối rối vừa tuyệt đối quyến rũ. Tôi kể cho anh nghe về Johnny, kể rằng anh trai tôi đã tự tử và tôi không thể hiểu được chuyện ấy, kể cả ngày đó lẫn bây giờ. Tôi kể cho anh nghe về những tháng đầu tiên sau cái chết của Johnny và rằng con người ta vì buồn tiếc, vì sợ hãi có thể làm những thứ mà sau này sẽ hối hận. Anh nghe tôi, chắc chắn cũng bị thu hút bởi câu chuyện của tôi như câu chuyện của anh vừa thu hút tôi.

– Chúng ta giống nhau ở phần nào hoàn cảnh phải không? – Anh nói sau một hồi im lặng. – Và anh cũng sợ em y như em sợ anh. Vậy là hai ta huề.

Vì một nguyên nhân nào đó, tôi không nghi ngờ tính trung thực trong câu nói này.

Anh kéo gương mặt tôi lại gần và hôn tôi, ban đầu còn rụt rè, một nụ hôn như muốn nài xin sự cho phép, nó dịu dàng phủ xuống làn môi tôi, để rồi tách chúng ra với một vẻ thèm muốn thoát đầu khiến tôi kinh hãi, nhưng rồi thúc cho sự đòi hỏi trong tôi thức dậy. Làn môi anh dịu dàng chuyển qua cổ, qua cằm, như đang nhấm nháp một món tráng miệng lạ kỳ.

– Chờ đã, – tôi yêu cầu và ngồi thẳng lên, trong một thoáng bối rối.

– Tại sao? – Anh hỏi.

Tôi chần chừ, gắng kiếm cho ra một nguyên nhân, nhưng sao đầu tôi trống rỗng và thân thể tôi tràn ngập những cảm xúc đã từ lâu lắm tôi không cho phép mình có.

Trong những năm tháng Sau khi chia tay với DeWayne tôi cũng đã có người tình mà một vài người còn đọng lại trong hồi ức tôi sự thân thiện ấm áp, những người khác lộ rõ chỉ là những lần phí thời gian vô bổ. Thế nhưng về phương diện đàn ông, tôi đã thành thạo hơn và chỉ còn thân mật với những người chắc chắn biết cách đánh giá đúng đặc ân đó. Chẳng bao giờ câu chuyện dẫn tới một quan hệ dài lâu bền chắc và thường thì điều đó cũng chẳng khiến tôi buồn rầu, ngoại trừ những lúc ngồi cân nhắc xem tình trạng cô đơn sẽ còn kéo dài bao lâu nữa. Nhưng những lúc như thế, thường là câu: “Ai đi nhanh quá sẽ bị bào mòn” sở trường của Annie lại vang lên trong tai tôi. Trong tâm trí tôi giờ là một giọng nói nội tại đang thì thầm rằng đã tới lúc cần phải buông cho lý trí bay đi và tóm lấy cơ hội, thế nhưng một giọng nói khác cũng đồng thời lên tiếng cảnh báo, thêm một cú đập nữa của cuộc đời là thứ tồi tệ nhất đối với tôi hiện thời.

Ngoài ra, Basil Dupre mang trong mình nét bạo lực căn bản thâm sâu, nó vừa gây ấn tượng ghê tởm, vừa hấp dẫn và khiến tôi sợ hãi. Tôi không thích thấy mình là một người đàn bà bị hút về phía những gã đàn ông bạo lực. Thế nhưng nguy hiểm từ xưa tới nay luôn kích thích và hấp dẫn tôi, đó là một phần trong bản ngã đã thúc cho tôi gia nhập cảnh sát, thúc cho tôi luôn tăng tốc khi lái ô tô và thúc cho tôi sẵn sàng đối phó với mọi bước ngoặt bất ngờ của số phận. – Thách thức quý sử – Johnny luôn gọi điều đó như vậy. – Em thích thách thức quý sử. – Thế nhưng Johnny cũng y như thế. Luôn luôn chơi với lửa, luôn luôn trong hiểm họa sẽ bị bỏng mặc dù không đến mức độ chết người. Người đàn ông đó là ai, cái người khiến mình có thể dễ dàng tưởng tượng đến lúc cơ thể anh xâm chiếm cơ thể mình và điều đó nói gì về bản thân mình đây?

– Em có thật muốn chúng ta dừng lại không?

– Em không chắc.

– Tamara, em chờ đợi điều gì ở anh? – Anh nói bằng một vẻ nghiêm trang giả tạo khiến tôi bất giác mỉm cười. – Em biết đấy, không đời nào anh muốn làm em đau. Bản năng của em cũng tinh nhạy và tinh táo như bản năng của anh vậy và em biết điều đó cũng rõ như anh. Anh cần phải làm

một số việc mới có thể sống sót trong thế giới này. Một số nét trong anh chắc chắn gây ấn tượng thô lỗ phũ phàng đối với những người khác, những người không hiểu rõ anh, nhưng anh chỉ là người không để cho người ta đập mình xuống dưới, y hệt như em vậy, Tamara. Em sẽ không bao giờ chạm phải những khía cạnh đó trong anh, những khía cạnh khiến em sợ hãi. Anh thề như thể bên nắm mồ của Bettina. Anh thề như vậy!

Basil Dupre chắc chắn có một nét Tử Thần nào đó trong bản ngã, một nét mà tôi đã biết, mà tôi đã nhìn thấy, cái nét tính cách có thể hủy diệt người khác nhanh như chớp mà không hề áy náy lương tâm nếu kẻ kia đã làm chuyện gì không phải với anh. Thế nhưng anh cũng còn có một khuôn mặt hoàn toàn khác, bây giờ tôi biết như vậy. Hay tự mình đang lừa dối mình? Chuyện đó đâu phải mới xảy ra một lần.

– Em vẫn còn chưa chắc chắn sao?

– Em không biết tại sao, – tôi nói.

Anh hôn tôi lần nữa, như muốn bóp ngạt nỗi nghi ngờ của tôi, bản năng thúc cho anh tìm thấy những miền da nhạy cảm nhất trên thân thể tôi: đằng sau gáy, ở hai núm nhũ hoa, ở những vệt da mềm nhất giữa hai đùi và anh chạm vào chúng bằng làn môi, bằng tay, bằng lưỡi với một kiểu cách khiến tôi đòi hỏi nhiều hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Trong sự thật thì tôi khao khát anh cũng như anh khao khát tôi vậy. Và cảm giác đó có từ giây phút đầu tiên tôi nhìn thấy anh.

Nỗi căng thẳng trong tôi được ém vào trong khi anh cởi quần áo cho tôi và tôi cảm ơn Chúa Trời vì một tình cờ may mắn đã xui cho tôi hôm nay mặc đồ lót đăng-ten, thay vì chiếc áo ngực mọi ngày bằng vải bông và chiếc quần trong theo “thời trang bà nội” của hãng Sears. Anh cởi áo sơ mi ra và trái tim vàng lấp lóe lúc lắc trên làn ngực vạm vỡ mọc đầy lông. Tôi còn khao khát anh hơn là tôi để lộ cho anh hiểu và tôi giờ hầu như không thể che giấu điều đó.

– Em tin chắc là em muốn chứ? – Anh lại hỏi.

– Vâng, – tôi nói, lần này chắc giọng.

– Sang đây em, – anh nói và gật đầu rất nhẹ về hướng phòng ngủ.

– Vâng, – tôi nói, – cho em một chút thời gian nữa thôi. – Tôi hôn anh thật nhanh lên môi, rồi sau đó lên hai bờ vai vạm vỡ lúc này đang thoang thoang mùi mồ hôi, thoang thoang mùi khao khát và mùi nước hoa Obsession For Men.

Khi anh đi rồi, tôi ngồi một thoáng trên ghế sofa và gắng tỉnh trí lại. Kinh nghiệm cho tôi biết, sau đó tôi sẽ thấy mình cô đơn thảm hại và rẻ tiền biết bao nhiêu nếu những cú điện thoại sau đêm ân ái không được trả lời và tôi chỉ còn biết ngồi ở nhà, xem những bộ phim nhiều tập dài như mọi thứ rẻ tiền trên đời nổi lại và lần thần nghĩ tới nghĩ lui như một người điên chờ tin nhắn của mình đã được ghi trên máy trả lời của anh chưa. Tôi đã đến đây vì những lý do công việc, vì một vụ giết người tàn nhẫn. Vậy mà bây giờ lại muốn cùng một người đàn ông lên giường, người rất có thể là thủ phạm. Có phải tôi đang thách thức chính quỷ Satan, theo cách như Johnny vẫn nói?

Dù sao tôi cũng còn cơ hội lựa chọn: Bây giờ là lúc tôi có thể thu xếp đồ đạc, lên ra phía cửa để rồi ngẫm nghĩ tới cuối đời xem cảm giác có anh trong mình sẽ như thế nào, hoặc là tôi có thể sang phòng anh.

Thầy kệ cả quỷ sứ lẫn thánh thần, tôi nghĩ thầm. Tôi kiểm tra lại chiếc bao cao su “phòng xa thường trực” nằm đằng sau thẻ lái xe trong ngăn ví để ảnh, thế rồi tôi thầm cảm ơn những đấng quyền lực trên cao kia rằng cái bao cao su vẫn chưa quá cũ. Tôi lục lọi trong túi xách, rút ra một lọ nước hoa Shalimar đã gần cạn tới đáy và phun cho mình phảng phất một hơi thở vào khoảng giữa hai vòng ngực cũng như quanh đầu gối.

Chính trong tích tắc đó, tôi nghe thấy âm thanh dè nén quen thuộc của chiếc máy nhắn tin, cái máy trước đó đã được tôi nhét vào đồng hồ lộn xộn dưới đáy túi xách. Cảm giác tội lỗi vọt cao lên trong tâm khảm khi tôi nhìn thấy chính số máy điện thoại của mình lóe lên trên màn hình tí hon. Jamal. Thăng bé biết là tôi đang đi làm việc và chắc chắn nó chỉ gọi khi có chuyện cấp bách.

Vậy là tôi ngồi dậy với chiếc áo sơ mi đã được mở một nửa và với làn váy đã được tháo khóa một nửa, gọi thật nhanh cho con trai tôi từ chiếc máy điện thoại nằm ngay trên nền phòng, cạnh ghế sofa.

Jamal bốc máy ngay sau tiếng chuông đầu. Nó khóc và hoàn toàn không tìm cách che giấu điều đó.

– Mẹ ơi, – nó nói. – Anh ấy chết rồi, mẹ ơi! Ba nói là anh ấy chết rồi!

– Ai, Jamal! – Tôi hét vào trong ống nghe. – Ai? Ai?

– Gerard, – con trai tôi nức nở. – Mẹ ơi về nhà đi, mẹ ơi về nhà ngay. Anh trai con chết đêm hôm qua!

Tôi ghen thờ mất một lúc, sau đó mới gắng sức hít được không khí.

– Được rồi, con trai, – tôi nói. – Mẹ về nhà đây. Đừng khóc nữa, con trai. Mẹ đang đi về đây.

Như người bị mê, tôi nghiêng rặng đứng dậy và đi về phía Basil. Cái giường của anh rộng rãi, êm ái và đang mời gọi được chứa chất tình yêu. Trên đó là thân hình để trần vạm vỡ của anh, chỉ được che một nửa bằng chiếc drap giường màu than, trong sự chờ đợi hứng tình cao độ.

– Em phải về nhà, – tôi nói như người nửa tỉnh nửa mê và tránh ánh mắt anh. Tâm thức tôi vẫn còn vang tiếng khóc của Jamal, nó khiến tôi sợ kinh khủng. Tôi không muốn nán lại để giải thích nữa, tôi không thể. Tôi đi thật nhanh và không quay lại lần nào.

Đúng lúc gần về tới nhà và vội vàng rẽ từ con phố South Harrison vào Đại Lộ Trung Tâm thì tôi đột ngột nhớ ra là Basil vẫn chưa kể những gì tôi muốn biết. Tôi buột chữ thành tiếng. Thế rồi một suy nghĩ khác xuyên vọt qua óc não tôi như một lưỡi kiếm mảnh sắc, khiến tôi suýt chút nữa tông thẳng vào chiếc xe tải đang trước mặt và từng chiếc lông trên hai cánh tay tôi dựng thẳng lên trời: Ngày hôm qua là thứ năm và Gerard bỏ mạng. Chỉ có duy nhất năm ngày trời nằm giữa cái chết của nó và của anh trai nó.

•••

Xác Gerard Curtis đã được tìm thấy trong ngôi nhà của bà mẹ DeWayne tại Belvington Heights, một khu ngoại ô nằm ở phía Bắc của Newark với đa phần là cư dân da trắng. Người hàng xóm đã được DeWayne trả tiền để thỉnh thoảng ngó sang trông coi ngôi nhà vào sáng sớm ngày thứ sáu đã phát hiện thấy nó đang bơi trong bể tắm. Đối với cảnh sát, đây là một vụ chết đuối do tai nạn. DeWayne và tôi nghĩ khác.

Chúng tôi ngồi trong văn phòng của Roscoe L. DeLorca, đại úy cảnh sát khu vực Belvington Heights và lắng nghe cái phiên bản chính thức của các sự kiện. Trước đây năm năm, bản thân tôi cũng đã làm việc nơi này và đây là lần đầu tiên tôi lại tới đây kể từ khi bỏ việc. Vẫn cái mùi ngày trước, cái mùi tởm lợm của khói thuốc là lưu cữu, của những bộ quần áo không được phơi phóng giặt giũ và của loại cà-phê rẻ tiền được đun quá lâu. Cả DeLorca cũng không thay đổi. Đó là một người đàn ông béo phì với những cử chỉ nặng nề và một nụ cười còn chậm rãi nặng nề hơn nữa, có thể gây ấn tượng dễ thương mà cũng có thể gây ấn tượng u ám, tùy theo cái ngày hôm đó của ông đã bắt đầu ra sao. Bộ mặt ông trông như hõm vào trong, nó luôn mang lại cho ông một vẻ ngoài thất vọng và hai con mắt ti hí màu xám cho ta đoán ông luôn chuẩn bị tinh thần cho tình huống xấu xa nhất. Vào những ngày tồi tệ, DeLorca gây ấn tượng như là một bức tranh tiểu lâm về một tay cớm gớm ghiếc.

Nhưng tôi quý và tôn trọng ông. Trong những năm tháng chiến đấu đơn cô của một người vừa là đàn bà vừa mang màu da đen trong ngành cảnh sát Mỹ, ông chưa bao giờ khiến cho cuộc đời tôi nặng nề thêm hoặc

ngại ngần nói ý kiến của ông vào mặt các bạn đồng nghiệp khác, những bạn đồng nghiệp cứ tối thứ sáu lại cùng ông đi uống rượu và là những người thà thấy “một con đĩm da đen” hoặc chết cứng hoặc nằm ngửa hơn là nhìn nó đeo quân hàm cảnh sát, đeo băng về tự tin cứ như thể nó được phép làm như vậy. Năm năm trời ròng rã, DeLorca làm người cha tinh thần và người bảo vệ miễn cưỡng cho tôi và khi tôi xin thôi việc, ông cúi kính không thể tả: ông giận tôi bởi ông đã tin tôi và ông giận bản thân mình bởi ông là người không người nổi thất bại. Thế nhưng vào buổi sáng thứ bảy ngày hôm nay, tôi đến đây trong tư cách nữ thám tử tư, đứng về phía người cha của đứa con trai đã chết, chứ không phải là một trong những “chàng trai” của ông và ông đóng vai trò là bạn và người giúp đỡ khi hỏi chuyện DeWayne.

– Ngôi nhà đã bị bỏ hoang trên một năm nay rồi?

– Đúng, từ khi mẹ tôi qua đời trước đây một năm rưỡi. Tôi đã mua ngôi nhà đó cho bà trước khi bà chết được hai năm, – DeWayne kể. Anh ta gây ấn tượng mất bình tĩnh. Tôi biết, đó là hậu quả từ mối căm ghét của anh ta đối với bọn cớm nói chung. – Ngôi nhà đó bây giờ được khóa kín. Từ một vài tháng nay chúng tôi có treo biển bán. Trừ những người môi giới khi tới thăm nhà và một người đàn ông già nua thỉnh thoảng tới chăm sóc thì chẳng có ai ở đó cả.

– Ông có biết, con trai ông từ thời vị thành niên đã nhiều lần bị bắt vì tội buôn bán thuốc phiện? – DeLorca hỏi.

DeWayne uống nhanh một ngụm cà-phê.

– Có. Cái đó tôi biết, – anh ta đáp.

– Còn người vợ cũ của ông, người mẹ của đứa trẻ, có khai rằng từ cuối trung học nó thường xuyên dùng thuốc phiện và rượu. Tôi chỉ nhắc lại tất cả những điều đó, bởi chúng tôi đoán rằng sử dụng thuốc phiện và rượu quá liều có đóng một vai trò nhất định trong bi kịch này. Chúng tôi đoán thằng bé đã vào nhà ông, rất có thể trong trạng thái đang say thuốc phiện, trợn lẫn thuốc an thần và trợn lẫn rượu, rồi vì một lý do nào đó đã đi tắm để rồi sau

đó bị ngắt đi trong bồn tắm và chết đuối. Cái chết đến vào lúc 23 giờ 50 phút.

DeLorca ngừng lại, chờ phản ứng của DeWayne. Khi thấy người đối diện im lặng, ông liền nói tiếp. Giá ông thoáng liếc về phía tôi một chút thôi, ông sẽ nhận được những gì ông muốn.

– Ngoài ra còn những điểm đáng chú ý khác, ông Curtis, cho thấy con trai ông đến đó không phải là lần đầu tiên. Có khả năng thỉnh thoảng nó đã tới sống trong nhà đó, bà vợ cũ của ông nói rằng nó ít khi ở nhà và theo chúng tôi thì rất có thể nó đã ở đó vào những lúc nó không ở nhà. Nó có chìa khóa không?

– Không.

– Ông có thể đoán liệu nó vào được nhà bằng cách nào không?

Trong mắt DeWayne lóe lên một cái gì đó, một thứ mà tôi không giải nghĩa nổi. Xấu hổ? Bực bội? Đau đớn? Nhưng anh ta nhanh chóng đè nó xuống. DeLorca cũng đã nhận ra và từ đó trở đi ông quan sát anh ta kỹ hơn, chăm chú hơn, không bỏ qua bất kỳ một cử chỉ nào.

– Không, – DeWayne nói sau một thoáng, khi đã tự chủ trở lại. – Tôi không biết nó làm cách nào mà vào được nhà. Nhưng có một điều tôi biết rất chính xác, đại úy: cái chết của con trai tôi không phải tai nạn. Trong vòng chưa đầy một tuần lễ đã có hai đứa con trai tôi qua đời, đại úy. Thằng con Terrence của tôi chết vào thứ bảy tuần trước. Thứ bảy. Có những người rất muốn giết tôi, có những người mong cho tôi chết đi và cũng sẵn sàng trả tiền cho chuyện đó và bây giờ họ chìa vào thứ duy nhất mà tôi yêu mến, cụ thể là những đứa con tôi. Các con tôi đang bị giết, đại úy, và ngoài tôi ra thì chẳng ai thèm quan tâm mảy may.

DeLorca nhận ra cái nét nhăn cương quyết bao quanh khuôn miệng của DeWayne và nỗi tuyệt vọng trong ánh mắt anh ta, ông nhìn xuống dưới cuốn sổ ghi chép của mình. Người ta tuyệt đối không thể nhận ra liệu ông tin lời DeWayne hoặc ông chỉ rút ra kết luận rằng ở đây lại có một thằng mọi đen độn khùng đánh cắp thời gian của ông.

– Tôi không cho cái đó là tình cờ, đại úy. – Giờ thì tôi cũng nói thêm ý kiến của mình, với hy vọng kéo ông đứng về phía chúng tôi. – Có một vài yếu tố bí hiểm trong mối liên quan tới cái chết của Terrence, của cậu bé đầu. Tôi không tin là nó chết vì dùng thuốc phiện quá liều theo như dự đoán của cảnh sát khu Newark. Rất có thể người ta không tiến hành mổ xác. – Tôi trình bày ý kiến theo cái giọng lười tốt nhất của cảnh sát. Ngược lại với DeWayne, tôi không tin vào một âm mưu chống lại anh ta, nhưng từ khi Gerard bỏ mạng, tôi tin chắc rằng nó và Terrence đã cùng nhau lao vào một chuyện làm ăn tăm tối nào đó và cả hai đã phải trả bằng mạng sống. Giờ thì tôi cũng quyết tâm y như DeWayne sẽ điều tra vụ này cho tới cùng.

– Dĩ nhiên là người ta đã tiến hành mổ xác, – DeLorca nói. – Trong một trường hợp như thế người ta luôn tiến hành mổ xác. Người ta không thể đơn giản quyết định đó là một cái chết do thuốc phiện nếu không có bằng chứng trong tay.

Nhưng bất chấp câu trả lời này, tôi vẫn nhận ra một chút giật rất nhẹ trong con mắt trái của DeLorca, cho biết tôi đã khiến ông quan tâm. Cả DeWayne cũng nhận ra cái giật nhẹ đó và hàm ơn tôi bằng cái gật đầu. Tôi gật đầu đáp trả ý rằng đã hiểu.

Gần nửa đêm hôm trước, anh ta đã tới nhà tôi để an ủi Jamal, chúng tôi đã nói chuyện với nhau cho tới gần sáng rồi cùng đi tới trạm cảnh sát này. Tôi đã báo cáo lại cho anh ta nghe những phát hiện của mình trong căn phòng của Terrence vào ngày thứ ba cũng như kết quả chuyến viếng thăm của tôi tại nhà Emma vào ngày thứ tư, rồi tôi hỏi anh ta coi Basil Dupre là người như thế nào. Khi cái tên Basil được buông ra, ánh lửa hồ thẹn bập bùng cháy trong mắt anh, nhưng rồi anh ta chuyển đề tài và bắt đầu nói về Carlotta. Anh ta giải thích rằng người con gái đó là sự cứu thoát của anh ta. Anh ta đã cưới cô ta chỉ hai tuần sau cái chết của DeWayne con. Ngày đó cô ta là người duy nhất trong cả cuộc đời có thể khiến cho anh ta cười trở lại. Giờ đây anh ta đã nhìn rõ tính đều giả của Carlotta,

– Nhưng anh không thể rời cô ta mà đi được. – Anh ta thú nhận rằng cả đời anh ta đã sử dụng những người khác cho mục đích của mình và giờ thì anh ta phải trả bằng những gì mà trái tim anh ta yêu mến nhất. Anh ta thề bên nấm mộ của mẹ mình là anh ta sẵn sàng găm một viên đạn vào não, nếu qua đó có thể yên tâm rằng những đứa con trai khác của anh ta được sống, chỉ có điều đáng tiếc là chắc việc này cũng chẳng giúp được ích chi. Đó là những lời lẽ trung thực nhất mà tôi nghe được từ miệng DeWayne từ bao nhiêu năm nay và rõ ràng là tôi sẽ nói dối nếu khẳng định rằng chúng không hề khiến tôi xúc động.

– Ông Curtis. – Đại úy DeLorca lại kéo tôi quay trở lại Với hiện tại. – Hoàn toàn không có căn cứ để kết luận cậu con trai Gerard của ông đã bị giết chết. Chúng tôi chưa có bản báo cáo pháp y hoàn chỉnh, nhưng mọi triệu chứng cho biết trước khi chết đuối đã có hành động sử dụng rượu và thuốc phiện. Anh ta có một vết bầm nhỏ ở mắt cá chân bên phải, thế nhưng rất có thể anh ta đã có vết bầm này từ trước. Không có một triệu chứng gì bất thường. Chúng tôi đoán rằng vào thời điểm xảy ra cái chết anh ta đã ở một mình.

– Liệu có thể cho phép chúng tôi xem bản báo cáo được không? – Tôi hỏi.

DeLorca ném cho tôi một cái nhìn qua khước mắt, nhắc cho tôi nhớ lại những điều luật bất thành văn của ngành cảnh sát: Ai muốn biết điều gì sẽ nhận được ít thông tin như có thể.

– Ông Curtis sẽ nhận được một bản copy của giấy báo tử, chừng nào quy trình mổ xác kết thúc và giấy báo tử được cơ quan y pháp hữu trách xác nhận.

Đó là bước nhảy từ một chuyên gia công cộng quay trở về một công chức thứ thiệt.

– Ông có nói về những căn cứ, – DeWayne cắt ngang lời DeLorca. – Đó là những căn cứ gì vậy?

DeLorca lắc đầu.

– Không có bằng chứng cụ thể, thế nhưng việc tìm người chết đuối rất hiếm khi xảy ra. Ở đây chúng ta đang có một tai nạn.

– Nhưng người ta không thể tin chắc hoàn toàn. – Tôi nói

– Người ta không bao giờ tin chắc hoàn toàn, Hayle. Cái đó cô biết cũng rõ như tôi vậy. – Rõ ràng hiện thời ông đã quên đi vị trí mới của tôi và sấn sổ vào mặt tôi như ngày trước, khi tôi còn là cảnh sát viên dưới quyền ông.

Đại úy DeLorca lắc chuông gọi và một cảnh sát viên xuất hiện ngay lập tức, dáng vẻ rất sốt sắng.

– Hansen, anh hãy đi cùng ông Curtis đến gặp bác sĩ pháp y để ông ấy có thể nhận lại những đồ vật riêng của người con trai mình, – Đại úy DeLorca nói khẽ. Rồi sau đó, ông quay về phía tôi: – Cô Hayle, – ông nhấn mạnh chữ “cô”, – liệu cô có thể ở lại đây thêm một chút?

Ngay sau khi nghe thấy bước chân của DeWayne và Hansen đã nhỏ dần ở phía xa, DeLorca xoay về phía tôi.

– Cô liên quan gì tới chuyện này?

– DeWayne là chồng cũ của tôi và là cha của Jamal.

– Ồ! – Ông nói, rõ ràng là ông đang dồn hết sức lực để nhớ lại câu chuyện đời của tôi. – Cậu bé bây giờ thế nào?

– Nó khỏe và ổn, thừa sếp. – Tôi quay trở lại kiểu ăn nói thân mật giữa hai chúng tôi.

– Bây giờ nó bao nhiêu tuổi?

– Mười bốn. Nhưng nó có vẻ quá to so với tuổi.

Đó chỉ là một lời nhận xét bên rìa, thế nhưng DeLorca gật đầu, nhìn xuống mặt bàn làm việc và tránh ánh mắt tôi. Lúc bấy giờ thì tôi biết rằng ông chưa quên một điều gì cả. Việc đó xảy ra khi Jamal chín tuổi, đó là nguyên nhân khiến tôi thôi việc và sự kiện đẩy con trai tôi bước qua ngưỡng cửa thành người da đen và thành đàn ông. Vào buổi tối hôm đó, cậu thiếu niên Marvin Wiggins nhà hàng xóm nhận nhiệm vụ canh chừng

con tôi. Marvin Wiggins là một cậu bé dễ thương, ham mê bóng đá và rất được yêu mến, một chàng da đen trẻ tuổi tiêu biểu với nụ cười nghịch ngợm và điệu bộ khuyh khoang của nhạc sĩ nhạc Rap, những thứ mà Jamal thấy là bảnh chọe và chăm chỉ học theo khiến tôi bực vô cùng. Hôm đó tôi nhận ca từ sáu giờ chiều tới hai giờ sáng và Marvin Wiggins muốn rủ “đám trai” của cậu ta, tức là những thiếu niên khác ở cùng khu, đến Willowbrook Mall để mua một đôi giày thể thao cho Jamal. Chúng đến thăm tôi ở trạm cảnh sát để xin tiền, món tiền mà tôi quên đưa cho chúng trước khi đi làm, thế rồi sau đó chúng đi thật nhanh, bởi chúng lên đường từ lúc 8 giờ tối mà cửa hàng Mail lại đóng cửa vào lúc 9 giờ. Ngoài ra đó còn là một đoàn con trai da đen lái một chiếc xe thật mới đi lại thản nhiên trong khu Belvingotn Heights khi trời đã tối rồi và chuyện đó không thể kết thúc tốt đẹp.

Những anh em cùng mặc bộ đồ cảnh sát như tôi đã bắt chúng dừng xe trong một con phố nhỏ, với nguyên cớ chính thức là tội đi quá tốc độ cho phép và họ nổi khùng lên khi Marvin Wiggins giở giọng láo. Đám cảnh sát đánh thẳng bé chảy máu mũi, vì cái tội “cư xử như một thằng mọi đen trâng tráo”, rồi đập cho Marvin Wiggins gục xuống và hỏi đám con trai còn lại xem có đứa nào “muốn được tẩy sọ hay không”. Jamal sợ quá “đi” cả ra quần. Khi nó bắt đầu khóc, họ mới nhận ra nó vẫn còn là một đứa bé dù “quá cao so với tuổi”, họ bắt đầu thấy lo và thả bọn trẻ ra. Chuyện chưa kết thúc bởi một số cảnh sát viên có thói quen tự cho mình là đồ quan trọng.

“Năm con bọ da đen to đùng”. Tôi nghe thấy có người kể chuyện tiếu lâm như thế trong phòng thay quần áo. Tôi không biết họ nói chuyện gì cho tới một tiếng đồng hồ sau đó, khi DeLorca gọi tôi tới nói chuyện và giải thích chuyện vừa xảy ra. Ông đã nghe qua một tay cảnh sát viên dự bị hơi có vẻ ngu đần, kẻ mà nửa năm sau đó đã bị đuổi việc. DeLorca biết đó chính là đám con trai của tôi (bốn con bọ da đen lớn và một con bọ da đen nhỏ, con trai tôi).

Mặt đỏ lên vì giận dữ, DeLorca thề thốt với tôi rằng nhóm cảnh sát viên đó sẽ bị trừng trị thích đáng, thế nhưng tôi nhận thấy dạ dày mình

đang thót lên cao. Tôi chỉ gật đầu, đi ra phòng vệ sinh và nôn ra ngoài tất cả những món ăn tôi đã nuốt vào cách đó hai tiếng đồng hồ.

Đến cuối đời tôi cũng không quên được ánh mắt của bà mẹ Marvin Wiggins khi tôi quay về nhà vào buổi tối hôm đó. Bà đã ở bên Jamal cho tới khi tôi có mặt. Tôi cũng không quên được đôi mắt của con trai tôi. Hai tuần sau tôi đâm đơn thôi việc và tất cả, ngoại trừ Jamal, đều cho tôi là điên; mà tôi thì chỉ coi ý kiến của nó là quan trọng.

– Thế mọi việc khác ra sao? – DeLorca hỏi, nhìn vào mặt tôi. Ông luôn là người đứng vững trên mảnh đất hiện thực và cảm giác tội lỗi hối hận không phải là sở trường của ông. Ngài đại úy cho rằng lẽ ra tôi phải dày dặn hơn, cứng rắn hơn, nhưng ông đâu có biết làm mẹ có nghĩa là gì. – Chuyện làm ăn thế nào?

– Tốt, – tôi nói. – Toàn là những chuyện thường thôi, lừa đảo bảo hiểm, trẻ em trốn nhà, những ông chồng thiếu chung thủy, giết người, những vụ giết người mà cảnh sát không muốn mó tay tới.

– Ôi trời, Hayle! Vụ này không phải án mạng. Tại sao cô cứ khẳng khẳng muốn biến nó thành một vụ giết người?

– Bởi nó là một vụ như thế, đại úy, – tôi nói, cố gắng không để lộ nỗi sợ hãi của mình ra ngoài. Tôi biết nếu tôi gây ấn tượng điên khùng, DeLorca sẽ không còn phí lấy một nửa suy nghĩ nữa về tôi, đúng theo cái cách cảnh sát viên.

Ông châm một điếu thuốc lá, chẳng thèm đoái hoài gì đến cái biển No Smoking trên tường.

– Như tôi vừa nói với cha của đứa trẻ, Hayle, chết đuối rất hiếm khi là chuyện bị giết, cái đó cô cũng biết rõ như tôi.

– Nhưng ông cũng hiểu rõ như tôi, rằng người ta chưa có được những kết quả thử nghiệm tuyệt đối chắc chắn cho việc bị giết hay tự tử trong một vụ chết đuối. Nó có thể là cả hai. Ông nói nó là một tai nạn, nhưng ông không thể chắc chắn loại trừ trường hợp giết người.

– Hoàn toàn không có dẫn chứng và căn cứ gì cả, về một ai đó dù là đàn ông đàn bà hay là một thứ nào khác đã ở trong căn phòng đó khi thằng bé qua đời. Không có một dấu hiệu nào cho một cuộc vật lộn. Chúng tôi đoán rằng thằng bé đã đi vào nhà để hút thuốc phiện. Thằng bé đã phạm tội từ khi chưa sang tuổi thành niên; nó nổi tiếng là kẻ sử dụng và buôn bán thuốc phiện. Rất có thể nó đã tiến hành trò buôn bán thuốc phiện trong ngôi nhà của người bà đã chết của nó. Rất có thể nó đi tắm, bởi nó muốn gặp một người khác, rất có thể nó thậm chí còn có một cuộc hẹn với một đứa con gái, làm sao tôi biết được. Nếu vòi tắm hoa sen hoạt động, có lẽ thằng bé vẫn còn sống. Thế nhưng vì nó hỏng nên thằng bé đã tắm bồn, trong trạng thái say rượu và cocain. Nó đã ngủ gật trong bồn tắm và bị chết đuối giống y như diễn viên Jimmi Hendrix.

– Jimmi Hendrix đã bị chết ngạt vì những thứ mà anh ta nôn ra; Jimmi không chết đuối trong bồn tắm, ngoài ra còn có hai cô gái có mặt khi anh ta chết.

DeLorca phẩy tay.

– Đây không phải chuyện giết người, Hayle, lần này cô đoán sai rồi. Cô hãy kiểm tra nơi khác đi. Chúng tôi biết chúng tôi đang làm gì. Cụ thể là chúng tôi không đi tìm một kẻ sát nhân đâu. – Ông ném một tập ảnh của Gerard về phía tôi, tập ảnh đã được chụp tại hiện trường của cái chết. – Đây, cô thử nhìn những tấm ảnh này mà xem. Cô tin là cô có thể phát hiện ra một cái chết bất thường hay sao, cô nàng ưa thích những vụ giết người? Ở đây chỉ có một thằng con trai ngu ngốc đã chết thôi, cái thằng đã chết đuối trong một bồn tắm, chỉ thế thôi.

Nhìn những tấm ảnh trắng đen tỉnh táo, tôi muốn ngộp thở. Tôi nhớ lại, Gerard còn sống động biết bao nhiêu vào buổi chiều ngày thứ tư, nó còn chửi bới mẹ nó, vậy mà tối thứ năm nó đã chết rồi. Tôi không ưa nó. Thậm chí cả mẹ nó cũng không ưa nó, thế nhưng với cái cơ thể trần truồng nhợt nhạt đang lập lờ trong một bồn tắm kiểu cổ với những chân bồn xò ra như móng thú, sao nó gây ấn tượng bé và mỏng manh quá. Tôi nhìn những tấm ảnh được chụp từ nhiều góc độ khác nhau; một số chỉ ra hiện trường

của cái chết, một số là hình ảnh chụp cận cảnh xác chết trước khi mổ. Tôi thấy người nôn nao; bao giờ nhìn xác chết tôi cũng bị nôn nao.

– Báo cáo pháp y bao giờ mới xong? – Tôi hỏi và trả ảnh lại cho DeLorca.

– Cuối tuần này, nhưng bây giờ tôi đã có thể cho cô biết kết luận sẽ ra sao. Chết đuối vì tai nạn.

Cửa mở ra và DeWayne bước vào với gương mặt màu tro xám và hai con mắt âm. Một bàn tay anh ta cầm một cái túi giấy màu nâu có chứa những đồ đạc riêng tư của Gerard, tay kia vẫn còn lơ đãng cầm cái tách cà-phê mà ban nãy anh ta đã mang theo. DeLorca giơ một tay ra để chia buồn. DeWayne đặt tách cà-phê xuống và bắt tay ông. – Tôi xin thành thật chia buồn, ông Curtis, – đại úy DeLorca nói.

DeWayne nhận câu nói đó bằng một cái gật đầu yếu ớt. Chúng tôi cảm ơn DeLorca và lên đường quay về. Trong im lặng tuyệt đối, chúng tôi đi ô tô qua khu Belvington Heights về Cam Đông và cũng không nói thêm một lời nào nữa khi anh ta cho tôi xuống xe.

Trong nhà tôi không có ai. Bất giác tôi lại nghĩ tới Gerard. Trước đây năm năm nó vào độ tuổi của Jamal. Tôi tự hỏi, liệu thời đó nó có giống con trai tôi chút nào không. Liệu nó cũng trêu chọc mẹ nó, cũng chơi bóng rổ và chẳng mơ mộng một điều gì khác ngoài những trò quậy phá được phép làm vào tối thứ bảy? Thế nhưng mọi chuyện đã trệch ra khỏi đường ray từ lúc nào? Năm năm, năm ngày, năm tiếng đồng hồ cũng có thể thay đổi một cuộc đời. Chúng nó có máu mủ với nhau, nó và Jamal. Chúng nó là anh em ruột. Một cơn lạnh chạy suốt người tôi, đâm sâu vào tận xương tủy, thấm tới linh hồn.

Đang có một thiên thần bay qua mộ con!

Thời còn bé, bà tôi hay nói như thế mỗi khi tôi bị rùng mình. Câu nói bao giờ cũng khiến tôi sợ không ít.

– Nhưng mà bà ơi, con đâu đã chết nào.

Không cần phải chết cũng có thiên thần bay trên mộ! Hay là bay trên mộ con trai con!

Tôi rót cho mình một ngụm Brandy mặc dù bây giờ mới là đầu giờ chiều, tôi hy vọng mình sẽ không biến thành một cụ già nghiện ngập. Khi Jamal bước vào, tôi để Brandy vào bồn rửa bát.

– Con vừa ở đâu về? – Tôi hỏi nó.

– Con đi chơi bóng.

– Ở đâu?

– Ở sân.

– Con biết rằng con luôn phải nói cho mẹ biết con đi đâu. Tại sao con không kể cho mẹ nghe là con đi chơi bóng? Quỷ Satan làm cho con mụ mẫm đi hay sao thế? Con biết rất rõ là con phải để giấy lại cho mẹ biết hoặc là gọi điện cho mẹ hoặc là nói cho mẹ biết trước khi con đi.

– Trời đất ơi, mẹ, sao mẹ lại hét lên như vậy, trời đất thánh thần! Mới có một giờ trưa thôi. Con đâu còn bé nữa, khốn kiếp! – Nó ngạc nhiên giơ hai tay và đảo tròn mắt lên trên. – Trời ạ, mẹ bị làm sao thế?

– Có mặt mẹ ở đây không được rửa!

– Nhưng mẹ cũng vừa rửa xong!

– Mẹ bị căng thẳng thần kinh quá.

– Mẹ bao giờ cũng bị căng thẳng thần kinh.

– Con cần phải cẩn thận, Jamal, – tôi nói.

– Tại sao? – Nó nghi ngờ nhìn tôi.

Từ cuộc điện thoại với nó ở nhà Basil và sau một cuộc nói chuyện ngắn khi tôi trở về nhà, con trai tôi không nói một lời nào nữa về cái chết của Gerard, về những nét tương tự với cái chết của Terrence và mối liên quan có thể có giữa hai sự kiện. Nó đã nói chuyện với DeWayne khi anh ta ở đây, nhưng lúc đó nó nói ngắn thôi như giữa hai người đàn ông với nhau,

như thế nó không muốn làm một thằng bé trước mặt cha nó nữa. Nhưng tôi biết nó sợ. Chắc chắn nó phải sợ.

– Lại đây, Jamal.

– Tại sao?

– Cứ lại đây.

Nó bước lại và ngồi xuống cạnh tôi.

– Con không thấy lo về những chuyện vừa xảy ra hay sao? Về những gì vừa xảy ra với Gerard?

Nó im lặng và căng thẳng suy nghĩ, cuối cùng nó trả lời

– Không, – giọng nó có vẻ bướng bỉnh, – Con không phải đồ thờ hèn chó chết.

– Đừng có nói thờ hèn chó chết!

– Sao mẹ cứ càu nhàu con liên tục thế? – Nó kêu lên và thở dài nãy nuốt cứ như thể đang phải gánh toàn bộ những gánh nặng của thế giới này trên vai.

– Con đã nghe ba mẹ nói chuyện hôm qua và cha con nói rằng những tai nạn đó hoàn toàn chẳng phải tai nạn. Rằng có kẻ nào đó muốn đánh đòn thần kinh ông ấy. Tuy nhiên ông ấy không thể ngăn cản được chuyện này.

– Chẳng có gì để ngăn cản cả.

– Có kẻ nào muốn giết con không?

– Không, dĩ nhiên là không. – Câu trả lời của tôi đến quá nhanh và nó biết điều đó.

– Làm sao mà mẹ biết?

– Tại vì mẹ biết. Thế thôi. – Tôi lại sa vào cái giọng quyền thế quen thuộc từ xưa tới nay, cái giọng “chỉ có những gì mẹ nói mới đáng kể, chứ không phải những gì mẹ làm”, một cái giọng luôn luôn dễ chịu, nhưng tôi thừa hiểu chẳng phải như thế mà đã xong chuyện. – Không một ai muốn đánh đòn thần kinh DeWayne cả, – tôi giải thích, cố gắng chắc giọng như

có thể. – Có lẽ có một mối liên quan giữa cái chết của Terrence và cái chết của Gerard. Rất có thể cả hai đưa chúng nó đã cùng sa vào một trò chơi chó chết, thứ mà chúng ta chưa biết. Mẹ sẽ cố tìm ra chuyện này.

Khi nghe tới “một trò chơi chó chết”, Jamal thoáng mỉm cười với tôi như muốn nói “giờ thì con tóm được mẹ nói bậy”. Nhưng rồi nét mặt nó trở lại nghiêm trang ngay lập tức.

– Cái bọn cớm ngu ngốc đó chẳng bao giờ tóm kẻ nào một khi nó mắc tội. Tại sao chúng nó không chịu điều tra cho tử tế? Bây giờ mẹ muốn làm gì?

– Mẹ sẽ làm những gì có thể. Mẹ sẽ nói chuyện với một vài người. – Tôi dừng tại đây, bởi tôi hiện vẫn còn chưa biết thật rõ có thể nói những gì.

– Bọn cớm còn muốn làm gì nữa không?

– Có, chừng nào chúng ta có nhiều bằng chứng hơn. Nhưng hiện thời họ chẳng làm được gì hơn. Ở cả hai trường hợp họ đều kết luận là tai nạn.

Đúng lúc đó có tiếng chuông reo. Đoán là dành cho mình, Jamal nhảy lên và chạy ra cửa ra vào.

– Chào cháu, mẹ cháu có nhà không? – Một giọng nói loáng thoáng quen thuộc cất lên. – Cô vừa tới đây từ văn phòng của cha cháu.

– Mẹ ơi, có một cô nói là đến từ văn phòng của cha, – Jamal kêu lên bên cửa, thế rồi nó chỉ cần nhảy một bước đã lại đứng ở giữa nhà và chạy theo cầu thang lên trên. – Mẹ ơi, chút nữa ta nói chuyện tiếp nhé? Con sẽ gặp Hakim ở quảng trường bên đại lộ Cam Nam, sau đó chúng con sẽ sang nhà Jerome để xem video. Nếu Hakim gọi tới, mẹ nói cho anh ấy biết là con đi rồi.

– Ủ, – tôi nói. – Trở về nhà trước khi trời tối đấy.

– Trước khi trời tối? Mẹ này, Jerome sống ở ngay bên kia thôi, ở Evergreen Terrace! Thôi nào mẹ.

– Con đi ra khỏi cái sân đó trước khi trời tối! – Tôi khẳng định. Tôi nghe tiếng nó còn bực bội lắm bấm điều gì đó, trong khi chân bước lên trên

để rồi chạy ra theo cửa sau.

Tháng Bảy vừa cười vừa đứng bên cửa và nghe cuộc chuyện trò của hai mẹ con tôi. Cô ta cầm trong tay một cái phong bì rất lớn màu nâu.

– Chào chị, – cô ta nói vui vẻ. – Tôi muốn mang cái này đến cho chị. Lẽ ra tôi phải gửi bằng đường bưu điện, nhưng chị sống ngay trên đường tôi trở về nhà, vậy là tôi nghĩ tội gì mà mất một con tem? Có phải đó là Jamal không? – Cô ta hỏi khi nhìn thấy cái đầu của Jamal thoáng hiện qua khe cửa. Cô ta mặc một chiếc áo thun rất rộng nhãn Gap, bên dưới là quần jean rất chật. So sánh với cuộc gặp trước của chúng tôi, Tháng Bảy hôm nay gây ấn tượng trẻ hơn và khỏe mạnh hơn nhiều. Rõ là niềm tự tin của cô ta đã lớn dậy và cái lối nói miền quê còn tồn tại trong lần trước giờ đã hoàn toàn biến mất. Thêm một lần nữa tôi cân nhắc, liệu cô ta và DeWayne có gần gũi với nhau không. Người ta thường nói, khi một người đàn bà muốn thu hút sự chú ý của một người đàn ông, thì ánh mắt cô ta có thể lóe sáng, mà bản năng mách cho tôi biết là Tháng Bảy đang cần một cái gì đó.

– Đúng, đó là Jamal, – tôi nói. – Tại sao cô lại phải làm việc vào thứ bảy?

– Bình thường ra thì không, nhưng khi gặp những chuyện buồn này tôi đã làm quá một vài tiếng đồng hồ.

– Nhiệm vụ của cô ở chỗ anh ta là gì vậy?

– Đánh máy, nhận các cuộc gọi điện thoại, tất cả những việc linh tinh. Tôi kiếm sống bằng những chuyện linh tinh như thế, – cô ta nói và đưa cho tôi cái phong bì. – Nó được gửi đến bằng đường bưu điện, trông có vẻ như là thư từ của công sở và tôi đã gọi điện cho DeWayne. Anh ấy bảo tôi cần phải đút nó vào trong một bì thư và gửi đến cho chị.

– Cô vào đây một chút đã, – tôi nói và mở cái bì thư lớn ra, bên trong chứa một bì thư nhỏ hơn, trông có vẻ công sở. Nó được gửi đi từ viên y tế và chăm sóc thanh thiếu niên Newark và tôi nhận ra rằng nó là một bản copy giấy báo tử của Terrence. Tôi đặt cái thư đó lên trên chiếc bàn nhỏ, rồi sau đó mở nó ra và đọc.

– Ôi trời, tôi phát ghen với chị, – Tháng Bảy nói khi bước vào và đưa mắt nhìn quanh phòng khách.

Kể từ chủ nhật vừa qua khi cơn vận hạn bắt đầu, tôi không còn thời gian đâu để mà dọn dẹp nữa và phòng khách trông bừa bộn không mê được. Tôi tự hỏi không biết cô ta đang nói chuyện gì.

– Cô ghen với tôi sao?

– Vâng.

– Tại sao?

– Chị biết chị muốn gì. Chị có một cơ sở riêng.

– Cơ sở không mang lại tiền.

– Một ngôi nhà xinh xắn.

– Cái ngôi nhà này còn khiến cho tôi phá sản tận cùng. Hồi trước nó là nhà cha mẹ tôi. Tôi được thừa kế.

– Chị có một cậu con trai dễ thương.

– Cái hạnh phúc làm mẹ thường hay được người ta đánh giá quá cao, cô cứ tin tôi đi, – tôi nói. – Cô muốn uống gì không? Có lẽ trà? Hay là nước khoáng?

– Nước khoáng tốt hơn.

Tôi lấy cho cả hai người một chai Sprite, thế rồi chúng tôi ngồi xuống ghế sofa và im lặng uống.

– DeWayne nói rằng ông ta thuê chị tìm ra câu chuyện gì đang xảy ra ở đây.

Giờ thì tôi ngạc nhiên khi biết anh ta đã kể cho cô ta nghe chuyện đó. Rất có thể họ ngủ với nhau?

– Cho tới nay tôi cũng chưa tìm ra được nhiều đâu, – nhưng rồi tới một lúc nào đó sẽ có cái gì đó lộ ra, bao giờ cũng vậy. Sự thực thì chẳng có gì bắt buộc tôi phải lộ ra điều gì vào một lúc nào mà tôi không muốn.

– Ở trong đám ma chị có nói chị muốn hỏi tôi một vài câu. Vậy chị muốn hỏi gì? – Cô ta uống một ngụm Sprite, rồi nhà nhà một mẩu đá nhỏ.

– Cô có nói, cô biết rất nhiều về DeWayne và thế là tôi quan tâm không biết ý cô muốn nói gì.

– Chẳng muốn nói gì cả. Tôi chỉ buột miệng ra thế thôi. – Cô ta mút miếng đá rồi cắn cho nó kêu côm cốp. – Chuyện ngồi lê đôi mách vớ vẩn ấy mà. Đám ma hôm đó điên quá phải không? Tôi sẽ không gọi nó là điên đâu. Đúng hơn là đáng buồn. Rất đáng buồn. Chẳng có sự tôn trọng. Thôi thì, ít nhất họ cũng có một đám ma.

– Cô đã quen một người chết nào mà không được làm ma chưa? – Tôi hỏi đùa.

– Có, nhiều, – cô ta nghiêm trang đáp lời, rồi cô ta uống thêm một ngụm Sprite và hạ ánh mắt xuống. – Tôi chẳng hạn, sẽ không có ai thèm làm đám ma cho tôi đâu.

– Kìa, Tháng Bảy! Dĩ nhiên là cô sẽ có một đám ma. Người nào rồi cũng có một đám ma cả, – tôi nói. Rồi sẽ có một ai đó mẫn cô đến mức giữ tất cả những kỷ niệm của cô trong danh dự. Bọn mình vừa mới nhắc đến từ điên xong, cái này mới thật là một suy nghĩ điên khùng đấy!

– Tôi đang ở trong một tâm trạng điên khùng. Cuối tuần vừa qua là sinh nhật tôi, – cô ta nói nhanh, như muốn ngỏ lời xin lỗi hoặc muốn thay đổi đề tài. – Vào ngày một tháng mười tôi tròn 30 tuổi. Nhưng tất cả những người thân của tôi đã chết rồi. Và vì thế sẽ chẳng có ai nghĩ tới tôi. Chẳng có ai để làm lễ, chẳng có ai để buồn thương. Tôi sống một mình.

Cô ta nói điều đó bằng giọng buồn và lo, chạm tới tận nơi nào đó thật sâu trong tôi. Bất chấp thói phủ phàng của cô ta, tôi chợt thấy mình quý Tháng Bảy.

– Cả cha mẹ tôi cũng qua đời rồi..

– Mẹ tôi tự tử, – Tháng Bảy nói tiếp, nói nhanh, trước khi tôi kịp kết thúc câu của mình. Cô ta nói câu đó dừng dừng, không một chút buồn và

câu nói không cho phép người đối diện buông ra một lời an ủi nào khác ngoài chuyện là tôi cũng có chung một nỗi buồn đó.

– Anh trai Johnny của tôi cũng tự tử, – tôi nói sau một thoáng ngưng ngắt. – Trước đây 15 năm anh ấy đã găm một viên đạn vào đầu. Lúc đó tôi tròn 20 tuổi.

Tháng Bảy nhìn tôi, nét âm áp của sự liên kết thâm kín tỏa ra, mà cũng có thể là sự hàm ơn, trong ánh mắt cô cho biết tôi vừa nói một câu đúng đắn. Cô gái cầm lấy tay tôi, dịu dàng bóp nó một chút rồi lại buông ra, như đột ngột cô thấy ngỡ ngàng.

– Ít nhất thì cha mẹ chị, anh trai chị cũng để lại cho chị ngôi nhà này, – Tháng Bảy nói. – Mẹ tôi chẳng để lại cho tôi cái chó gì.

Thật kỳ lạ, cái cách mà cô ta nói, cái cách mà cô ta nhảy từ cái chết của Johnny sang ngôi nhà này, thế nhưng chính cuộc đời tôi cũng khắc sâu dấu ấn của những nỗi đau thời trẻ. Tôi hiểu những triệu chứng này. Tôi nhìn thấy nó ở con người Tháng Bảy và một trong những triệu chứng đó là sự chai cứng không cho phép mình có cảm xúc. Trời mới biết, cả tôi cũng đã có nét đó. Nhiều khi bộ mặt Tử Thần có những hình dạng mà người ta có thể sờ mó thấy, đôi hoa tai của người mẹ đã qua đời trở thành đối tượng khát khao và tranh giành của những chị em gái đang thương nhớ chẳng hạn. Bất kỳ một cái gì đó mà người ta có thể chạm thấy được, để cho cái chết không chạm vào ta. Tháng Bảy có lý. Tôi có ngôi nhà, có được chiến lợi phẩm của cái chết, do cha mẹ và Johnny để lại cho tôi. Nhưng Tháng Bảy cũng có một thứ.

– Cô, – tôi nói sau một hồi im lặng. – Mẹ cô đã để lại cô đó Tháng Bảy.

– Như thế chưa đủ. Chị có biết cảm giác đó không? – Cô ta hỏi tôi, mãnh liệt đột ngột.

– Có, tôi biết.

– Tôi đọc tất cả những bài tư vấn về lòng tự trọng mà tôi vớ được. Bao giờ người ta cũng khuyên phải tìm được nguồn gốc của nỗi đau và diệt trừ

nó đi. Tôi đã làm chính điều đó. Chậm rãi nhưng chắc chắn. Hết cái này đến cái khác.

– Chắc chắn đó cũng là một cách, – tôi nói. Giờ thì tôi hiểu cái nét điên khùng ở người con gái này. Cái nét điên khùng mà tôi biết từ chính bản thân mình.

– Giờ tôi đi về nhà đây và nộp thân tôi cho cái vẻ buồn bã của một căn hộ trống vắng vào buổi tối thứ bảy, – cô ta nói với một nụ cười khúc khích vui vẻ, cho tôi biết cô ta coi bản thân mình cũng chẳng mấy quan trọng; cô ta đang gạn đục khơi trong, đúng như bà chị Pet muôn đời lạc quan của tôi luôn nói và khuyên bảo.

– Ta có thể đi ăn chung vào lúc nào đó không? – Tôi hỏi, hầu như không suy nghĩ.

– Dĩ nhiên, – cô ta nói. – Rất sẵn lòng.

Tôi đưa cô ta ra ô tô.

– Xin gửi lời chúc mừng thành thật cho ngày sinh nhật, – tôi nói.

– Cám ơn, – cô ta kêu qua khuôn cửa ô tô khi lăn bánh. – Chị hãy cho tôi biết bao giờ chị có sinh nhật, có lẽ chúng ta cùng làm tiệc.

Khi quay trở vào nhà, tôi vẫn còn thăm mím cười về Tháng Bảy. Tôi mở bao thư nhỏ nằm trong bao thư lớn và nhanh chóng đọc lướt qua nội dung của bản thông báo. Terrence đã chết vì dùng cocain quá liều. Vậy ra thằng bé đã dùng thuốc phiện. Tôi nổi giận và có cảm giác mình bị lừa, nhưng rồi nhận thấy đó là chuyện ngu ngốc, bởi suy cho cùng thì nó đã chết. Đó không thể là một vụ giết người. Người ta không thể ép một con người khác dùng cocain quá liều. DeLorca có lý.

– Suy đoán lạc lối, – tôi nói to thành tiếng rồi dứt lá thư đó vào phong bì trở lại. – Suy đoán cực kỳ lạc lối.

•••

Buổi sáng hôm sau tôi thức dậy vào lúc năm giờ và nằm trên giường, lắng nghe tiếng rầm rì của lò sưởi và nhìn từng phút nhảy trên đồng hồ báo thức chạy pin đến nhiều phút sau. Khi đúng 5 giờ 30, tôi ngồi dậy và bật điện lên. Một nửa tiếng đồng hồ đã lướt qua và lại thêm một lần nữa tôi chẳng thể ngủ đẫy giấc vào buổi sáng chủ nhật. Chó chết! Trước đây vào lúc 5 giờ 30 sáng tôi rất thích hút một điếu thuốc và suýt chút nữa thì tôi đã lấy làm tiếc vì chuyện bỏ thuốc. Nhưng mặt khác thì một điếu thuốc có lẽ bây giờ là thứ cuối cùng mà tôi cần tới.

Terrence thật sự đã chết vì dùng cocain quá liều. Thêm vào đó là bức ảnh Gerard đang nổi lập lờ trong một bồn tắm có những cái chân hình móng vuốt thú ám ảnh không tha, khiến tôi rùng mình mỗi lần nhớ tới nó. Mối liên quan nằm ở đâu?

Tôi lại nằm xuống, hiện tôi vẫn chưa sẵn sàng để dậy. Tôi từ từ duỗi dài người ra, nhắm nháp cảm giác thú vị được ở trên giường, cảm nhận toàn bộ cơ thể mình và nhớ lại cảm giác của đôi môi Basil khi chúng chạm khẽ vào tôi vào ngày thứ sáu. Nổi khao khát anh bùng dậy trong khi tôi nằm trong miền đất gợi tình lửng lơ giữa ngủ và thức, mơ màng tưởng tượng đôi môi anh âu yếm khuôn gáy và lưng tôi ra sao, tôi sẽ cảm nhận anh như thế nào nếu tôi ở lại đó. Bettina. Tôi không thể quên câu chuyện người em gái của anh.

Thế rồi đột ngột, một suy nghĩ bùng lên, nó tàn nhẫn thúc tôi thức dậy như một con rồng điện tử. Liệu anh kể cho tôi nghe sự thật? Hay anh muốn đánh lạc hướng? Toàn bộ câu chuyện rất có thể chỉ là một lời dối trá. Rất có

thế Bettina vẫn còn sống và khỏe mạnh vô cùng, ngồi ở đâu đó ở miền Kingston và ăn cá khô cùng hoa quả Akee. Rất có thể cô ta chưa hề tồn tại. Tại sao chưa có ai ngoài Basil kể cho tôi nghe về cô ấy? Câu chuyện đó xảy ra bao giờ? Liệu tôi có được phép thật sự tin anh? Bất chợt tôi nhớ lại cái cách mà anh miêu tả Carlotta. “Ngủ với tất cả những thứ biết mặc quần và nhìn trước ngó sau mọi hướng như cách những con mèo hoang thường làm”. Có phải bản thân anh cũng muốn “nhìn trước ngó sau mọi hướng và ngủ với tất cả những thứ biết mặc quần”? Có phải anh ta cũng đang chơi chính trò chơi đó?

Khó mà đứng vững trước một người đàn ông khiến cho “tất dưới chân ta bốc khói”, theo cái cách mà bọn trẻ con thường đùa, tôi đã ném thử một chút và biết rõ là tất dưới chân tôi sẽ bốc khói nếu tôi ở nhà Basil thêm một tiếng đồng hồ nữa. Thế nhưng bây giờ, trong không khí lạnh lạnh của buổi sớm mai, tôi nhìn thấy rõ là rất có thể tôi lại một lần nữa đã đại dột để cảm xúc đê bẹp lý trí. Basil Dupre. Tôi đã biết gì về anh ngoài những gì mà anh kể? Lẽ ra ở tuổi này tôi phải dần dần nhận ra rằng tất cả những người đàn ông mà tôi thấy hấp dẫn đều có một cái gì đó không ổn và tôi cần phải bỏ mọi chuyện mà chạy thoát thân càng nhanh càng tốt. Tôi nhớ lại những câu Annie thường nói: “Đã có bao giờ cậu vấp phải một anh chàng hấp dẫn như Basil mà lại không bị hắn ta gây phiền toái hay chưa?”

Terrence chết vì thuốc phiện quá liều, ít nhất trong bản báo cáo cũng viết như vậy và Gerard chết đuối. Nhưng nằm giữa hai sự kiện đó chỉ có năm ngày trời. Năm ngày trời là quá ngắn để có thể tin vào một sự tình cờ. Có thể đấy, nhưng mà xác suất rất mong manh. Basil có quan hệ với cocain. Anh ta ở đâu khi Gerard bỏ mạng? Anh ta đã muốn kể cho tôi nghe những gì, những thứ phải được nói trong khung cảnh thăm kín trong căn hộ của anh ta chứ không phải giữa một không khí công cộng của quán ăn Crystal Lounge?

Cố gắng tiếp tục ngủ chỉ là chuyện vô ích; toàn bộ đồng hồ đồng đó dần dần đè tôi xuống như một con chó già nua đã trót cắn thật chặt vào một chiếc giày. Nơi tôi có thể suy nghĩ tỉnh táo nhất là tại văn phòng, với một

tách trà Red Zinger kê bên. Tôi chưa bao giờ đi làm vào lúc sáu giờ sáng ngày chủ nhật, mà cũng không muốn biến chuyện này thành thói quen, nhưng tôi cần phải sắp xếp lại toàn bộ những dữ kiện đó, mà lại phải làm chuyện này trong khung cảnh công việc của mình.

Tôi mặc một bộ Jean và một chiếc T-Shirt cũ, viết một mẫu giấy cho Jamal và đi xuống cái xe Jetta của mình, một cái xe chạy dầu diesel và vì thế mà gây ra một tiếng ồn địa ngục vào buổi sáng tĩnh lặng của ngày chủ nhật. Tôi đi chậm chậm theo đại lộ Cam Nam xuống dưới, rồi sau đó dọc theo phố South Harrison cho tới Đại Lộ Trung Tâm và tiếp tục đến văn phòng của tôi bên phố Main. Vào buổi sáng này, tất cả các con phố đều yên lặng, vắng tanh. Các anh chị em đứng đắn vừa tỉnh dậy, còn những kẻ tội lỗi thì vừa mới về nhà. Hiện thời rõ ràng tôi đang tự xếp mình vào hạng người thứ hai.

Ánh nắng mặt trời lọt vào được văn phòng của tôi và biến đổi những cái lá đầy gai góc của cây lô hội vô chủ thành một con quái vật tí hon bên bậu cửa sổ. Thêm vào đó, nó làm đẹp căn phòng lên một chút; người ta không nhìn thấy lớp bụi ngay cả khi người ta biết sẽ thấy bụi ở đâu. Tôi đổ đầy cái ấm đun điện bằng thứ nước lấy từ lavabo trong phòng vệ sinh ở cuối hàng lang, cắm nút rồi mở máy tính gọi tập tin DeWayne.

Thứ tư, ngày 8 tháng 10, những chữ cái màu xanh lục sáng lên. Đoạn ghi chép này đã được tôi nhập cách đây bốn ngày, trước khi Jake tới và tôi bất chợt lại phải nghĩ tới cơ thể đẹp đẽ màu nâu của anh. Tôi cân nhắc, liệu có nên gọi điện cho anh, nhưng rồi thấy còn quá sớm để làm phiền anh, ngay cả khi tôi biết rằng chắc chắn anh chẳng bực mình đâu. Jake. Basil. Jake là người có vợ. Basil có lẽ là một tay sát nhân. Ôi trời, chuyện gì đang xảy ra với tôi đây? Cái khiếu thẩm mỹ của tôi mới hay ho làm sao!

Tôi đập thật mạnh lên cái phím in và cho ra toàn bộ tập tin với những lời ghi chép của ngày thứ tư hôm trước. Thế rồi tôi viết một đoạn mới: CHỦ NHẬT, NGÀY 12 THÁNG 10. Sau đó là những kiến thức mới: cái chết của Gerard vào buổi tối ngày thứ năm, phiên bản của cảnh sát và những sự kiện xảy ra.

Tôi nhìn lại một lần nữa những gì đã được in ra từ ngày 8 tháng 10. Terrence vậy là đã thực sự chết vì thuốc phiện quá liều, có lẽ đó là thứ quan trọng nhất mà tôi biết được trong tuần này. Có lẽ cậu ta đã dùng thuốc phiện suốt thời gian đó và đã lừa được tất cả những người thân kề bên. Cả tôi cũng đã bị cậu ta qua mặt sau khi đã về với Tử Thần. – Chó chết!

Mặc dù vậy tôi vẫn thấy những lời ghi sao kỳ lạ. Không một thằng con trai nghiện thuốc phiện nào lại giữ lại một nửa bát xúp thịt bò và một nửa khuôn bánh táo. Không một thằng con trai nghiện thuốc phiện nào giữ được 300 USD tiền mặt và dấu nó vào đằng sau tủ lạnh, xúp thịt bò, bánh táo, sữa còn tươi và những đồng tiền lớn.

Tôi lại lấy ra những tấm ảnh Folaroid chụp đồ vật đựng trong xô đựng rác: Hoa, mà là hoa cúc vàng! Bất giác tôi phải nghĩ tới Jamal, nó không thể đến gần bông hoa này dưới hai mét mà không hắt hơi cho văng cả linh hồn ra ngoài. Khi nó còn bé, chị gái tôi đã có lần tặng cho tôi một bó hoa mùa thu và cơn dị ứng xảy ra trầm trọng tới mức tôi đã phải đưa nó đến bác sĩ và để cho người ta tiêm cho nó.

“Luôn luôn có một cái gì đó rõ ràng không phù hợp với bức tranh chung”. Hãy để ý đến cái yếu tố rõ ràng nọ. DeLorca luôn luôn nói với tôi như thế khi ông còn tin rằng tôi còn sức để chịu đựng thật lâu, cho tới khi leo được lên chức thanh tra. Tiếng huýt sáo của ấm đun nước khiến tôi giật mình; tôi lục lọi trong ngăn kéo để tìm một hộp trà Celestiai Seasonings, thả cho một gói trà rơi vào cốc rồi đổ nước sôi lên trên.

“Phải nhận ra mối liên quan”. Nó ở đâu? Chắc chắn phải có nó. Terrence chết vì thuốc phiện quá liều. Gerard chết trong bồn tắm. Hai tai nạn chết người bất thành linh rơi xuống từ thình không. Tôi không tin.

Có lẽ đó chính là mối liên hệ. Hai vụ giết người trông như thể hai tai nạn. Được thực hiện bởi một kẻ biết quá nhiều về hai đứa con trai đó, đến mức độ hẳn có thể sắp xếp và an toàn trốn thoát. Nhưng người ta làm cách nào để khuyên một đứa con trai 22 tuổi dùng thuốc phiện quá liều đến mức bỏ mạng? Làm sao người ta có thể dìm chết một đứa con trai 20 tuổi trong

bồn tắm? Ai có thể căm thù DeWayne tới thế? Tình yêu hay mối quan hệ ruột rà?

Tôi nhìn lại bản in của ngày thứ tư, trên đó có ghi tên tất cả những người có liên quan tới Terrence, cái tên Gerard đã bị tôi xóa đi: Carlotta, Basil, Hakim, Emma. Chẳng thấy cái tên nào khiến cho đầu tôi rung chuông. Chắc chắn phải có động cơ. Một động cơ và một cơ hội. Mà ngoài Basil, người hoàn toàn không hề che giấu động cơ trả thù của mình, thì tôi chưa có một ai khác trên danh sách này

“Đúng hơn là một mối quan hệ làm ăn”. Những câu Emma nói lại vang lên trước mặt tôi. Terrence là một người sử dụng. Gerard là người buôn. Có lẽ đó là mối quan hệ chẳng? Có lẽ chuyện này chẳng hề dính dáng gì tới DeWayne. Rất có thể vụ chết người thứ nhất chỉ là một tai nạn không ai lường trước. Nhưng nếu đó là chuyện sát nhân, thì nó phải có phương pháp và nếu nó có phương pháp, thì tôi có thể tìm ra nó. “Bí mật về cái chết của nạn nhân được che giấu trong cuộc đời anh ta”. Ai đã nói như vậy? DeLorca? Jake? Một tia sáng bừng lên. Terrence đã sống trong tình trạng là một con nghiện và đã chết trong tình trạng một con nghiện. Thế nhưng đó là điều chẳng mới.

Tôi nhìn những tấm ảnh thật kỹ một lần nữa. Những đóa hoa. Hoa cúc vàng. Những bông hoa mùa thu, cái chết mùa thu. Thật buồn cười khi người ta nghĩ về chuyện này. Chúng nó không thích hợp với bức tranh toàn cảnh. Một cô người yêu thường sẽ gửi một cái gì đó rõ ràng hơn, ví dụ như những bông hồng đỏ. Quý tha ma bắt, ai lại gửi hoa cho một chàng trai như Terrence? Tại sao nó lại vứt hoa đi trong khi hoa vẫn còn tươi? Kể cả trong ảnh tôi vẫn nhận ra là hoa chưa bị héo.

Hoa. Những cái khăn giấy. Một hộp đựng thuốc cảm cúm đã rỗng. Tôi nhìn ra mối liên quan. Ngửi mùi hoa. Hắt hơi cho văng cả linh hồn ra khỏi cơ thể. Lau mũi. Uống thuốc. Nếu người ta là Jamal. Mà cũng có thể kể cả Terrence.

Dị ứng vốn là căn bệnh mang tính di truyền. DeWayne dị ứng. Jamal cũng thế. Có lẽ Terrence cũng vậy. Tôi luôn luôn cho rằng căn bệnh dị ứng của Jamal là kết quả di truyền từ phía DeWayne. Cả gia đình tôi đều khỏe mạnh. Nhưng hoa cúc vàng không giết người và trong máu Terrence có cocain. Vậy là tôi lại quay trở lại điểm xuất phát. Tôi nhìn tờ giấy in một lần nữa.

Nó có trữ một thứ thuốc phiện hợp pháp trong phòng: thuốc chống cúm. Thế nhưng thuốc cảm cúm không giết người. Chỉ trừ trường hợp chúng có chứa Zyankali, theo như cái cách người ta thường tả trong những tiểu thuyết hình sự từ những năm 30.

Vậy là chỉ còn lại cocain.

Từ thời gian học ở trường đại học, tôi vẫn còn giữ lại một vài cuốn sách chuyên ngành về chất độc, về vũ khí và về những chủ đề sống động khác mà tôi đã đút xuống tận đáy tủ sách của tôi. Giờ tôi rút chúng ra và nhanh tay tìm một đoạn về cocain.

Cocain. Methylbenzoylerygonin. Khi đọc qua cả trang sách tôi nhận ra rằng người ta không chỉ hít và tiêm, mà thỉnh thoảng còn có thể sử dụng nó qua đường đồ ăn. Đó là phương cách ít nguy hiểm nhất, nhưng thỉnh thoảng vẫn dẫn đến những triệu chứng bị ngộ độc. A! Cái này chiếu một tia sáng mới vào sự việc! Người ta có thể dễ dàng đẩy một con nghiện vừa sạch thuốc uống cocain hơn là hút Crack. Cứ theo cuốn sách này, người ta cần ít nhất một thìa cocain nguyên chất mới có thể giết được một chàng trai cao và nặng như Terrence. Hoặc là ít hơn, nếu người ta còn thêm vào đó một chút gì khác. Khi mổ xác, các bác sĩ pháp y chỉ chú ý đi tìm chất độc nếu có một lá đơn đề nghị kiểm tra đặc biệt. Nếu có ai đó vừa dùng cả chất độc lẫn cocain thì cocain sẽ được phát hiện, nhưng chất độc thì không, nhất là khi nó lại là một chất độc ít quen biết và không để lại dấu vết trong cơ thể người chết. Ví dụ như Zyankali hoặc Strychnin Tôi dám lấy cả ngôi nhà của cha mẹ mình ra mà cuộc rãng những người của ngành cảnh sát đã không kiểm tra xem có chất độc hay không, thậm chí kể cả những chất độc

quen biết. Vì có gì mà người ta lại phải phí tiền cho một tên nghiện thuốc phiện?

Việc đó có thể xảy ra như thế nào? Giờ thì trí tưởng tượng tôi bùng lên.

Nếu có kẻ biết về căn bệnh dị ứng, gã ta sẽ thay đổi những viên thuốc kia, sẽ nhét đầy cocain vào trong và sau đó còn cho thêm một thứ gì khác nữa. Các con nghiện thường rất dễ dùng thuốc quá liều nhất là những gì có thể tiêm, có thể ngửi hoặc có thể nuốt. Để có thể ngay lập tức chia tay với cảm giác đau đớn, với cảm giác ngứa ngáy hoặc là với những tràng hắt hơi. Không chờ đợi lâu. Con nghiện thuốc phiện đã quen sống từ tích tắc này sang một tích tắc khác, vì thế mà chúng thành con nghiện. Một con nghiện sẽ uống bốn viên thuốc trong trường hợp người bình thường dùng hai. Một con nghiện sẽ dùng cả một chai rượu vang khi người bình thường có thể say vì một cốc. Terrence, vốn là một con nghiện, có lẽ đã uống ba tới sáu viên thuốc chỉ trong vòng sáu tiếng đồng hồ, nhằm mong cắt ngang cảm giác khó chịu của mình theo cái kiểu của con nghiện thuốc phiện và một khi những viên thuốc đó chứa một cái gì khác ngoài chất chống bệnh cúm, chúng có thể giết thẳng bé ngay lập tức. Có thể ở đây có quá nhiều trí tưởng tượng, thế nhưng trong buổi sáng ngày hôm nay tôi thấy mọi việc đều là có thể.

Khi tôi cầm tách lên thì trà đã nguội, mà tôi thì quá lười để mang nó ra nhà vệ sinh và đổ vào lavabô, vậy là tôi hắt nó vào cái chậu trồng cây lô hội vô chủ; rất có thể trà Red Zinger tốt cho sức khỏe của cây. Có lẽ tôi đã tìm ra một dấu vết nóng, tôi không muốn cắt ngang dòng suy nghĩ của mình.

“Kẻ gửi hoa đến có lẽ cũng là kẻ đã giết người”. Tôi sẽ phải gọi điện cho mọi cửa hàng hoa trong một vòng bán kính từ mười cho tới mười lăm dặm. Ở đâu đó phải có một tờ giấy, một tờ biên lai, một hợp đồng.

Thế nhưng có phải kẻ giết Terrence cũng đã giết Gerard? Đằng sau chuyện này phải có nhiều thứ hơn nữa. Tôi giơ tay về phía telephone và đã muốn gọi cho Jake, nhưng rồi lại đặt máy xuống. Chưa tới chín giờ, còn

quá sớm cho một cú gọi điện thoại vào buổi sáng chủ nhật. Tôi cân nhắc, liệu Jamal đã thức chưa. Một nỗi sợ hãi thâm sâu đột ngột tóm chặt lấy tôi, khiến cơ thể tôi đờ đẫn.

Mình có nhớ khóa cửa ngoài hai lần không? Mình đã kiểm tra cửa sổ chưa?

Tôi nổi điên và biết là mình đang điên, nhưng cũng chẳng thèm quan tâm. Chuông điện thoại reo. Tôi nhắc máy trước khi tiếng chuông thứ nhất kịp lặn xuống.

- Mẹ ơi, sao mẹ đi sớm thế?
- Mẹ có việc phải làm?
- Tại sao mẹ lại làm vào chủ nhật?
- Mẹ thức dậy và không ngủ tiếp được nữa.
- Nó có liên quan đến Gerard không?
- Không, – tôi nói dối.
- Bao giờ mẹ về nhà?

Đây là lần đầu tiên kể từ hai năm nay nó hỏi tôi câu đó. Nhìn chung thì nó luôn cảm ơn cả trời lẫn đất mỗi khi tôi đi ra khỏi nhà.

– Vài phút nữa thôi, – tôi nói, lòng quyết định sẽ gọi điện cho Jake từ nhà. – Jamal, mẹ yêu con!

– Con yêu mẹ! – Nó nói sau một thoáng ngưng nhỏ, có lẽ ngạc nhiên vì lời tuyên bố dịu dàng đột ngột của tôi. – Trên đường về mẹ nhớ mua một vài cái bánh rán của Dunkin Donuts và Egg McMuffins nhé? – Nó hỏi. Có lẽ thằng bé muốn tận dụng triệt để phút mềm yếu của mẹ nó.

- Bánh của Egg McMuffins mà ăn lạnh thì không ngon đâu.
- Con sẽ nướng lại bằng lò viba.
- Thôi được. Cửa được khóa hai lần chưa?
- Có. Con đã nhìn lại rồi khi mới thức dậy. – Thêm một điều mới nữa.

– Hẹn gặp con sau, con trai.

– Vâng, – nó nói. Nổi sớ vọng lên từ đáy giọng

•••

Tâm trí vẫn còn ở bên Gerard và Terrence, tôi lái xe đi dọc phố Main, rẽ vào South Harrison rồi lao về hướng Đại Lộ Cam Nam. Ở góc cắt với phố Chesnut Terrace, suýt nữa thì tôi tông phải một chiếc xe màu đỏ mới tinh khô đang lao ra.

– Chó chết! – Tôi hét lên và bẻ ngoặt vào con đường dẫn vào nhà mình. Tôi không nhìn thấy người đang ngồi bên tay lái, nhưng rõ ràng là kẻ đó cũng đang lao như cuồng như đại giống tôi.

Bước vào trong nhà, tôi thấy Jamal đang ngồi bên bàn và chờ bữa điểm tâm. Nó nôn nóng muốn đi ra ngoài và cùng Hakim ra công viên chơi bóng. Nhìn thấy mẹ đưa bánh Egg McMuffins ra, nó quyết định xử lý nhanh và chỉ chốc lát sau đã ngốn sạch sẽ. Nếu mới đây tôi vừa nghe thấy thấp thoáng ánh sợ trong giọng nói của nó thì nỗi sợ bây giờ rõ ràng đã biến mất. Sau khi con trai đi, tôi tắm, rót cho mình một cốc nước quả rồi bắt đầu đếm tất cả những cửa hàng hoa trong niên bạ điện thoại.

Chuông bên cửa vang hai lần liên tiếp, lần ngăn rồi một lần dài hách dịch, nhưng tôi không vội vàng, bởi tôi nghĩ đó là Jamal đã bỏ quên chùm chìa khóa của nó hoặc là quay trở lại để xin thêm tiền. Nhưng khi mở cửa ra, tôi thấy Basil Dupre đang đứng trước thềm, hững hờ ngả người bên tay vịn.

– Làm sao mà anh biết em sống ở đây? – Tôi ngạc nhiên hỏi. Tôi thấy khó chịu về việc anh ta đã tìm ra địa chỉ của tôi, mặc dù mới cách đây chỉ hai ngày, tôi suýt chút nữa đã lên giường cùng với anh. – Basil, anh chưa

chào em đấy nhé! Rất vui là được anh đến thăm. Hay là vào đây, ta nói chuyện với nhau một chút?

Anh nghiêng đầu sang bên và mỉm cười.

– Chào em, Tamara. Em sống thế nào?

– Chào anh, Basil, tại sao anh biết địa chỉ của em?

– Đâu có khó, nếu người ta biết phải tìm ở đâu. – Anh ngưng lại một chút thế rồi đưa mắt liếc dọc dãy phố. – Anh lo cho em.

– Lo hả? Tự thân em cũng đủ sức lo lấy. Tại sao anh không gọi điện trước? Anh có số điện thoại ở văn phòng của em mà.

– Hôm nay là chủ nhật. Em quên sao? Hôm qua anh đã gọi cho em nhưng em không có mặt.

– Lẽ ra anh phải để lại tin cho cô Karen. Tại sao anh tới đây? – Tôi hỏi thẳng. Trong khi nói câu đó, tôi ý thức rõ là kiểu cách thô lỗ có liên quan tới câu chuyện mà tôi tự nói với mình vào buổi sáng nay lúc năm giờ sáng (tôi e ngại rằng từ đầu anh đã coi tôi như một con ngốc háo tình). Thế nhưng Basii không biết cái câu chuyện đó. Anh bối rối nhìn tôi một lúc.

– Anh còn nợ em một vài thông tin, – cuối cùng anh nói nghiêm chỉnh.

– Không phải làm việc hôm nay hả? – tôi châm chọc, để anh nhận ra rằng tôi vẫn chưa quên cái đầu bị đập vào tường có những lọn tóc uốn kiểu Michael Jackson của người đàn ông nợ.

Rõ ràng là câu đó khiến Basil bực bội, nhưng anh nhẫn nại nói tiếp, như một người cha độ lượng đang khuyên bảo một đứa trẻ bướng bỉnh.

– Bỏ chuyện đó đi, em gái. Em không biết nguyên do. Em không biết chuyện gì xảy ra trước đó. Anh tới đây bởi vì anh đã nói, anh có một vài thông tin cho em và để em thấy là em có thể tin vào lời anh.

– Tin vào cả năm đấm của anh nữa?

– Đúng, cả năm đấm của anh nữa.

Giọng nói của anh như muốn nói: “Hoặc là em chấp nhận chuyện đó, hoặc là em có thể quên tôi đi”. Bây giờ tôi thấy Basil khó hiểu giống y hệt như buổi thứ sáu tuần trước, trong lễ mai táng Terrence hoặc là trong lần gặp đầu tiên của chúng tôi trước đây 14 năm, khi anh hôn tôi, nụ hôn không thể nào quên nổi.

– Được thôi, – tôi nói sau một lúc. – Anh vào đây! Nhưng chỉ vài phút thôi đấy. Chỉ chút nữa là con em với bạn bè của nó lại kéo về đây và lúc đó em không muốn chúng thấy có đàn ông lạ đi ra đi vào chỗ này.

– Đàn ông lạ? – Một cái nhìn cau kính được đè nén rất nhanh, thoáng bùng lên trong mắt anh. – Anh nhắc lại để cho em đừng quên, anh biết em trước khi con trai em ra đời. Và khi nó cùng đám trẻ con quay trở lại đây thì anh đã bỏ đi từ lâu rồi. Chắc em không tin gì anh cả, đúng không? – Anh hỏi sau một thoáng với nụ cười duyên dáng.

– Không.

– Em tưởng là em không tin anh, Tamara. Nhưng trong sự thực thì em tin anh. Em là một người phụ nữ thông minh. Nếu em không thật sự tin anh, làm sao em giải thích nổi chuyện gì đã xảy ra vào hôm thứ sáu? Chẳng lẽ chúng ta phải tiếp tục nói chuyện trên thềm nhà? – Anh nhanh chóng thêm vào.

Những người sống ở phố của tôi rất thích thú cái trò cắm mũi vào chuyện của người khác, mà tôi thì không muốn những chuyện của tôi sẽ được ngồi lê đôi mách khắp mọi nơi. Tôi lùi về cho anh bước vào.

– Cám ơn nhiều! – Anh nói bằng vẻ lịch sự phóng đại và tôi không biết phải xử lý nó ngay lập tức ra sao.

Hôm nay Basil mặc một chiếc quần bằng vải len rất nhẹ, màu kem và rất chặt, một chiếc áo len Kaschmir màu nâu sẫm và bên ngoài là một chiếc áo khoác bằng da đen, làn da mềm đến mức độ gây ấn tượng như lụa. Khi chúng tôi đi ngang qua khuôn gương treo ở hành lang, tôi ném một cái liếc vào tấm hình mình trong đó và thứ mà tôi nhìn thấy chẳng khiến tôi hài lòng chút nào. Nhưng ít nhất thì tôi cũng sạch sẽ. Mùi hương dâu dại

trong thứ xà phòng Body Shop mà tôi dùng khi tắm vẫn còn phảng phất trên da tôi.

– Anh uống cà-phê chứ? – Tôi hỏi.

– Em không thật sự thấy phiền sao?

– Chẳng phải em vừa mới nói là vào đây, Basil và uống với em một ngụm cà-phê đó sao? Dần dần anh khiến em phát điên với cái trò làu nhàu.

Anh cười một nụ cười hiền từ, sâu thẳm, khiến tôi bất giác mỉm cười theo.

– Cà-phê thì hay đấy.

Tôi đi trước vào căn bếp.

– Em vẫn còn một chút cà-phê Blue Mountain mà em mang từ Negril về.

– Em tới đó bao giờ? – Anh hỏi vẻ quan tâm.

– Jamaica hả? Cách đây vài tuần. – Có vẻ như cả một vịnh hằng đã trôi qua, kể từ khi cái tấn tuồng bi thảm ở đây bắt đầu.

Anh ngồi xuống bên chiếc bàn trong bếp và nhìn quanh, chắc chắn không bỏ qua một đặc điểm duy nhất nào của căn phòng: Những vệt mỡ rán gà bị bắn lên trên trần; vệt cháy trên chiếc bàn màu vàng nơi Jamal đã để một cái nồi với món đậu cháy của nó lên trên; cái vòng quần giấy ăn mà Hakim tặng tôi vào một dịp nôel. Anh nhìn quanh và mỉm cười.

– Xinh đấy, – anh nói.

– Cám ơn. – Tôi tự hỏi liệu anh có cảm nhận thấy những bóng ma của Johnny, cha mẹ tôi đang lẩn quẩn quanh đây?

– Em lớn lên ở đây?

– Đúng.

– Giờ thì anh đã biết được một chuyện quan trọng về em. – Qua đó anh nhắc lại lời tôi đã nói vào ngày thứ sáu trong căn hộ của anh.

Tôi đổ cà-phê vào trong ấm rồi đặt nó lên trên bếp.

– Anh muốn kể cho em nghe điều gì mà chưa kịp nói? – Tôi hỏi để đổi đề tài.

– Bao giờ thì ta lại tiếp tục ở nơi ta đã ngừng lại?

– Đầu tiên anh phải kể cho em nghe những gì anh đã hứa.

– Tamara, tại sao chúng ta cứ mãi đi vòng quanh một chỗ thế. – Anh hỏi với một nụ cười nhỏ.

Rất có thể nguyên nhân nằm ở khuôn bếp quen thuộc, nằm ở bình cà-phê trên bếp, cũng có thể nguyên nhân nằm bên ánh mặt trời vàng óng thơ mộng đang len lách qua cửa sổ, thế nhưng giờ đây một sự thoải mái chưa bao giờ tồn tại giữa hai chúng tôi nằm lấy quyền thống trị và tôi hòa vào nụ cười của anh. Có phải trí tưởng tượng của tôi vừa lừa tôi thêm lần nữa?

Cà-phê đã chảy xong, tôi lấy ra hai chiếc cốc lớn từ tủ đựng; vừa làm tôi vừa cảm nhận rõ ánh mắt của anh trên cơ thể mình. Một cảm giác đẹp. Tôi đưa cốc cho anh rồi đi lấy sữa.

– Anh uống đen.

Tôi nhỏ một vài giọt sữa vào cà-phê của mình rồi ngồi xuống đối diện với anh.

– Tại sao em lại biến mất bí hiểm như thế vào ngày thứ sáu? – Anh hỏi.

– Gerard, con trai của DeWayne, nó chết vào tối ngày thứ năm. Lúc đó em phải về nhà ngay với con em. – Tôi không nói vòng vo và căng thẳng quan sát nét mặt anh. Chúng hoàn toàn không để lộ một phản ứng gì.

– Gerard Curtis chết rồi hả? Cái đó không khiến anh ngạc nhiên, – anh nói sau một lúc im lặng. – Nó chết như thế nào?

– Nó chết đuối trong bồn tắm.

– Chết đuối trong bồn tắm? – Anh hỏi về giễu cợt. – Em muốn đùa anh chắc.

– Đó là biên bản của cảnh sát. Nó chết vào đêm thứ năm trong ngôi nhà của người bà đã qua đời của nó tại Belvington Heights. Người ta nói chính thức là nó say rượu và lúc đó đang chịu ảnh hưởng của thuốc an thần nên bị ngạt trong bồn tắm. Nhưng em tin rằng việc đã xảy ra khác thế.

Tôi uống một ngụm cà-phê rồi nhìn anh qua mép tách, cái nhìn quỵn rũ. Anh ngả người ra sau lưng ghế và quan sát tôi thật lâu, nụ cười thấp thoáng quanh môi.

– Vậy là em nghĩ anh đã giết cả thằng đó?

– Cái đó em không nói ra.

– Em biết nó rõ đến mức nào, cái thằng con trai đã chết của ông chồng cũ của em?

– Không nhiều, – tôi nói vì rõ ràng chỉ ngoại trừ một vài cuộc gặp gỡ hiếm hoi hồi nó còn trẻ, toàn bộ thông tin của tôi về nó là được rút ra từ vài phút đứng trước bậc thềm nhà Emma.

– Em chỉ cần biết thằng bé đó một chút xíu thôi, em cũng sẽ hiểu rằng nó là một đồng rác rưởi tầm lợm, thật xứng đáng để chết đuối trong một bồn tắm nào đó.

Trước đây chưa đầy bốn ngày, tôi cũng đã nói một điều tương tự như thế, thậm chí ngay trước mặt mẹ nó, thế nhưng Basil bây giờ phun câu đó ra với một nụ cười chế giễu khiến sống lưng tôi ớn lạnh.

– Chẳng lẽ anh không kiêng nể bất cứ chuyện gì. thậm chí kể cả người đã chết? – Câu hỏi của tôi mang nét hách dịch quan tòa hơn so với ý định.

– Anh không kiêng nể những kẻ xứng đáng được hưởng cái chết.

– Ai đáng phải bị chết trẻ như thế?

– Một số những kẻ chết trẻ như vậy.

– Anh không nói thật đấy chứ? – Tôi không nói một từ về Bettina, nhưng vẻ đau đớn trong ánh mắt anh và cái cách mà anh né tránh ánh mắt tôi cho thấy anh biết tôi đang muốn nhắc nhở chuyện gì. Mặt khác tôi cũng có cảm giác lời dự đoán của mình được khẳng định. Liệu anh có thể dễ

dàng bày đặt ra một thứ tình cảm như thế cho một cô em gái “đã qua đời” được chẳng, nếu cô ta vẫn còn sống?

– Thôi, đừng nói tới chuyện người chết nữa, – anh nói với vẻ thống thiết quá đáng.

– Suốt tuần qua em chỉ gặp cái chết mà thôi. Đối với em hiện thời không có chủ đề nào khác. Ý anh muốn nói sao khi nhận xét về Carlotta như vậy? Rằng cô ấy ngủ với tất cả những thứ mặc quần, như một con mèo hoang?

– Ý anh đúng là cái mà anh đã nói ra. – Anh uống một ngụm cà-phê. – Suốt cả năm qua con bé Carlotta đó đã ngủ với thằng Gerard. Terrence biết chuyện đó. Gerard biết là nó biết. Carlotta cũng biết là nó biết. Và bây giờ thì em cũng biết. – Anh kết thúc bài lật tẩy của mình bằng nụ cười vui thú.

Tôi sững sờ nhìn anh. – Gerard mới hai mươi. Carlotta là một người đàn bà trưởng thành, – tôi nói. – Nó ngang tuổi với em thời em đẻ Jamal. Tại sao một người đàn bà trưởng thành như cô ta lại quan hệ với một đứa trẻ hai mươi tuổi?

– Con bé đó hai mươi hai tuổi, Tamara. Đúng cái tuổi của em ở lần gặp gỡ đầu tiên của chúng mình – Anh ngưng lại một đoạn đầy ý nghĩa rồi mới nói tiếp. – Hai năm, nó chỉ hơn thằng đó cùng lắm là hai năm thôi. Từ đời nào mà một người đàn bà hai mươi hai tuổi đứng trước mặt một người đàn ông hai mươi tuổi lại là một người đàn bà trưởng thành? Hồi anh hai mươi tuổi, anh đã có cả những người đàn bà gấp hai gấp ba lần tuổi anh... Thôi được, có lẽ là già hơn khoảng mười tuổi, – anh sửa lại với một nụ cười ngượng ngùng.

– Nhưng mà Gerard? – Tôi lại hỏi nữa.

Anh nhún vai, như muốn nói đối với bản thân anh thì chuyện này cũng quá khó hiểu.

– Có lẽ con bé tìm thấy ở thằng nọ một điểm nào đó mà em không nhận ra, – anh giải thích. – Em biết đấy, các cụ ngày xưa thường nói: Con

thứ nào cũng có móng vuốt riêng của nó. Rất có thể nó có một vài thứ móng vuốt mà con bé kia chưa biết đến.

– Em thật không hiểu, – tôi nói, vẫn chưa hoàn toàn tin. Thế nhưng mặt khác, tôi nghĩ thầm, chính điều này sẽ lý giải cho cuộc cãi cọ chát chúa giữa Emma và Gerard mà tôi đã nghe được khi đứng trên bậc thềm nhà họ. Theo như những lời cuối cùng mà họ buông ra với nhau thì câu chuyện xoay quanh việc thằng con trai đã gặp gỡ một ai đó và ngủ với một ai đó mà bà mẹ không vừa ý. Họ không nhắc tên. Liệu có thể đây là chuyện của Carlotta? – Làm sao mà anh biết được chuyện đó? – Tôi hỏi Basil.

– Ai mà chẳng biết. Gerard là một thằng ba hoa khoác lác. Nó đã biến cái thằng đàn ông ngu ngốc vốn là ông chồng cũ của em thành trò cười ở khắp mọi nơi. Ai cũng cười đằng sau lưng gã. Từ những người bồi bàn đổ rượu Scotch cho nó trong cái hộp đêm rẻ tiền tại quảng trường Branford, nơi nó là khách quen, cho tới con bé thư ký điên khùng ngồi trực điện thoại. Cái thằng ngu tung cả một đồng tiền ra để nuôi con điếm con, cứng chiều nó như thể đó là nàng công chúa xứ Wales. Còn con ranh thì khuất lưng thằng kia là ngủ với thằng con trai của chính nó trong ngôi nhà của bà mẹ nó, mỗi khi mà nó tóm được thằng nhỏ. Thật ra thì là chuyện buồn cười đến chết, nếu người ta nghĩ kỹ! – Anh bật lên một tràng cười độc ác, khinh thị.

– DeWayne có biết không? – Tôi chăm chú lắng nghe tất cả những gì anh nói, óc não thầm bổ sung thêm vào danh sách ghi chú của mình.

– Ai mà nói cho nó biết cơ chứ? Những ai biết điều đó về một thằng đàn ông như DeWayne, người ta sẽ giữ lại cho riêng mình, nhắm nháp hưởng thụ và cười một mình cho đã. Đó là một chuyện tiểu lâm mà ai cũng biết. Chẳng một ai đứng gần nó đến mức độ nói cho nó biết một nửa câu.

– Và Terrence biết chuyện này?

– Người ta thầm thì rằng có người đã phải trả tiền cho thằng kia để nó không kể cho DeWayne biết. Trước khi chết, Terrence đã tiêu tiền phung phí cứ như thể nó trúng số độc đắc. Nó phải nhận được số tiền đó từ ai đó.

Gerard là một thằng buôn thuốc phiện cò con cho đám trẻ trường phổ thông, nhưng nó có tiền. Dù số tiền đó cũng có thể là của Carlotta. Con bé này đã móc túi DeWayne Curtis theo mọi mách khóe của gái điếm lành nghề. Nó vắt kiệt thằng kia ra như người ta vắt chanh.

Tôi đứng dậy để đổ thêm cà-phê cho chúng tôi, thế rồi tôi lại ngồi về chỗ đối diện với anh, vô tình đầu gối của tôi chạm nhẹ vào đùi anh bên dưới gầm bàn, anh ấn mạnh đáp lại.

– Basil, tại sao anh kể cho em nghe tất cả những chuyện đó? Và kể như thế thì được lợi gì cho anh?

– Em lại làm sao rồi thế? Không có ai nói cho em biết rằng, người ta không nên bóp mồm con ngựa được tặng ra mà coi răng hay sao? Chắc em không quen nhận quà? Mà em cũng chẳng giữ lời hứa phải không?

– Em biết anh định nói gì: Giờ hãy cùng anh về nhà anh đi!

Tôi quan sát chăm chú gương mặt anh: nụ cười vui vẻ, đôi mắt thâm màu, có thể cháy lên trong vẻ khao khát mà cũng có thể trong ánh sáng lừa dối. “Con mắt phòng ngủ”, giống như bà tôi ngày xưa thường nói và làn môi rộng, mềm mại, gợi tình. Chẳng lẽ gương mặt này, gương mặt đã có thể xoay lý trí của tôi như chong chóng, lại là mặt của một gã giết người?

Tôi im lặng một thoáng và nhanh như chớp cân nhắc lời đề nghị của anh, thế rồi tôi đột ngột nhớ ra rằng hôm nay là trưa chủ nhật; Basil không phải là người đàn ông mà người ta mời đi ăn vào trưa chủ nhật.

– Hôm nay thì không, tôi nói.

– Bao giờ? – Anh hỏi. Anh hơi xoay người một chút trên ghế và tôi nhận ra nếp phồng lên của một khẩu súng P38 được cất giấu thiếu thành công dưới làn áo da đắt tiền. Một cái chớp mắt nhẹ cho thấy anh biết tôi vừa nhìn thấy gì.

– Em không biết rõ, liệu em có muốn đi cùng một người đàn ông mang súng bên mình.

– Em cũng có thời làm cảnh sát, vậy là em cũng có súng.

- Em cầm thù súng đạn, – tôi nói và nghĩ nghiêm trang như vậy
- Anh có giấy phép sử dụng, – anh giải thích. – Anh cần nó để tự vệ.
- Tự vệ? Trước ai?

– Trước những người đàn bà như em, những người có thể nhìn thấu suốt mọi lời nói dối. Vậy là anh bị tán tỉnh khêu gợi rồi sau đó buông lời, – anh thêm vào với một nụ cười tự hào. – Em đã nhận được những gì em muốn và bây giờ thì. em để cho anh tuyệt vọng khắc khoải và mong chờ?

– Basil, cả hai chúng ta đều biết anh chưa bao giờ tuyệt vọng khắc khoải mong chờ và cũng sẽ không bao giờ làm điều đó, dù là vì em hay là vì bất kỳ một người đàn bà nào khác.

– Em không hiểu anh tốt như em tưởng đâu, Tamara Hayle, – anh nói. Anh uống cạn tách cà-phê rồi đứng dậy. đưa tay vuốt phẳng tà áo khoác để che khẩu súng tốt hơn. Thế rồi anh phủ một nụ hôn rất nhẹ, một nụ hôn trêu đùa lên miệng tôi và xoay người đi.

Nhưng nụ hôn đó vương lại trên vệt môi mềm trong miệng tôi và gợi lên trong cơ thể tôi hồi ức về lần gặp đầu tiên, khi làn môi của anh chạm vào môi tôi, thế rồi hồi ức về ngày thứ sáu trước đó và tất cả những lần khác, những lần tôi thầm kín khắc khoải tưởng tượng tới cảnh đầu lưỡi của mình từ từ lượn chậm theo những đường viền đầy đặn của khuôn miệng anh.

Nỗi khao khát thường phủ ụp xuống con người ta không một lời báo trước và không để cho ta một khoảnh khắc cân nhắc; cũng như có thời gian chạy vào phòng tắm để đánh răng hoặc phun nước hoa vào nơi ta nghĩ là cần thiết. Sau này mỗi lần nhớ lại, tôi lại rõ là Basil cũng chẳng hề được chuẩn bị trước như tôi về những sự kiện xảy ra lúc đó; nó giống như “một bạo lực thiên nhiên” đổ ập xuống đầu chúng tôi như một cơn mưa nhiệt đới xối xả, thúc người ta quơ lấy quần áo rồi trốn ngay lập tức vào mái nhà gần đó. Chỉ có điều chúng tôi không trốn chạy.

Cơn xúc động nóng này giữa hai chúng tôi lần này không phải là một sự quyến rũ hấp dẫn từ từ chậm chạp như vào ngày thứ sáu, không có

những phút ngập ngừng của làn môi trên mặt, trên cổ và trên vòng ngực. Nó như một luồng lửa đổ ập vào người chúng tôi, một luồng lửa tôi chưa bao giờ trải qua. Nhưng ánh lửa trên môi anh vẫn ẩn chứa nét dịu dàng và nó đẩy cho tôi lão đảo ngả về phía anh trong khao khát.

Đầu tiên, anh cởi áo khoác ra và đặt nó lên bàn. Tôi nhớ đến khẩu súng, tôi thoát ngưng lại, nhưng rồi những nụ hôn của anh đến quá nhanh và quá đam mê, khiến ngay lập tức tôi quên suy nghĩ đó đi. Trước khi ý thức được chuyện gì đang xảy ra thì hai chúng tôi đã cởi bỏ hết phục trang và quần áo của chúng tôi tung tóe trên nền đất. Thân hình anh mạnh mẽ và rắn chắc như ngà voi. Tôi vuốt đầu ngón tay và làn môi mình dọc theo đường cong trên sống lưng anh, vuốt qua vòng ngực của anh, chìm đắm trong nỗi thú vị được chạm vào anh, cảm nhận làn da của anh trên những đầu ngón tay và nếm hương vị mẫn mẫn ấm áp của cơ thể anh trên đầu lưỡi. Anh hôn ngực tôi, hai cánh tay tôi, gáy tôi, đùi tôi, không bỏ qua bất kỳ một vị trí nào.

Thế nhưng nỗi nghi ngờ vẫn ở lại. Basil có thể là kẻ giết người không? Suy nghĩ đó và nền bếp cứng lạnh đột ngột hất tôi trở lại với hiện thực. Basil cảm nhận được sự lạnh lùng trong tôi và buông ra.

– Sao thế em?

– Không sao cả, – tôi lẩm bẩm, lấy hơi thật sâu và kéo áo thun xuống.

– Em muốn đi lên trên không?

Tôi cân nhắc một thoáng. Mọi việc có dễ dàng hơn không nếu tôi yêu Basil trong phòng ngủ của mình? Đồng ý, lúc đó nó sẽ dễ chịu hơn. Suy cho cùng tôi vẫn phải e ngại khả năng cậu con trai đang mập mé làm người lớn của tôi sẽ lao vọt về nhà, theo đúng cái thói quen vừa ăn bánh mì quết bơ đậu phộng vừa xem chương trình “Nhà Simpsons” trên ti vi, để rồi bất ngờ nhìn thấy mẹ nó đang nằm dưới nền bếp, ân ái với một người đàn ông đã nguyện rửa chính bố nó trong đám ma anh trai nó. Suy nghĩ này khiến tôi rùng mình.

– Tệ đến thế sao? – Basil hỏi với một nụ cười vui, vừa quan sát tôi và cảm nhận được là tôi đang e ngại, mặc dù không biết đầu tôi đang nghĩ gì.

– Không. Không phải chuyện đó, – tôi nói nhanh.

Anh lại hôn lên cổ tôi, đúng vào cái vị trí trên xương quai xanh, một trong những điểm gợi cảm khiến tôi bị nạp điện một cách bất khả kháng và cả cơ thể tôi rung lên, lại như tan chảy ra cùng cơ thể anh. Nhưng rồi khi môi anh chạm môi tôi và bàn tay anh dịu dàng vuốt trên vòng ngực, tôi lại giăng người ra.

Có phải sự chần chừ của mình đang tuân theo một linh cảm bản năng về hiểm họa?

– Thật ra thì em không có cái kiểu kích cho đàn ông nóng lên rồi buông rơi, – tôi nói sau một thoáng im lặng. – Chắc là bây giờ anh nghĩ như thế, sau tất cả những gì vừa xảy ra và vào ngày thứ sáu vừa rồi. Nhưng không phải như vậy đâu."

– Anh có nói như thế không? – Anh hơi lùi về và quan sát tôi với một ánh thấp thoáng vui đùa trong mắt. – Có lẽ em đơn giản chỉ là một người phụ nữ không cho phép mình trôi theo những cảm giác bộc phát.

– Trong sự thật thì bây giờ em chẳng chắc chắn hơn một chút nào hết về chuyện giữa hai chúng ta so với cái ngày thứ sáu, – tôi nói, bởi tôi nghĩ mình nợ anh chuyện phải nói ra sự thật. – Có khi còn thiếu tin chắc hơn.

– Anh cũng bước vào một sự mạo hiểm lớn lao y hệt như em. – Anh đứng dậy và giơ tay về phía tôi. Tôi bám vào bàn tay đó và đứng lên, chẳng được dịu dàng uyển chuyển như tôi hằng mong đợi, rồi tôi nhìn vào mặt anh. – Phụ nữ không bao giờ hiểu điều đó ở đàn ông. Hiểm họa nằm ở cả hai phía, chứ không phải chỉ ở phía phụ nữ. Ban nãy em nắm anh trong bàn tay cũng như anh nắm em vậy.

Chúng tôi lại ngồi xuống bên bàn và nhìn nhau. Giờ chúng tôi quay trở lại điểm số không.

– Có phải vì DeWayne? – Anh hỏi sau một hồi. – Chẳng lẽ em nghĩ anh có liên quan đến cái chết của hai thằng bé?

– Em không nói như thế.

– Em cũng không cần nói đâu.

– Basil...

– Em hãy quyết định đi, em yêu, – anh nói sau một khoảng ngưng. – Anh muốn trao cho em một lời khuyên nữa: đừng bao giờ để một kẻ sát nhân vào nhà em! – Giọng anh thấp thoáng một âm thanh cay đắng tột cùng khiến tôi giật mình. Anh là người khó chấp nhận chiến bại.

– Basil, đây không phải là chuyện chiến thắng hay chiến bại. Ta còn gặp nhau chứ? – Tôi hỏi, trong khi anh lại mặc áo khoác và trong một nửa giây đồng hồ, suy nghĩ về khẩu súng lại bắn xuyên qua đầu tôi. Vừa đưa ra câu hỏi cuối cùng, tôi đã lại hối hận và tôi quả thật muốn lấy nó lại nếu có thể.

Anh im lặng hồi lâu.

– Cái đó anh để tùy em, – cuối cùng anh nói. – Một khi em đã nhận ra chắc chắn anh là ai. Tạm biệt, Tamara! – Anh khẽ hôn tôi một lần nữa vào cái vị trí đặc biệt trên cổ. Tôi không dám chắc là giọng tôi sẽ lại bình thường, vậy là tôi chẳng nói năng gì.

Khi anh đi rồi, tôi ngồi đó và nhìn xuống tách cà-phê còn một nửa của mình. Rồi tôi đưa nó lên miệng và lơ đãng uống. Cà-phê bây giờ đã lạnh và rất đắng. Tôi nhớ cà-phê trở lại cốc. Phải chăng chúng tôi nên đi lên bên trên kia? Nếu như thế thì đã sao? Mình là một người đàn bà trưởng thành và có thể làm với đời mình cũng như cuộc sống tình dục của mình đúng thứ mà mình thích.

Bất giác, tôi nuối tiếc vô cùng, nuối tiếc quay quắt đến mức độ suýt chút nữa tôi gọi tên anh lên. Liệu lần sau có khác đi không? Tại sao trong đoạn đời này tôi lại phải thận trọng đến khổ sở nhục nhã như vậy, lại phải nghi ngờ đến như thế trong tình yêu? Tôi chưa bao giờ nằm trong số những

người đàn bà đơn giản để cho số phận hoành hành theo dòng chảy của nó và vô tư sống hôm nay không biết đến ngày mai. Bây giờ tôi ngồi đây và tự nguyện rủa cái tính cẩn thận của mình.

Bây giờ mà có một điều thuốc thì hay biết bao. Chỉ để giữ bỏ đi sự căng thẳng và những suy nghĩ rành mạch trở lại.

Nhưng rồi cuối cùng tôi vỡ lẽ rằng tôi chẳng có thời gian để nghĩ kỹ xem mình thích một điều thuốc lá đến mức nào mà cũng chẳng có thời gian cho trò chơi tay đôi với Basil trong phòng bếp. Jamal và Hakim vừa cười đùa vừa đập bóng chạy thẳng vào nhà.

– Có phải thằng cha muốn đánh ba con trong đám ma vừa đi từ đây ra phải không? – Jamal hỏi, vừa đập bóng vừa tiến vào bếp. – Bọn con nhìn thấy gã đi ra khi bọn con đi ngang cửa hàng tạp hóa. Gã làm cái gì ở đây vậy?

Ngay lập tức tôi biết quyết định vừa rồi của mình là đúng đắn.

– Cất bóng đi. Không, – tôi nói dối. – Đó là người khác. Đó là một người bạn của mẹ.

Tôi xoay mình đi và hấp tấp tìm trong bếp những dấu vết của phút làm tình sắp nổ bùng ra giữa chúng tôi. Đồng thời tôi cân nhắc liệu có còn nét lạ nào trên mặt mình không. Jamal nhìn tôi dò hỏi.

– Mẹ thân với ông ta tới mức nào? – Nó hỏi bằng cái giọng chờ che.

– Thôi nào, con trai! – Tôi nhấn mạnh cái chữ “con trai” và cố gắng để có một giọng ra lệnh uy nghiêm nhất có thể. – Mẹ không có nhu cầu để một thằng nhóc 14 tuổi với quá nhiều hormon anh hùng trong máu canh chừng cho mẹ đâu. Cám ơn vì con đã lo lắng cho cuộc sống xã hội của mẹ, nhưng điều đó thật sự không cần thiết. Con có những đứa bạn mà mẹ không quen. Mẹ cũng có những người bạn mà con không biết. Hãy chấp nhận như thế đi. Quan tâm đến chuyện riêng của con đi, con trai cưng. Các con không có gì để làm hay sao? – Vừa nói tôi vừa xoay người đi và nhướng cao lông mày, ra hiệu cho nó với Hakim biết là hai đứa có thể đi rồi.

Jamal mỉm cười.

– Thôi được, mẹ ạ. Nhưng nếu sau này có một cô gái siêu xinh đẹp đi ra khỏi nhà này đúng vào lúc mẹ đi vắng quay trở về, thì con không muốn nghe mẹ hỏi han một nửa lời nào đấy nhé.

Hakim cười khúc khích và đập tay ra vẻ nể trọng nó.

– Giờ đủ rồi đấy! – Tôi nói bằng cái giọng cho chúng nó biết là tôi không đùa. Jamal nhún vai như muốn nói: “Mẹ muốn gì thì làm đi!”.

Đút một túi ngô của hãng Orwille Redenbacher vào lò viba, nó cùng Hakim chạy sang phòng để xem băng video.

Tôi ngồi xuống, tự đun cho mình một tách trà bạc hà; khi uống trà, tôi vẫn còn cảm nhận rõ hương vị của Basil trên môi.

– Tối nay con ngủ ở đây được không, cô Tam?

Một vài giờ sau Hakim hỏi như vậy khi tôi gọi Jamal sửa soạn bàn ăn tối. Hakim là người duy nhất ngoại trừ Jake được gọi tôi là “Tam”. Trước đây một năm, nó đã thêm vào chữ có ở đằng trước; nó nghĩ đã tới lúc gọi tôi bằng cách trân trọng một chút. – Cô xào một món kiểu Tàu cho bọn con được không? – Nó cũng là đứa trẻ duy nhất cảm thấy thật sự ngon miệng với những gì mà tôi xào xào trong cái chảo Tàu cũ kỹ hầu như không được sử dụng.

– Ôi trời! – Jamal bực bội nói với nó. – Cái đồ chảo xào kỳ quặc đó đâu có ai ăn nổi.

– Im mồm đi, Jamal! Hakim, con có thể ở lại, – tôi nói. – Gọi điện cho bà con đi, sau đó chúng ta sẽ xào kiểu Tàu, nhưng các con phải thái mọi thứ nhỏ ra. Cô ghét cái việc đó.

Thằng bé gọi điện cho bà nó rồi hai mươi phút sau nó bước vào bếp với tôi. Tay thái nhỏ một vài nhánh tỏi tây, hành và một vài cây nấm đã nằm trọn một tuần trong tủ lạnh, miệng nó không ngừng oang oác về môn bóng rổ, về chuyện hóa học là môn mà nó yêu thích nhất nhưng không muốn kể cho ai nghe cả, về chuyện nó đang bí mật tập kèn Trompete để

đến một lúc nào đó có thể thổi tài tình như Marsalis, những thứ mà nó không bao giờ kể cho Jamal nghe bởi Jamal quá trẻ và cũng không bao giờ kể cho bà nó nghe bởi bà nó quá già.

Nhưng tôi cũng chỉ nghe nó có một nửa tai, suy nghĩ của tôi đang ở bên Basil, bên những gì suýt nữa đã xảy ra giữa hai chúng tôi và bên những gì anh đã kể cho tôi nghe. Những chuyện đó cứ tiếp tục vòng quanh trong óc não tôi suốt thời gian tôi rán gà, nấu cơm, xem chương trình phim tối thứ bảy trên ti vi rồi cuối cùng, co mình xuống dưới tấm chăn trong phòng ngủ. Khi máy điện thoại lên tiếng, tôi chỉ kịp nhắc ống nghe sau hồi chuông thứ tư, vừa kịp trước khi máy tự động trả lời vào cuộc. Một nửa lòng tôi hy vọng đó là Basil. Thế nhưng người gọi tới là Jake.

– Em ngủ chưa?

– Chưa ngủ hẳn.

– Jamal có kể là anh gọi tới không?

– Cái thằng lỏi tỳ lếu láo đó chẳng bao giờ kể cho em nghe điều gì cả. Nhưng bản thân em định sẽ gọi cho anh vào sáng ngày mai. Anh đã nghe chuyện về Gerard chưa? – Tôi ngồi dậy, gần tỉnh hẳn.

– Có, anh biết điều đó qua trạm cảnh sát đằng kia. Quý quái thật, có chuyện gì thế, Tam?

– Em không biết. Nhưng ngày hôm nay em đã biết được một chuyện có lẽ là một phần của câu đố.

Tôi kể cho anh nghe tất cả những gì Basil đã kể, cũng như những lời tuyên bố chính thức của cánh cảnh sát về cái chết của Terrence. Tôi chỉ không nhắc tới cuộc phiêu lưu tình ái suýt xảy ra trên nền bếp của mình.

– Phải chăng em tin là có kẻ có thể làm chuyện đó? Có thể lo cho Terrence lên một cơn dị ứng trầm trọng và cuối cùng bỏ mạng? – Jake hỏi.

– Có. Nghe có vẻ kỳ quặc, tại sao có người phồng xa tới thế, nghĩ ra một phương thức phức tạp đến như thế, nhưng mà có, theo em thì rất có thể.

– Nhưng kẻ đó có thể đơn giản bắn chết nó?

– Cần phải làm sao cho vụ này trông giống như một tai nạn để cảnh sát không để ý tới. Ở đây rõ ràng có người biết thằng bé vốn là con nghiện thuốc phiện và sẽ chẳng một ai quan tâm lắm may tới một con nghiện.

– Vậy là em đồng ý với DeWayne? – Jake hỏi.

– Em không biết, – tôi nói. – Theo ý em thì đây không phải có một âm mưu như DeWayne nghĩ, nhưng em tin rằng, chuyện này gián tiếp vẫn có liên quan tới anh ta.

– Nhưng mà tại sao?

– Còn tùy thuộc xem thủ phạm là kẻ nào.

– Làm sao mà chúng có thể vào được nhà?

– Có lẽ chúng đã xin bà Lee cho chúng vào và nói rằng chúng quen thằng bé. Rồi có thể chúng giả làm người đưa thư. Trời ạ! Rất có thể đó là người quen thằng bé và họ đã vô tình cầm những viên thuốc đó đi theo vì muốn làm vừa lòng nó và đưa thuốc cho nó. Để vào được căn hộ đó chẳng phải là chuyện khó khăn đâu, nếu người ta thật sự muốn.

Tôi ngưng giấy lát rồi nói tiếp.

– Em không tin là chính nó đã đi mua chỗ hoa đó; em muốn tìm hiểu xem liệu hoa có được gửi qua cửa hàng, nhưng cũng có thể để tâm đến chuyện này chỉ phí thời gian. Ai cũng có thể mua bó hoa đó trong bất kỳ một siêu thị nào từ A&P hay Pathmark, khắp mọi nơi đều có mọi thứ hoa trên đời. Cũng có thể những bông hoa đó là một quà tặng và thằng bé đã nhận vì lịch sự để rồi sau đó ném đi và điều đó có nghĩa rằng nó quen những người đó và không muốn làm họ phật ý. Trong rất nhiều phương diện thì Terrence là một đứa con trai dễ thương và cả họ cũng biết điều đó. Những người đó đã biết nó rất rõ, để hiểu rằng rất có thể nó bị dị ứng, hoặc là họ quen và hiểu rõ DeWayne và biết rằng dị ứng mang tính di truyền.

– Người ta cần bao nhiêu cocain để giết thằng bé?

– Đầy một thìa uống trà. Nhưng cũng có thể chẳng phải chỉ là cocain. Rất có thể nó được trộn thêm một thứ khác, để nó có tác dụng giết người, – tôi nói.

– Có thể đúng đấy, Tam. – Rõ ràng là anh đang tìm cách nhớ lại một chuyện gì đó. – Trước đây một vài năm bọn anh có một vụ, thủ phạm đã nghiền nát những cành độc cần.

– Độc cần?

– Người ta có thể tìm thấy nó ở vùng này. Nó vốn mọc ở vùng biên giới Á-Âu hoặc ở châu Phi, nhưng nếu ai hiểu biết có thể tìm thấy nó kể cả ở đây. Ít nhất thì thủ phạm cũng đã cho nó vào những chiếc bánh bích quy sôcôla. Độc cần cùng axit và LSD. Thằng con trai tưởng chỉ là một trận phê thuốc, nhưng trận phê thuốc đó đã đưa thằng nó ra nghĩa trang. Nó có tác dụng như nhựa độc cura tẩm cung tên của người da đỏ, nó làm tê liệt mọi cơ bắp. Nó gây đau khủng khiếp, nhưng một khi người ta đang phê thuốc phiện thì người ta sẽ không cảm thấy gì cả. Nguyên nhân gây ra cái chết là tê liệt đường hô hấp. Axit gây ra những hiệu ứng phụ rất kỳ lạ, ông bác sĩ pháp y ban đầu đã nói như vậy. Thế nhưng người mẹ của nạn nhân thề với trời với đất là con trai bà ta đã bị thuốc chết và sau đó, khi bọn anh tiến hành thử nghiệm, kết quả cho thấy có độc cần. Thuốc độc trộn với một thứ khác là chuyện hoàn toàn có thể xảy ra.

Giờ thì tôi tỉnh như sáo. Bên dưới phòng khách có tiếng Jamal và Hakim vẫn đang xem đài MTV. Tôi đứng dậy, đóng cửa lại rồi trèo lên giường.

– Trước khi chết Terrence đã phung phí rất nhiều tiền của, – tôi nói,

– Hay có lẽ nó đã tổng tiền Gerard và Carlotta? Nếu số tiền đó là của một trong hai người kia tới..., – Jake lại tiếp tục đường dây suy nghĩ ban nãy. Tôi nằm trên giường và nghe anh nói. – Chuyện này sẽ giải thích nguyên nhân của số tiền mà em tìm thấy ở sau lưng tủ lạnh. Nó cũng sẽ giải thích tại sao Gerard và Carlotta chẳng tỏ ra mấy buồn đau trong đám ma Terrence. Cả hai đứa đó có cơ hội không?

- Chúng nó có động cơ, nhất là Carlotta.
- Thử kể cho anh nghe em biết những gì về con bé.
- Nó hai mươi hai tuổi. Xinh đẹp. Ôi trời, anh đã nhìn thấy nó rồi đấy, trông rất hấp dẫn, dù hơi rẻ tiền. Tên thời con gái của nó là Carlotta Lee. Bà cô của nó là bà chủ nhà của Terrence.
- Vậy là nó rất dễ dàng đến được căn hộ của thằng đó. Bà cô nó tên là gì?
- Bà Lee, em chỉ biết có thế thôi.
- Cleotha Lee? – Jake hỏi.
- Cleotha? Em không biết. Ôi trời, ai mà lại đặt tên con mình là Cleotha?
- Đó là một cái tên cũ nhưng rất tốt của mảnh đất phía nam, cái tên mà người ta hồi xưa thường đặt cho những đứa trẻ tuyệt vọng. Đừng có cãi lời anh. Anh cũng có một bà chị họ lớn tuổi rất dễ thương về đảng bố có tên là Cleotha.
- Cleotha Lee là ai? – Tôi hỏi.
- Trước đây khoảng chừng hai mươi năm Cleotha Lee đã rửa tiền cho bọn mafia. Sau vụ bạo loạn bà ta đã mua đất, mua đất rẻ rồi bán rẻ. Đã cung cấp tiền vốn cho những tên gangster hậu duệ giống như ông chồng cũ của em. Đã buôn bán một chút với cocain và bồ đà, khi mà người ta còn có cái mốt sử dụng cocain để “thư giãn” và tất cả đều đua nhau phê thuốc. Chẳng có gì thật sự lớn lao, toàn là trò nhài nhép, nhưng ít ra cũng đủ để mua áo lông thú và tóc giả.
- Ý anh muốn nói, bà ta biết DeWayne từ ngày trước? Em biết là anh ta đã lên miền Bắc này trong những năm 70, đã đến Newark ngay sau khi vụ bạo loạn qua đi.
- Rất có thể. Có rất nhiều thứ về cái gã trai đó mà em không biết, Tam. Em nghĩ sao, gã ta có biết chuyện của Carlotta và Gerard không?

– Theo em thì rất có thể anh ta có nghi ngờ. – Tôi nhớ lại cái ánh mắt lạ kỳ của DeWayne khi DeLorca hỏi liệu anh ta có biết rằng Gerard có thể lén vào ngôi nhà được khóa kín của mẹ anh ta.

– Em nghĩ sao, liệu DeWayne có thể giết Terrence không? – Jake hỏi thẳng.

– Không đâu, Jake. Em tin là DeWayne có thể làm nhiều chuyện, nhưng anh ta không phải kẻ giết người! – Tôi cũng cảm thấy ngạc nhiên khi mình bảo vệ cho DeWayne như vậy.

– Vì sự ghen tuông, vì tình dục đối với người vợ trẻ trung xinh đẹp, một người đàn ông có thể làm nhiều chuyện, Tamara. Cũng có thể Carlotta đã giết chết Terrence. Rồi DeWayne sau đó giết Gerard.

– DeWayne không thể giết chính con trai của mình được, Jake. Anh ta thà đuổi Carlotta ra đường trước khi làm điều đó.

– Có thể bà Lee có nắm trong tay bằng chứng chống lại anh ta, khiến DeWayne không bao giờ dám đuổi Carlotta ra đường. Anh không biết. Cũng có thể gã hoàn toàn không có ý định giết Gerard, rất có thể ý muốn đó đã đột ngột nổi lên. – Jake vẫn lập luận cứng như thép.

– Thế thì tại sao anh ta lại trả tiền cho em để em đi điều tra kẻ sát nhân nào đó?

– Khi anh ta trao nhiệm vụ cho em, Gerard vẫn còn chưa chết.

– Thế sao sau đó anh ta không bắt em lui về?

– Có lẽ anh ta sắp làm điều đó.

– DeWayne không giết Gerard đâu, Jake. Đó không phải là một vụ giết người vì ghen tuông hay tình yêu. Thằng con trai đó bị chết đuối trong bồn tắm, đó là một cái chết được lên kế hoạch dài lâu, thâm hiểm. Và còn thêm điều nữa: Làm sao mà một người đàn ông trưởng thành lại có thể chết đuối trong một bồn tắm được?

– Đó là một cái bồn tắm kiểu cổ, có những cái chân hình móng thú, thành bồn xuôi chênh chếch xuống, đúng không?

– Sao anh biết?

– Em đã bao giờ tắm trong một cái bồn như thế chưa, Tam? Mẹ anh hồi xưa cũng có một cái bồn cổ như vậy. Người ta có thể nằm hoàn toàn thư thái, tựa lưng lên trên cái thành nghiêng nghiêng đó, nhắm mắt lại, hoặc phê thuốc hoặc là say rượu và “sắc”! Rất là nhanh. Người ta tóm lấy chân anh ta và kéo về phía trước. Cái đầu ngay lập tức chìm xuống dưới nước. Hai thành bồn quá trơn, anh ta không bám vào đâu được để mà lại kéo người mình lên cao. Chừng nào người ta tóm chặt, anh ta sẽ chẳng làm gì được hết, anh ta chết đuối thôi. Cái này cũng chắc chắn như câu Amen trong nhà thờ. Sắc! Vậy là anh ta chết.

Tôi để cho tất cả những thông tin đó chạy một thoáng trong đầu, sau đó nói.

– Một người đàn ông sẽ không làm như vậy.

– Bây giờ em lại đâm phân biệt giới tính hả? – Jake cười khúc khích. Một người muốn giết một người khác sẽ làm điều đó bằng bất kỳ phương thức nào. Nếu Carlotta đã giết Terrence để thoát khỏi cảnh bị tống tiền, rất có thể con nhỏ cũng giết luôn cả Gerard.

Tôi suy nghĩ. Carlotta gây ấn tượng lạnh lùng, nhưng liệu cô ta có ra tay giết chết người tình của mình không?

– Tại sao con nhỏ lại phải giết Gerard mới được chứ? – Tôi buột hỏi.

– Có lẽ con bé chán nó rồi. Có lẽ con bé muốn chứng minh điều gì đó với DeWayne. Có lẽ DeWayne đã đe dọa làm gì nó, hoặc là gã ta kể cho nó biết rằng nó đang gặp nguy hiểm.

– Tại sao chuyện đó lại quan trọng đối với con nhỏ như thế ?

– Tới đây thì anh chỉ biết đoán thôi. Và anh còn muốn nói cho em nghe thêm một điều nữa, em không nên loại trừ anh chàng Basil yêu mến của em trong chuyện này.

Tim tôi ngưng đập.

– Ý anh nói thế nào, anh chàng Basil yêu mến của em? – Tôi hỏi và toàn bộ những cảm xúc của tôi như sự đam mê, sự nghi ngờ, cân nhắc lộ rõ qua giọng nói.

Anh không trả lời trực tiếp câu hỏi của tôi.

– Cần thận đấy, anh chỉ muốn nói thế thôi. – Giờ anh ra giọng anh trai, một giọng nói mà đã nhiều năm nay tôi không còn nghe từ miệng anh nữa, nhưng có phải trong đó còn lẫn khuất một sắc màu nào khác. Có phải đó là sự ghen tuông?

– Anh ta không phải là anh chàng Basil yêu mến của em, Jake. Anh biết gì về anh ta?

– Không biết gì cả. Nhưng người ta đồn rằng anh ta không thể quay về quê vì đã có lần giết ai đó trên đảo. Một bạn đồng nghiệp trong văn phòng của anh có một người em trai cũng đã lớn lên tại đất Kingston. Người em đó khẳng định rằng Basil đã giết cái kẻ đã giết bố anh ta. Vendetta. Giống như cách của người Italia trong những thị xã miền Sicilia. Trả thù. Những người như Basil vẫn còn sống theo những chuyện như vậy, danh dự và những thứ lăm căm tương tự.

Trả thù! Dạ dày tôi co thắt. Bettina!

– Người ta có thể nói rằng anh ta đang căm thù DeWayne, – tôi kéo dài giọng. Nhưng Jake hầu như không nghe tôi nữa. Bây giờ không ai ngăn được lời anh.

– Theo tin đồn thì anh ta có nhúng tay vào trò làm ăn với thuốc phiện, dù là phạm vi nhỏ thôi. Gerard cũng là một tay buôn cò con.

– Anh đã bao giờ nghe kể là Basil có một cô em gái tên Bettina chưa?
– Tôi thận trọng hỏi.

– Không, cô ta có chuyện gì không?

– Em có nghe nói, DeWayne là kẻ có lỗi cho việc cô ấy xuống đứng đường và có lỗi trong cả cái chết của cô ấy – “Em có nghe nói...”. Rõ ràng tôi nhận thức là mình đang che đậy cho anh ta.

– Cử ai đó xuống đứng đường không phải là cái cách của DeWayne đâu, – Jake nói.

– Anh nghĩ sao, liệu Basil có thể liên quan gì đến Gerard hoặc là Terrence? – Tôi hỏi. Tim tôi đập lồng lên. Hy vọng Jake không nhận ra nỗi sợ của tôi.

Anh im lặng một thoáng trước khi trả lời, như thể để cân nhắc.

– Nếu có, thì việc này quá lớn đối với em, Tam, rút lui về đi. Gerard và Terrence là hai kẻ chiến bại bẩm sinh. Anh không muốn nói tệ về người đã chết, nhưng cả hai đứa bé đó đều là đồ bỏ đi cả.

– Em biết. Mặc dù vậy em vẫn sợ, Jake. Nếu chúng ta bây giờ nhầm lẫn và toàn bộ chuyện này không dính dáng gì đến Carlotta hoặc là Basil. Nếu Jamal bị kéo vào chuyện này nhiều hơn tình trạng hiện thời. – Tôi thì thào như một đứa bé, như một đứa nhỏ đang sợ điều này sẽ thành chuyện thực nếu nói lớn ra. – làm em sợ đến chết.

– Tamara, em biết là anh luôn có mặt bên em, ngày cũng như đêm, mỗi lúc em cần đến anh, – Jake nói bằng cái giọng tự tin, chắc chắn, mang lại cho tôi cảm giác mình là cô bé con đang tựa đầu vào người bố thân yêu mạnh mẽ.

– Em sợ muốn chết, Jake.

– Dù có chuyện gì xảy ra chẳng nữa, nó cũng chỉ dính dáng đến Terrence và Gerard không hề liên quan gì đến em cũng như Jamal, – Jake nói quả quyết bằng cái giọng của người anh cả, chính cái giọng tôi đã nghe anh nói chuyện với Jamal mỗi lúc thằng bé cần được an ủi.

– Rất có thể Carlotta, bà Lee, DeWayne và cả Basil đều dính vào trong chuyện này, Tam, em nghe anh nói, – Jake quả quyết. – Đó là cái đồng rác rưởi của DeWayne, dù nó có là chuyện gì chẳng nữa. Cái đồng rác rưởi này xoay quanh một con đàn bà xinh đẹp và bà cô già nua tinh quái của nó cũng như tay lưu manh vốn là bạn làm ăn cũ. – Những lời này khiến tôi giật nảy người lên. “Tay lưu manh vốn là bạn làm ăn cũ suýt nữa đã được mình yêu trên nền bếp. Hay nói đúng hơn là làm tình?”.

– và nó không liên quan gì đến em, – Jake nói tiếp. – Mà cũng chẳng liên quan đến Jamal. Sáng mai em hãy gọi điện cho DeWayne và nói cho nó biết, em không muốn dính dáng gì đến chuyện này nữa.

Tôi ngạc nhiên. Đúng là chuyện này tôi chưa hề nghĩ tới. Một khi tôi đã mó tay vào chuyện gì, tôi quả thật không nghĩ tới chuyện bỏ cuộc ngang chừng.

– Ý anh muốn nói sao, rằng em không muốn liên quan gì đến chuyện này nữa?

– Đúng như câu mà anh vừa nói.

– Em không muốn đầu hàng dễ như thế.

– Hãy gom góp tất cả những kiến thức mà em đã thu nhặt được, tất cả những gì đã có thể xảy ra theo tiên đoán của em và nói chuyện với DeLorca. Anh sẽ nói chuyện với một vài người quen của anh trong cánh cảnh sát và tìm xem em có thể nhận được những thông tin nào từ phía công sở nhà nước. Tam, anh không thích những gì em vừa nói. Anh không nhớ lần cuối nhìn thấy em sợ hãi là bao giờ và anh không thích chuyện này. Em phải hứa với anh một việc. Phải hứa với anh rằng em còn bám vào vụ này một ngày nữa thôi. Cho tới ngày mai. Một ngày nữa thôi, rồi sau đó em gửi hóa đơn tính tiền đến cho DeWayne và buông toàn bộ câu chuyện ra. Rõ chưa?

– Em không biết chắc.

– Rút ra đi, Tam! Lẽ ra em không nên dẫn thân vào cái vận hạn khốn kiếp này. Cái chết của đứa con trai đầu của DeWayne là một sự tình cờ. Và bây giờ thì gã ta ân hận, áy náy lương tâm. Gerard và Terrence sống trong rác rưởi. Gerard làm chuyện tồi bại với vợ của bố nó và lại còn đủ ngu ngốc để không ngậm chặt mồm. Terrence biết rằng em trai nó là kẻ không biết mặc quần, mà cũng lại đủ ngu để không giữ im nổi chuyện đó. Một cái mồm quá to, một cái thùng hormon điên khùng và tính tham lam không biết ngượng đã đẩy không ít người đàn ông tử tế vào thảm họa tồi tệ, hơn nữa cả hai đứa đó đâu có tử tế gì. Trò chơi kết thúc rồi, Tam, rút về đi. Em lại

quan hệ trở lại với DeWayne rồi đấy. Em lại bị kéo vào cuộc đời gã ta, thằng con trai đó giống như một con bạch tuộc, giống như một con bạch tuộc chó chết. Em lại bắt đầu thương hại cái thằng khốn nạn đó và đó chính là thứ anh lo. Hãy gửi DeWayne cùng tất cả những vấn đề của gã xuống địa ngục với quỷ sứ. Đừng có mắc lừa nó một lần nữa, em hiểu chưa?

– Jake, em đâu có ngu. Anh biết đấy, không bao giờ em quan hệ trở lại với DeWayne. Sao anh lại có thể nói như thế được?

– Anh hiểu rất rõ em, Tam. Chỉ cần một tay chiến bại với một vẻ ngoài thấp thoáng một nét hấp dẫn và nguy hiểm nào đó chạy ngang qua đường là chưa đầy một tháng sau em đã mê nó như điều đó.

– Jake. Bây giờ anh làm em bực thật. Tại sao anh dám nói như thế? – Tôi giận dữ, bởi tôi biết anh có lý. Tôi giận anh, bởi có lẽ chính anh mới cần phải là cái gã tôi mê như điều đó chứ chẳng phải Basil và trong trường hợp đó thì mọi thứ đều ổn hết. Thế nhưng anh chưa phải, không phải và có lẽ sẽ không bao giờ là cái gã đàn ông mà tôi được phép mê như điều đó nọ. – Jake, để cho em được yên, khốn nạn! – Tôi nói như một đứa trẻ bướng bỉnh láo lếu. Tôi cảm giác rất rõ, nước mắt đang dồn lên trên, nước mắt dồn lên trên vì tất cả những gì mà tôi không nắm được trong đời này.

– Tam, em đang mệt, thôi bỏ chuyện đó đi, – Jake dịu dàng nói. – Hãy hứa với anh một điều: chỉ một ngày nữa thôi, sau đó em sẽ ngồi viết lại tất cả những mối nghi ngờ của em về cái chết của Terrence, kể cả lý thuyết của anh về cái bồn tắm khốn nạn có những cái chân hình móng thú và toàn bộ những chuyện vớ vẩn mà hôm nay chúng ta nói với nhau và mang tất cả cái đồng đó đến cho DeLorca. Hãy nói cho ông ta biết, em không biết kẻ nào đã làm điều đó và liệu đã có kẻ nào làm điều đó hay không, nhưng mà em nghi. Thế, chấm hết, kết thúc, xong.

– Chắc chắn ông ta chẳng thèm quan tâm đâu, – tôi nói, những suy nghĩ của tôi bây giờ đang ở bên Basil, ở bên những gì suýt xảy ra giữa hai chúng tôi và ở bên mối nghi ngờ bất chấp những việc đó vẫn đang dần lớn dậy trong óc não tôi.

– Em nghe này. Em có thể đánh giá cảnh sát theo đúng như ý em muốn và anh cũng không bao giờ nói rằng cách đánh giá của em là không vô lý. Nhưng sự thật là đời này vẫn còn tồn tại những con người thật sự muốn tống giam những gã lưu manh hay là những ả lưu manh, tày. Và một trong những người đó, những người có mối quan tâm đó, chính là DeLorca, cái đó em biết rõ như anh mà.

Về chuyện DeLorca thì Jake có lý, anh có lý kể cả về chuyện tôi đang mệt mỏi quá chừng. Việc cái chết của Gerard đã nổi lên cái chết của Terrence nhanh đến thế khiến cho tôi gần như bị hút cạn kiệt sức lực. Tôi cho mình là ai cơ chứ, để ngay bây giờ đã muốn tóm cổ kẻ giết người, ngay cả khi đó là chuyện giết người? Rất có thể Jake có lý. Tôi cần phải mang tất cả những suy nghĩ đến báo cáo với DeLorca và nói chuyện với ông. Jake đã bắn trúng hồng tâm với một sự thật không ai chối cãi nổi. DeWayne đã can thiệp vào cuộc sống của tôi mạnh mẽ hơn tôi muốn. Giờ lại thêm Basil nữa. Tôi mỏi mệt quá rồi, chán ngán toàn bộ tấn tuồng này quá rồi.

– Thôi được, – tôi đồng ý với anh sau một thoáng cân nhắc. – Em sẽ gọi điện cho DeLorca.

– Thế còn DeWayne?

– Ngày mai khi đến văn phòng em sẽ nói cho anh ta biết tình hình hiện nay ra sao.

– Em đi ngủ đi, Tam.

– Được rồi, Jake. – Tôi thở dài. – Một ngày nữa thôi, em hứa với anh như thế. Tôi nói điều đó đúng hơn là với bản thân khi ngả lưng xuống giường và lòng tôi thật sự nghĩ như vậy.

•••

Với cô nàng Wyvetta Green, người ta không bao giờ biết chính xác ngoại hình của cô bé ngày hôm sau sẽ thay đổi ra sao. Yếu tố bền vững chỉ là thân hình cao và gầy, một làn da mềm mại mịn màng và một nụ cười vô tư. Ngoài Wyvetta, tôi không quen một chị em gái nào khác có thể thay đổi kiểu tóc với tần suất của việc thay áo. Vào buổi sáng ngày hôm sau, khi đến Mỹ Viện Bánh Bơ Tròn, tôi thấy Wyvetta đã dựng ngược tất cả tóc tai lên theo một Marge Simpèon, đuôi tóc được nhuộm một màu nâu kỳ lạ thoảng màu cam bị cháy. Có những ngày Wyvetta có thể mang một kiểu đầu như thế rất hoàn hảo, nhưng những ngày khác thì bản thân bạn trai cô ấy, anh chàng Earl cũng thấy chúng quá đáng. Hôm nay là một ngày của dạng thứ hai.

– Chị thấy đẹp không? – Wyvetta hỏi khi tôi bước chân vào Mỹ Viện Bánh Bơ Tròn.

– Ừm, Wyvetta, nếu mà... nếu em muốn nghe ý kiến thật của chị.

– Không có đứa nào ở đây hỏi ý kiến thật của chị đâu, liệu điều thì cũng nói dối như tất cả những người khác! – Cô bé vừa nháy mắt với tôi vừa quệt một thứ bột trắng lên tóc của một nữ khách hàng đang cau có. – Chị nghĩ thế nào mà đến chỗ em mượn thế hả? Chị sướng thật đấy, chẳng phải vất vả làm việc như những người khác. Có những cô nàng ở đời này gặp may đến phát ngượng! Đây, xin giới thiệu, đây là một nữ thám tử tư. Một nữ thám tử tư bằng xương bằng thịt, – cô gái vừa nói vừa vung vẩy cái lược về hướng tôi, xoay mặt về phía bà khách hàng không còn đường nào trốn chạy câu chuyện của cô ta. – Nếu có ai nợ tiền chị mà không thềm trả

hoặc cầm tiền của chị mà cuốn gói thì đến gặp cô nàng này là đúng địa chỉ nhất đấy, chị ta luôn tìm cách đào ra những kẻ lưu manh.

Tôi nhận lời khen của Wyvetta với một cái gật đầu và người nữ khách hàng quan sát tôi, nồng độ tôn trọng trong ánh mắt tăng lên rõ rệt.

Wyvetta lại quay trở về với công việc của mình, tay vẫn làm mà mặt thì né sang bên để tránh những luồng hơi bốc lên từ thứ hóa chất mà cô vừa rải lên tóc khách hàng.

– Thế nào, buổi trưa chị mới thềm tới đây là nghỉ gì thế hả?

– Chị ngủ quên.

– Ngủ quên? – Giọng Wyvetta ướm rướm vẻ phê phán. – Con người ta thường dành chuyện “ngủ quên” cho thứ sáu và thứ bảy!

– Em là một con bé có trí tưởng tượng bần thủ, Wyvetta. Ngày hôm qua chị đã làm việc rồi, khi mà em vẫn còn rúc nách anh chàng Earl. Chị làm việc khuya nên phải ngủ bù.

– Bao giờ vậy? – Wyvetta hỏi và giơ tay ân cần hớt một ít bọt rơi xuống mặt khách hàng.

– Chị tới đây vào lúc hai giờ để làm một số giấy tờ.

Cô bé cười nhìn tôi.

– Em có mặt ở đây mọi chủ nhật, chủ nhật nào cũng thế và lo lắng chuyện tính toán biên lai để không phải trả thêm tiền nhờ một thằng ngu khai báo giùm với sở thuế vào tháng tư hàng năm. Chị đến đây lúc nào?

– Khoảng sáu hay bảy giờ sáng, – tôi vừa đáp lời vừa lật lật đám thư từ cùng những giấy tờ quảng cáo sặc sỡ nằm trong hộp thư chung của hai chúng tôi.

– Sáu hay là bảy giờ sao! Đúng là chị bị hâm mất rồi, còn giấy đòi nợ của em thì chị cứ việc trả luôn về nơi gửi. Ngày hôm nay là ngày em chẳng gặp may. – Wyvetta nhăn mặt khi tôi đưa cho cô bé cả một tập thư. – Giống như bà già Eviliene trong vở kịch “Chuyện tiểu lâm” đã nói: “Liệu điều để đừng có mang rủi ro đến cho tôi!” Hay như bà em ngày xưa thường nói

“Họa bất trùng lai”. – Cô nàng Wyvetta luôn thích trích dẫn nơi này nơi khác, nhưng hầu như bao giờ cũng có thói quen mang râu ông này cắm cằm bà nọ.

– Wyvetta, đúng ra phải là “họa vô đơn chí”.

– Mình vừa mới nói đến chuyện rủi ro xong, chị gái. – Cô nàng nói, không thèm quan tâm đến lời sửa của tôi. – Sáng nay chị có người tới thăm. Thử đoán xem ai mà tới đây sớm như thế, đúng lúc em vừa mở cửa ra? Đấng chồng cũ của chị đấy nhé. Và thử đoán xem, ai lao vào đây chỉ mười phút sau khi ông kia bước khuất? Bà Carlotta Lee Curtis!

– DeWayne và Carlotta? Cả hai người mới đến gặp chị sao?

– Đúng thế. Bao giờ nhìn thấy Carlotta là em cũng rất vui. Cô nàng là loại khách hàng tiêu biểu cho ”mốt tóc yêu kiều 500 USD” của em! Nhưng sao cô nàng hôm nay trông tệ quá, cứ như đang có con sâu nào đục từ bên trong.

Tôi đã đoán đúng. Chính Wyvetta là người đã nối tóc dài cho Carlotta. Tất cả những chuyện ngòi lê đôi mách về cô ta rồi tôi sẽ được nghe sau khi tiệm làm đầu đóng cửa.

– Còn cái ông chồng cũ của chị hả? Em không biết ông ta muốn gì, – Wyvetta nói tiếp. Nhưng mà lão ta trông điển trai đấy, cái lão khốn kiếp. Chỉ cần gã muốn thôi là em sẽ để cho gã dẫn em đi chơi trong cái xe Lexus tuyệt vời màu bạc của gã.

– Hừm hừm! – Bà khách lăm băm đồng tình.

– Wyvetta, người ta không nên mong ước vớ vẩn thế đâu, nếu không có lẽ chính thứ đó sẽ giáng xuống đầu em đấy, – tôi chua chát đáp. – Họ nói gì trước khi bỏ ra đi?

– Cha, cái tay lái xe Lexus DeWayne có nhờ em nhắc chị gọi điện ngay về nhà gã. Còn có nàng thì nói cô nàng sẽ gọi lại sau.

– Cám ơn, Wyvetta, chút nữa chị sẽ xuống chỗ em. – Tôi nói, đặt thư từ của Wyvetta lên bàn rồi nhanh chân theo cầu thang đi lên.

– Cả hai ư? DeWayne thì còn hiểu được, nhưng mà cả hai? – Chuông điện thoại reo trước khi tôi kịp cởi áo bành tô.

– Trời đất thánh thần, em chui rúc vào đâu thế? – DeWayne nóng ruột lên tiếng.

Tôi chờ người ra. Chỉ trong vòng năm giây đồng hồ gã đã kịp xóa sạch sẽ tất cả những thiện cảm rụng rời mà tôi đã có được sau cuộc nói chuyện vào ngày thứ sáu, khi gã đến nhà tôi để an ủi Jamal trước cái tin tìm thấy xác Gerard.

– Quý tha ma bắt nhà anh đi, anh tưởng anh đang nói chuyện với ai hả? – Tôi sừng sộ trở lại với toàn bộ những thứ mật đắng và mật cay có thể nhổ ra mà không khiến bản thân mình phải chóng mặt. – Anh có điên không, sao anh dám nói chuyện với tôi bằng cái giọng đó? Tôi đâu có còn là vợ anh nữa, khốn nạn!

– Trời đất ơi. Xin lỗi, Tammy! Ý anh không định như thế đâu, em biết đấy, anh đâu có muốn nói chuyện với em như vậy. Em cũng biết, anh chưa bao giờ nói chuyện với em như vậy, chỉ trừ một hoặc là hai lần thôi. Cái chuyện khốn nạn này khiến anh mất tinh thần, không thể suy nghĩ tỉnh táo được nữa. Anh thậm chí chẳng còn biết nói năng cho tử tế với một người đàn bà tử tế.

– Đừng có gọi tôi là Tammy nữa, – tôi thêm vào chưa hết bực.

– Xin lỗi, Tamara. Hiện giờ em có rãnh không? Emma không muốn làm đám tang cho Gerard. Cô ta muốn thiêu xác nó. – Anh ta nói, không chờ câu trả lời của tôi. – Nhưng dù sao thì nó cũng là con cô ấy nhiều hơn là con anh. Anh nghĩ thế. Hơn nữa bây giờ anh quá mệt rồi, chẳng còn sức để cãi cọ với cô ta nữa. Emma muốn tổ chức một lễ cầu hồn, chỉ có mặt một vài người thôi có ấy nói vậy. Anh muốn dẫn Jamal tới đó, nếu em không phản đối.

– Được, anh hãy nói cho nó biết đi.

– Sáng sớm hôm nay anh đã đuổi cái con điếm đó ra khỏi cửa, cái con điếm mà anh đã trót cưới làm vợ. – Anh ta thêm vào như một lời bổ sung,

như thế vừa mới nhớ ra chuyện nọ.

Ra anh ta đã biết chuyện giữa cô nàng và Gerard, tôi thầm nghĩ.

– Tại sao? – Tôi làm ra vẻ không biết gì. – Thứ sáu vừa qua anh còn nói...

– Anh biết anh đã nói gì. Nhưng bây giờ mọi chuyện kết thúc rồi và thế là xong. Anh có thể gặp em ở đâu được không, để trực tiếp nói chuyện riêng? Có lẽ mình đi đâu đó uống một chút? Sau đó đi ăn cái gì?

– Trước khi chúng ta tiếp tục nói chuyện thì tôi phải nói với anh một chuyện khác đã, – tôi nói. – Tôi đã nghĩ lại tất cả những chuyện đó một lần nữa thật kỹ, về tất cả những chuyện đã xảy ra. Tôi không tin rằng tôi là người thích hợp để điều tra chuyện này, tôi...

– Ý em muốn nói sao?

– Đã có những chuyện xảy ra giữa anh và vợ anh, mà tôi hoàn toàn không muốn liên can đến chuyện đó. Giữa anh, Carlotta, bà cô của cô ta, Basil...

– Cái con quạ già nua đó thì dính dáng gì đến chuyện này? Còn Basil, thằng khốn nạn rác rưởi! Tốt nhất là em đừng có nói đến tên nó trước mặt anh nữa, Tamara. Anh . không muốn liên quan gì đến nó nữa.

– Thế chuyện gì đã xảy ra với Bettina?

Im lặng một lúc. Sau đó DeWayne hỏi.

– Chuyện gì đã xảy ra với cô ta kia?

– Thôi đủ rồi, – cuối cùng tôi gắt. – Tôi không còn muốn liên quan tới chuyện này trong bất kỳ một hình thức nào. Ngày hôm nay là ngày cuối cùng của tôi. Ngày mai tôi sẽ gửi cho anh danh sách công việc và bảng tính tiền. Sẽ rất tốt nếu...

– Có phải như thế là em đầu hàng? Có phải như thế là em không giúp anh nữa? Em có muốn nhiều tiền hơn không? Có phải vì chuyện đó không?

– Anh ta sẵn giọng.

– Tôi muốn được yên ổn trở lại, – tôi nói, nâng cao giọng lên. – Cái đó không thể trả được bằng tiền, DeWayne. Ở đây tôi có một linh cảm không tốt và tôi đơn giản không muốn tiếp tục làm chuyện này. Toàn bộ mọi việc khiến tôi muốn nổi điên.

– Muốn nổi điên? Nổi điên với những sợi dây thần kinh bị Chúa Trời ruồng bỏ của em phải không? Thế còn những sợi dây thần kinh của anh thì sao, Tamara? Còn anh thì sao? Tamara? Còn anh thì sao? Cái bọn đàn bà khốn kiếp nhà các người, các người chỉ nghĩ đến các người thôi, đúng không?

– Cút đi, DeWayne! – Tôi nạt lại. Huyết áp của tôi vọt lên một đỉnh cao không ngờ và tôi đặng cay không thể tả, lại thêm một lần nữa gã đàn ông đó thúc được cho tôi nổi điên. – Gửi cho tôi cái thứ tiền công khốn kiếp...

– Chờ đã, làm ơn, Tamara, làm ơn đi! – Anh ta nài nỉ, một hành động rất hiếm thấy ở người đàn ông đó. – Trời đất thánh thần ơi, anh rất tiếc, anh xin lỗi, Tamara. Thề bên năm mộ của mẹ anh, anh xin lỗi! Hãy nghe anh thêm một phút nữa thôi.

– Cái gì?

– Con của anh, Tamara, tất cả những đứa con của anh.

– Những đứa con trai mà chưa bao giờ anh thềm suy nghĩ về chúng lấy một lần duy nhất trước khi chúng bắt đầu bỏ mạng.

– Thôi được, – anh ta nói. – Có lẽ đó cũng là một lý do. Có lẽ nguyên nhân chính là anh có cảm giác mình là một thằng khốn nạn trong chuyện này. Có lẽ nguyên nhân là anh thật sự là một thằng khốn nạn, bởi anh đã không làm cha đối với chúng như lẽ ra cần phải làm. Nhưng mà chính vì thế anh đang nợ chúng nó, Tamara. Anh nợ chúng nó rằng phải tìm cho ra kẻ nào giấu mặt sau vụ này. Làm ơn đi em, làm ơn giúp anh.

– Anh đi mà nhờ người khác. – Tôi cứng rắn tuyên bố.

– Cái đó anh không làm được. Em biết đấy, em biết là anh sa xuống cảnh sống nào, suốt cuộc đời anh. Số người mà anh tin được có thể đếm trên đầu ngón tay và một trong những người đó là mẹ anh thì đã chết rồi. Người thứ hai là em, chà, em biết đấy, giữa hai chúng ta hiện thời đang có những chuyện gì. Còn con điếm mà anh làm chồng thì anh vừa mới ném ra khỏi cửa. Theo như anh được biết, rất có thể chính nó đã giết Terrence. Mà nó có đủ lý do chứ, cái khốn nạn là chỗ đó.

Rõ ràng là anh ta biết toàn bộ mọi chuyện giữa Carlotta và Gerard, kể cả về Terrence.

Có một tiếng “click” trong đường dây cho tôi biết, đang có một người nữa gọi lại.

– Tôi có một cú gọi khác, – tôi nói. – Tôi sẽ gọi lại ngay. – Tôi chuyển máy, vui vì thoát khỏi anh ta. Một giọng nói chào lí nhí buồn bã bay từ phía đầu dây bên kia lại. Carlotta.

– Chị Hayle, – cô ta nói. – Tôi muốn hỏi liệu hôm nay tôi có thể đến gặp chị được không?

Chị Hayle? Lại trò gì nữa đây? Nhưng Wyvetta có lý. Giọng cô ta nghe tệ quá.

– Cariotta, cô có thể nói cho tôi biết việc chính là chuyện gì không? – Tôi hỏi.

– Bây giờ tôi không nói được, không thể nói qua điện thoại. Tôi đang ở chỗ bà cô tôi tại đại lộ Avon. Liệu chị có thể tới đây được không? Liệu chúng ta có thể nói chuyện ở đây được không? – Nghe giọng nài xin như một đứa bé vất vả lắm tôi mới có thể liên hệ tất cả những gì mà tôi đã biết về cô ta với cái giọng thiếu nữ non nớt hiện tại tôi đang nghe thấy. Tôi đã nói với DeWayne là tôi đã quá chán vụ này rồi, chán cả anh ta lẫn những khó khăn của anh ta và sự thật quả đúng như vậy. Tôi muốn mọi việc quay trở lại như xưa, rằng anh ta chỉ vài tháng mới gọi điện cho tôi một lần để tiếp tục giữ quan hệ với Jamal và ngoài ra thì không bèn mảng đến cuộc đời tôi nữa. Nhưng rồi cuối cùng sự tò mò trong tôi lại chiến thắng. Nó đã đang

và sẽ mãi là thứ đẩy tôi vào thảm họa. Tôi quyết định mình vẫn còn nợ Terrence nốt ngày hôm nay. Chỉ một ngày nữa thôi.

– Có lẽ khoảng một tiếng nữa? – Tôi hỏi Carlotta.

– Vâng. Nếu chị có nói chuyện với chồng tôi, đừng nói cho anh ấy biết là tôi đã gọi điện đến đây, – cô ta nhanh lời thêm vào rồi đặt máy.

Tôi lại bật máy quay trở về với DeWayne.

– Em cho anh thêm một tuần nữa được không? – DeWayne hỏi.

– Tôi quyết định rồi.

– Thế thì hãy làm cái gì mà em muốn đi, khốn nạn. – Nói xong anh ta cúp máy.

•••

Vòng tròn vậy là khép lại. Tôi đứng đó, đứng đúng ở điểm nơi tôi đã bắt đầu, tức là trên những bậc thềm trước ngôi nhà của bà Lee và có vẻ như đây là địa điểm thích hợp để kết thúc câu chuyện. Tôi nhớ tới Terrence và căn phòng nhỏ lạnh lùng của cậu ta ở tầng áp mái; và đột ngột tôi có cảm giác tội lỗi. “Bình tĩnh đi!” tôi thầm ra lệnh. “Thật bình tĩnh!” Mình đã trả hết nợ cho thằng bé chưa? Tôi đã làm những gì mà tôi có thể. DeWayne mới là người mang nợ, chẳng phải tôi.

Tôi cân nhắc liệu có nên kể cho Carlotta biết rằng tôi muốn rút lui khỏi vụ này, nhưng rồi tôi nhanh chóng quyết định không kể. Sẽ đến lúc cô ta cũng biết mà. Nỗi tò mò đã dẫn tôi về đây, vậy thì hãy thỏa mãn nỗi tò mò đã. Tôi bấm chuông một lần bên cửa rồi cẩn thận bấm thêm lần nữa. Carlotta đến, trước khi những tiếng chuông lắng xuống.

Cô ta mặc quần thun bó sát màu đen, đôi chân gầy ản tượng còn gầy hơn nữa so với buổi đi giày cao gót, một chiếc áo thun dài tay màu đen nhàu nát in hình của Mike Tyson và dòng chữ: “Thả anh ấy ra!” ở phía trước. Mái tóc được buộc thành một cái đuôi ngựa thật dày, thả không thướt xuống lưng. Rõ ràng là Wyvetta sẽ sớm được nhấm nháp cảm giác đếm tiền của cô khách hàng béo bở này. Thay cho viên kim cương to bằng cả đồng 10 cent ở đám tang của Terrence là một đôi hoa tai bằng vàng nho nhỏ. Cả phấn vẽ mí mắt, phấn hồng và lớp son môi đỏ chót của thứ ba tuần trước cũng đã biến mất. Khuôn mặt gầy ản tượng nhợt nhạt và nhọn hoắt, hai con mắt đỏ. Nhìn chung cô ta giống một cô bé 16 tuổi đang gặp chuyện buồn quá sức chịu đựng.

– Cám ơn là chị đã tới, – cô ta nói giọng nhỏ nhẹ, lịch sự.

– Tôi rất sẵn sàng giúp đỡ, – tôi trả lời bằng cái giọng điềm đạm tuyệt đối chuyên ngành mà tôi thường sa vào trong những tình huống như thế này.

Căn sảnh của ngôi nhà trông chẳng khác hơn mấy chút so với buổi trời mưa tuần trước. Thấp thoáng có chút ánh nắng lọt được qua làn màn màn bụi bặm, nhưng căn phòng vẫn gây ấn tượng cần phải được quét sơn lại ngay lập tức và trong giá đựng ô vẫn gom góp những cái ô vô chủ xộc xệch như hôm nào. Chúng tôi im lặng đi qua căn sảnh u ám lạnh và ẩm, đến căn hộ của bà cô cô ta. Carlotta lúc lắc một chùm khoảng chừng một tá chìa khóa, chọn ra hai cái rồi nhanh nhẹn mở hai thanh ngăn cửa ra.

Chúng tôi bước vào một phòng khách rực rỡ màu sắc: những khoảng tường rạng rỡ trong ánh nắng mặt trời chiếu qua những khuôn cửa sổ sạch không chê vào đâu được. Một cảm giác trái ngược đến ngộp thở so với không khí bần thiêu bụi bặm của căn sảnh đằng trước và không khí trong phòng này thấp thoáng mùi hoa tử đinh hương.

Bên hai khuôn cửa sổ có treo rất nhiều dương xỉ sum suê, những vệt sáng dài chạy dọc trần phòng và dọc tường là một chiếc ghế sofa thật dài, tương đối hẹp với lắn đệm mút được phủ vải nhung màu ngà sáng. Nhìn bên ngoài tôi không đoán bà Lee thuộc loại đàn bà đảm đang thích khăn trải bàn viền dăng-ten và hoa hồng chậu Usambara, nhưng kể cả lối nội thất này cũng khiến tôi bất ngờ.

Tôi vốn luôn cho Carlotta là một người phụ nữ theo đúng khiêu thẩm mỹ của DeWayne, một con điểm tinh quái hết mức dù vẫn còn rất trẻ. Mặc dù những người vợ của DeWayne không bao giờ đúng theo những gì người ta chờ đợi (bản thân tôi đây có thể quả quyết như thế). Nhưng ngày hôm nay Carlotta trông buồn rầu hơn và tổn thương hơn bất cứ lúc nào tôi đã từng nhìn thấy.

– Mời chị ngồi xuống, – cô ta nói với một cái gật đầu khẽ về hướng chiếc ghế sofa và tôi thả mình xuống đó.

Cô ta ngồi xuống một chiếc ghế đối diện với tôi và rút một điếu thuốc lá ra khỏi một hộp Newports còn đầy một nửa, đúng nhân thuốc mà ngày xưa tôi hút. Tôi nhìn theo điếu thuốc lá rời hộp, rồi nhìn theo con đường nhanh chóng của nó lên đến miệng người hút (những ai đã một lần nghiện, rất khó bỏ đi thói quen cũ của mình). Carlotta nhận ra vẻ quan tâm của tôi và đẩy hộp thuốc qua bàn về hướng tôi.

– Chị muốn hút một điếu không?

– Không, cảm ơn, – tôi nói. – Tôi cai rồi.

Cô ta ném cho tôi một cái nhìn nghi ngờ, thế rồi cô ta đốt một que diêm, hít một hơi thật sâu và chỉ cần vẫy cổ tay một lần duy nhất là đốm lửa tắt ngấm.

– Chắc chị muốn biết tại sao tôi lại gọi điện cho chị? – Cô ta hỏi.

Tôi có nghĩ đến câu hỏi đó.

– Tôi cần một vài thông tin. – Tôi nhận thấy môi dưới của cô ta run khê trong khi nói. – Chủ nhật tuần trước DeWayne có kể cho tôi biết anh ta đã thuê chị và tôi muốn biết liệu chị đã tìm được thông tin nào chưa, ai là kẻ có thể giết Gerard. – Cô ta rít liền hai hơi thuốc và bàn chân bên trái đập nhẹ lên trên tấm thảm dày trải phòng màu nâu. – Nếu chị muốn, tôi cũng có thể trả tiền. Tôi có tiền tôi có thể xoay ra tiền và tôi phải biết cho được những thông tin đó. Tôi có lý do riêng của tôi. – Cô ta nhìn xuống bàn sofa, hít thêm một hơi thuốc nữa rồi thổi khói ra thành một đám mây chậm chậm.

– Tại sao? – Tôi hỏi với một vẻ chăm chú quan sát đối tượng.

– Tại sao cái gì?

– Tại sao cô lại cần phải biết. Lý do của cô là gì?

– Chị hỏi như thế là có nghĩa gì hả, tại sao? Đó là con trai của chồng tôi, như thế chưa đủ sao? Tôi muốn biết ai đã giết anh ta.

– Cảnh sát nói rằng Gerard đã chết đuối trong nhà tắm.

– Tôi không tin là chị lại tin điều đó. Tôi đã nói, tôi sẽ trả tiền cho những thông tin của chị. – Cô ta rời ánh mắt đi chỗ khác. – Tôi nói, tôi có tiền để trả tiền cho chị, thêm vào phần mà chị nhận được từ DeWayne, tôi có những lý do riêng của mình, mà những lý do này không liên quan chớ chết gì đến chị hết. – Câu cuối cùng được cô ta thêm vào bằng một vẻ ác độc thấp thoáng, nó khiến tôi ngạc nhiên, bởi nó hoàn toàn vô lý; suy cho cùng thì chính cô ta đã gọi điện cho tôi.

– Cô có rất nhiều lý do mà cô không muốn nói ra, – tôi phủ đầu.

– Thôi chuyện vợ vẫn đó đi. – Trong khi cô ta nói ra điều đó, cô ta nhìn thẳng vào mặt tôi và nheo hai mắt lại. Tôi nghĩ giờ thì con nhóc con muốn vào vai một gã trai dày dạn.

– Được, bỏ chuyện vợ vẫn đó đi. – Tôi cũng nheo mắt lại, nói lớn hơn đầy dối chọi. – Tôi biết là cô đã ngủ với Gerard. Tôi biết là Terrence biết điều đó. Tôi biết là DeWayne bây giờ cũng biết điều đó và vừa mới ném cô ra khỏi cửa, chắc chắn vì lý do đó, nhưng cũng có thể vì lý do bởi cô và Gerard đã giết chết con trai anh ta. Tôi biết Terrence đã chết. Tôi biết Gerard đã chết. Tôi biết có kẻ đã giết chết cả hai người đó. Nhưng tôi chưa biết kẻ đó là ai, thế cho nên bản thân cô hãy bỏ cái chuyện vợ vẫn đó đi và kể cho tôi đây được nghe, thật ra thì cô muốn gì?

Chuyện sau đó xảy ra hết sức bất ngờ đối với tôi; có lẽ tôi đã đoán trước nếu tôi để ý nhìn bàn chân khe khẽ đập đập trên nền thảm. Hai bờ vai cô ta đột ngột rũ gục xuống dưới, đầu thông xuống ngực và cô ta bắt đầu khóc.

Đó không phải là kiểu khóc sang trọng, duyên dáng, mà một người đàn bà thường đưa ra một khi muốn kích động lòng thương của ai đó, mà là một tiếng khóc thật sâu bắt nguồn từ dưới cổ, thế rồi sau đó lan tỏa ra lục phủ ngũ tạng và thúc cho cả cơ thể giật lên, rung lên từng hồi như trong một cơn động kinh. Đó là tiếng khóc của nỗi tuyệt vọng tột cùng và của nỗi đau tột cùng, mạnh mẽ đến mức độ thúc cho cả nước mắt tràn lên khóe mi tôi.

Thật thà mà nói, tôi chưa bao giờ nhìn thấy ai đó khóc thực lòng mà không phải khóc cùng. Điều đó xảy ra với tôi ví dụ khi tôi xem một tập phim xúc động trong chuỗi “Phim hay nhất tuần” hoặc mỗi lần tôi xem lại bộ phim ”Màu tím”. Tôi đã khóc trong những đám cưới nơi tôi không quen cô dâu, tôi đã khóc trong những đám ma nơi tôi không quen người chết. Nước mắt là điểm yếu của tôi, một phản ứng đáng bực mình, khó chịu đến khủng khiếp chính trong cái nghề của tôi, cái nghề mà người ta tin là luôn luôn đòi hỏi “một tay đàn ông cứng rắn”. Tiếng khóc thổn thức của Carlotta chạm vào đâu đó thật sâu trong tôi, nơi chứa đựng những sự tiếc thương tất cả những gì mà tôi đã đánh mất. Tôi nhìn cô ta tròn ba phút đồng hồ, thế rồi tôi duỗi dài tay ra và chạm thật nhẹ vào bờ vai để an ủi cô ta.

– Đời tôi thế là hết rồi. Giờ tôi không còn gì nữa. Chị không hiểu đâu, – cô ta lẩm bẩm, đầu lắc lắc tội nghiệp. – Chị không thể hiểu được đâu.

– Tại sao tôi không thể hiểu? – Đột ngột tôi biến thành linh mục rửa tội.

– Chị không hiểu được.

– Cô hãy kể cho tôi nghe đi, Carlotta. Chắc chắn cô sẽ thấy thoải mái hơn nếu có thể thổ lộ được.

– Chị không hiểu đâu. Không một ai hiểu tôi đã yêu anh ấy đến mức nào.

– DeWayne? – Tôi hỏi.

Cô ta nhìn tôi, sững sốt như thể tôi vừa nhõ xuống dưới thảm trải phòng.

– Không! Không phải gã đó. Gerard. Tôi đã yêu Gerard!

– Gerard? – Tôi lập lại, không che giấu nỗi ngạc nhiên của mình. Chưa bao giờ tôi nằm mơ tới chuyện Carlotta có thể thật sự yêu Gerard. Ngay từ ban đầu tôi đã cho rằng mối quan hệ của họ chỉ tồn tại để chọc tức DeWayne mà thôi. Tôi đã đoán rằng DeWayne lảng nhãng trong toàn bộ khu vực này và lúc bấy giờ thì Carlotta đã ngủ với chính con trai của anh ta

để tặng cho anh ta ngọn đèn thâm hiểm nhất mà cô ta có thể làm được. Nhưng mà thật sự yêu gã trai đó ư? Kể cả mẹ của Gerard cũng khó tưởng tượng ra nổi điều này.

– Cái đó tôi không ngờ tới, – tôi nói vô cùng trung thực.

– Chúng tôi có rất nhiều điểm chung. Tôi chưa bao giờ gặp hai con người có nhiều điểm chung đến như thế và bây giờ, bây giờ anh ấy đi rồi, tôi không còn ai nữa, – cô ta nói. Rồi cô ta không khóc nữa, nhưng giọng nói xa vắng vô hồn.

– Chuyện đó xảy ra bao giờ vậy? Cô mới lấy DeWayne được khoảng một năm nay.

Cô gái mất bình tĩnh giờ tay vuốt tóc, thế rồi kéo cái đuôi ngựa thật dài ra đằng trước, để nó nằm giữa hai con mắt của chân dung Mike Tyson và đưa tay vuốt ve nó như vuốt ve một thực thể sống.

– Chúng tôi biết nhau từ thời còn đi học, thật ra thì tôi quen Terrence; chúng tôi cùng tuổi nhau; tôi học cùng lớp với Terrence và anh ta đã giới thiệu tôi với Gerard. Chuyện này xảy ra trước khi tôi lấy DeWayne.

– Vậy là cô đã ngủ với Gerard trước khi cưới DeWayne?

– Chúng tôi không ngủ với nhau, – cô ta vụt nói ra giọng ngoan ngoãn đức hạnh. – Chúng tôi chỉ chơi với nhau thôi. Gerard thật sự không có nhiều bạn bè.

– Tôi tin chuyện đó. – Thế rồi điều gì đã xảy ra?

– Chị có biết không, khi tôi lấy chồng, tôi thật sự đã muốn nói là một cuộc hôn nhân tốt đẹp, – cô gái nói, như phải tự bảo vệ mình. Tôi thờ ơ nhún vai, chỉ rõ là tôi chẳng quan tâm. Cô ta quan sát thật kỹ gương mặt tôi một lúc rồi nói tiếp. – DeWayne lớn hơn tôi rất nhiều. Ông ấy già hơn tôi rất nhiều.

– Cô đã biết điều đó khi cưới anh ta mà.

– Khi tôi cưới anh ta, tôi đã nghĩ rằng tôi yêu anh ta. Có vẻ như anh ấy là người thành công. Anh ấy nổi tiếng ở khắp mọi nơi. Tôi nghĩ là anh ấy

được tất cả mọi người tôn trọng. Anh ấy có tiền. Bao giờ anh ấy cũng đi xe rất đẹp. Bao giờ anh ấy cũng mặc rất bảnh. Trông anh ấy đẹp trai và bởi vì anh ấy lớn tuổi hơn, nên cũng gây ấn tượng thông minh. Nói cho đúng hơn thì anh ấy đã lo lắng cho tôi. Và cô Cle cũng thích anh ấy, cô tôi đã biết anh ấy từ thời anh ấy còn rất nhỏ. Cô tôi và anh họ của anh ấy là Delroy đã có thời cùng sống với nhau, ở Virginia; Delroy và cô tôi đã muốn cưới nhau, thế rồi cô tôi bỏ ra đi lên miền Bắc để kiếm tiền. Cô tôi cho rằng tôi nên cưới anh ấy.

– Cle?

– Bà cô Cleotha của tôi.

Vậy là Jake có lý. Đó là Cleotha Lee và bà ta đã biết DeWayne từ rất lâu rồi. Ngay trong lần gặp đầu tiên của chúng tôi tuần qua tôi đã có cảm giác quen mặt người đàn bà này, nhưng không nhớ rõ trong dịp nào. Có lẽ đã có lần chúng tôi gặp nhau trong thời gian tôi sống cùng DeWayne.

– Nói cho đúng ra thì họ đã bàn bạc trước với nhau. Thế rồi mọi thứ xảy ra thật khác với kế hoạch. Giờ Gerard đã chết rồi và tôi lại trở về sống với cô tôi, nơi tôi đã bắt đầu, – Carlotta thăm thương nói tiếp. Giờ thì tôi lắng nghe tiếng nói của một đứa trẻ 22 tuổi, đúng thế, cô ta vẫn còn là một đứa trẻ nhỏ. Nực cười thật, nếu tôi cân nhắc kỹ, chẳng phải chính tôi đã cưới DeWayne cũng trong lứa tuổi này hay sao và có lẽ cũng trong một cái lý do tương tự.

– Vậy là bà ấy đã nói cô nên cưới DeWayne? Thế nếu cô sống với ông ấy thì bà cô kia được cái gì? Phải chăng bà ấy nợ anh ta điều gì? Hay là anh ta nợ bà ấy điều gì? – Tôi hỏi với nỗi tò mò không giấu giếm.

– Cô ấy không nói trực tiếp, nhưng rõ ràng là cô ấy rất muốn tôi sống với anh ấy và nhìn chung thì tôi chỉ luôn làm những gì cô ấy muốn. – Cô gái cảm nhận được mối quan tâm của tôi và né tránh. – Thế rồi chúng tôi cưới nhau và anh đã mang thằng bé Hakim về sống chung, nó căm thù tôi bởi tôi không là mẹ nó và tôi căm thù nó bởi nó cản đường tôi. Thế rồi bên cạnh đó là Gerard, anh ấy đẹp trai và đối xử với tôi rất tử tế, anh ấy không

ngủ được DeWayne và không ngủ được cả mẹ anh ấy, còn cô tôi thì dần dần cũng khiến cho tôi muốn điên lên, cứ thế mọi việc từ từ kéo tới.

Một lúc lâu cả hai chúng tôi ngồi đó và lắng nghe âm nhạc radio đang văng ra từ một căn phòng ở tầng trên cùng. "Love Me in a Special Way" (Hãy yêu anh một cách đặc biệt) một bài hát xưa cũ của DeBarge đã được viết ra trong thời gian tôi sống với DeWayne và trong một thoáng, mọi tình cảm của tôi lại hiện hữu: những nỗi lo sợ, kể cả tình yêu mà đã có thời tôi cảm nhận đối với DeWayne. Những bài hát cũ xưa bao giờ cũng gây hiệu ứng như vậy, nếu người ta để yên cho chúng hoành hành.

– Thế rồi sau đó còn một việc khác xảy ra, – Carlotta bình tĩnh nói.

– Chuyện gì vậy? – Giờ thì mối quan tâm của tôi lại hoàn toàn tập trung vào cô gái.

– Vài tháng sau đám cưới, DeWayne cư xử như thể có cái gì đó ám ảnh linh hồn mình. Anh ấy đột nhiên uống rượu rất nhiều, thỉnh thoảng cũng dùng cả cocain, như giết chết một cái gì đó trong người. Thế rồi anh ấy không làm được nữa. – Cô ta nói thẳng điều đó ra, chẳng một chút mảy may cố gắng để lịch sự hoặc nể nang, rõ ràng là một cô em còn trẻ đang tình táo nói ra bằng cái giọng rất thực tiễn.

– Ý cô muốn nói anh ấy không làm được việc đó nữa? – Tôi hỏi trong khi khóe miệng Carlotta nhếch lên bằng một nụ cười ruồi. – Ý cô muốn nói DeWayne bị liệt dương?

– Chắc là như thế đấy, – cô ta nhún vai. – Liệt dương. Anh ta không làm "đàn ông" được nữa. Mà Gerard thì lúc nào làm cũng rất tốt. – Cả hai chúng tôi im lặng một lúc, ít nhất cũng đủ lâu cho tôi nuốt được cái tin này.

– Đã có bao giờ cô tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với anh ta chưa? Ngoài việc anh ta không làm được chuyện đó nữa, ý tôi muốn nói thế, – cuối cùng tôi hỏi để bẻ gãy sự im lặng.

– Chị biết không, tôi không biết, tôi cũng không tìm cách để biết, mà suy cho cùng thì tôi cũng chẳng thêm quan tâm, – Carlotta nói bằng giọng

cương quyết. Cô ta đứng dậy và đi ra ngoài, vừa bước đi vừa ném cái đuôi tóc ra sau lưng.

DeWayne liệt dương. Đúng là chuyện nực cười. Từ trước tới nay anh ta vốn là thứ anh hùng mặt lạnh tiêu biểu. Gieo nòi rắc giống bừa bãi tứ tung khắp mọi nơi và bây giờ thì anh ta không còn “chiến đấu” được nữa bên cạnh có vợ mới 22 tuổi đời. Tôi ước ao có được một chút cảm giác hả hê khi nghe cái tin không may này của DeWayne, một chút của kiểu cảm xúc “sự trả thù của một người đàn bà da đen bị xử tệ”, vậy mà không được. Chẳng có gì hết, thậm chí cả một chút xiu buồn cũng không. Tôi cân nhắc, liệu có phải mọi chuyện đều liên quan tới nhau, cái chết của đứa con thứ nhất cùng tên DeWayne và tình trạng liệt dương đột ngột sự đối mặt với Tử Thần, ý thức về thời hạn của bản thân mình. Hay đơn giản là cái đuôi đã quá mệt mỏi của anh ta chỉ gào lên “Đủ rồi! Thế là đủ rồi!”. Khi nó phải đối mặt với hiện thực của một người vợ rất trẻ và rất háo tình?

Những thanh chắn trên cửa bật lên, bà Lee lao vào cùng với vẻ lộng lẫy và quyền uy có được, đeo thêm hai chiếc túi đầy thực phẩm của siêu thị Pathmark. Đầu tiên bà ta không nhận ra tôi, bởi đầu bà ta đang lúc lắc theo một nhịp điệu không ai định nghĩa nổi mà bà ta đang hát khá to. Bà Lee hôm nay mặc một bộ váy áo bằng vải len màu nâu, trông như thể được lấy ra từ tủ thời trang của Carlotta, trên đầu là một bộ tóc giả đen như đêm theo một Marilyn Quayle. Tôi nhận ra mùi nước hoa của bà là một hỗn hợp của hoa tử đinh hương gay gắt, té ra nó là nguồn gốc cho mùi hương trong căn phòng này. Khi phát hiện ra tôi, bà ta ném cho tôi một cái nhìn u ám bực dọc và đặt những túi mua đồ xuống.

– Cô muốn gì ở đây? – Bà ta sùng sộ với tôi, theo đúng cái kiểu của thứ năm tuần trước.

Trước khi tôi kịp trả lời, Carlotta đã quay trở lại với một lon bia trong tay, cẩn thận đặt lon bia lên bàn.

– Cháu đã mời chị ấy lại đây, – cô ta trả lời thay cho tôi và long mắt nhìn bà cô ra vẻ khiêu khích.

Bà Lee xoay về phía Carlotta.

– Trò ngu ngốc này là gì vậy hả? – Về thù địch không thềm che giấu trong giọng nói của bà ta khiến tôi ngạc nhiên.

Carlotta ném cho bà ta một ánh mắt, nhấn mạnh vẻ không hiểu.

– Cháu muốn hỏi chị ấy xem chị ấy biết gì về Gerard.

– Không biết gì hết, – bà Lee cúi kính nói và ném chiếc áo bành tô cùng túi xách tay lên trên mặt bàn con đang chứa hai túi đựng đồ. – Cô ta chẳng biết gì hết, bởi vì chẳng có gì để mà biết cả.

– Cái đó cô không biết được, Cle, – Carlotta nói.

– Tao biết nhiều hơn là mày tưởng, – bà Lee đáp lời.

– Cháu đã yêu anh ấy, Cle, còn cô thì không. Cháu muốn có câu trả lời cho những câu hỏi của mình. – Carlotta bước lại gần bà cô với một vẻ khẩn thiết cho tôi biết đây không phải lần đầu tiên họ nói chuyện này.

Bà Lee nhìn tôi rồi liếc thật nhanh về hướng cô cháu gái, như một bà mẹ muốn ra hiệu cho con mình biết rằng, nó cần phải ngậm miệng lại cho tới khi khách ra về.

– Thôi cái trò vớ vẩn đó đi! – Bà ta ra lệnh. – Tao ngán cái tấn tuồng này đến tận cổ.

– Cô không được quyền bóp chết tình cảm của cháu, – Carlotta nói. – Cô có thể bóp chết được nhiều thứ, nhưng tình cảm của cháu thì không.

– Mày không phải là diễn viên Erica Kane hoặc Victoria Lord, mà cũng chẳng phải minh tinh trong những bộ phim rẻ tiền mà mày xem suốt ngày, vậy thì cũng đừng ra vẻ kịch cợt thống thiết như thế, hãy cố mà giữ gìn lấy một chút tự trọng và một chút lý trí, khốn nạn. Cũng may cho thân mày là thẳng đó chết rồi. Hãy sống cho cái thân mày như bố mày thường muốn đi. Hãy quay trở lại với chồng mày, đấy là nơi của mày.

– Chỉ bởi vì bản thân bà không có một chút cuộc sống nào cả, không còn biết thế nào là tình cảm thật sự và thế nào là thật sự yêu một người khác. Chỉ bởi vì bà đã bỏ toàn bộ cuộc sống của bà ở phía miền Nam kia để

lên đây, bà không cần phải cướp đi thêm cả cuộc sống của tôi đâu, – Carlotta nói, giọng run lên vì giận.

– Tao chỉ để lại dưới đó có mỗi một thứ là những cái quần trong rách tướp và những thời gian khổ cực, – bà Lee nói và long mắt lên giận giữ nhìn Carlotta. Thế rồi bà ta xoay lại phía tôi và nhìn tôi từ đầu xuống chân. Tôi đã chuẩn bị tinh thần phải nghe rao giảng một bài đạo đức, nhưng thay vào đó bà ta xoay người đi, cầm lấy hai túi đựng đồ và đi vào căn bếp. – Mà muốn gì thì làm đi, tao đã quá chán trò cãi cọ với mày rồi. – Bà ta vừa đi ra khỏi phòng vừa nói qua bờ vai về phía Carlotta.

Carlotta mở lon bia và kề miệng hút đồng bọt đang trào ra trên vành lon, đưa lưỡi liếm thật nhanh vành lon bia như một con mèo con.

– Chị muốn uống gì không? – Cô ta hỏi.

– Giờ này đối với tôi còn quá sớm, – tôi nói.

Cô ta cười khúc khích và miệng nhếch rộng ra; sự căng thẳng trong lúc bà cô có mặt ở đây đột ngột biến mất.

– Nghe chị nói giống hệt Gerard, – cô ta nói như một cô gái nhỏ. – Anh ấy cũng không bao giờ uống trước ba giờ chiều. Còn tôi thì thích lúc nào uống lúc đó, Gerard không bao giờ như vậy. Thịnh thoảng anh ấy cũng hút bồ đề mà thịnh thoảng cũng hít cocain, nhưng không bao giờ anh ấy uống cái gì trước ba giờ chiều. – Cô gái vừa nói, nét mặt chìm trong vẻ mơ màng khi nhắc về chàng trai kia và chia sẻ hồi ức với tôi.

– Có vẻ như cậu ấy là một chàng trai dễ mến. – Đó là một lời nói dối từ đầu tới chân của tôi phát ra.

– Đúng thế. Đối với tôi anh ấy là cái gì đó thật đặc biệt. Chúng tôi đã làm chung với nhau rất nhiều thứ. Anh ấy dạy tôi rất nhiều, mặc dù anh ấy trẻ hơn.

– Dạy cái gì kia?

– Vâng thì dạy...– Cô ta ngưng ngắn, chìm vào hồi tưởng. – Dạy những thứ mà người ta thường nhìn thấy trong ti vi ấy, những chuyện vui

vẻ, giống như phim của Bart Simpson và Beavis & Butthead. Anh ấy dạy tôi cách vẽ những nhân vật đó như thế nào. – Cô ta lại cười khúc khích khi nhớ chuyện này. – Anh ấy dạy tôi pha rượu. Những món đặc biệt như Tequila Sunrise hoặc Black Russian hoặc Brandy Alexander Cô uống một ngụm bia, theo cái cách như đang nhắm nháp một món uống sang trọng đặc biệt vừa nói tới.

– Có phải cậu ấy cũng dạy cho cô cách hút thuốc phiện không? – Tôi hỏi thẳng.

Câu hỏi của tôi khiến cô ta kinh hãi và trong một giây đồng hồ tôi đã nghĩ cô ta sẽ không trả lời tôi.

– Có thể nói như thế, – cuối cùng cô ta đã trả lời. Cô ta đốt thêm một điếu thuốc lá, hít thật sâu rồi nói qua làn khói. – Chúng tôi đã cùng nhau hút bồ đà. Anh ấy dạy tôi làm cách nào để nhận ra bồ đà tốt và người ta dùng bồ đà quấn một điếu thuốc lá ra sao. Thế nhưng bồ đà chưa phải là thuốc phiện. Những thứ khác không phải do anh ấy dạy tôi. Tôi không hít cocain.

– Cậu ấy có dùng những thứ khác không?

Cô gái nhún vai.

– Chắc có.

– Người ta biết rằng trong cơ thể cậu ấy khi chết có chứa cả thuốc an thần, – tôi nói.

– Vậy là bọn cớm lại bịa ra trò gì rồi, – cô ta nói bằng vẻ khinh thị. – Lúc tôi đi về, anh ấy chỉ hút có bồ đà thôi

Cô ta bất chợt kêu lên một tiếng kinh hoàng, ngưng thở một lúc rồi nhìn về phía trước bằng ánh mắt biết lỗi; đó là ánh mắt như của một đứa trẻ đang bị bắt quả tang dùng son môi vẽ lên tường nhà. Cô ta nhìn lên để xem xem tôi đã nghe được hay chưa. Thế rồi cô ta dụi tắt điếu thuốc vừa mới châm lửa xong và hạ ánh mắt từ mặt tôi xuống đống tro đang lụi đi trong gạt tàn.

– Vậy là buổi tối hôm Gerard bị chết cô đã có mặt trong ngôi nhà của mẹ DeWayne? – Tôi hỏi, trước khi đốm tro kia lụi hẳn.

Cô ta im lặng một lúc mới đáp :

– Vâng.

– Và khi cô bỏ về thì cậu ta vẫn còn sống?

– Đúng.

– Ai là người cầm chìa khóa ngôi nhà đó, cô hay cậu ta?

– Tôi.

– Cô có thường ở đó không?

– Đây là nơi chúng tôi hẹn hò.

– Cô có chìa khóa từ đâu ra?

– Lần đầu tiên.... phải, lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau. Sau lần đầu tiên đó tôi mới nhớ ra rằng ngôi nhà của mẹ DeWayne đang bỏ trống, lúc đó tôi đã vào trong văn phòng của anh ta và lấy chiếc chìa khóa dự trữ. DeWayne chẳng giữ cái gì ở nhà cả. Anh ta chẳng tin một ai. Tôi đã cho làm hai cái mới rồi lại đút nó về chỗ cũ.

– Vậy là cô đã làm cho cả Gerard một chìa khóa mới?

– Vâng, anh ấy yêu cầu, vậy là tôi làm.

– Vậy là cậu ấy cũng gặp gỡ cả những người khác ở nơi đó?

Cô ta ngạc nhiên.

– Chắc thế . Tôi không bao giờ hỏi cả. Chuyện đấy không liên quan tới tôi.

– Tối hôm đó cậu ấy có chờ ai không?

– Anh ấy muốn gặp một ai đó. Tại sao chị lại hỏi tôi tất cả những thứ này? – Đột ngột cô ta hỏi và sợ hãi nhăn trán lại. – Tôi chẳng làm cái gì ác cả. Mà nói chung chị không phải là cảnh sát.

– Tôi biết, – tôi nói. – Nhưng mà Carlotta, chắc cô sẽ thấy nhẹ nhàng nếu có thể kể hết được ra. – Đó là một câu nói dối rõ ràng, thế nhưng nghe có vẻ hợp lý và cô ta mắc bẫy. Tôi ngưng lại một lúc, trước khi nói tiếp và đặt vào giọng nói của mình một âm hưởng thoát thành tin cậy, ấm áp, thầm kín. – Lúc cô ra đi thì cậu ta làm gì? – Tôi hỏi.

Cô ta lộ vẻ đầu hàng bằng một tiếng thở dài.

– Tôi đã nói rồi, lúc tôi bỏ đi anh ấy đang ngồi trong bồn tắm và hút bồ đà. Chúng tôi vừa ra khỏi giường xong. Chúng tôi nghịch ngợm một chút. Anh ấy tắm bồn, bởi vì vòi bông sen bị hỏng. Anh ấy nói, một lát nữa anh ấy có một cái hẹn.

– Và cậu ấy không sử dụng những loại thuốc phiện khác? – Cô ta lại tránh ánh mắt của tôi nhưng vẫn đáp:

– Có lẽ có. Thịnh thoảng, nếu anh ấy muốn phê lâu, anh ta dùng những thứ khác, hay là những khi anh ấy nổi hứng lên và muốn phê, nhưng mà tôi không biết anh ấy dùng thứ gì. Rất có thể điều đó đã xảy ra, tuy nhiên khi tôi bỏ đi thì anh ấy đang ngồi trong bồn tắm và hút bồ đà.

– Đó là lúc nào?

– Khoảng 11 giờ 30. Tôi còn nhớ rõ bởi vì DeWayne thường về nhà lúc nửa đêm và tôi muốn về nhà trước anh ta.

– Cảnh sát nói rằng, cậu ta đã bị chết vào lúc 11 giờ 50. Có ai khác trong nhà không?

– Chẳng ai có chìa khóa, ngoại trừ DeWayne.

– Và khi cô bỏ về thì Gerard còn sống?

Cô ta hít thuốc lá, hít một hơi ngắn và nhanh như cái cách hút bồ đà.

– Câu hỏi nghe như thể là tôi giết anh ấy! Tôi đã nói với chị rồi, – Cô ta cao giọng lên.

– Cô có giết cậu ấy không, Carlotta?

– Khốn nạn! Chị để cho tôi được yên! Tại sao chị làm vậy với tôi? Nhưng thôi được, tôi sẽ nói cho chị nghe, chị nghĩ gì mặc kệ chị. Nếu bọn cớm biết là tôi có mặt ở đó và nghi tôi đã giết anh ấy, thì tôi cũng cóc cần để ý, bởi vì chẳng nào tôi cũng như người đã chết rồi.

Lần này cô ta không khóc, nhưng nổi đờn đau hiện rõ, tôi ngưng một thoáng, trước khi lại bắt đầu bằng một âm thanh mới, dịu dàng hơn.

– Có lẽ cảnh sát có lý, rất có thể cậu ấy chỉ chết đuối thôi, như họ nói.

– Có lẽ. – Cô ta nhún vai thật bình tĩnh và đã chuyển sang giọng khác.

– Có lúc tôi đã nghĩ như vậy.

– Tôi tìm thấy 300 USD đằng sau tủ lạnh của Terrence khi tôi ở đó cuối tuần trước, – tôi nói để chuyển đề tài. – Cô có biết liệu cậu ta có thể kiếm tiền từ nguồn nào ra không?

Cô ta gây ấn tượng ngạc nhiên.

– Không, – cô ta trả lời, giọng yếu đuối.

– Cô nghĩ sao, liệu có thể Gerard đã đưa tiền cho Terrence để cậu ta không để lộ cả hai người?

– Chính tôi đã đưa cho Terrence món tiền chết toi đó và bây giờ thì cô để cho con cháu gái tôi được yên! – Bà Lee cùng câu nói đó lao từ căn bếp ra phòng khách trước sự ngạc nhiên của Carlotta và tôi. – Chẳng nào thì mà cũng kể quá nhiều rồi, Carlotta. Bước ra ngoài kia và để mọi việc đây cho tao. Mà tao đã nói rõ là mà không được giở trò hút thuốc khốn nạn trong phòng này. – Bà ta thêm vào, mũi phập phồng đánh hơi.

Carlotta giật mình rồi nói tiếp, giọng khẽ đến mức độ tôi hầu như không hiểu được.

– Cháu đã quá chán cái chuyện cứ bị cô ra lệnh làm từng việc một, Cle. Giờ cháu đã 22 tuổi rồi. Cháu có thể làm những gì mà cháu thích.

– Mà đã được phép làm những gì mà mà thích và mà cũng nhìn thấy kết quả đấy, – bà Lee nói. – Suy cho cùng thì phải có ai đó đứng ra

chịu trách nhiệm mọi việc. Mà không làm được. Tao đã chăm nom cho mày hết sức tao, – bà ta thêm vào bằng cái giọng kể lể đặc biệt.

Nỗi bực tức lóe lên trong mắt Carlotta.

– Cô không bao giờ đứng bên ngoài cuộc được phải không, Cle? Tại sao cô cứ phải chen vào cuộc đời cháu, khổn nạn!

– Tao bao giờ cũng làm mọi việc vì mày và cái đó mày biết cũng rõ như tao vậy, – bà Lee nói. Bà ta bây giờ đang chống nạnh đứng sừng sững trước mặt cô nàng.

Carlotta vẫn ngồi và nói.

– Không phải cho cháu đâu, Cle, mà là cho cô! Từ khi cháu còn bé, Cle, từ khi cha qua đời, việc gì cô làm suy cho cùng cũng chỉ vì cô, vì cô. – Carlotta bây giờ đã đứng dậy và nhìn thẳng vào mặt cô mình, hai nắm tay nắm lại thành hai quả đấm nhỏ. – Bao giờ cũng chỉ là những chuyện cô thích cái gì, những gì khiến cô thích thú và những gì khiến cho cô được nể trọng. Chính cô đã đẩy cháu cho thẳng cha già nua khổn kiếp tởm lợm đó như một món quà! – Cô ta cao giọng nói tiếp. – Như một món quà bị Chúa Trời ruồng bỏ! Không biết cô nợ lão điều gì, để phải đẩy cháu vào tay lão như một món quà! Tại sao lão lại nắm cô trong tay chắc như thế, Cle? Tại sao lão lại có thể khiến cho cô nhảy nhót như một con chó con vì lão?

Bà Lee không nhìn cháu gái và Carlotta nói tiếp, với mỗi lời một cao giọng hơn.

– Tại sao cô lại giết Gerard? Ngày trước các người đã sa vào chuyện làm ăn gì? Còn những nợ nần nào cũ chưa được trang trải?

– Tao không giết Gerard, mà mày cũng biết như vậy! – Bà Lee nói với Carlotta. – Mày thật ngu đúng như cái con điếm đàn mà anh trai tao đã cưới.

Nỗi xấu hổ, trong một tích tắc chuyển thành cơn giận dữ thoáng lướt qua nét mặt Carlotta, thế rồi cô gái đập thẳng vào mặt bà cô mình, mạnh đến mức độ suýt nữa cả mái tóc giả lăn xuống đất.

– Cái kiểu cách bà nói về mẹ tôi khiến tôi phát tởm, – cô ta thì thào khàn khàn. – Suy cho cùng bà chỉ là một con đĩm già nua bần thủ, bà không được phép nhắc đến tên mẹ tôi.

– Phải, tao là một con đĩm già nua bần thủ luôn luôn phải nuôi cái đồng thịt đần độn ngu ngốc là mày mỗi khi mày bò về đây, – bà Lee nói với một nụ cười ác độc và Carlotta lại bắt đầu đánh trống, lần này cô ta gõ gõ những ngón tay trên nền ghế.

Bà Lee đưa tay sửa lại mái tóc giả của mình, ném một cái nhìn kiểm tra vào tấm gương ở mảng tường đối diện rồi từ từ xoa hai tay vào nhau trong nỗi hào hứng và vui mừng. Thế rồi bà ta táng vào mặt Carlotta một cái tát tai sấp, khiến cô gái trẻ bật người về phía sau và vừa kêu lên vừa đưa tay sờ má, trong khi một vệt đỏ rực lan ra trên nền da nâu của Carlotta như một cơn xấu hổ.

– Bà muốn làm gì với tôi thì làm đi, – Carlotta lẩm bẩm, mặt hướng về bà Lee. – Nhưng tôi biết là bà đã căm thù anh ấy, vì thế mà tôi căm thù bà.

Bà Lee nhìn cô cháu gái thật lâu, cuối cùng khi bà ta lên tiếng, bà ta nói bằng giọng nhẫn nại, chậm rãi.

– Mày đã nói nhiều quá rồi, bây giờ lên phòng đi.

Carlotta bước đi, không nhìn tôi mà cũng chẳng nhìn bà cô của mình, bàn tay vẫn còn đưa lên mặt.

Hai chúng tôi im lặng đứng một lúc lâu. Tôi đang chờ dẫn vì kinh hãi, còn bà Lee thì đưa tay bên này xoa cái cùi tay vừa đánh cháu.

– DeWayne nắm bà trong tay bằng cái gì vậy?

– Thế cô tưởng, tôi sẽ cho cô biết bất kỳ một thứ gì ngoài tên tôi hả?

– Có phải bà đã giết Terrence không? – Tôi đột ngột nhận ra rằng người đàn bà này trông tướng nhỏ bé nhưng có cánh tay mạnh mẽ của một Riddick Bowe khi cần thiết cũng sẽ không từ nan bất cứ chuyện gì để bảo vệ mình hoặc là để bảo vệ cô cháu gái.

– Nếu có như thế, cô tưởng tôi ngu đến mức độ sẽ đứng ra mà kể cho cô nghe hả? – Bà Lee sừng sộ với tôi, nhìn trừng trừng vào mặt tôi, trong khi tôi với tay về phía túi xách. Đó là những lời cuối cùng của bà ta trong khi tôi vội vàng đi về phía cửa. Lúc quay trở về một lần nữa trước khi đóng cửa lại, tôi thấy mắt bà ta lạnh lùng như tôi chưa bao giờ thấy trong đời kể cả khi quan sát loài cá lẫn loài người.

•••

Đồng hồ trong chiếc xe Jetta của tôi, thứ duy nhất còn hoạt động trong cả cái đồng sắt rỉ tê liệt này chỉ đúng ba giờ chiều. Nghĩa là tôi ở trong đó một tiếng đồng hồ thôi mà sao thấy mỗi một kinh khủng! Đầu tôi đau, quai hàm căng cứng, cứ như thể một mình tôi đã la hét ở trên kia và dạ dày tôi nôn nao thốc tháo, như thể chính tôi chứ không phải Carlotta đã uống lon bia trước bữa ăn trưa.

Để thần kinh dịu xuống một chút, tôi đặt băng nhạc của Cassandra Wilson vào máy.

Cái ngày cuối cùng mà tôi đã hứa với Jake dần dần kết thúc, tôi quyết định không quay trở lại văn phòng nữa mà đi về nhà. Ngày mai, sáng sớm của ngày thứ ba, đầu tiên tôi sẽ gửi hóa đơn tính tiền cho DeWayne. Gửi bằng đường thư nhanh để anh ta nhận được ngay lập tức.

Tôi đã chính thức bắt đầu công việc này từ thứ ba tuần trước, đến ngày mai là tròn một tuần lễ và cái tuần đã qua đó ngốn biết bao nhiêu sức lực của tôi một cách điên cuồng. Dù sao nó đã qua đi và bà Lee, Carlotta, Gerard, Emma chẳng bao lâu nữa sẽ chỉ còn là những cái tên mờ nhạt và vô ý nghĩa đối với tôi đúng y như trước đây một tuần. Jake có lý. Họ đang ngồi trong đúng cái đồng bùn vận hạn của họ và điều đó không liên quan tới tôi mà cũng chẳng liên quan tới Jamal. Rồi tôi cũng sẽ quên cả Basil. Với mỗi một tiếng đồng hồ trôi đi, mỗi đam mê trên nền bếp càng gây ấn tượng như một hồi ức đã xa xôi, một giây phút thoáng qua độc đáo và không gì quên nổi, một giây phút chỉ nên xảy ra một lần duy nhất trong đời. Đúng thế. Jake có lý, tôi luôn cảm thấy thích thú và đam mê những người

đàn ông không mang lại điều gì tốt lành cho tôi cả và đã tới lúc tôi cần phải hành động chống lại cái khuynh hướng tồi tệ đó.

Vậy mà những câu hỏi vẫn ở lại. Suy cho cùng thì tôi cũng đã bị cuốn vào cơn vận hạn này giống như DeWayne, tôi cảm thấy nặng nề bởi tôi không tìm được câu trả lời.

Có lẽ bà Lee đã giết Terrence, bởi bà ta đã quá chán cánh phải trả tiền cho thằng con trai để che chắn cho cô cháu gái. Thế nhưng bà ta sẽ được lợi gì nếu Carlotta chung sống với DeWayne? Hay là bà Lee đã giết Gerard để bảo vệ cho Carlotta. Hay là Carlotta rất có thể là thứ người cứng rắn hơn so với những gì cô ta diễn cho tôi xem ngày hôm nay, có lẽ cô ta đã giết Terrence để rồi sau đó bắt buộc phải giết cả Gerard để bảo vệ bản thân. Hoặc có thể bà Lee đã giết cả hai đứa con trai nọ để giữ nguyên cô cháu gái ở trạng thái yếu ớt và phụ thuộc vào bản thân mình và để chắc chắn rằng, mối quan hệ của cô cháu gái đối với DeWayne vẫn tiếp tục được bảo vệ, dù nó có ở dưới trạng thái nào chẳng nữa? Hoặc là rất có thể Gerard đã giết Terrence, để rồi thêm vào đó bà Lee giết chết Gerard. Hoặc là có thể DeWayne đã dìm chết Gerard, bởi anh ta đã bắt được Carlotta đang hoành hành trong ngôi nhà của người mẹ đã chết của anh ta. Hoặc là có thể Emma (liệu tôi có được phép quên cô ta?) có phải cô ta đã kể cho tôi nghe rằng cô ta căm thù con trai mình? Có phải cô ta lại trở thành một đứa con được yêu mến của ông bố mình một khi đã cắt đứt đi tất cả những quan hệ đó? Hoặc đúng hơn là Basil (người mà tôi ít quan tâm tới nhất trong cả nhóm) có liên quan tới việc này trong một dạng thức mà tôi không bao giờ hiểu nổi. Hoặc đúng hơn có ai đó, người mà đến năm mơ tôi cũng không nghĩ tới, đã giết cả hai đứa con trai đó vì những lý do mà tôi không bao giờ biết được một chút nào. Hoặc có thể cảnh sát đã có lý: Terrence đã lạm dụng thuốc trở lại và chết vì một liều thuốc phiện quá cao, theo đúng như triệu chứng bên ngoài. Gerard thì sau cú vật lộn làm tình cuối cùng với Carlotta đã thật sự chết đuối trong bồn tắm của bà nội, là thứ mà mọi dấu vết đều trở tới. Và thêm một lần nữa tôi đã lại mắc lừa cái tính điên khùng của người chồng cũ.

Dù sao chẳng nữa, giờ tôi không còn liên quan tới tất cả những chuyện đó.

Khi lái xe đi dọc con phố của mình, lòng thầm vui trước về một bồn tắm đầy bọt thoang thoảng hương chanh và trí não cân nhắc liệu tôi có nên trở tài nấu nướng cho buổi tối hôm nay hoặc là cùng Jamal đi tới quán Red Lobster theo như lời hứa mà tôi đã đưa ra vào tuần vừa qua. Hai làn môi mím của tôi từ từ nhưng chắc chắn nhếch lên thành một nụ cười. Một nụ cười thật sự đúng nghĩa kể từ chín ngày nay.

•••

Khi tất cả mọi việc đã trôi qua, sau này mỗi lần nhớ lại thời gian đó, tôi lại tự nguyện rửa mình đã không để ý kỹ lưỡng hơn, mà cho rằng mọi việc có thể đơn giản đi tới kết thúc của nó theo đúng như những triệu chứng bên ngoài. Giả thiết này đã được trả bằng máu và tôi không biết liệu có bao giờ trong đời tôi tha thứ nỗi cho bản thân về chuyện đó được không?

Trong đêm hôm trước tôi mơ về Johnny. Giống như mọi giấc mơ khác của tôi, anh xuất hiện như thể chưa bao giờ qua đời, trong bộ đồ thể thao tập chạy màu đỏ nhàu nát quen thuộc và với đôi giày thể thao màu đen nâu cũ kỹ; trông anh vẫn y hệt như ngày trước, khi anh ào vào bếp sau vòng chạy buổi sáng và bắt quả tang tôi đang ăn những cái bánh rán phủ sôcôla, những cái bánh mà bao giờ anh cũng mua ở hiệu Dunkin Donuts về để rử rê tôi bẻ gãy những đợt ăn kiêng vô tận của mình.

Tôi làm món khoai tây rán và hành, để cho mỡ nóng tới mức độ nó kêu lên xèo xèo và tỏi nhảy tung lên trong chảo, tôi cho khoai tây rồi sau đó là hành vào chảo, rán cho tới khi bên trong khoai mềm và bên ngoài thì giòn tan giống như món khoai của mẹ tôi; hầu như tôi có thể cảm nhận được mùi vị của nó trên đầu lưỡi. Thế rồi tôi đi lấy đĩa cho Johnny và đặt xuống trước mặt anh, khi anh nhìn lên để cảm ơn, tôi thấy mắt anh đắm lệ.

– Có phải hành làm cho anh bật khóc không, Johnny? – Tôi nháy mắt đùa anh.

Johnny nghiêng đầu với một ánh mắt bối rối ngờ ngác và im lặng và khi tôi xoay người lại để nói tiếp, tôi thấy anh đã biến mất.

Thức dậy vào buổi sáng, tôi không nghĩ ngợi gì thêm về giấc mộng đó. Tôi đứng dậy, uống một chút cà-phê Jamaica được pha rất đậm với một chút xíu sữa như tôi hằng thích. Rồi sau đó hăm hở đi ngay đến văn phòng để viết hóa đơn cho DeWayne và sao cho anh ta một chiếc đĩa mềm máy tính, tưới nước cho cây lô hội vô chủ, nhanh chóng tiến hành vài cú điện thoại bởi tôi muốn tiếp tục nghe ngóng để tìm những công việc khác, rồi sau đó tôi đi xe về nhà, xem chương trình của Oprah Winfrey để giải trí.

Jamal có nói trước là tối hôm nay nó về rất muộn. Nó muốn cùng Hakim đi ra ngoài và chơi bóng ở sân tập quen thuộc của chúng nó. Có lẽ sau đó cả hai đứa sẽ dẫn nhau ra tiệm McDonald's và ăn bánh Hamburger. Vậy là tôi hâm một lon xúp đậu đen Goya, món mà tôi vẫn thường ăn với hành phi, thêm một chút nước xốt Tabasco và một quả trứng luộc chín băm nhỏ, sau đó tôi mở thêm cho mình một hộp bánh Triscuit.

Bảy giờ tối, tôi bắt đầu đóng một nửa tai lên chờ nghe tiếng Jamal về, theo cách mà các bà mẹ hay làm. Và bảy giờ 30 tôi bắt đầu sửa soạn sẵn những câu mà tôi sẽ nói ra khi thằng bé vác thân về. Đến 8 giờ tôi bắt đầu nôn nao, tôi bật từ kênh truyền hình này sang kênh khác, uống một lon cola, lục sơn để sơn móng tay và suốt cả thời gian đó không bao giờ rời mắt khỏi đồng hồ. Thế rồi chuông điện thoại reo lên.

Đó là một giọng phụ nữ, giọng công sở, dịu dàng và ngay khi tai tôi nghe thấy nó trái tim tôi thoát ngưng đập. Đó chính là giọng nói mà tôi đã nhiều lần cần tới trong thời gian làm cho cảnh sát, những lúc tôi bắt buộc phải báo cho một bà mẹ hoặc một người vợ biết những gì mà chị ta chẳng muốn nghe. Giọng nói đó giải thích cho tôi biết rằng, Hakim Curtis, anh trai của con trai tôi, đã bị bắn cách đó nửa tiếng đồng hồ và con trai tôi là nhân chứng. Người ta yêu cầu tôi đến trạm cảnh sát để đón con về nhà.

Tôi không biết tôi nghĩ những gì lúc đó, tôi chỉ cảm nhận một nỗi sợ hãi trần trụi chưa bao giờ thấy đang đập liên hồi trong dạ dày mình. Tôi không nhớ tôi đã tới đó bằng cách nào, bằng ô tô của tôi hay phương tiện gì khác và đi qua những con phố nào. Tôi không nhìn thấy gì cả, không nhìn thấy những em bé đang vận người nhảy nhót theo tiếng nhạc trên lề đường,

không nhìn thấy những quầng đèn đỏ mà tôi vượt qua, không nhìn thấy cả những người lái xe khác đang bực bội bấm còi theo tôi và ném về phía tôi tất cả những danh từ thiếu lịch sự. Tôi rẽ xe sang phải, rồi sang trái, rồi lại sang phải và sau đó đi dọc con phố Main đến trạm cảnh sát. Tôi không còn nhớ tôi bước vào trong như thế nào.

Thế nhưng sự căng thẳng trong căn phòng đó thì dán chặt vào trí nhớ tôi, nó nặng nề và dày đặc đến mức độ tôi có thể ngửi được; đó chính là cái kinh nghiệm thống khổ của các bà mẹ, của các ông bố, của các bà vợ, của các người chồng, của chị em gái và anh em trai, tất cả những người đã phải đến đây để đón những người thân đã chết của mình. Cái kinh nghiệm thống khổ đó thấm đẫm vào mảnh đất này và trộn lẫn với nỗi sợ hãi cùng mối cảm hận thành một thứ mùi kỳ lạ, luôn thúc cho cảnh sát viên hoạt động.

– Đó là người mẹ, – tôi nghe tiếng ai đó thì thầm. – Cửa đứa trẻ bị chết sao?

– Không, của đứa kia. – Tôi cảm nhận ánh mắt của họ dán vào người tôi, nỗi lo sợ, sự thương xót, lẫn tò mò. Và rồi bầu tĩnh lặng trùm xuống, trong khi một cảnh sát viên hình sự bước lên phía trước để chào hỏi tôi.

Anh ta dẫn tôi từ phòng chính vào một khu vực nhỏ biệt lập, một căn phòng được quét vôi màu xanh lục kỳ lạ như tất cả những căn phòng công cộng khác. Một màu xanh lục khiến ta ghê tởm, có ai đó đã từng nói như vậy!

Jamal đang ngồi bên tường và đu đưa người trong một giai điệu câm nín từ phía bên này sang phía bên kia, cái đầu đập vào tường trong một cử chỉ, tàn nhẫn. Ánh mắt con trai tôi vô cảm vừa rộng và xa ra như ánh mắt của một con thú nhỏ đang kinh sợ, một con thú nhỏ với cơ thể vẫn còn co quắp vì kinh hoàng. Tôi ngồi xuống chiếc ghế còn trống cạnh nó, quan sát nó một lúc rồi gọi tên nó. Nó nhìn tôi, nhìn như không quen tôi vậy. Tôi kéo con tôi vào lòng, ôm thật chặt, chặt hết sức mình và tìm cách với tới nỗi buồn thương.

Tôi đã trải qua những nỗi buồn của tôi, từng đó đã đủ cho hai mẹ con tôi rồi và tôi đã đi ngược mọi lý trí trên đời mà ôm niềm hy vọng rằng nỗi buồn của tôi, bằng một cách nào đó, có thể che chắn nó và giảm bớt đi phần nào nỗi buồn của nó. Thế nhưng trong đêm hôm ấy tôi nhận ra rằng người ta không thể chơi trò buôn bán trao đổi với nỗi buồn và điều này khiến cho tôi đau tới tận đáy linh hồn.

Cảnh sát viên đó tên là Griffin. So với đàn ông thì anh ta thấp nhỏ, cao chừng ngang tôi, nhưng thân hình vạm vỡ, mái tóc màu đỏ đã lốm đốm bạc và những nốt tàn nhang màu nâu thẫm trên nền da nâu caramen. Từ người anh tỏa ra một thứ ánh sáng màu đỏ, có lẽ thời bé anh ta đã bị người ta trêu là “cáo đỏ”. Anh ta nói bằng giọng nhẹ nhàng, dịu dàng, điềm đạm như của một ông cha đạo. Anh ta đi về phía chiếc lavabô rửa mặt kiểu cũ ở phía bên kia căn phòng, rót nước vào một chiếc cốc giấy mỏng rồi mang nó đến cho Jamal.

– Đây, của cháu đây, – ta nói và đưa cốc cho nó.

Jamal uống một ngụm rồi cảm ơn bằng một cái gật đầu câm nín.

– Tôi sẽ phải hỏi cậu bé vài câu nữa để viết lời khai. – Anh ta nói với tôi, mắt nhìn về phía Jamal qua đầu tôi.

– Không hoãn lại được việc đó sao? – Tôi hỏi.

– Có một số chi tiết chúng tôi cần phải được biết ngay bây giờ, – anh nói. – Những chi tiết rồi sẽ thay đổi hoặc là cậu bé có thể quên nếu chúng tôi đợi quá lâu. Những chi tiết rồi nó sẽ gạt sang bên, bởi nó phải gạt sang bên. Việc này không lâu đâu, tôi thề như vậy. Anh ta kéo một cái ghế từ đầu phòng này qua đầu phòng kia và tiếng những chiếc chân ghế bằng thép cào trên nền phòng bằng gỗ là những âm thanh duy nhất trong căn phòng nhỏ chật chội, ngoài tiếng thở của Jamal.

– Cháu nghe này, – Griffin nói, – chúng ta cần phải nói với nhau về những chuyện vừa xảy ra.

Jamal ngẩng nhìn lên, hai con mắt nó hoàn toàn câm nín đờ đẫn; thẳng bé cầm lấy tay tôi, cầm thật chặt như thời nào còn là cậu bé ba tuổi. Cuối

cùng, khi nó nói nên lời, cả Griffin và tôi cùng cúi người về phía trước mới hiểu nổi.

– Anh ấy chỉ muốn đi nhận cái gì đó, của ai đó trong một cái ô tô, – thằng bé nói, đầu vẫn lắc như không thể tin nổi.

Griffin và tôi trao cho nhau một cái nhìn ngạc nhiên rồi lại nhìn thằng bé.

– Ai thế? – Tôi hỏi. – Ai định đưa cho nó cái gì trong một chiếc ô tô?

Thằng bé nhún vai.

– Người đó trông ra sao? Anh ta đi ô tô như thế nào? – Bây giờ tôi nói thật sự như một cảnh sát và suy nghĩ như một cảnh sát viên. Tôi che giấu đi phần con người trong tôi, cái phần có tình cảm. Đừng cảm thấy gì cả, đừng để cho cái gì lại gần mình. Hãy suy nghĩ xuyên qua nỗi đau.

– Con không biết, – thằng bé nói và nhắm mắt lại, ngả người tựa vào lưng ghế và gắng sức tìm cách nhớ lại. – Con không biết đâu mẹ.

– Cháu hãy nhắm mắt lại và tìm cách tưởng tượng ra cái ô tô đó. – Ngồi bên tay lái là một người đàn ông hay một người đàn bà? – Griffin hỏi và đặt tay lên vai Jamal, như thể qua đó thằng bé sẽ hồi tưởng được tốt hơn. – Có ai đó mà cậu ấy quen hoặc là cháu quen không?

– Cứ bình tĩnh, con ạ, – tôi động viên. – Hãy nhắm mắt lại và cố nhớ, rồi sau đó hãy nói cho chúng ta nghe.

Jamal thở dài, thật lâu và tuyệt vọng, nó siết thật chặt tay tôi khiến tôi phát đau.

– Lẽ ra con phải đi cùng, mẹ ơi. Khi anh ấy chạy đến chiếc ô tô nọ, lẽ ra con phải chạy cùng. Con có thể giúp anh ấy. Trời rất tối, mẹ.

Tất cả những từ ngữ đó buột ra cùng một lúc như nước tung ra khỏi nguồn, hoàn toàn không có mối liên hệ.

Con trai tôi bắt đầu khóc và tôi nhìn Griffin ra ý hỏi liệu chúng tôi có thể dừng lại được chẳng. Griffin giơ một ngón tay lên, ý muốn xin một phút

nữa thôi, thế rồi Jamal lại bắt đầu nói, giọng nhỏ nhẹ đến hầu như không hiểu nổi.

– Anh ấy nói anh ấy bị muộn rồi. Khi chúng con chơi bóng xong thì anh ấy nói, anh ấy bị muộn rồi. Con có hỏi anh ấy nói vậy là nghĩa gì và anh ấy trả lời phải đi nhận cái gì đó của bố. Bố có cái gì đấy cho anh ấy, thế rồi sau đó anh ấy đi về phía cái ô tô.

Griffin cảm tôi lại trao đổi qua ánh mắt. Viên cảnh sát trong tôi có thể đọc được những suy nghĩ của Griffin và những gì mà tôi đọc thấy ở đó khiến tôi nôn nao vô cùng.

– Vậy ra cậu bé muốn đến chỗ cha nó, khi nó đi về phía cái ô tô? – Griffin hỏi.

– Con có nhìn thấy DeWayne không? – Tôi hỏi, trước khi Jamal kịp trả lời. – Có phải đó là ô tô của bố con?

– Không, nó là một cái ô tô màu đỏ, mà ô tô của bố màu bạc, – Jamal nói. – Nó không phải ô tô của bố. – Nó nhìn tôi, hai mắt van nài tôi tin nó. – Con biết dáng người bố trong bóng tối trông sẽ như thế nào. Con biết đó không phải là bố con.

– Hãy nói cho chú nghe lần nữa những gì cậu bé kia đã nói, nói thật chính xác đúng những gì mà cháu nhớ lại được, chú xin cháu, – Griffin yêu cầu.

– Anh ấy chỉ nói rằng anh ấy phải đi nhận đồ gì đó của bố. Rằng có ai cầm đồ của bố cho anh ấy và anh ấy muộn rồi, thế rồi sau đó anh ấy chạy về phía bãi đỗ ô tô, ô tô đang đứng ở đấy, anh ấy chạy đi trước khi cháu kịp bước cùng, thế rồi cháu nghe thấy tiếng súng và sau đó ô tô lao vọt đi, khi cháu đến thì anh ấy chết rồi, Jamal nói, sau mỗi từ giọng của nó một cao vồng lên, to hơn. Con trai tôi bắt đầu run.

– “Có người cần đưa cho anh một đồ vật của bố”. Cháu có tin chắc là cậu ấy đã nói như vậy không, con trai ta?

– Đúng, – Jamal nói, giọng quả quyết chắc chắn, như bây giờ nó mới thực sự hiểu đúng mọi việc.

– Cậu bé ấy có nói đó là đồ nào không? Không.

Griffin khẽ lắc đầu ra hiệu cho tôi đi ra cánh cửa nơi Jamal không thể nghe thấy. Tôi đi theo anh ta, mắt không rời Jamal.

– Chị nghĩ sao, cha nó liệu có thể liên quan đến việc này không? – Anh ta hỏi và quan sát rất chăm chú nét mặt tôi.

– Không, – tôi nói. – Tôi không tin như thế. Không tin trực tiếp. Nhưng tôi nghĩ có một việc mà anh cần phải biết. Đã có nhiều chuyện chết người xảy ra. Những đứa con trai khác của DeWayne là Gerard và Terrence đã chết những cái chết trái với tự nhiên chỉ trong vòng một tuần lễ. Một đứa con trai khác cũng đã chết ở dưới miền Nam trước đây một năm, vào ngày mùng 4 tháng 10. Nó bị bắn chết.

– Một cái chết không tự nhiên? Ý chị muốn nói sao?

– Đứa thứ nhất chết vì thuốc phiện quá liều. Đứa thứ hai bị chết đuối trong bồn tắm.

– Trong vòng một tuần lễ? – Anh ta hỏi với ánh mắt nghi ngờ.

– Đúng.

– Ở đâu?

– Đứa thứ nhất ở Newark. Đứa thứ hai ở Belvington Heights. Bác sĩ khám nghiệm xác chết trong cả hai trường hợp đã xác định nạn nhân chết vì tai nạn.

– Đó là sự quyết định của cảnh sát? – Anh ta nhìn đi chỗ khác và tôi không thể giải mã trong đôi mắt cảnh sát viên kia vì đôi mắt không muốn để lộ ra cho người ngoài biết chủ nhân của nó đang thực sự nghĩ gì.

– Đúng. Tôi đã đọc bản báo cáo về Terrence.

– Thôi được. – Rõ ràng trong tâm trí anh ta bây giờ đang cân nhắc những thông tin mới đó và lưu trữ chúng lại. Tôi biết rõ ánh mắt này, tôi đã

chứng kiến nó bao nhiêu lần với đại úy DeLorca. – Cha nó là DeWayne Curtis? – Anh ta hỏi với một cái gật đầu về phía Jamal.

– Đúng, – tôi nói.

Anh ta quan sát Jamal rồi quan sát tôi một lúc, rõ ràng trong đầu anh ta đang có cái gì đó chạy qua.

– Thôi được, tôi nghĩ bây giờ vậy là đủ rồi, – cuối cùng anh ta kết luận. – Bây giờ tôi sẽ quay trở lại hiện trường một lần nữa, kiểm tra một vài việc và tìm cách kiểm ra các nhân chứng khác.

Lúc này Griffin chỉ còn là một cảnh sát viên thuần túy, anh ta đặt những suy đoán.

– Có lẽ đó chỉ là một trò cãi lộn giữa những đứa trẻ con, mà chúng ta không biết. Ngày hôm nay bọn trẻ thường mang vũ khí bên người và chẳng thèm quan tâm đến chuyện chúng có thể chết hoặc là có thể giết một người khác. Có thể chúng nó cũng không biết nhiều hơn được. Cũng có thể đây là chuyện nhầm lẫn, hoặc thằng bé đã bị cuốn vào một chuyện nào đó mà cả hai chúng ta không hề hay và con trai chị cũng không. – Anh ta ngưng ngắn, như muốn lấy hơi hoặc suy nghĩ đang trôi giạt đi chỗ khác. – Nhưng yếu tố rằng thằng bé muốn gặp cha nó ném vào sự việc này một ánh sáng khác hẳn và tôi phải kiểm tra lại điểm này. – Anh ta lại nhìn tôi, như thể cân nhắc xem có nên thổ lộ và tin cậy cho tôi biết một việc khác; anh ta im lặng một lúc. – Chị có họ với Johnny Hayle không? – Cuối cùng anh ta hỏi.

– Đó là anh trai tôi.

– Tôi học dưới anh ấy một lớp ở trường cảnh sát, – anh ta nói và nhìn tôi với ánh mắt một nửa ngại ngần, một nửa thương cảm, ánh mắt mà những người quen biết Johnny và biết cái chết của anh luôn luôn trao cho tôi.

– Anh chị là một người tốt.

– Tôi biết.

– Tôi xin đề nghị với chị thế này, tôi sẽ gọi cho một vài nơi và tìm xem liệu có thể kiếm được cái gì đó về những vụ kia. – Đôi mắt anh ta lại quan sát tôi, thế rồi ánh mắt trở nên ấm áp và an ủi. – Chị đưa nó về nhà đi, – anh ta nói với một cái gật nhẹ về phía Jamal. – Nếu nó còn nhớ ra điều gì khác, làm ơn gọi cho tôi. – Anh ta rút ra một tấm danh thiếp trông nhàu nát và bị gập gãy lung tung có in tên anh ta và một số điện thoại. – Dù trời khuya thế nào cũng được. – Anh ta nhanh tay ghi số điện thoại nhà riêng vào mặt sau danh thiếp. – Tôi sẽ liên hệ lại sau.

Trước khi đi, tôi gọi điện cho bác sĩ và bác sĩ cho Jamal một loại thuốc an thần, mà tôi đã mua trên đường trở về nhà trong một tiệm dược phẩm mở cửa suốt đêm. Tôi cho con trai tôi uống khi nó muốn đi ngủ. Tôi ngồi bên giường nó, hai mẹ con tôi cùng cầu nguyện, sau đó tôi ngồi chờ cho tới khi con trai tôi ngủ thật sâu, ngồi chờ như ngày nào nó còn là em bé.

Thế rồi khi nó ngủ, tôi nhìn quanh trong phòng nó; đột ngột tôi ý thức được rằng ở đây có một cửa sổ và ngôi nhà của chúng tôi đứng rất gần đường đi. Khi có tiếng ổng khói một chiếc ô tô, tôi ngưng thở đến cả giây đồng hồ. Tôi đóng cửa sổ lại và giật thật mạnh cho tấm màn màn sập xuống.

Trong phòng Jamal là cảnh hỗn loạn thường xuyên. Quần áo, tất, đồ lót nằm ngổn ngang bên dưới giày thể thao, sách và những cái đĩa CD, cả Hakim cũng còn hiện diện nơi này: Một chiếc áo T-Shirt cũ được ném cầu thả trên ghế, một đồng cassette được chõng trên nền phòng cao như một ngôi nhà bằng gỗ, những băng video “Double Dríbble”, “Super Mario Bros 2”, “Indy 500” nằm vương vãi lung tung và nhìn thấy đến bất kỳ nơi nào, người ta cũng thấy những quyển truyện tranh có bìa đã bị xé rách. Nụ cười cười mở của nó nhìn thẳng vào mặt tôi từ một tấm hình mà tôi chụp nó và Jamal năm ngoái trong công viên Great Adventure. Tôi cầm tấm hình lên, giữ nó một lúc trong tay; hơi thở tôi ngưng lại, lệ trào lên mắt. Làm sao mà một thằng bé dễ thương rụt rè như nó lại có thể chết được?

Tôi ngồi đó một lúc và đưa ánh mắt câm nín quan sát Jamal, thả mình trong nỗi buồn, rồi tôi đi lên tầng áp mái, lấy xuống một cái hộp cacton thật

lớn và lót giấy bóng màu đỏ vào bên trong. Tôi gấp quần áo của Hakim thật kỹ sắp xếp cả những đồ đạc khác thật ngay ngắn, bọc lại bằng giấy bóng kính rồi đệm bằng báo và gói tất cả vào hộp cacton. Tôi nghĩ sau này Jamal có thể xem đến những thứ này. Vì sau nhiều ngày, nhiều tuần hoặc thậm chí nhiều tháng trời. Tất cả những kỷ vật của Hakim sẽ là những vật tối quan trọng đối với thằng bé suốt đời.

Khi tiếng chuông bên cửa vang lên vào lúc giữa đêm, tôi biết người bấm chuông là ai. DeWayne bước vào ngăn bếp như một người đàn ông già nua kiệt lực, đôi bờ vai rũ xuống, làn môi vốn đa tình bây giờ mím lại thành một vệt cay đắng mỏng dính. Tôi đã nhiều lần chứng kiến anh ta buồn, đó không phải chuyện đặc biệt, thế nhưng bằng một cách nào đó anh ta luôn luôn tìm được cách nguyên vẹn trốn ra khỏi nỗi buồn, kể cả cái chết của mẹ anh ta lẫn cái chết của Terrence hoặc là của Gerard cũng không thật sự làm suy giảm cái tính kiêu căng phách lối của DeWayne, mặc dù trong đám ma gần đây nhất tôi đã tự hỏi, liệu anh ta có thể vượt qua lần này hay không. DeWayne là một kẻ kiêu căng dỏm dáng và luôn luôn chú trọng quá mức đến quần áo, thế nhưng cả điều đó bây giờ cũng thay đổi.

Buổi tối hôm đó anh ta lết vào trong nhà tôi như một người đàn ông già nua với dáng đi của ông lão. Cái áo len Kaschmir hết sức đắt tiền bây giờ gầy ản tượng rẻ mạt và cũ kỹ, cái quần bằng vải len Tweed màu nâu, xứng đáng với cả một ngày lương của tôi, bây giờ phủ thông thượt từ ngang lưng xuống. Anh ta ngồi xuống, không cần hai chúng tôi nói một lời. Cuối cùng anh ta bẻ gãy sự im lặng.

– Bao nhiêu ngày? – Anh ta hỏi như trong vô thức.

Tôi không trả lời, bởi cả hai chúng tôi cùng biết. Năm ngày. Năm ngày nằm giữa vụ chết người mới nhất này và vụ trước đó.

– Anh đã nói với em rồi. Tại sao em không muốn tin anh? – Anh ta lẩm bẩm thở than và hai con mắt lóe lên vẻ khinh thị.

Tôi chặn ngang lời anh ta bằng sự gay gắt của Tử Thần

– Đừng có làm nhảm chuyện vợ vẫn đó nữa, – tôi nói. – Ngày hôm nay tôi không muốn nghe gì cả.

Anh ta nhìn đi chỗ khác và tôi nhìn theo ánh mắt anh ta, nó rơi vào tấm ảnh Polaroid của Hakim; Jamal đã chụp nó bằng chính cái máy ảnh mà anh ta đã tặng thẳng bé vào lần sinh nhật gần đây nhất.

– Anh đã nói chuyện với cảnh sát chưa? – Tôi hỏi.

Anh ta nhìn tôi như không nghe tôi nói gì.

– Anh có nói với kẻ nào đó rằng gã ta phải đưa cho thằng bé một vật gì đó không, DeWayne? Jamal nói với cảnh sát rằng Hakim muốn gặp một ai đó để nhận một vật của anh, – tôi nói. Anh có biết thằng bé muốn nói tới ai không?

– Trời đất thánh thần, làm sao mà tôi biết được? Kẻ nào lại có thể làm hại một đứa trẻ còn bé tới thế? Thằng khốn nạn nào lại có thể kể với một đứa trẻ những thứ như thế để giằng dòn cho anh? Tammy, ai có thể căm thù anh tới mức độ.

– Cái đó thì chính anh phải nói cho tôi biết, DeWayne.

– Anh không bao giờ làm hại ai cả, làm hại đến mức độ có thể gây ra chuyện này. – Đôi mắt anh ta nheo nhỏ lại, đột ngột nổi giận dữ của anh ta chĩa về hướng tôi, mạnh mẽ đến mức tôi phát sợ. – Phải, tôi đã làm những chuyện tồi tệ, cô biết đấy, tôi đã làm chuyện tồi tệ, nhưng tôi cũng luôn là người giữ ranh giới, Tamara. Người ta biết đấy, một con người có thể chịu đựng được đến mức nào. Tôi không bao giờ đi quá xa. Tôi chưa bao giờ làm một chuyện gì đến mức độ mọi chuyện khốn nạn như thế lại đổ ập xuống đầu tôi liên tục.

– Anh chưa bao giờ đi quá xa phải không? Với bà Lee cũng không và với Basil cũng không? – Tôi quan sát thật chăm chú nét mặt anh ta, liệu chúng có thể thổ lộ với tôi điều gì chẳng?

Lấp lóe một tia lửa của nỗi buồn hoặc ngỡ ngàng, tôi không biết chính xác, thoáng lướt qua mặt anh ta rồi đọng lại trong đôi mắt, nhưng tôi

không nhận ra ai hay cái gì là nguyên nhân. Bettina? Hay là cái gì khác, được che giấu kỹ càng trước tôi giống như đứa con trai đầu tiên của anh ta ở Salem?

Anh ta như đờ đẫn ra vì đau đớn, rõ ràng là như vậy, cả khuôn mặt và mắt như đã đóng băng vì buồn đau.

– Anh không khóc được nữa, – anh ta nói. – Tammy, anh không khóc được nữa.

– Anh có nhớ tới kẻ nào không? – Tôi không nói hết câu, bởi tôi có thể đọc câu trả lời trong mắt anh ta. Nếu anh ta biết, thì Hakim bây giờ vẫn còn sống. Chuyện này vượt quá sức của DeWayne. Anh ta tuyệt vọng, vô phương, yếu ớt còn hơn cả tôi.

DeWayne từ từ đứng dậy và đi vào phòng Jamal. Sau khoảng chừng 15 phút, cả tôi cũng đi vào đó và ngồi xuống cạnh anh ta, những năm tháng đầy cay đắng và sự khinh bỉ dành cho nhau đã bị quên đi trong khoảnh khắc này.

Jamal đang ngủ sâu, món thuốc an thần che chắn cho nó trước những gì nó vừa trải qua. DeWayne cầm lấy tay tôi và giữ nó thật chặt, để an ủi cho chính mình hơn là an ủi cho tôi. Tôi không rút tay về.

– Cho phép anh ngồi bên nó một chút nữa được không, – Tammy?

– Dĩ nhiên.

– Và nếu... – tôi biết anh ta muốn nói gì. Cả tôi cũng vừa nghĩ tới chuyện đó.

– Năm ngày tới sẽ chẳng xảy ra chuyện gì đâu và tới ngày đó thì chúng ta sẽ bảo vệ cho nó, mang nó đi nơi khác, ngồi trong phòng nó hoặc là ngồi ngay bên người nó và nếu cần thiết, không cho phép một ai tới gần nó. Cả hai chúng ta, DeWayne, chúng ta sẽ không để cho một chuyện gì xảy ra với Jamal. – Tôi nói điều đó nghiêm trang và những từ ngữ đó mang lại cho tôi sức lực. Kể từ khi tôi biết anh ta, tôi chưa bao giờ nhận ra chính

tôi mới là kẻ mạnh mẽ hơn rất nhiều. Giờ tôi biết thế. Lại thêm một cột mốc nữa trong quan hệ của tôi với DeWayne Curtis.

– Anh sẽ ngồi ở đây thêm một lúc nữa, – DeWayne nói. – Chỉ một lúc thôi.

– Anh muốn ngồi bao lâu cũng được. Anh biết tôi ở đâu, nếu anh cần tôi.

Anh ta ở lại tới hai giờ sáng. Tôi quá căng thẳng nên không ngủ nổi và khi đi vào phòng ngủ của mình thì quá nhiều suy nghĩ đang xoay vòng trong óc não tôi. Mùa xuân vừa qua vì một phút hứng khởi tôi đã cho người quét sơn lại phòng ngủ bằng một màu vàng chói; trên bảng màu người ta gọi đây là màu vàng của mặt trời. Ngày đó tâm trạng tôi quả thật cũng tươi sáng lạc quan, hạnh phúc, tự tin mình và rất tin vào thế giới. Nhà Fortunoff ngày đó tiến hành một đợt bán đại hạ giá rất lớn, vậy là tôi thậm chí còn mua cho mình một chiếc chăn bông thích hợp với màu sơn, in hình những đóa hoa thủy tiên cực lớn. Bây giờ, tấm chăn vui vẻ đó như đang nhục mạ nổi buồn thương đối với Hakim, tôi giật nó thật mạnh ra khỏi giường. Để rồi cơn nức nở đột ngột bùng ra như bão táp, tôi khóc mạnh đến mức độ sợ sẽ đánh thức Jamal dậy. Nhét năm đấm vào mồm, tôi tìm cách ấn cơn nức nở xuống, thế nhưng mãi nó không dừng, vậy là tôi cuộn người thành một bó giẻ thật chặt, để bóp chết nó.

Tôi luôn mong muốn Jamal sẽ không bao giờ phải trải qua nỗi đau đớn đã đổ up xuống đầu tôi qua vụ tự tử của Johnny. Giờ thì nó vẫn cứ phải đối mặt với nỗi khổ đó và tôi chẳng làm gì được để kháng cự. Tôi chẳng thể che chở được cho con tôi trước những gì mà tôi lo sợ nhất.

Cuối cùng, kiệt lực và mỏi mệt, tôi thôi khóc. Tôi cân nhắc liệu có nên uống một viên thuốc an thần của Jamal. Nhưng rồi tôi nghĩ mình cần phải tỉnh táo, sẵn sàng chờ mọi hồi chuông báo động và nếu cần phải có khả năng hành động.

Hãy suy nghĩ, suy nghĩ, suy nghĩ, tôi lẩm bẩm một mình như thế và gắng sức dụi xuống, để có thể suy nghĩ một cách tỉnh táo, để có thể cân

nhắc cần phải làm gì.

Khi nói với DeWayne rằng năm ngày tới sẽ không hề xảy ra chuyện gì đâu, tôi đã nói dối. Đó là cách hành xử của người sợ ma vừa đi vừa huýt sáo trong cảnh rừng tối đêm, mà tôi thậm chí còn chưa biết giai điệu để huýt sáo là gì. Đúng thế, từ cái chết của Terrence đến cái chết của Gerard là năm ngày, thế rồi lại năm ngày trôi qua cho tới cái chết của Hakim, nhưng chẳng có sự đảm bảo nào cho việc thủ phạm sẽ chờ năm ngày nữa rồi mới ra tay giết con tôi.

Thế nhưng kể cả một thằng điên cũng phải có lý do của nó. Một động cơ và một cơ hội! Mà cơ hội thì quả thật rất dễ tìm cho tất cả những người quen biết DeWayne. Những kẻ nào biết anh ta cũng sẽ biết những đứa con trai của anh, kể cả thói quen của chúng, nơi chúng ăn ở và làm thế nào có thể đến bên chúng. Kẻ nào cũng có thể bắn chết Hakim và bất cứ kẻ nào chỉ cần quyết tâm một chút thôi cũng có thể lên vào ngôi nhà của bà mẹ DeWayne để giết Gerard. Người ta có kiểm tra xem có kẻ lạ mặt đột nhập vào nhà không? Tôi cân nhắc, không, theo những gì mà tôi được biết về thói quen làm việc của cảnh sát, thì chắc là không. Quá nhiều công việc, quá nhiều vất vả, họ sẽ biện lý do đó. Nhưng ngay cả khi họ làm việc đó, thì ở đây chúng tôi đang phải đối mặt với một tên giết người tinh khôn và tôi nghĩ hẳn sẽ chẳng để lại dấu vết đâu. Tình hình trong phòng Terrence có phần khác. Bà Lee, Carlotta, Gerard, có lẽ luôn cả Basil qua con đường vòng tạt vào chỗ Terrence hoặc thậm chí qua Carlotta... bất cứ lúc nào cũng có thể lên tới chỗ thằng bé, cùng nhau hành động hoặc hành động riêng lẻ. Terrence và Gerard, Gerard và Terrence, một cái chết này luôn dẫn đến cái chết kia giống như trong một câu đố chết chóc, một câu đố mà tôi không giải nổi. Tôi thấy mình lại đứng ở điểm xuất phát. Chìa khóa cho lời giải của vấn đề chắc chắn phải nằm ở cái chết thứ nhất, ở cái chết của DeWayne con, cái chết mà tôi luôn quên đi. Đó chính là lỗi lầm của tôi và cái chết của Hakim dạy cho tôi nhìn rõ điều đó. Tôi cần phải về Salem, Virginia, về quê hương của DeWayne, nơi đứa con trai đầu tiên đã chết có thể là nơi câu đố bắt đầu.

Hôm nay thứ ba. Không, đã là sáng thứ tư rồi. sau đó tới thứ năm, thứ sáu, thứ bảy và cuối cùng là chủ nhật. Chủ nhật tức ngày thứ năm sau cái chết của Hakim.

Mình không được phép để phí thời gian. Bọn họ đã quyết định. Bọn họ, bọn có quyền quyết định những việc như thế đã quyết định rằng Terrence chết vì thuốc phiện quá liều và Gerard chết đuối. Đó là ý kiến chính thức của cảnh sát; gắn liền với lời tuyên bố này là tình trạng đầu hàng chuyên nghiệp và tính hám quyền cố vị cay cú.

Griffin là một người tốt, một cảnh sát viên tốt (cái đó tôi đã nhận ra) thế nhưng một cảnh sát viên tốt sẽ không kết luận vội vàng, anh ta không lười biếng, nhưng cũng không quá vội vàng hốt hoảng và luôn chú trọng làm sao để có thể che chắn thật tốt trong mọi phương mọi hướng, nếu không thì tới một lúc nào đó sẽ có một gã luật sư tự xưng là thông minh ngang Thượng Đế đổ ập đến và bẻ gãy những tính toán của anh ta bằng một thứ logic của những ngôn từ khéo léo cùng một thân chủ có khả năng đóng kịch, kẻ có khả năng mài mềm lòng bồi thẩm đoàn. Nếu tôi chờ cho tới khi cảnh sát vào cuộc, Jamal sẽ chết.

Có một thiên thần bay qua mộ con. Một thiên thần bay qua con!

Tôi kéo một chiếc ghế từ góc phòng đến bên tủ quần áo, ném tất cả những hộp cacton đựng giày cũ (quá chật) và áo sơ mi cũ (đứt cúc) xuống dưới. Tất cả những thứ đồ cũ không được dùng tới mà lẽ ra một con người tử tế cần thận như tôi phải mang đến cho các cơ sở từ thiện từ lâu rồi, thế nhưng vì lười biếng lần nào cũng lại tặc lười đẩy chúng ra đằng sau tủ. Tôi gạt, kéo và xô đẩy như một người điên cho tới khi tôi tìm thấy nó, được quấn trong một miếng lưới mà tôi luôn ý thức tới, nằm trong góc tận cùng của tủ nơi Jamal sẽ không bao giờ tìm được.

Tôi đã cất nó vào trong một chiếc hộp nhỏ màu xám với một bộ khóa số bên ngoài, tôi đã viết tổ hợp số vào một miếng giấy nhỏ và dán nó xuống đáy hộp, thế nhưng tôi không phải đọc lại. Tôi còn nhớ như in tổ hợp số đó

trong đầu, mặc dù chưa mở hộp này ra từ năm năm nay. Giờ tôi lôi hộp xuống và bưng nó ra giường, vừa bước đi vừa lẩm nhẩm tổ hợp số.

Ngày đó tôi đầu quân cảnh sát được nửa năm thì tôi mua khẩu súng này. Ai cũng có súng, người ta sưu tầm chúng như trẻ em sưu tầm những hòn đá óng ánh và tôi ngày đó cũng muốn có một thứ “đồ chơi” như thế cho mình: một khẩu P38 Smith & Wesson kiểu 64 được làm bằng thép không gỉ, làn thép óng ánh màu bạc khi tôi mở nắp hộp ra.

Khẩu súng ngắn của Johnny đã cướp mạng anh. Nếu không có nó được nạp đạn sẵn và nằm chờ trong tay, hôm nay anh tôi vẫn còn sống.

Một khẩu súng khác ngày hôm nay đã giết Hakim. Thế nhưng một món vũ khí như thế cũng có một quyền lực hấp dẫn, quyến rũ, nó có thể phá hủy mạng người, nó cũng có thể bảo vệ mạng người. Tôi cầm khẩu súng trong tay, vừa thấy ghê tởm vừa thấy hấp dẫn và nghĩ đến cái chết mà nó luôn mang lại.

Một món vũ khí không bao giờ gây hiệu ứng tốt, cái đó tôi biết chắc chắn như biết tên bản thân mình, nhưng bây giờ tôi nạp đạn cho khẩu súng ngắn thật nhanh, không chần chừ lấy một giây. Và có một điều tôi hiểu rõ trong giây phút đó, nếu có kẻ nào đó có ý định làm hại đến con trai tôi, thì trước hết gã phải tiêu diệt được tôi đã. Tôi sẽ chết để cứu mạng sống của Jamal và tôi sẽ kéo theo tất cả những kẻ nào định chạm tay vào nó.

•••

Đó là buổi tối thứ năm. Cứ mỗi một tiếng đồng hồ qua đi, ngày chủ nhật lại đến gần hơn. Sau lễ an táng cho Hakim chúng tôi đã tụ tập một vài tiếng đồng hồ trong ngôi nhà xây bằng gỗ của DeWayne tại đại lộ Keer, đối diện với công viên Weequahic. Mẹ của Hakim chỉ một vài ngày sau khi sinh ra nó đã gia nhập đạo Hồi và bà ngoại nó bây giờ đã cho chôn đứa cháu theo nghi lễ đạo Hồi. Tôi chưa bao giờ đến nhà DeWayne vậy mà ngay khi bước chân vào đã lập tức nhận ra những đồ vật xuất hiện và rồi lại biến mất trong thời kỳ chúng tôi chung sống. Cái đồng hồ cổ của mẹ anh ta, một cái bình màu xanh Thổ Nhĩ Kỳ, mà anh ta đã thắng trong một trận chơi xổ số, tấm thảm lông xù màu hồng mà chúng tôi đã cùng nhau đi chọn và ngày trước được trải trong phòng ngủ của chúng tôi, kể cả trong cái đêm tôi bỏ DeWayne ra đi. Căn phòng khách của anh ta gây ấn tượng tụ họp, chông chát bởi một chiếc ghế sofa phủ nhung màu đỏ trên tấm thảm xù màu hồng, trải trên nền phòng màu xanh nhạt. Cứ như thế mỗi một người vợ của DeWayne đều để lại một phần đã bị tháo khỏi con người cô ta và người đàn ông đó đã trộn tất cả những thứ đó với nhau thành một hỗn hợp của những phong thái, màu sắc và chất liệu không đồng bộ. Anh ta vốn là một người thích sưu tầm nhạt nhẽo và cái khiếu thẩm mỹ tồi tệ của anh ta vẫn còn nguyên vẹn sau bốn cuộc hôn nhân.

Jamal và DeWayne ngồi bên nhau trong một góc phòng. Bà Lee, người đã có mặt khi Jamal và tôi tới đây, ngồi trong một chiếc ghế tròn màu cam, nheo nhỏ hai mắt lại nhìn từ vị khách này sang vị khách khác và cuối cùng dán chặt ánh mắt vào DeWayne và con trai tôi.

Tháng Bảy bay phấp phới trong bộ váy áo màu trắng như một con bướm đã nổi điên giữa phòng khách và ngăn bếp, giúp đỡ cho những người hàng xóm tụ họp về đây để ăn lên trên một chiếc bàn lớn, một chiếc bàn được trang trí bằng cọ cảnh và những dây hoa giấy. Tôi ngồi trên chiếc ghế sofa phủ nhung và uống loại rượu Chablis rẻ tiền cùng với đá trong một chiếc cốc của hãng McDonald's, in hình khủng long từ bộ phim "Jurassic Park".

Trong đêm hôm trước tôi lại ngủ không ngon và lại mơ đến Johnny. Bảy giờ sáng tôi giật mình tỉnh dậy và gọi điện cho hãng hàng không để đặt một vé cho chuyến bay sớm nhất của sáng ngày thứ sáu về Roanoke, Virginia; các phương tiện giao thông công cộng không cho phép tôi đến gần Salem hơn. Tôi đặt mua một vé của hãng Notheast Express cho chuyến sáu giờ 40 sáng thứ sáu, nó sẽ đưa tôi đến Roanoke vào lúc 8 giờ 40 và vé khứ hồi về Newark vào ngày thứ bảy, 5 giờ 28 chiều.

Tôi chưa hoàn toàn rõ mình muốn tìm ra những thông tin nào ở Salem nhưng tôi thầm nghĩ, đầu tiên tôi sẽ nói chuyện với cậu bé bây giờ đang phải ngồi tù vì tội giết chết DeWayne con, sau đó đến thăm Willa, bà mẹ của DeWayne con và sau nữa tìm hiểu xem cảnh sát có thể cung cấp cho tôi những thông tin nào. Toàn bộ chỉ là một kế hoạch bộc phát và thiếu căn cứ, hoàn toàn chờ may rủi như một viên đạn bắn lên giữa trời xanh: liệu tôi có thể gặp được cậu bé đó không, liệu tôi có thể nói chuyện với Willa được không và tất cả những điều đó phải làm trong một khoảng thời gian chưa đầy hai ngày trời, nhưng suy cho cùng nếu tìm ra điều gì đó có thể liên quan tới những sự kiện xảy ra ở đây, thì chuyến đi vậy là cũng có tác dụng. Trong mọi trường hợp, tôi cần phải làm điều đó thật nhanh. Tôi uống một ngụm vang và nhìn thấy DeWayne đang nói chuyện với Jamal; cả hai không thèm để ý đến Bà Lee đang nhìn họ bằng đôi mắt cú vọ.

Có phải trong ánh mắt kia có lòng căm hận?

– Anh có bằng chứng gì để có thể nắm được Cleotha Lee trong tay? – Tôi đã hỏi DeWayne như thế trong cú điện thoại khi anh ta gọi tới để hỏi về chuyện sắp xếp cho lễ mai táng của Hakim.

– Chẳng lẽ bà ta kể với em là anh nắm được cái gì đó trong tay chống lại bà ta? Anh đã nói cho em hết những gì mà anh biết. Anh chẳng làm gì cả để một con đàn bà hoặc một thằng khốn nạn nào đó có thể nảy ra ý muốn giết tất cả con trai anh.

– Nhưng chắc là anh phải làm, nếu không thì chúng đâu có chết.

– Nếu mà anh biết được, em nghĩ sao, chẳng lẽ anh lại không kể cho em.

Thế rồi giọng nói anh nghẹn xuống và tôi hiểu thúc bách anh ta tiếp tục cũng chẳng được ích lợi gì. Nếu có một thông tin như thế thật, thì hoặc anh ta không nhớ được nữa hoặc là anh ta đã chôn thật chặt trong tâm khảm mình và anh ta chỉ thả điều đó ra một khi chuyện đe dọa đến mạng sống của chính anh ta. DeWayne hỏi tôi liệu tôi có thể để Jamal sống ở chỗ anh ta không và tôi đã sùng sộ với anh ta rằng cả đời này chỉ có một người duy nhất tôi có thể tin tưởng trao con trai tôi, bởi đó cũng là người duy nhất tôi có thể an tâm rằng anh ta sẽ mang chính tính mạng của mình ra để bảo vệ cho tính mạng của Jamal. Anh ta không hỏi người đó là ai và tôi cũng không nói cho anh ta biết. Nhưng tôi yêu cầu anh ta cung cấp thông tin và anh ta cũng đã làm điều đó: Số telephon của Willa và tên của cảnh sát viên: ông Jehkins người phụ trách vụ án DeWayne con.

Sau đó tôi gọi điện cho Jake và người cầm đầu máy lên ở đầu kia là Phyllis. Tôi lại thấy áy náy lương tâm một chút như mọi lần tôi nói chuyện với chị, mặc dù tôi và Jake chưa bao giờ làm một điều gì khiến chúng tôi phải xấu hổ và chuyện đó cũng sẽ không đời nào xảy ra chừng nào họ còn sống bên nhau.

Chị giải thích cho tôi biết rằng Jake hôm nay đến cuối giờ chiều mới về nhà và tôi kể cho chị nghe những gì tôi định nói cho Jake nghe, rồi thầm cầu với Chúa Trời là làm sao trí não của chị đủ tỉnh táo để hiểu những gì tôi nói. Thỉnh thoảng Phyllis lại giống như ngày xưa: là người bình thường với một tính hài hước hấp dẫn. Thế nhưng đột ngột một lần khác chị lại gây ấn tượng như một hồn ma và nhiều khi thì chị như người bị quỷ ám một mụ

phù thủy gào thét xía xói thâm độc, khiến người đối diện phải tự hỏi tại sao ta chưa bao giờ nhận thấy những nét tính cách này ở Phyllis. Vào những ngày như thế chị sẵn sàng "quên đi" mọi chuyện chỉ vì tính độc ác của mình.

Và buổi sáng hôm đó chị gây ấn tượng hết sức bình thường và vui vẻ nhắc lại những gì tôi đã nói: "Hakim đã chết, tôi muốn đi xa, Jamal sẽ ở với họ cho tới tối thứ bảy và Jake phải đi đón tôi ở chỗ DeWayne". Chị nhắc lại những điều đó chậm rãi, vừa nói vừa nghĩ như một đứa trẻ không được thông minh cho lắm nhưng phải nhắc lại một bài học thuộc lòng.

– Tamara? – Chị nói tên tôi với từng âm thanh Tam a ra, nhấn mạnh từng chữ cái trong kiểu cách trang trọng, sân khấu của riêng mình.

– Vâng, Phyl. – Tôi lại nói với chị bằng cái giọng ngày xưa khi chúng tôi còn là hai cô gái trẻ.

– Jake sẽ chú ý bảo vệ cho Jamal, em đừng lo. – Chị nói điều đó bằng một giọng quả quyết chắc chắn đến mức độ lệ tôi trào ra khóe mắt.

– Em biết, Phyl. Em biết mà. – Giọng tôi run lên khi nhận ra rằng chị cũng tin tưởng chắc chắn vào anh như tôi tin tưởng vậy. – Đừng quên nói với Jake điều đó và không nói cho bất kỳ một ai biết. Không một ai khác, được không? – cẩn thận thêm vào.

– Được, – chị chậm chậm trả lời.

Tôi đọc cho chị ghi địa chỉ và số điện thoại của DeWayne, rồi chị đặt máy. Tôi cầu Thượng để giữ làm sao để chị đừng quên.

Sau đó tôi có tìm cách gọi cho Jake một lần nữa, nhưng không một ai có nhà và trước khi tôi đi ra khỏi nhà mình, tôi lại gọi thêm lần nữa. Tôi không biết phải để Jamal ở đâu nếu mà Jake không tới.

– Chị ăn một chút chứ? – Tháng Bảy hỏi tôi và rút tôi ra khỏi dòng suy nghĩ cũng với một chiếc đĩa đầy rau, khoai tây trộn và gà rán, một thứ dầu xoa cho linh hồn theo kiểu cách của người miền Nam.

– Em gái, lẽ ra em không cần mang lại đây, – tôi nói, cầm cái đùi gà lên và ấn nó vào miệng. Trước khi Tháng Bảy đưa nĩa cho tôi, tôi hoàn toàn không nhận thấy mình đói tới mức nào. Tôi đưa một nĩa đầy khoai tây trộn lên môi, vội vàng đến mức một miếng khoai dầm nước sốt Mayonnaise rơi vào lòng tôi. Chẳng ngại ngần, tôi nhặt nó lên và ăn tiếp.

– Chà, cái vụ vừa rồi làm tất cả mọi người kiệt sức, – cô ta nói và ngồi xuống bên cạnh tôi. – Tôi cố gắng để làm người có ích. Nhưng bây giờ tôi mệt quá rồi. – Cô ta vừa nói vừa đưa bàn tay phóng đại vuốt mồ hôi trên trán.

– Đúng, cô đã vất vả quá nhiều rồi đấy, hy vọng là DeWayne biết cách đánh giá đúng giữa may mắn của anh ta.

Tôi uống một ngụm vang.

– Chắc ông ấy chỉ nhận ra điều đó khi tôi đã bỏ đi rồi, – cô ta nói với nụ cười khúc khích. – Tôi cũng cần thứ này đây. – Cô ta chỉ vào cốc rượu vang của tôi. – Chị giữ chỗ này cho tôi nhé. – Cô ta đứng dậy và quay trở về với một cốc đầy rượu. Bourbon, cô ta nói và khẽ hát đầu về phía cốc rượu. – Đây là thứ mà tôi thích. Bourbon, – Cô ta uống một ngụm chậm, lớn, thế rồi sau đó uống nhanh một ngụm ngắn nữa, cứ như thể đây là lần bổ sung. – Cái thứ này làm người ta tỉnh ra hơn. Bourbon.

– Anh trai tôi ngày xưa cũng rất thích uống Bourbon.

– Thật không? – Cô ta nhìn tôi, trong đôi mắt chợt hiện lên một thoáng trầm ngâm, có lẽ cô ta đang nhớ lại cuộc nói chuyện vừa rồi của chúng tôi, cuộc nói chuyện về Johnny và mẹ cô ta.

– Chị nghĩ rất nhiều đến anh trai chị, đúng không?

– Đúng, – tôi nói. – Ngày nào cũng nghĩ tới. Mãi mãi chẳng thấy nhẹ nhàng hơn chút nào.

– Không ai biết điều đó rõ hơn tôi. Cái chết có thể ngốn của người ta nhiều sức lực lắm, cô ta nói ra về triết lý trong cái giọng thẳng thừng sỗ sàng của riêng cô ta mà giờ tôi đã có phần quen. Nếu đó là người duy nhất

mà ta có thì dù người đó chết đã lâu bao nhiêu rồi chẳng nữa, ta cũng chẳng có thể nghĩ tới chuyện gì khác.

Cả hai chúng tôi cùng nhìn về phía DeWayne cùng Jamal.

– Bây giờ chị cho con trai chị đến ở với bố nó chứ?

– Tại sao tôi lại phải làm như vậy?

– Bởi bây giờ chỉ còn một đứa thôi. – Cô ta nhún vai. – Sau tất cả những gì vừa xảy ra, tôi đoán là tới một lúc nào đó thì ông ta sẽ lôi thằng bé về ở với ông ấy.

– Nó ở với tôi, – tôi nói dứt khoát, giọng đanh hơn là tôi muốn.

– Chị biết là ông ấy với Carlotta đã bỏ nhau rồi.

– Tôi có nghe chuyện đó.

– Chị thấy sao, liệu họ có quay trở lại với nhau không? Sau bao nhiêu chuyện rui ro với đám con trai, có lẽ ông ta lại muốn thử lần nữa.

– Hôm nay cô làm sao vậy, Tháng Bảy? – Tôi sùng sộ với cô ta.

– Cái gì?

– Tại sao cô cứ phải luôn mồm nói một thứ chuyện ngớ ngẩn sỗ sàng ngu ngốc như thế?

Thần kinh tôi quá căng thẳng, tưởng có thể đứt tung bất cứ lúc nào và tôi quá mệt mỏi để còn có thể lịch sự tiếp tục chấp nhận thái độ thiếu nể vị như vậy.

– Tôi không biết, – cô ta trầm ngâm nói và uống một ngụm Bourbon. Nét mặt cô ta như đang nói tới một nỗi buồn mà cô ta muốn giữ riêng cho mình, tôi cảm nhận điều đó rất rõ ràng. – Nhưng suy cho cùng thì bản thân tôi cũng đang phải buồn. Tôi lấy làm tiếc, – cô ta nói và thoáng nhìn về phía tôi. – Đó là cái phương pháp của riêng tôi để xử lý những chuyện buồn, xử lý những chuyện ăn vào đến tận xương tủy mà tôi không muốn cảm nhận. Tôi luôn luôn coi mọi chuyện chẳng có gì là quan trọng cả, Tamara. Làm như thế chúng sẽ không gây hại gì cho tôi nữa. Có rất nhiều

thứ ở trong con người tôi mà bản thân tôi cũng không hiểu : “Chào mừng đến với câu lạc bộ của những người phụ nữ từng trải”. Những câu nói đó cứ tự động buột ra như vậy, chị biết không, những gì mà tôi nói đấy, đúng là chuyện ngớ ngẩn thật. Hay có thể tôi là người quá trung thực? Nhưng mà tôi xin lỗi, – cô ta nói. – Tôi thật sự lấy làm tiếc.

– Thôi được rồi, – tôi nhún vai và uống thêm một ngụm vang. ”Quý thật, làm sao mà mình lại được quyền phán xét người khác?”. Tôi tự nghĩ. – Tôi xin lỗi. Tôi không muốn sùng sộ với cô. Tôi căng thẳng thần kinh quá thôi.

– Mình lại chơi với nhau chứ? – Cô ta hỏi như một cô gái nhỏ.

– Ừ, – tôi nói. – Giờ thì có bao nhiêu bạn đối với tôi cũng vẫn là chưa đủ. Cả hai chúng tôi cười với nhau và cô ta đang cánh tay ôm lấy tôi như người bạn gái thân thiết nhất.

Bà Lee đứng dậy và đi về phía bàn, cầm một cái đĩa và chất đống lên đó đồ ăn. Trên đường quay về ghế, bà ta đi ngang qua chỗ DeWayne và cúi mình về phía trước, thì thào với anh ta điều gì đó và rồi ngồi lại chỗ cũ của mình. Bà ta nhìn sang phía hai chúng tôi với nét mặt hóa đá.

– Tôi nghĩ là người đàn bà này không ưa tôi, – Tháng Bảy nói.

– Ánh mắt đó là dành cho tôi đấy, không phải dành cho cô, – tôi nói. – Vào ngày thứ hai chúng tôi đã có một vụ đụng chạm nho nhỏ và chắc là bây giờ bà ta vẫn còn chưa hết bực.

– Tôi không biết chuyện gì giữa bà ta và DeWayne, – Tháng Bảy nói, giọng dửng dưng như nói chuyện vật. – Đầu tiên tôi tưởng đó chỉ là vì Carlotta, nhưng giờ tôi không tin chắc như vậy nữa.

– Về chuyện này thì ta có thể bắt tay nhau vì đồng ý kiến. Thịnh thoảng bà ấy có đến quảng trường Branford không?

– Thịnh thoảng thì có.

– Họ là những người quen cũ. Tôi tin là tôi đã gặp bà ta từ thời tôi còn sống với DeWayne. Nhưng cái ông chồng cũ của tôi có biết bao nhiêu

chuyện mà tôi không biết và cứ mỗi một ngày nó một khiến tôi bực tức hơn. Bất cứ lúc nào cũng có thể xuất hiện một chuyện nho nhỏ tồi tệ bản thủ nào đó, chuyện mà anh ta quên kể cho tôi nghe và đột ngột cái chuyện đó nhảy chồm lên cười vào giữa mặt tôi, – tôi đột ngột nói trong vẻ thân thiện tin tưởng, chuyện rất hiếm khi xảy ra với tôi, nhưng giờ thì sự tập trung đề phòng của tôi đã giảm sút, có lẽ nguyên nhân nằm ở bước ngoặt mà cuộc nói chuyện giữa hai chúng tôi đã trải qua, cũng như nguyên nhân nằm một phần ở món rượu vang mà chốc chốc tôi lại đưa lên môi nhắm nháp.

Tôi không thích say rượu, một chút ngà ngà dễ thương là đỉnh cao mà tôi tự cho phép mình và tôi rất có ý thức rằng buổi tối hôm đó tôi đã uống nhiều hơn sức chịu đựng. Đã tồi tệ đến mức này rồi đây. Nếu tôi không tìm được câu trả lời? Nếu hoàn toàn không có câu trả lời nào? Lúc đó người ta sẽ tìm kiếm sự an bình của tâm hồn ở đáy chai rượu. Mẹ tôi luôn luôn nói như thế về cha tôi. Ông cũng là người thích uống quá một chút cái mức “đã khát” và những gì mà tôi không kể cho Tháng Bảy biết về Johnny cùng món đồ uống mà anh yêu thích nhất là Johnny thỉnh thoảng cũng uống nhiều Bourbon hơn là sức chịu đựng của anh. Vào buổi tối anh đã làm cái chuyện rùng rợn kia, chắc anh tôi đã say rượu; tôi tin như thế.

Tháng Bảy cười khúc khích.

– Rõ là người ta đang có vấn đề, – cô ta nói, khiến tôi giật mình, cho tới khi tôi nhận ra rằng không phải cô ta đang đọc được suy nghĩ của tôi, mà đang nói về DeWayne.

– Đúng. – Tôi mỉm cười, một nửa như về bản thân mình và về cái tình trạng lơ đãng hiện thời của tôi. – Trông có vẻ như vậy.

Lúc đó có tiếng chuông vang lên bên cửa và Carlotta Curtis bước vào khiến cho tất cả mọi người cùng ngạc nhiên.

– Ôi trời, – Tháng Bảy gầm gừ ra vẻ ác độc. – Trông cái mặt nó kìa!

Rõ là Carlotta đã lại sức phần nào sau vụ gặp gỡ của chúng tôi vào ngày thứ hai, mặc dù chưa hoàn toàn lắm. Ngoại hình của cô ta vẫn còn

phảng phất một chút buồn rầu. Nhưng cô ta hôm nay mặc một cái váy bằng vải bông tương đối rộng, màu xanh thủy thủ, hầu như gây ấn tượng lung nhùng. Lần này cô ta dùng rất ít son phấn và không đeo nữ trang. Con búp bê này ở lần gặp gỡ nào cũng gây ấn tượng như một người hoàn toàn khác.

DeWayne căng thẳng như một con chó săn trước sự xuất hiện của cô ta, thế rồi sau đó một vẻ gì đó nằm giữa sự cáu kỉnh và ngạc nhiên đậu xuống nét mặt anh ta. Khi cô ta bước về phía anh ta, anh ta ngồi thẳng lên trên ghế như muốn đứng dậy và phản đối, nhưng rồi lại đầu hàng bằng cách rũ người xuống. Jamal quan sát khi cô ta tới gần và nghiên cứu kỹ từng chuyển động của người con gái đó, như thể cô ta là một con chó sói, còn nó là một con thỏ. Chắc chắn nó đang nghĩ lại cái kiểu cách mà cô ta xử sự với Hakim và hồi ức này thể hiện qua nét mặt nó còn rõ ràng hơn nếu nó dùng từ ngữ. Tôi lo lắng đứng dậy và muốn đi về phía con mình, thế nhưng nó đã đột ngột đứng phắt lên và bước về phía chỗ tôi và Tháng Bảy, không thèm nói với DeWayne hoặc Carlotta một lời, không cả một cái nhìn duy nhất. Carlotta ngồi xuống cái chỗ mà con tôi vừa bỏ lại rồi sau đó khẽ giọng nói ra vẻ rất thân mật với DeWayne, như thể giữa hai con người đó hoàn toàn chưa có chuyện gì thay đổi.

Jamal thả phịch thân hình xuống ghế sofa cạnh tôi.

– Con căm thù bà ta, – nó lẩm bẩm khẽ. – Con căm thù bà ta.

– Con chẳng căm thù ai hết, con trai mẹ. – Tôi nói điều đó vì thói quen hơn là vì tin tưởng và Jamal ném cho tôi một cái nhìn, như thể tôi là một bà già lảm nhảm ngốc nghếch.

– Con căm thù bà ta vì bà ta đã căm thù Hakim, – nó bình tĩnh nói.

– Này. – Tôi bắt đầu cố gắng ra giọng người lớn. – Mẹ không tin là Carlotta thật sự căm thù Hakim, nhưng mà...

– Tôi nghĩ là thằng bé có lý đấy, – Tháng Bảy nói.

– Cô đừng có làm cho mọi chuyện tồi tệ hơn nữa, – tôi sừng sộ với cô ta.

– Tại sao mẹ lại bảo vệ cho bà ta? – Jamal cay cú hỏi. – Làm sao mà mẹ có thể nói như thế được, trong khi mẹ biết Hakim nói về bà ta như thế nào? Mẹ biết mối quan hệ của bà ta với Hakim là như thế nào. – Con trai tôi lớn tiếng và nhiều người quay đầu về phía mẹ con tôi, trong số đó có cả DeWayne.

Tôi đặt tay lên bờ vai của Jamal và nhìn tất cả mọi người bằng vẻ thách thức.

– Con muốn về nhà, – nó làu bàu kêu lên như một đứa trẻ hư. – Ta còn đợi gì nữa? Con muốn về nhà!

– Mẹ muốn ở lại đây thêm vài phút nữa, – tôi nói.

Chúng tôi chờ Jake, nhưng tôi không muốn nói cho con tôi biết vậy. Tôi vẫn chưa kể cho nó nghe một chút nào về những kế hoạch của mình và vẫn chưa cho nó biết nó phải sống trong nhà Jake cho tới tối thứ bảy. Tôi không muốn làm con tôi hết hoảng, mà ngoài ra tôi cũng không muốn nó lỡ miệng để lộ ra. – Hãy cố chờ thêm vài phút nữa đi.

Chính trong lúc đó lại có tiếng chuông reo và Jake bước vào. Ánh mắt của chúng tôi gặp nhau, rồi cả hai chúng tôi lại nhìn thật nhanh đi chỗ khác, như cách chúng tôi thường làm ở chỗ đông người. Tôi biết anh đến đây vì tôi, nhưng anh cũng đủ lịch sự để thể hiện điều đó ngay lập tức và thật rõ ràng trước mắt những người khác. Anh đi đến chỗ bà ngoại của Hakim và bắt tay bà, ôm lấy bà một thoáng thật chặt và thì thào khẽ với bà già, thế rồi anh bước về chỗ DeWayne.

– Ta có thể đi được ngay bây giờ đây, – tôi thì thầm với Jamal và con trai tôi đứng dậy kiêu hãnh đi về phía phòng xem tivi, nơi DeWayne để tivi cùng video.

– Chuyện này dần đã ảnh hưởng đến con trai chị đấy, – Tháng Bảy nói vẻ lo lắng. – Nhưng mà, hừm, hừm, cái người vừa bước vào đây là ai thế? – Cô ta thì thầm một tràng bằng cái giọng háo tình trầm trầm trong cổ họng ngay sau khi Jamal bước ra khỏi tầm nghe. Cô ta phẩy tay về hướng Jake

và không rời mắt khỏi anh, cứ như thể anh là một miếng gà rán mà cô ta vừa mang lại cho tôi.

– Anh ấy có vợ rồi. – Tôi nói nhanh.

– Hy vọng là không quá mức.

Tôi ném cho cô ta một cái nhìn sắc lẹm và cô ta nhún vai, trêu chọc né tránh. Vẻ mặt tôi nhanh chóng chuyển sang trạng thái khác, bởi tôi tự thấy ngượng về phản ứng vừa rồi của mình. Thế nhưng những tình cảm mà tôi dành cho Jake, thứ tình cảm kỳ lạ mà tôi đã phải tìm cách đè nén lâu hơn là tôi mong muốn. Những tình cảm đó sao quá rõ ràng, đến mức không che giấu nổi, tôi cũng quá mệt mỏi và lại quá ngà ngà hơi men nên chẳng thèm nghĩ tới chuyện che giấu.

– Xin lỗi nhé, – Tháng Bảy nói.

– Tôi không muốn thọc vào việc riêng của ai cả.

– Cô cũng chẳng thọc vào việc riêng của ai đâu.

Cô ta thấy cho tôi một cái nhìn ra vẻ thấu hiểu.

– Mặc dù vậy, trông anh ta quá điển trai đi chứ. Anh ta tên gì vậy?

– Jake.

– Jake. Một cái tên thích hợp cho một chuyên gia bẻ gãy những trái tim đàn bà. Trông anh ta đúng là một tay bẻ gãy tim đàn bà với tấm lưng rất rộng và bờ hông vừa xinh vừa rắn chắc. Có lẽ anh ta tập thể thao nhiều lắm.

– Làm sao mà tôi biết được, – tôi bực dọc đáp trả.

Jake nhìn tôi và hơi hất đầu về phía gian bếp, ra hiệu cho tôi tìm cơ hội gặp anh ở chỗ đó. Tháng Bảy nhận ra.

– Nếu chị mà không đi là tôi đi đấy. Chẳng phải người nào cũng gặp một cơ hội như thế đâu, mà nếu số phận có lần nào nhân đạo hạ cố gõ vào cánh cửa gỉ sét này, tôi sẽ là đứa cuối cùng không mở nó rộng ra. – Cô ta nói điều đó bằng một nụ cười khúc khích háo tình.

Tôi biết chuyện này chẳng có trọng lượng gì, nhưng mặc dù vậy nó vẫn khiến tôi phát điên.

– Không đâu, tôi nói thật đấy, – cô ta nói tiếp. – Nếu chị không muốn tiếp tục theo dõi chuyện này thì tôi muốn. Tôi không bỏ lỡ cơ hội đâu.

– Tôi không truy lùng theo những người đàn ông đã có gia đình, – tôi nói ra vẻ kiêu ngạo và ngay lập tức hối hận vì giọng nói thăm đấm mùi đạo đức của mình.

Mình phải thôi ngay cái trò vớ vẩn này, tôi nghĩ thầm, nhưng trong khi vừa tự mắng rủa mình, tôi vừa nhận ra rằng tôi phản ứng mãnh liệt như thế chỉ bởi có tình cảm đối với Jake. Ngoài ra còn là đôi mắt của Tháng Bảy. Cái vẻ đói khát trong tia nhìn của cô ta. Vẻ đói khát, tuyệt vọng và sợ hãi. Nỗi sợ hãi trước sự cô đơn và tính tổn thương của bản thân mình. Một sự sợ hãi mà tất cả những người phụ nữ, kể cả tôi, thường cảm nhận thấy mạnh mẽ hơn là họ công nhận. Có phải mình đang nhìn thấy hình ảnh của chính mình trong gương? Có phải vì thế mà mình giận cô ta đến vậy? Tôi uống thêm một ngụm vang.

– Chị còn phải gói đồ đạc của chị đấy, chị yêu quý, – cô ta nói bằng cái giọng bình thản như tiện thể, hơi có phần hạ cố.

Jake đi về phía chúng tôi và Tháng Bảy đứng dậy, giơ tay ra rồi tự giới thiệu mình với một nụ cười sáng chói.

– Anh có phải là một người bạn của Tamara? Tôi là Tháng Bảy, tôi cũng là một người bạn của chị ấy.

Vừa nói cô ta vừa tiến thật sát người anh, đến mức độ phát ngượng. Tôi nhận cái nhìn bối rối của anh, nhưng Jake quá lịch sự để nói một điều gì.

Cả Tháng Bảy cũng nhận thấy điều đó và hơi lùi về một chút, để không tiếp tục thúc hối anh quá đáng.

– Tôi đi đây, – cô ta nói. – Đời này đúng là Có những người đàn bà gặp may thật!

– Cô ta hoàn toàn chẳng thèm che giấu tình cảm của mình, – Jake nói với tôi ngay khi Tháng Bảy đã ra khỏi tầm nghe. – Mà cô ta cũng hành động y như vậy. Mọi chuyện của em ổn chứ?

– Vâng.

– Đó là ai vậy?

– Nghe như thể anh quan tâm thì phải. Đó là thư ký của DeWayne.

– Nếu anh nhìn không lầm thì phần còn lại của toàn băng đảng đó cũng có mặt ở đây, – anh nói với một tia mắt quét quanh. – Cleotha Lee, đúng không? – Anh gật đầu về hướng bà Lee.

– Đúng. Trong chuyện này thì anh hoàn toàn có lý.

Từ cuộc nói chuyện của chúng tôi vào buổi tối ngày chủ nhật đã có quá nhiều sự việc xảy ra, đến mức độ tôi chẳng còn sức lực cũng chẳng còn ý muốn giải thích điều đó.

– Em có biết liệu có kẻ nào đã giải thích cho DeWayne biết về mối quan hệ của Carlotta và đứa con trai đã chết của anh ta không, mà nếu có thì đó là ai?

– Anh ta đã tìm ra, họ đã cãi nhau và bây giờ thì em chỉ còn biết đoán mò thôi, – tôi nói với một cái gật đầu về hướng DeWayne và Carlotta trên ghế sofa.

– Người ta không bao giờ biết được chuyện gì đang xảy ra với một con người và làm cách nào mà về cuối cùng người ta lại bị cuốn vào trong chuyện đó, – Jake nói ra vẻ triết lý.

Tôi nhìn anh một lúc. Tôi hiểu rằng anh có lý và tôi cân nhắc liệu ở chính bản thân anh cũng có cái gì đó mà tôi không biết chẳng, thế rồi tôi rút ra kết luận chắc sự thật phải là như vậy.

– Chuyện em cần phải xuống Virginia có liên quan tới bà ta không? – Anh hỏi với cái gật đầu về phía Cleotha Lee.

– Có. Em tin rằng giữa bà ta và DeWayne có những bí mật nào đó. Những bí mật quan trọng.

– Làm sao em biết là em có thể tìm ra điều gì ở dưới đó? Em thấy sao, liệu có nên dành phần việc đó cho những người chuyên nghiệp không, Tam? – Anh hỏi.

– Bản thân em là một tay chuyên nghiệp, Jake.

– Anh xin lỗi, Tam, – Jake nói nhanh. Nhưng trong vụ này em đang phải đối mặt với một con người có thể lạnh lùng bắn chết một đứa bé mới 16 tuổi đời mà không thèm chần chừ lấy một chút. Với một kẻ như vậy, một kẻ đủ điên khùng để giết hai người đàn ông trẻ tuổi, mà lại làm như thế nào để không một ai nhìn thấy mối quan hệ trong đó. Em đang phải đối mặt với một người điên, Tam. Em có chắc là em đủ sức đối chọi không?

– Em không thể cứ ngồi ở đây và chờ được. Em phải làm điều gì đó. Chẳng lẽ em phải chờ cảnh sát ra tay, Jake? Đừng có nói với em như vậy chứ. Chưa bao giờ trong đời em sợ như lúc này. Em phải làm điều gì đó.

– Đừng cho Jamal biết là em sợ tới mức đó.

– Em sợ thực sự và con trai em biết như vậy. Ngay cả khi em muốn đóng kịch trước mặt nó thì em cũng không làm nổi. – Tôi ngưng lại một lúc. – Anh có thể chăm lo cho nó được không?

– Không thành vấn đề. Đúng là lúc nào anh cũng sẵn sàng giúp em.

Jake nhận lời nhận xét của tôi bằng một cái nhún vai nhẹ, như mọi lần, khi tôi cảm ơn anh về một việc gì đó.

– Em thừa biết là em và Jamal rất quan trọng đối với anh, – anh bình tĩnh nói. – Tối thứ sáu anh sẽ đưa Phyllis và con bé về Camden đến chỗ bà ngoại; bọn anh sẽ mang thằng bé đi theo. Phyllis có nói, tối thứ bảy em sẽ quay trở về, đúng không? Lúc đó anh sẽ đưa Jamal trả lại cho em. Anh sẽ gặp em ở phi trường rồi sau đó quay trở lại Camden đón hai người kia. Hay em muốn anh ở lại đây? Em có cần anh ở đây không?

Tôi cân nhắc một lúc.

– Như thế ổn rồi, – cuối cùng tôi quyết định. – Em có số điện thoại riêng của cảnh sát viên tên là Griffin; em sẽ gọi cho anh ta khi em quay trở

về và sẽ kể cho anh ta nghe tất cả những gì em tìm ra ở dưới đó. Anh ta có thể nói cho em biết em cần phải làm gì vào ngày chủ nhật. Máy bay sẽ quay trở lại vào lúc 8 giờ 49 phút. Phyllis đã kể cho anh nghe tất cả những thứ đó ư? Rõ là chị ấy có vẻ khỏe đấy.

– Em biết là sự thực không phải thế, – Jake nói bằng giọng bình thản không thoáng qua một chút xíu cay đắng nào. Anh nhìn đi chỗ khác và đổi đề tài. – Xuống đó rồi em muốn làm gì?

– Em sẽ nói chuyện với người ta. Đó là một thành phố nhỏ. Anh ta có kể cho em nghe như vậy thời bọn em còn sống với nhau. Một thành phố nhỏ có thói quen ngồi lê đôi mách, bất kỳ người nào cũng thò mũi vào chuyện của người khác. DeWayne đã gọi điện xuống đó và báo cho bà mẹ của đứa con trai của anh ta cũng như cảnh sát viên phụ trách việc này biết trước là em sẽ xuống. Rất có thể thủ phạm không phải bà Lee. – Câu cuối cùng tôi nói như với bản thân mình hơn là với Jake. – Rất có thể là một kẻ khác, một kẻ có quen biết bà ta hay là Carlotta và căm thù DeWayne vì một chuyện mà anh ta hoàn toàn không tưởng tượng được. Em không biết em có thể tìm được gì ở đó, Jake, em chỉ biết là em cần phải xuống đó; em không còn nghĩ ra được giải pháp nào khác.

Thế rồi cả hai chúng tôi ngồi đó và im lặng. Tôi tự hỏi Jamal sẽ phản ứng ra sao khi tôi nói với nó rằng, tôi sẽ đi xa và vừa nghĩ như thế tôi vừa tận hưởng cảm giác của đôi chân vững chãi rắn rỏi của Jake sát kề chân tôi.

– Em muốn về nhà chưa?

– Rồi, – tôi đáp.

– Ta làm như thế này, – anh nói khẽ và đưa mắt nhìn bao quát căn phòng. – Vài phút nữa thì em đứng dậy. Anh sẽ đi cùng em ra ô tô. Sau đó anh sẽ trở về, ngồi ở đây một chút nữa và sẽ tới em vào khoảng gần nửa đêm, để đón Jamal đi. Làm như thế em vẫn còn thời gian để sửa soạn đồ đạc cho nó và giải thích cho nó về chuyến đi. Cho tới nay em chưa kể cho nó nghe, đúng không?

– Chưa.

– Có lẽ đó là một kẻ nào trong căn phòng này, đúng không? – Tôi nhìn theo ánh mắt của anh và ngắm từng khuôn mặt người để tìm lấy một lời mách bảo, một nét giận bội phần hoặc là một nụ cười ác độc thâm sâu, có thể lộ cho tôi biết những gì tôi muốn biết.

– Ý em sao?

– không biết. – Thế còn Basil thì sao? – Tôi hỏi thật nhanh, để anh không nhận ra được nét sợ hãi ẩn trong giọng nói.

– Có chuyện gì về anh ta? – Jake nhìn tôi chăm chú.

– Ý anh sao, liệu có phải anh ta là thủ phạm không?

– Em biết anh ta nhiều hơn anh.

Tôi hiểu đó là sự thật; có lẽ tôi đã để lộ ra mỗi lần cái tên Basil được nhắc lên hoặc về ánh mắt hoặc với chuyển động của bờ môi và tôi không làm gì được để ngăn chặn chuyện đó. Jake từ xưa đến nay vốn là người hiểu biết, rất giỏi quan sát, đặc biệt đối với tôi, đến mức độ đã có lần tôi phải thề lên anh có một gương mặt thứ hai vô hình, lần khác thì tôi nghĩ rằng anh cho người theo dõi tôi. Nói dối trước mặt anh hoặc lừa anh là chuyện vô nghĩa như nhổ nước bọt ngược chiều gió vậy.

Tháng Bảy quay trở lại và đặt cốc rượu của cô ta lên trên chiếc bàn trước mặt hai chúng tôi.

– Tôi để nó ở đây một chút được không? – Cô ta hỏi.

Chúng tôi chấm dứt cuộc nói chuyện của mình và Jake mỉm cười với cô gái.

– Chị ngồi xuống đây, – anh nói và đứng dậy. – Có phải em vừa nói là em muốn đi rồi không, Tamara? Anh sẵn sàng đưa em ra ô tô, – anh nói và lịch sự xoay sang phía tôi.

– Cám ơn, Jake. Hẹn gặp lại sau, Tháng Bảy. Tôi rất vui vì cuộc nói chuyện hôm nay của chúng ta.

– Rất vui vì được gặp anh, cô ta nói với Jake. Chắc chắn còn có lúc ta gặp lại nhau.

Tôi đi đón Jamal, thằng bé đang ngồi ở phòng tivi trước màn hình và xem bộ phim “Ren & Stimpy” của Nickelodeon, nó vừa xem vừa lẩm bẩm chăm chú với toàn bộ sức lực “hạnh phúc, hạnh phúc”. Như thể đó là ý nghĩa toàn bộ cuộc đời.

– Jamal, – tôi dịu dàng nói và chạm khẽ vào cánh tay nó. Con trai tôi ngẩng nhìn lên. – Nào con, ta đi thôi.

– Bà ta còn ở bên cạnh bố con không?

– Còn.

Nó không nói gì cả. Khi quay trở lại phòng khách, nó quan sát Carlotta bằng ánh mắt nghi ngờ rồi nhìn trân trân vào mặt cô ta.

Giống như mọi khi khác lúc có người chuẩn bị bước đi, tất cả đều đồng loạt đứng dậy như được ra lệnh. Cả ba chúng tôi im lặng trong khi đi đằng sau những người khác ra phía xe ô tô, nhưng Jake giơ cánh tay bao bọc quàng lấy vai Jamal.

Về tới nhà tôi mới kể cho Jamal biết rằng tôi muốn xuống Virginia và tại sao tôi làm điều đó. Con trai tôi không nói nhiều. Nó như người bị mê đi, nó mệt mỏi cũng như tôi vậy. Đến nửa đêm thì Jake tới, đón nó đi và cho tôi số điện thoại của bà mẹ Phyllis tại Camden, nơi mà họ sẽ qua đêm thứ sáu. Khi tôi đưa Jamal tới cửa, nó đột ngột khóc, nhưng không muốn để Jake nhìn thấy. Theo cái cách đàn ông thường làm, Jake một nửa như dang tay khoác lấy vai nó, một nửa như túm chặt lấy vai nó để nói cho nó biết rằng chuyện nó khóc là bình thường. Khi chúng tôi đi ra khỏi nhà, tôi đưa mắt nhìn quanh con phố để an tâm là không ai nhìn thấy. Tôi đứng nhìn Jamal trèo lên hàng ghế sau và ngã người ra, giống như ngày trước, hồi nó còn năm tuổi, thế rồi tôi nhìn chiếc ô tô lăn bánh và đứng lại ở đó thật lâu cho tới khi nó vòng quanh góc phố.

Sau khi họ đi rồi, tôi nhanh chóng gói đồ đạc của mình, tắm để không cần phải làm điều đó vào sáng ngày mai nữa, đặt đồng hồ báo thức vào lúc 5 giờ 30 sáng. Thế rồi tôi lên giường nằm nghĩ về Hakim và cái chết của nó. Cái ô tô màu đỏ. Nó là của ai? Thịnh linh trong tôi nảy ra một suy nghĩ

khiến tôi lạnh hết cả người, tay tôi sờ vào phía điện thoại và chọn số mà không nghĩ ngợi gì thêm, cũng không thật tin là tôi sẽ nhận được một câu trả lời trung thực cho câu hỏi của mình.

– Tôi đây, – anh lên tiếng.

– Đây là Tamara.

He-lô. Giọng nói của anh dịu dàng và khàn khàn, như anh vừa tỉnh dậy hay vừa chợt thiếp đi và cả người tôi rờn lên trong một làn sóng rất rõ ràng, làn sóng mà tôi phải ngay lập tức tìm cách đè nén xuống. –Rất mừng là em lại gọi tới. Em lên giường chưa?

– Basil, ô tô của anh màu gì?

Anh im một thoáng, như thể anh không biết phải hiểu câu hỏi đó ra sao, thế rồi anh thở dài như bất chợt cảm thấy mệt mỏi khủng khiếp hoặc buồn chán vô cùng. – Em tự chọn đi, em bé. Để tùy em tự chọn! – Anh nói và đặt máy.

Tôi lại nằm xuống, kéo chăn lên đến tận cằm và nhìn lên trần trần phòng, thế rồi nổi nghi ngờ anh, nghi ngờ khiêu thầm mỹ về đàn ông của tôi, những suy nghĩ về chiếc xe ô tô màu đỏ và khả năng phán xét của tôi khiến cho tôi không ngủ được. Vào khoảng gần 3 giờ 30 sáng, tôi mới thiếp đi, ngủ được hai tiếng đồng hồ trước khi tôi phải dậy.

•••

Bà tôi ngày trước thường nói rằng con có chạy nhanh bao nhiêu thì quá khứ cũng sẽ đuổi kịp con. Bà tôi có một gương mặt thon mảnh, góc cạnh như những chiếc mặt nạ Ife mà người ta thường nhìn thấy trong viện bảo tàng. Bà tôi thường tết tóc tôi thành bím rồi buộc chúng lại thật chặt bằng những dải vải màu đỏ, thả cho chúng loảng ngoảng phủ xuống lưng tôi như những con rắn bằng giấy. Bà tôi qua đời khi tôi 10 tuổi, ngay sau thời bạo động, vào khoảng thời gian chúng tôi chuyển ra khỏi Newark. Từ khi vận hạn đổ xuống nơi đây, lúc nào cũng có những người chết gọi về phía tôi. Nghề của tôi là đi săn lùng ma quái, còn ma quái lại săn lùng tôi từ phía chúng.

Sáng thứ sáu tôi đến Roanoke, thuê một căn phòng tại khách sạn Comfort Inn và thực hiện hai cú điện thoại: Một với Willa, bà mẹ của DeWayne con và cú điện thoại kia với Jenkins, viên cảnh sát chịu trách nhiệm cho vụ án giết người mà nạn nhân là đứa con của Willa. Với thằng bé đang ngồi tù, Darnell Lewis, tôi chỉ có thể gặp nó qua luật sư của nó. Nhưng nó đâu có chạy khỏi tay tôi được, bởi nó không đủ tiền nộp tiền thế chân. Nó có nhiều thời gian hơn tôi. Jenkins, một người đàn ông tóc vàng với giọng nói nhỏ nhẹ và một phong cách quá thân thiện tử tế trong hàng ngũ cảnh sát, phong cách của một cậu bé ngây thơ mới ở quê lên, giải thích cho tôi biết rằng thằng bé đang phải ngồi tù vì những bằng chứng gián tiếp: nó đã đi cái ô tô của người đã chết và đã mua đồng hồ bằng thẻ tín dụng của người đã chết; đó là những trò nghịch ngợm ngu ngốc của trẻ em, đơn giản và thường gặp. Thế nhưng nó có một danh sách tiền án dài đằng đặc

và vì thế mà trở thành một ứng cử viên đặc biệt hấp dẫn cho vai trò kẻ bị tình nghi. Nó thề là nó không hề giết người.

Buổi tối hôm đó tôi mệt rũ rời và thả người xuống giường với lòng dửng dưng cảm nát tan, tôi tự hỏi liệu thật ra tôi có cần phải rời Newark hay không, tôi nghĩ tới Basil và hy vọng cuộc gặp Willa sẽ xứng đáng với công sức và thời gian cũng như tiền của tôi bỏ ra cho chuyến đi này. Bởi vốn là người có khuynh hướng bi quan, tôi chuẩn bị sẵn cho trạng thái thất vọng khi đi dọc con đường dẫn đến ngôi nhà bằng gỗ nho nhỏ của cô ta.

44 tuổi đời, Willa Johnson trẻ hơn DeWayne hai tuổi, một người đàn bà có giọng nói dịu dàng, một cơ thể to rộng và một vẻ đẹp mỏng manh đã nhạt màu ngay khi sinh đứa con thứ hai. Có lẽ người ta đoán Willa già hơn tuổi thật của mình vài năm, thế nhưng chị chấp nhận những năm tháng giữa đời bằng vẻ sẵn sàng bình tĩnh của một người đàn bà hoàn toàn hài lòng với số phận mình. Lòng tôi bức bối lên khi nhớ lại DeWayne đã nói về chị bằng vẻ khinh thị như thế nào, khi lần đầu tiên anh ta nói đến đứa con trai của mình và thậm chí còn chẳng thèm nêu tên chị ra cho tới khi tôi hỏi trực tiếp. Thế nhưng cứ theo diện mạo của chị, theo cái ngôi nhà nhỏ nhắn dễ thương và cái ấn tượng hiền hòa toàn cục, thì rõ ràng về cuối chị đã chọn được phần tốt hơn cho mình.

Willa với nụ cười ấm áp dẫn tôi vào trong phòng bếp, một căn phòng đang nhẹ nhẹ bốc mùi thơm của quế, của chanh và chỉ sau khoảng 15 phút chúng tôi đã trao đổi với nhau những điều thầm kín riêng tư, bởi cả hai chúng tôi cùng có một thứ chung: DeWayne Curtis. Tôi kể cho chị nghe những gì đã xảy ra với các con trai của DeWayne, cảnh sát nói gì, chúng tôi biết những gì và bây giờ tôi đang lo sợ cho mạng sống của con trai tôi. Chị nghe chăm chú và thoáng bóp tay tôi thật chặt. Khi đôi mắt chị ẩm ướt, tôi biết là chị đang nghĩ đến đứa con trai vắng số của mình.

– Nó là con cả của tôi, – chị nói sau một lúc im lặng. – Đó là năm trăm trọng tệ hại nhất đời tôi, Tamara, là cái năm khủng khiếp nhất cả cuộc đời tôi. Tôi vẫn còn những đứa khác, nhưng người ta không bao giờ lấy gì thay thế cho một đứa con được cả. Có cái gì đó nói cho tôi biết rằng, cái thằng

bé mà họ tóm được đó, Darnel gì gì đó, không phải là kẻ đã giết con trai tôi. Mọi việc xảy ra quá hoàn hảo, quá dễ dàng, những gì mà cảnh sát đã gom góp nhặt nhạnh lờng vào nhau, nhưng sao vẫn thấy khó hiểu.

Chúng tôi im lặng ngồi một lúc thật lâu, thế rồi chị nhìn tôi bằng một nụ cười buồn rầu.

– Cô muốn ăn gì không? – Chị hỏi nhanh. – Tôi sẽ làm cho mình một miếng sandwich đây, cô có muốn một miếng không?

Những người đàn bà da đen và các món ăn, đây là sự an ủi giữa hàng ngũ các chị em với nhau những khi người ta cần đến. Đám đàn ông có thể khiến bạn thất vọng, tiền có thể bỏ bạn trôi đi, thế nhưng chúng ta vẫn còn những món ăn ngon và sự ấm áp cởi mở thân thiện dành cho nhau. Tôi nhớ tới Tháng Bảy và cái cách trước đây hai ngày cô ta đã bung cho tôi đĩa gà rán và khoai tây trộn trong ngôi nhà của DeWayne.

– Có, cảm ơn, – tôi nói.

Tôi đang đói thật, rõ là như vậy. Lẽ ra tôi muốn đến gặp Willa sớm hơn, nhưng tôi còn qua chỗ trạm cảnh sát một lần nữa để tìm cách gặp thẳng bé “tội phạm”, nhưng không kết quả. Giờ đã là 2 giờ 15 phút, quá giờ ăn trưa của tôi lâu rồi.

Willa mở tủ lạnh và lấy ra một túi bánh mì, jăm–bông trộn patê và một cốc lớn đựng sốt Mayonnaise, chị quét nó thật đậm lên trên bốn miếng bánh mì rồi xếp lên trên mỗi miếng bánh mì vài lát jăm–bông.

– Thế đấy. – Chị đưa cho tôi một cái đĩa, ngồi đối diện với tôi và cắn Sandwich. – Trong những năm vừa qua tôi chẳng nghĩ nhiều tới anh ta. Ý tôi muốn nói là DeWayne cha. Tôi có đứa con, con trai DeWayne con của tôi. Nhưng tôi chẳng mấy khi nghĩ tới cha nó. Tôi còn những đứa con khác nữa. – Chị khoát tay về hướng một chiếc ảnh Polaroid đã cũ, hơi nhòe nhoẹt, được dán trên khoảng tường phía bên trên bếp đun và chỉ ra ba đứa trẻ nhỏ, chắc chắn bây giờ đã ở tuổi dậy thì. – Joy, Linda, Audrey. Khi DeWayne và tôi chia tay nhau, tôi đã cưới ông bố Henry của chúng nó ngay sau khi sinh DeWayne con.

– Ngày đó anh ta ra sao? Ý tôi muốn nói về DeWayne cha.

Chị quan sát tôi một lúc rồi mỉm cười mơ màng như chìm vào hồi ức.

– Khi chúng tôi quen biết nhau thì anh ta là một cậu bé dễ thương, rất dễ thương. Mặc dù lúc đó anh ta đã trưởng thành rồi, là đàn ông rồi, đúng không? Khi tôi sinh DeWayne con thì DeWayne cha 22 tuổi. Ngày đó tôi 20. Còn trẻ quá đúng không? Thật ra vẫn còn là một đứa trẻ.

– Anh ta có người thân không? Những người thân có quan hệ ruột rà với anh ta? .

– Cha mẹ anh ta ly dị, dù lúc ấy là chuyện hiếm hoi. Ngày đó người ta không ly dị, người ta chỉ đơn giản chấp nhận tất cả những trò đùa giả. Thế nhưng bố mẹ DeWayne đã làm điều đó. Nó khiến cho anh ta trở thành một chút gì khá đặc biệt trong hàng ngũ đám trẻ bọn tôi. Anh ta sống với người cô, một người cô lớn tuổi hơn cha anh ta rất nhiều, cùng những người anh trai họ.. Anh ta chơi rất thân với người anh họ . Delroy, anh này lớn hơn DeWayn rất nhiều, có thể coi anh ta một nửa là anh trai một nửa là ông bố trẻ.

– DeWayne có nói, anh ta có quen một người đàn bà tên là Cleotha Lee thời còn sống dưới này. Chị có nhớ đến người đó không?

– Cleotha Lee ư? Trời ạ, bao nhiêu năm nay tôi không nghe lại cái tên đó! Em gái, đúng là em tới đây và lật tung hồi ức từ ngày xưa lên. Hồi trước chị ta đã có thời quan hệ với Delroy. Ôi trời, em gái, sao lại nhắc cho tôi nhớ tới những chuyện đó? Nó xảy ra cả một khoảng thời gian dài trước khi tới chuyện của tôi và DeWayne.

– Có một số người nói rằng bà Lee có thể là thủ phạm. – Tôi nói dối chị bởi một nguyên nhân duy nhất rằng nghe như thế dễ nghe hơn. Trong sự thật thì chẳng ai nghĩ như vậy ngoài tôi. – Đó là người duy nhất đã có mối liên quan tới DeWayne trong thời gian ở dưới này và có thể mọi chuyện đã bắt đầu ở đây.

– Cleotha đã có thời sống chung với Delroy Nhưng đã bao nhiêu năm nay chị ta không còn ở đây nữa. Tôi không tin là chị ta có liên quan chút

nào tới cái chết của con trai tôi.

– Bà Lee có người thân ở dưới này không?

– Chị ta có một người anh trai và có ai đó kể cho tôi nghe rằng, người anh trai đó có một đứa con; chị ta đã bỏ nơi này ra đi, bởi chị ta muốn ở chung với người anh trai đó cùng với người vợ mà anh này đã cưới. Có vẻ như người vợ chẳng mấy tinh khôn, nhưng thật ra thì tôi chẳng biết gì về hai con người đó. Tại sao cô lại nói Cleotha có thể liên quan đến cái chết của DeWayne con? Chị ta đâu có lý do gì để làm hại nó.

– Đó chính là thứ tôi muốn tìm ra ở dưới này, – tôi nói. – Có chuyện gì xảy ra giữa họ với nhau không?

Willa cắn một miếng nhỏ rất gọn gàng từ mẫu bánh Sandwich rồi lại đặt bánh mì xuống đĩa, chị lấy một miếng khăn giấy làm bếp, gấp nhỏ rồi đưa lên chấm bờ môi.

– Chẳng có gì xảy ra giữa DeWayne và Cleotha cả. Nếu có chuyện gì, thì là giữa chị ta và Delroy. Họ muốn cưới nhau. Thế rồi anh ta đã cắt đứt quan hệ. Chị ta có một đứa con. Con của anh ta. Đứa bé đã bị chết. DeWayne và những đứa trẻ bị chết! – Suy nghĩ này, có vẻ như chẳng liên quan gì tới tất cả những chuyện khác, hầu như vừa xuất hiện trong đầu chị. – Cả đời tôi chưa bao giờ gặp một người đàn ông lại liên quan tới nhiều trẻ em chết tới thế, cho tới tận ngày hôm nay, – chị ngạc nhiên thêm vào, như thể bây giờ mới nhận ra điều đó.

– Những đứa trẻ chết? Con của bà Lee chết như thế nào?

– Người ta cũng chẳng nên quá tin những gì mà người đời thường kể lể và tôi cũng không thích kể lại câu chuyện của những người thường chẳng biết họ đang kể gì. Thế nhưng khi chị ta chuyển khỏi nơi này thì quả thật đã có nhiều tin đồn đại.

– Đồn đại gì vậy?

– Chuyện xảy ra đã lâu rồi. Ngày đó DeWayne và tôi còn rất nhỏ. Người ta nghe những người lớn nói chuyện với nhau, một nửa như thì thào

để rồi im bật khi có trẻ con bước vào phòng. Ngày còn bé người ta thường nghe những chuyện đó bằng một nửa tai thôi.

– Đứa trẻ đã chết như thế nào?

– Người ta kể rằng chính chị ta đã giết nó. Chị ta không muốn như vậy. Chị ta luôn là người dữ vía. Cái chị Cleotha đó, ai ở đây cũng biết vậy. Bọn trẻ con chúng tôi ngày đó sợ chị ta thật sự, như sợ ông Ba Bị vậy. Thậm chí cả DeWayne, ngày đó anh ta khoảng chừng 11, tôi 9 tuổi.

Tôi tìm cách tưởng tượng con người DeWayne mà tôi đã quen biết với gương mặt và nụ cười vô tư hồn nhiên của một cậu thiếu niên. Thế còn Cleotha Lee lúc đó trông bà ta ra sao?

Willa thoáng nhìn tôi rồi nói tiếp.

– Những người kể chuyện đó nói rằng chị ta đã bóp chết nó trong lúc ngủ. Nhưng tôi tin rằng đó là chứng đột tử ở trẻ em. Câu chuyện có lẽ chỉ có vậy thôi, nhưng ngày đó chẳng một ai biết chứng đột tử là gì. Một khi một đứa trẻ bị chết, vậy là người ta nói con mèo đã chặn đường thở của nó hoặc là bà mẹ trong khi ngủ mê đã đè lên người nó hoặc là một con ma độc ác đã bóp chết nó hoặc là một cái gì đó tương tự. Có lẽ đứa con của Cleotha chết một cái chết đột tử hết sức tự nhiên bình thường, nhưng chị cũng biết đấy, con người ta vốn thích vẽ chuyện ra sao. Đó là một cô gái trẻ với một đứa con, đứa con bị chết và ai cũng biết là cô ta vốn là người độc ác điều ngoa như một con mèo mũi đỏ vậy. Chị cũng biết trong trường hợp đó những người xung quanh sẽ đồn đại những gì.

Bà Lee đã có thời nào là một cô gái trẻ đầy sợ hãi? Có phải bà ta đã sợ rằng rất có thể bà ta đã giết con mình, hoặc là những người khác coi bà ta là kẻ sát nhân? Rất có thể vì chuyện đó đã biến bà ta trở thành con người như ngày hôm nay. Mà cũng có thể không.

– Thế DeWayne liên quan gì đến chuyện đó? – Tôi đưa câu chuyện quay trở lại nhân vật DeWayne, cũng có nghĩa quay trở lại nguyên nhân khiến cho tôi về đây.

– Anh ta sống ở đó khi chuyện đã xảy ra. Anh ta sống cùng với họ. Nhưng anh ta vẫn còn là một đứa trẻ. Anh ta hoàn toàn chẳng liên quan gì tới chuyện đó. Hoàn toàn chẳng liên quan.

Cơ thể tôi chìm xuống trong một cảm giác tê liệt của sự thất vọng sâu sắc tột cùng. Tôi đã đi cả một chuyến đi thật dài về đây để tìm lấy một mối liên hệ, tìm một mối liên quan giữa bà Lee và DeWayne, mà kết quả bây giờ là như thế ư? Tôi đã xuống đây vì một chuyện như vậy ư? Tôi tiến hành cuộc thử nghiệm tuyệt vọng cuối cùng.

– Liệu chị nghĩ có khả năng bà Lee đã giết đứa trẻ đó và DeWayne đã nhìn thấy chuyện đó nên đã tống tiền bà ta suốt thời gian qua? – Ngay khi tôi nói câu hỏi lên thành lời tôi đã thấy nó ngớ ngẩn nực cười.

Willa Johnson nhìn tôi một hồi lâu ngạc nhiên rồi buồn bã lắc đầu.

– Em gái Cường, – chị dịu dàng nói, đầy thương cảm. – Em có kể cho tôi nghe tại sao em tới đây, tại vì để cứu con trai em, để tìm ra những gì em có thể tìm được phải không? Và tôi thật sự rất muốn giúp em, nhưng DeWayne ngày đó mới 11 hoặc 12 tuổi thôi. Thịnh thoảng anh ta có sống cùng với họ, với Cleotha và Delroy, nhưng Cleotha không giết đứa con của mình, mà ngay cả trong trường hợp đó, thì DeWayne cũng không thể biết được. Bản thân anh ta vẫn còn là một đứa trẻ và trong đầu toàn những chuyện trẻ con thôi: trốn học, trêu chọc con gái, ăn cắp táo của những người da trắng. Anh ta là một cậu bé rất dễ thương, chính cái anh chàng DeWayne đó. Một cậu bé ngoan ngoãn dễ thương, tốt bụng. Một cậu bé như thế sẽ không đời nào nghĩ đến chuyện tống tiền người khác.

– Một cậu bé ngoan ngoãn dễ thương và tốt bụng, – tôi nhắc lại, ngạc nhiên hơn là chế giễu.

– Đúng thế, – khẳng định.

– Nhưng phải còn có một chuyện khác nữa xảy ra chứ, – tôi nói tuyệt vọng như một đứa bé vẫn chưa muốn rời khỏi công viên Great Adventure. Rồi đột ngột tôi thấy mình là đứa ngu. Tôi đã tưởng tượng những chuyện gì kia? Những lời nói của Jake lại vang lên trong não: “Hãy để cho những

người chuyên nghiệp”. Tôi xuống đây để đuổi theo những bóng ma, trong khi lẽ ra tôi phải đưa con trai tôi đến ở với bà chị Pet của tôi, phải làm một cái gì đó đứng đắn hơn, tinh táo hơn. Nhưng mà không, tôi cứ phải muốn vào vai nữ thám tử tư tài giỏi kia. Tôi muốn kiếm tiền kia. Và về cuối thì tôi đã đẩy con người duy nhất đóng vai trò quan trọng trong cuộc đời tôi vào hiểm họa. Một suy nghĩ lao vọt qua óc não tôi, châm cho một cơn sợ hãi tàn nhẫn và khủng khiếp nổ bùng lên. Basil. Đó là người duy nhất còn lại. Tất cả mọi chuyện lại dẫn tôi quay trở về với Basil Dupre, anh ta biết tôi sống ở đâu, anh ta biết mặt mũi con trai tôi, anh ta biết nó chơi bóng với Hakim ở đâu, chính anh ta đã xỏ mũi tôi như xỏ mũi một con đàn bà đàn độn ngu ngốc khốn kiếp?

Miếng bánh mì khô cứng ở trong miệng, tôi không nuốt xuống được nữa.

– Nhưng tôi còn nhớ rất rõ DeWayne lúc còn trẻ đã buồn đến mức nào khi đứa bé đó chết, – Willa thờ dài nói tiếp, không nhận ra ánh mắt của tôi mà cũng chẳng để ý rằng cổ họng tôi đang thít lại.

– Không đói nữa sao? – Chị hỏi tôi và nhìn xuống chiếc bánh sandwich còn lại một nửa. – Mọi việc ổn cả chứ, em gái cưng?

– Vâng, đừng lo, – tôi nói.

– Trông em có vẻ mệt.

– Không sao đâu, – tôi khóa lắp, nhưng suy nghĩ của tôi đang ở New Jersey, ở bên Basil, ở bên Jamal.

Chị dọn cái đĩa của tôi đi, đặt nó vào trong bồn rửa và xoay cho nước chảy ra.

– Có lẽ chính điều đó sau này đã khiến cho tôi đem lòng yêu anh ta, cái hồi ức anh ta đã là một cậu bé dễ thương đến mức nào và khi còn bé anh ta đã buồn thương về cái chết của đứa con Cleotha ra sao, rồi sau đó đến đứa con trai của Willow. DeWayne chắc đã trải qua nhiều chuyện buồn hơn mức mà một người đàn ông phải chịu, – chị nói, chìm hoàn toàn trong quá khứ. Chị lại ngồi xuống và nhìn đồng hồ, 2 giờ 45 phút.

– Con trai của Willow? Willow là ai vậy? – Tôi hỏi, vì lịch sử nhiều hơn vì quan tâm thật sự.

Willa đặt cái lọ đựng nước sốt Mayennaise và bánh mì vào trong tủ lạnh, thế rồi chị cầm lấy miếng mouse và lau góc bàn nơi đĩa chúng tôi đã để lên.

– Willow là cô gái mà DeWayne đã sống chung trước khi sống chung với tôi. Willow. Tôi luôn luôn trêu chọc anh ta rằng anh ta yêu tôi chỉ vì hai cái tên của chúng tôi giống nhau – Willa, Willow. Tôi chưa bao giờ nghe thấy cái tên này trước đó, người ta chỉ gọi nó là một cái tên khác cho một dòng liễu. Mặc dù nó là một cái tên đẹp, đúng không? Còn chuyện cô ta là một câu chuyện buồn thê thiết. – Chị vừa ngồi xuống vừa lắc đầu. – Ước gì tôi có thể giúp em được nhiều hơn. Ước gì tôi có thể kể cho em nghe được nhiều hơn. Nhưng tôi thật không thể tưởng tượng nổi là Cleotha lại giết mấy đứa con trai đó, bà ta đâu có lý do gì để làm chuyện này.

– Chuyện gì đã xảy ra với Willow?

– Cô ta chết rồi. Tự tử.

Hơi thở tôi ngưng giữa chừng, giống như mọi lần khi có ai nói từ “chết” ra và lại bày ra trước mặt tôi sự mất mát của chính tôi. Chẳng lẽ cái chết của Johnny không bao giờ buông tha cho mình ư?

– Anh ta đã suýt nữa thì tan nát vì chuyện đó. Có thể vì thế mà tôi đã mê anh ta nhanh đến vậy và vì thế mà tôi đã nhanh có con với anh ta. Bởi tôi muốn chữa lành cho nỗi đau của anh ta bằng phương thức duy nhất mà một cô bé miền quê 20 tuổi có thể làm nổi: bằng cơ thể của tôi, bằng cách tặng cho anh ta một đứa bé để thay thế cho đứa bé mà anh ta vừa mất. Anh ta đã yêu đứa bé đó lắm, một thằng con trai bé bỏng. Sau này không bao giờ anh ta nói tới nó nữa. Tôi có cảm giác anh ta đã giam chuyện đó vào một nơi bất khả xâm phạm, toàn bộ ba năm trời mà họ sống với nhau, đơn giản là khóa trái chốt nó vào một chỗ: Willow, con gái của Willow và đứa bé con mà họ có với nhau. Đó là một bi kịch thật sự. Nhưng khi đến với

Willow thì bản thân anh ta cũng vẫn còn là một đứa trẻ thôi. Tôi tin là trong quá trình sống với Willow anh ta mới trở thành đàn ông thực sự.

– Và DeWayne đã tan nát khi cô ấy tự tử? – Tôi hỏi và nổi bực tức người đàn ông đó lại xộc đến theo con đường quen thuộc, xuyên thẳng vào lục phủ ngũ tạng. Làm sao mà anh ta có thể che giấu mình một mất mát tổn thương đến như thế, trong khi anh ta biết được sự mất mát của mình?

– Đúng thế, anh ta đã tan nát vì cái chết của cô ấy vì còn tan nát hơn nữa vì cái chết của đứa con chung của họ tôi tin như vậy. Terrell, thằng bé tên như thế thì phải. Cùng lắm ngày đó nó chỉ mới được ba tháng thôi, lúc nó qua đời ấy.

– Chuyện đó xảy ra như thế nào? Có phải đó cũng là một cái chết đột tử của trẻ em?

– Không. Trong vụ này thì người ta không biết chính xác chuyện gì đã xảy ra. Nó là một tai nạn. DeWayne trông đứa bé và con bé gái kia, đứa con gái nhỏ của Willow, đã làm cho đứa bé rơi đập đầu xuống đất, thế là nó chết. Con trai của DeWayne, con đầu lòng của anh ta. Tuy anh ta không nói ra nhưng tôi có thể nhìn rõ qua nét mặt. Anh ta luôn luôn nghĩ là mình có tội.

“Không một lời nào, không một lời duy nhất nào suốt thời gian mà mình quen anh ta”.

– Anh ấy không bao giờ kể cho tôi nghe, – tôi nói. Những gì tôi vừa nghe được, nó nặng nề đến mức độ tôi hầu như không nói lên thành lời.

– Tôi nghĩ rằng chính điều đó đã thay đổi con người ấy, thay đổi mạnh mẽ đến mức độ chúng ta ở đây không thể tượng tượng được, – Willa dịu dàng nói. – Tôi tin rằng, nó đã giết chết một phần con người anh ta. Sự thay đổi đến trong vòng một năm trời khi chúng tôi chung sống. Tôi đã yêu một con người, một phần của một cậu bé hấp dẫn đáng yêu của ngày trước và cái cậu bé đó đã biến đổi ngay trước mắt tôi thành một thực thể khác: độc ác, thô lỗ với tôi, đóng kín. Anh ta đã rời bỏ tôi và đứa con của chúng tôi để đi lên New York, đúng thế, thỉnh thoảng anh ta có gửi tiền, hàng tháng anh

ta luôn gửi về những gì mà anh ta có thể chặt bóp ra được. Ngày hôm nay chắc tôi sẽ không nhận ra được mặt anh ta nữa, nếu anh ta bước vào cửa này.

– Thế còn cô bé đó, nó ra sao? – Tôi hỏi. – Cái cô bé con đã đánh rơi đứa nhỏ.

– Willow phải không? Con bé tên như vậy. Mẹ nó đã cho nó mang đúng cái tên mình. Đó là điều mà tôi không bao giờ làm, đặt tên con theo đúng tên mình, mặc dù Willa không phải là một cái tên xấu. Một cái tên như thế sẽ đè nặng lên đứa trẻ. Người ta đâu có biết cuộc đời rồi còn sẽ chơi xỏ ta những trò nào và qua cái tên đó người ta chất lên vai đứa trẻ bao nhiêu thứ. Đối với Willow thì đây là cái gánh rất nặng, nếu người ta nghĩ tới chuyện cô ta đã chết như thế nào, cô ta đã chết vì tự tử. Còn con bé Willow sau đó ra sao thì tôi không biết chính xác. Mẹ nó và DeWayne sống với nhau không có giá thú, cô ta lớn hơn anh ấy một vài tuổi, vì thế mà anh ta không có quyền giữ đứa bé, mà gia đình của Willow lại nghèo. Có ai đó kể cho tôi nghe rằng, người ta đã gửi con bé đến ở với một vài người họ hàng nào đó, ở mãi dưới tận cùng miền Nam kia, mặc dù tôi cũng nghe nói cái đám họ hàng đó là những người không bình thường. Tôi nghĩ chắc là họ gửi con bé đến chỗ đó thôi. Đúng vậy, chắc nó đã đến ở với những người trong dòng họ của nó. Thật đúng là chuyện đáng buồn cho những gì đã xảy ra. Cả thành phố nói về chuyện này, nói về chuyện một con bé con giết chết đứa em trai của nó. Đứa bé đó được sinh ra trong tháng bảy, vậy mà đến tháng mười nó đã chết rồi.

Tôi không biết tại sao tôi lại nhận ra được mối liên quan đó, có lẽ bởi vì hai cái tên tháng đó được nhắc liền theo nhau: tháng bảy. Tháng mười. Tháng bảy.

– Cô Tháng Bảy?

– Không, Tháng Bảy là tên riêng của tôi.

– Cô được sinh vào tháng bảy sao?

– Không. Tháng mười. Mẹ tôi có một kiểu đặt tên kỳ quặc.

Tháng bảy sinh ra mà tháng mười đã chết rồi. Một người mẹ tự tử? Tháng Bảy là con gái của Willow. Một cơn rùng mình nhanh chóng và mạnh mẽ chạy khắp cơ thể tôi, thấm vào tới tận xương tủy và tôi thấy mình hóa đã bắt chấp ánh mặt trời gay gắt đang tỏa sáng trong căn bếp. Làn khí lạnh đó thông báo cho biết là tôi có lý.

– Chị còn nhớ đứa bé đó qua đời vào ngày mồng mấy tháng mười không? – Tôi hỏi Willa. Tôi biết là chị ấy không thể biết được. Nhưng tôi biết, tôi biết rất chắc chắn. Vào ngày mồng 4 tháng 10. Đúng vào ngày mà đứa con trai của chị đã chết, trước đây một năm. Cũng là ngày mà Terrence đã chết. Willa nhìn tôi ngạc nhiên rồi nhận ra nét kinh hãi trong ánh mắt tôi.

– Đứa con gái đó bao nhiêu tuổi? – Tôi hỏi.

– Con gái của Willow hả? Khoảng năm hay sáu tuổi.

Vậy là tuổi tác thích hợp. Có lẽ câu chuyện cũng vậy. Tôi có cảm giác như thế. Chắc chắn phải có một lời báo tử nào đó, một bài báo về cái chết, những câu chuyện cảm động, những lời ngòi lê đôi mách về một thảm kịch.

– Người mẹ đã chết sau đứa con trai bao lâu?

– Ngay sau đó. Chỉ một vài ngày thôi. Một viên đạn vào đầu. Làm sao mà một người mẹ lại có thể bắn đạn vào đầu mình để đến mức độ cô con gái nhỏ phải tìm thấy xác chết? Có lẽ cô ta đã đánh mất lý trí rồi, có lẽ cô ta đã điên lên vì buồn.

Chắc chắn phải có một bài nào đó ở trong tờ báo địa phương, tôi nghĩ thầm; giờ thì suy nghĩ này đuổi theo suy nghĩ khác. Chắc chắn ở đâu đó phải có một bức ảnh của Willow, của con gái chị ta; tôi cầm một vật gì đó khẳng định rằng tôi có lý. Tôi đứng dậy thật nhanh và Willa cũng nhòm dậy, quan sát tôi chăm chú, bởi rồi không biết cần phải đánh giá thái độ tôi ra sao.

– Ở đây có thư viện nào không? Có nơi nào lưu trữ các bài báo cũ, ví dụ lưu trữ vào micro phim?

– Thư viện công cộng Salem, – chị nói. Để tôi viết cho em cách tới đó. Nhưng lúc đó tôi đã lao vọt ra cửa rồi, trước khi chị kịp cầm cây bút lên tay.

•••

Một đứa trẻ chỉ cho tôi đường đến thư viện thành phố và khoảng chừng 15 phút sau tôi đã bước qua cánh cửa nơi đó. Khung cảnh ở đây là khung cảnh thường thấy trong bất kỳ một thư viện của một thành phố nhỏ nào vào một buổi chiều thứ bảy: Những bà mẹ trẻ mỗi một kéo những đứa trẻ nhỏ đến những góc có bày truyện tranh, học sinh phổ thông căng thẳng luyện bài cho những cuộc thi mà lẽ ra chúng phải chuẩn bị trước đây một tuần lễ rồi, những người đàn ông già nua thông thả lật dở những tờ báo thể thao. Đúng ra là một nhóm người bình thường, chẳng có việc gì tốt hơn để làm. Tôi xưa nay vốn yêu thích thư viện, chúng luôn gây một ấn tượng hiền hòa an ủi và cho tôi cái cảm giác được làm người của ý nghĩa và danh giá. Những bức tường quét sơn màu nhạt và không khí im ắng khiến cho con người trí thức trong tôi phát tiết. Thế nhưng hôm nay mọi việc khác hẳn.

Khi tôi ghi những dữ liệu cho những số báo cần thiết vào trong phiếu yêu cầu, cả hai tay tôi run bắn. Cô thủ thư, một cô gái mũm mĩm vui vẻ tóc nâu khoảng cuối tuổi 30 với giọng nói mềm mại của người miền Nam, giọng nói rất thích hợp với nụ cười băng khuâng nơi cô, chắc chắn đã đọc được nỗi sợ hãi trên mặt tôi. Cô ta mang đến cho tôi những tập micro phim của tờ báo địa phương và nhanh chóng đút nó vào khe máy, cứ như thể tính mạng của tôi tùy thuộc vào tốc độ làm việc đó. Và quả nhiên điều này cũng đúng với sự thật.

Trên miếng giấy nhân dân màu xám bên ngoài hộp có để đây là bản copy của những tờ báo từ ngày 2 tháng 7 năm 1968 đến ngày 12 tháng 12 năm 1968. Theo như cô thủ thư giải thích, đây là những tờ báo ra hàng tuần

và những sự kiện nào đáng đề cập tới trong tuần qua sẽ được đưa ra trong số báo của những tuần sau. Tôi bấm lên nút tua nhanh, đẩy cuộn phim chạy đến tuần ngày 10 tháng 10, bởi tôi nghĩ tôi sẽ tìm được thứ mình cần ở đây.

Tháng 10 năm 1968. Ngày đó tôi 11 tuổi. Chúng tôi vừa từ Newark chuyển về sống ở Cam Đông. Bà tôi vừa qua đời. Có lẽ vì thế mà tôi luôn luôn nhớ tới bà bây giờ. Đó là một năm đã xảy ra biết bao chuyện kinh hoàng: Tiến sĩ Martin Luther King bị giết chết. Một vài tháng sau đến lượt Robert F. Kennedy. Khi tôi nhìn thấy những trang phim của những ngày tháng đó lướt qua trước mặt mình, tôi có cảm giác như một khách lãng du vừa bị bắt quay trở lại thời quá khứ: Gà mái còn tươi để nguyên con 29 cent/nửa kg; khăn giấy cho nhà bếp hãng . Grand Union ... ba hộp một USD. Bài báo ngắn với tựa đề: "Gói quà noel cho Việt Nam" tả lại chi nhánh Hồng Thập Tự của địa phương đã chuẩn bị những gói quà noel cho các chàng trai ở Việt Nam và qua đó tôi đột nhớ ra rằng cuối những năm 60 thì Johnny cũng ở dưới đó. Suýt nữa tôi đã quên mất điều này. Ngày đó anh 18 tuổi. Những trang báo khác tiếp tục lướt qua: kế hoạch mở rộng nhà thương, ngân quỹ bổ sung cho trường phổ thông tại địa phương. Những việc nhàm chán hàng ngày cho một thành phố nhỏ của miền Nam. Chẳng có gì trong tuần của ngày 10 tháng 10.

– Chó chết! – Tôi nói to thành tiếng, bấm sang tuần sau và nhảy thẳng vào khu vực báo tử, lướt thật nhanh. Giữa trang báo hiện ra tên cô ta, in thật đậm, như nhảy bổ vào mắt tôi: WILLOW TURNER. Bức ảnh chỉ ra một người đàn bà trẻ tuổi đang mỉm cười nhìn tôi với hai đồng tiền trên má.

Lễ cầu hồn cho Willow Turner, 26 tuổi, đã được tổ chức, vào ngày thứ năm tại nhà Bynum Memorial. Người điều khiển lễ cầu kinh là Johnson Hayes. Lễ mai táng diễn ra tại nghĩa trang Glendale.

Sinh năm 1942 tại Roanoke, Virginia, cô Turner sống ở Salem từ 20 năm nay. Cách đây không lâu cô phải đau buồn vì cái chết của đứa con trai nhỏ tuổi. Terrell Curtis, đứa bé đã qua đời khi tròn ba tháng.

Cô Turner để lại một cô con gái nhỏ, Willow, sáu tuổi và một ông chú, Dunbar Holt

Không một lời nói rằng đứa con gái đã vô tình giết chết đứa con trai. Không một lời về tự tử. Thế nhưng tôi chờ đợi điều gì kia? Chẳng lẽ người ta phải lên tựa đề: “Bà mẹ trẻ từ giã cuộc đời vì quá buồn rầu”? Người ta vốn không bao giờ nói về chuyện tự tử; tôi quá biết điều đó mà.

Tôi nhìn lại tấm ảnh một lần nữa và tìm một nét tương tự mà chắc chắn phải có. Willow Turner nhìn tôi với ánh mắt ngời sáng và lúm đồng tiền trên má, hoàn toàn không hề linh cảm được rằng cô ta phải qua đời bởi chính bàn tay mình trong cái tuổi 26 đầy sức sống.

Nụ cười này là đặc điểm nhận dạng và tôi tự hỏi, tại sao DeWayne không nhận ra điều đó, làm sao mà anh ta có thể hàng ngày cùng làm việc với Thág Bảy mà không nhận ra nụ cười của Willow. Anh ta không nhìn thấy nó, bởi anh ta không muốn nhìn nó. Anh ta đã đẩy toàn bộ hồi ức về đến một nơi xa xôi nào đó mà chúng không thể chạm tới anh ta được nữa chẳng? Thế nhưng mặt khác thì mỗi người khi quan sát một người khác sẽ lại nhìn thấy những nét riêng biệt. Nụ cười của Thág Bảy, cái lúm đồng tiền trên má kia là yếu tố đầu tiên khiến tôi để ý tới và ở đây, nó lại xuất hiện trên chiếc ảnh của bà mẹ đã chết của cô ta.

Thág Bảy. Con gái của Willow.

Thág Bảy, kẻ làm việc trong văn phòng của DeWayne và biết những thói quen kể cả của anh ta cũng như thói quen của những đứa con trai anh ta. Thág Bảy quen biết Terrence và có thể với tay đến chiếc chìa khóa cho căn nhà của bà mẹ DeWayne và Hakim chắc chắn sẽ tin rằng cô ta có một cái gì đó của cha nó dành cho nó. Món vũ khí đã giết chết DeWayne con chắc chắn cũng đã giết chết Hakim.

Tôi sẽ đòi xem bản báo cáo của Jenkins và sẽ thúc cho anh ta liên lạc với Griffin cũng như DeLorca. Mà phải làm thật nhanh. Bởi ngày mai là chủ nhật rồi, Thág Bảy đang ở New Jersey còn tôi thì ở mãi dưới này.

Nhưng mà tại sao? Bởi vì cô ta đã giết chết đứa em trai nhỏ bé của cô ta ư?
Tại sao?

4 giờ 28 phút. Tôi nhìn xuống đồng hồ. Chắc là đồng hồ chạy sai. Tôi đứng dậy thật nhanh và cô thủ thư ném cho tôi một cái nhìn bồn chồn, lộ rõ nét nghi ngờ, liệu tôi có là người tử tế đến mức độ gõ phim ra không, có tử tế đến mức ngỏ một lời cảm ơn với cô ta không. Những nguyên tắc về đạo đức mà người ta luôn tuân thủ trong một khung cảnh văn hóa như trong một thư viện. Thế nhưng tim tôi đập quá mạnh và tôi lờ mọi thứ đi. 4 giờ 29 phút. Làm sao tôi có thể quên mất thời gian! Làm sao tôi có thể không để ý đến những phút giây đã trở thành quá chật chội hạn hẹp.

Hốt hoảng tôi rời thư viện, chẳng thềm ném lấy một nửa cái nhìn về đằng sau. Tôi đi thật nhanh qua khách sạn để giải quyết tất cả những thủ tục và rời sốt ruột đi đi lại lại trong khi nhân viên khách sạn viết hóa đơn cho tôi, còn bình tĩnh trừ toàn bộ số tiền đó từ thẻ tín dụng của tôi. Đúng 5 giờ 28 phút máy bay của tôi sẽ cất cánh. Tôi sẽ biết làm gì đây nếu trễ mất chuyến bay?

5 giờ 15 phút tôi đến sân bay, nhảy ra khỏi ô tô và chạy ra đường băng. Nhưng quá muộn rồi. Chuyến bay đã đóng cửa làm thủ tục. Tôi ngần ngại rửa tất cả những người có thể nghe thấy được, tôi dùng những kiểu cách ăn nói và những ngôn từ chắc chắn sau này sẽ bắt tôi phải ngưng ngưng, nhưng tôi sợ hãi và giận dữ vô cùng và cả hai thứ đó hợp lại biến tôi thành một con người không thể tưởng tượng. Khi đã xả một chút ra ngoài, tôi ngồi xuống một cái ghế băng nhựa ở góc sau cùng của căn phòng, ngồi thật xa các cô chiêu đãi viên hàng không đang làm là gọi cảnh sát phi trường và bật khóc.

Giá mà bây giờ tôi được phép kể rằng, có một chị gái ân cần đứng tuổi với đôi mắt thân thiện đã cầm lấy tay tôi và đưa tôi quay trở lại với hiện thực. Nhưng đó chỉ là một giấc mộng đẹp mà thôi. Việc này phải tự mình tôi vượt qua. Cuối cùng tôi nghiêng răng gom góp sức lực, đi vào phòng vệ sinh và rửa mặt. Sau đó tôi đi đến bên casse, hỏi cô gái xem chuyến bay sau xuất phát vào lúc mấy giờ. Cô ta chỉ khẳng định lại những gì tôi đã biết rồi.

Tôi quay trở lại hãng cho thuê ô tô và nói với người đàn ông ở đó rằng tôi sẽ cùng với chiếc ô tô quay trở về Newark. Đó là đoạn đường khoảng chừng 450 dặm, anh ta giải thích và tôi tính ra ngay, nếu đi ô tô không ngơi nghỉ tôi sẽ cần thời gian tám tiếng rưỡi đồng hồ. Bây giờ là sắp bảy giờ tối. Đến khoảng hơn ba giờ sáng tôi có thể về tới nhà. Ba giờ sáng ngày chủ nhật. Tôi quay trở lại phòng vệ sinh lần nữa và đổi bộ váy áo thể thao, quần jean và một cái áo khoác rộng rãi, những loại quần áo thoải mái để lái ô tô.

Trên đường đi tôi sẽ gọi điện cho Jake và báo cáo cho anh biết những gì tôi vừa biết được.

...

Vậy mà chẳng có gì ổn hết.

Tôi đã dừng lại trên xa lộ để gọi điện cho Jake, một tiếng đồng hồ sau đó gọi một lần nữa. Lúc đó vào khoảng 8 giờ 30. Tôi tìm cách nhờ người ở sân bay Newark gọi cho anh, bởi anh muốn đón tôi ở đó, thế rồi tôi gọi một lần nữa về nhà anh. Cuối cùng tôi gọi đến căn hộ của bà mẹ Phyllis ở Camden, Phyllis bốc máy.

– Giờ cô lại muốn hỏi gì anh ấy nữa hả? – Chị hỏi.

Đã lâu tôi không nghe cái giọng này, một giọng nói không sức sống, đầy nghi ngờ, cho tôi biết chị lại thêm một lần nữa “tới lúc” theo như cách gọi của Jake. Đầu tiên tôi chỉ thấy buồn thối, rồi tôi hoảng lên. Tôi có thể nói tôi muốn gì, nhưng cũng chẳng được ích chi.

– Jake có nhà không? – Mặc dù vậy tôi vẫn hỏi.

– Tôi ngán đến tận cổ cái việc cô cứ luôn luôn hỏi đến anh ta cả đêm lẫn ngày.

Tôi chờ một lúc rồi lấy hơi thật sâu.

Im lặng.

– Không. Cô rút ra khỏi cuộc sống của chúng tôi đi, khốn kiếp.

– Phyllis, – tôi nói, thêm một lần nữa cố gắng với tới con người chị. – Làm ơn, nếu Jake gọi về...Anh ấy có ở đấy không?

– Tôi không nói điều đó. – Một câu nói nghe tinh quái, đều giả. Nhưng tôi biết anh không có ở đây. Anh ấy muốn đi đón tôi ở phi trường mà.

– Phyllis, tôi rất tiếc, – tôi còn kịp lắm lắm trước khi chị đập máy xuống và đó quả thật là cảm xúc của tôi hiện thời. Tôi lấy làm tiếc là chị đã đặt máy xuống bỏ đi, tôi lấy làm tiếc rằng tôi đã làm cho chị đau. Tôi thấy thương tôi, thương Jake. nhưng tôi thương nhất là chị. Rồi tôi cũng buông máy xuống và đứng một lúc lâu im lặng như vậy. Thế rồi tôi tìm cách gọi cho DeWayne, sau đó gọi về nhà riêng của Griffin. DeWayne không có nhà. ở nhà Griffin có một cái máy tự động trả lời lên tiếng và trong vòng một phút trước khi máy tự động tắt đi tôi bảo cần cho anh biết rằng Tháng Bảy là thủ phạm giết người và Jarnal bây giờ đang ở chỗ Jake. Cố gắng hết sức cuối cùng tôi cũng kịp nói cả địa chỉ của Jake. Loay hoay đủ mọi đường mà không kết quả. Không một chút xíu kết quả. Từ thất bại này sang thất bại khác. Tôi đặt ống nghe xuống giá, lại trèo lên ô tô và quay trở lại xa lộ.

Tôi lái xe đi thật nhanh trong cơn giận dữ và điếm lại trong đầu toàn bộ mọi chuyện: Tháng Bảy, DeWayne và tất cả những gì tôi vừa tìm ra. Có lẽ bây giờ tôi phải vui mới đúng, vì tôi đã nhìn ra mọi chuyện và có lẽ tôi cũng đã vui được, nhưng sự thật trong tôi lúc này chỉ có một nỗi sợ hãi, một nỗi sợ hãi cộng với giận dữ bản thân mình, giận bởi tôi không nhìn rõ mọi việc sớm hơn. Tôi nhớ đến Basil và nhìn toàn bộ câu chuyện trên nền bếp bây giờ trong ánh sáng khác. Tôi nhớ đến thực tại rằng tôi luôn luôn mấp mé bên bờ vực phá sản và tôi phải phụ thuộc vào DeWayne cũng như món tiền mà anh ta chuyển cho tôi hàng tháng đến đâu. Thật cay đắng vô cùng khi tôi lại phải phụ thuộc vào anh ta trong bất kỳ một phương diện nào đó. Nếu cha mẹ tôi không qua đời và để lại cho tôi ngôi nhà này, có lẽ giờ đây tôi đã thành người vô gia cư. Khốn nạn!

Một khi người ta muốn nổi điên lên và muốn đắm mình trong bùn, thì làm chuyện đó trong ô tô là tốt nhất. Ở đây là một không gian yên ắng, chỉ có một mình ta, chẳng có ai để nói với ta rằng phải nên im miệng đi và thôi cái trò thương thân đi. Ở đây chỉ có mỗi con đường thật xa và thật trống vắng tiêu điều và người ta tự động đi hết dặm này qua dặm khác. Vậy là suốt đoạn đường về đến Washington, tôi đắm mình xuống bùn một cách hệ thống. Tôi rửa xả mình vì chuyện DeWayne, tôi rửa xả mình vì chuyện

Basil và tất cả những thứ khác, tất cả những việc mà tôi đã làm sai kể từ khi rời trường phổ thông. Thế rồi cuối cùng, tôi thấy lẫn lộn trong bùn lầy như thế là cũng đủ rồi.

Khi tôi về đến Maryland, trời bắt đầu đổ mưa, ban đầu chỉ nhẹ thôi, nhưng rồi sau đó âm âm như thác lũ. Mưa bao giờ cũng khiến cho tôi mệt và sự chạm mặt với một gánh nặng quý quái như vậy sao lại đổ ập đến cho tôi trong lúc này. Tôi còn phải đi bốn tiếng đồng hồ nữa và chưa bao giờ trong đời phải lái xe đi một chặng đường dài như đêm nay; dần dần tôi cảm thấy sự căng thẳng. Đến một bãi đỗ xăng với chỗ nghỉ ngơi, thứ mà ta tìm thấy trên mỗi khúc xa lộ, tôi dừng lại để kiểm một ngụm cà-phê và một cái gì đó thật ngọt, thật nhiều đường, có thể khiến cho tôi tỉnh dậy ngay lập tức. Giờ đã tới nửa đêm rồi, tôi mệt lả người.

Phòng vệ sinh dành cho phụ nữ không một bóng người và gây ấn tượng bí hiểm, kỳ quặc, khi tôi nhìn thấy mình trong gương, tôi có cảm giác như mình là hiện thân của tử thần. Tôi lấy son tô lại môi, làn môi đã khô và nứt nẻ; tôi bỗng nhớ ra cái hành động tô son lên môi vào giữa nửa đêm ở trong phòng vệ sinh bên một con đường xa lộ bị Chúa Trời ruồng bỏ là một việc ngu ngốc đến mức nào. Giờ thì tôi thật sự đã điên rồi. Tôi vỗ nước lạnh lên mặt, dùng một khăn giấy thấm cho nó khô đi rồi lên đường đi tìm đồ ngọt.

Tôi mua hai cái bánh táo nhỏ được nướng với rất nhiều mỡ và một cốc giấy cà-phê đen với một vài cái giọt mà ở đây người ta gọi là váng sữa. Thế rồi tôi ngồi xuống một góc bên cạnh cửa sổ, một góc tường khuất để không phải nhìn tay tài xế xe tải già nua, kẻ đang xoay lười tục tũ giống như thằng cha nhơm nhớp trong bộ phim nọ đã bị đôi bạn gái Thelma và Luise tặng cho phần thưởng xứng đáng. Tôi cầm nín nguyên rửa gã. Tay đàn ông đó chắc là đang thềm muốn đến chết, tôi nghĩ thầm. Trông tôi bây giờ cũng khó nuốt gần bằng cái món bánh táo mà tôi vừa mua. Tôi cắn một miếng rồi uống một ngụm cà phê để lừa nó xuống, cà phê nóng khiến lười tôi bỗng lên. Thế nhưng ít nhất nó cũng giúp tôi đủ tỉnh.

Vậy là bây giờ tôi vừa uống cà phê vừa nhìn nước mưa chạy dọc theo khuôn cửa kính xuống dưới. Hồi còn bé tôi rất thích ngồi đếm những hạt mưa và tưởng tượng chúng là những thực thể sống. Tôi nhớ về chuyện cũ và nhớ ra rằng trời đã mưa như thế nào xuống khuôn cửa sổ áp mái của tôi vào cái chủ nhật DeWayne đến tôi lần đầu và mọi chuyện bắt đầu; bất giác tôi phải nghĩ đến Jamal và đột ngột cảm nhận một nỗi sợ khủng khiếp chưa từng thấy.

Tất cả những cảm giác tội lỗi lại hiện hình, bởi tôi đã không hiểu ra mọi việc sớm hơn, đã không bảo vệ nó thật đúng đắn và bây giờ tôi không có mặt bên con tôi. Bởi tôi đã quá để tâm đến nỗi buồn của riêng mình, với tất cả những gì mà chắc tôi không bao giờ vượt thắng nỗi trong cả đời mình: cái chết của Johnny, sự cô đơn đến mức độ tôi đã không nhận ra cái nét quái gở trong con người của Tháng Bảy.

Tôi gạt những suy nghĩ đó sang bên, đứng dậy và đi tới điện thoại, tìm cách gọi cho Jake lần nữa. Thế rồi tôi gọi điện về trạm cảnh sát, muốn tìm gặp Griffin, nhưng thay vào đó lại vớ phải một tay cảnh sát có giọng ngái ngủ.

– Chuyện rất khẩn thiết. Tôi phải nói chuyện với anh ấy bằng mọi giá trong đêm nay. Anh có biết số điện thoại nào mà tôi có thể gọi cho anh ấy được không? Tôi đã gọi về nhà cho anh ấy rồi, nhưng không gặp được.

– Chúng tôi không cung cấp những thông tin như vậy. Liệu tôi có thể giúp cho chị được không?

Tôi cân nhắc thoáng qua. Không. Anh ta không giúp được tôi. Anh ta đâu có biết tôi nói đến chuyện gì. Rất có thể thậm chí Griffin cũng không biết tôi đang nói đến chuyện gì. Chính tôi phải kể cho Griffin nghe.

– Thưa bà, liệu bà có thể nói cho tôi biết bà tên là gì và có thể gọi tới cho bà ở đâu không?

– Không thể gọi tới cho tôi được, – tôi nói.

– Thưa bà, tôi không biết như thế thì tôi làm gì để giúp đỡ được bà, nếu bà không để lại địa chỉ mà cũng không có số telephone. – Âm điệu câu

kính trong giọng nói của anh ta cho tôi biết dần dần thì anh ta đã cho tôi là một người điên: một người điên muốn làm phiền một bạn đồng nghiệp của anh ta vào đêm thứ bảy. – Bà phải để lại cho tôi số điện thoại, hoặc là một địa chỉ.

Tôi nghĩ một lúc, thế rồi tôi đưa cho anh ta địa chỉ của tôi, số điện thoại của tôi ở nhà cũng như số điện thoại của Jake.

– Liệu anh ấy có thể gọi cho bà theo số điện thoại này không?

– Chưa, chắc khoảng ba giờ sáng tôi mới có mặt ở đó.

– Cám ơn, thưa bà, – anh ta nói. – “Xin mời người điên tiếp theo”, – tôi nghe thấy rõ qua giọng anh ta như vậy. – Tôi sẽ lo lắng sao cho Griffin nhận được thông tin của bà, – anh ta bảo ngăn thế rồi đặt máy trước khi tôi kịp nói thêm điều gì.

Tôi chửi tục thành lời, trèo trở lại xe và lái đi. Tôi đi xuyên qua Maryland, rồi qua cầu Delaware và chỉ trong chớp mắt tôi đã để lại Delaware đằng sau lưng mình. Pennsylvania lao vọt qua, sau đó Jersey Turnpike, rồi Garden State New Jersey và cuối cùng là con phố của tôi.

Cuối cùng, khi tôi về tới nhà thì đồng hồ chỉ ba giờ sáng và vạn vật vắng lặng như đã chết. Tôi ngồi lại một lúc ở ô tô, gục đầu xuống tay lái; hai tay tôi đau buốt, lưng tôi như tê cứng. Tôi có cảm giác mình vừa bị đánh đòn, cứ như ai đó vừa cầm lấy một cây gậy thật cứng và dội đòn xuống đầu tôi, đánh tôi không thương tiếc như đánh chó cho tới khi tôi chỉ còn biết khóc mà thôi. Tôi không biết tôi ngồi đó bao lâu: hai phút mà cũng có thể mười phút, đơn giản là tôi không biết. Nhưng rồi sau đó tôi cũng đứng dậy và đi vào nhà.

Đúng lúc tôi mở cửa thì điện thoại reo. Tôi lao đến bên máy điện thoại đặt trong bếp. Quá muộn rồi. Có lẽ đó là Jake, tôi cân nhắc. Có lẽ anh gọi từ Camden về để xem tôi đã về nhà chưa; có lẽ anh đang lo vì tôi đã lỡ mất chuyến bay. Tôi nghĩ đến chuyện gọi trở lại cho anh nhưng lại quyết định thôi. Rất có thể anh còn thức, nhưng gia đình của người vợ anh chắc là

không đâu. Không thể thức vào lúc 3 giờ 15 phút sáng chủ nhật. Sau những lời trao đổi với Phyllis, có lẽ điều tốt nhất bây giờ là để yên mọi chuyện.

Tôi lại về nhà rồi. Jamal đang ở bên Jake, rất có thể nó đang ngủ bên cạnh anh và ngày mai anh sẽ đưa nó quay về với tôi.

Tôi mở vòi nước ra, để cho nó chảy một lúc rồi hứng đầy một cốc. Tôi nhận ra có ai đó đã rửa một cái tách và hai chiếc cốc rồi gác nó lên giá đựng bát đĩa cho tạnh nước. Jake và Jamal. Vậy là họ đã ở đây, hoặc trước hay là sau khi tới phi trường. Ngoài ra còn có một ai đó để mở lọ đựng bơ đậu phộng trên tủ buýp-phê, một dấu hiệu chắc chắn của Jamal. Con trai tôi đã ăn một chút gì đó, thêm một dấu hiệu tốt. Tôi cười một mình.

Rồi mọi việc sẽ ổn thôi.

Tôi lấy đồ ra khỏi ô tô, đặt ấm đun nước lên bếp rồi ngồi xuống bên bàn trong bếp. Tôi nghĩ tới Basil. Liệu có bao giờ tôi còn bước được vào căn bếp này mà không nhớ tới anh? Điểm tốt duy nhất của toàn bộ câu chuyện là bây giờ tôi đã biết anh vô tội trong các vụ án mạng này.

Tôi đổ nước sôi lên trên một gói trà “Chúc ngủ ngon” rồi nhìn đồng hồ. 3 giờ 20 phút. Đến 8 giờ tôi sẽ gọi điện cho Griffin. Jamal đang ở bên Jake. Cô ta không thể làm hại nó được.

3 giờ 30 phút. Đến lúc này thì tôi có thể thức luôn cũng được, tôi nghĩ thầm. Thức luôn đi và quan sát mặt trời mọc. DeLorca rồi sẽ phải phục nể tôi. Đó là một suy nghĩ thú vị. Tamara Hayle, thám tử tư. Nếu không có tôi thì toàn bộ cánh cảnh sát sẽ bị xỏ mũi thật ngoạn mục, đúng không? Tôi cười một mình.

Có lẽ tôi nên gọi điện cho Jake. Chính anh vừa gọi điện cho tôi. Chắc anh đang thức. Không. Tôi có điên thì mới muốn gọi điện cho ai đó vào lúc 4 giờ 30 sáng.

Thế nhưng cái cảm giác rùng rợn khủng khiếp kia là có ý nghĩa gì? Tại sao mình không thể rũ bỏ nó đi?

Nếu tôi gọi điện cho anh thì đã làm sao đâu? Jake sẽ thông cảm với tôi. Có trời làm chứng, tôi đã biết bao lần gọi điện cho anh vào những giờ giấc quái gở. Đây đâu phải là chuyện quái gở đến mức đó. Nhưng mà muộn. Muộn đến mức độ nó đã trở thành một phần như nổi điên khủng của bà vợ tội nghiệp của anh.

“Tôi đã ngăn tới tận cổ cái việc cô cứ luôn gọi cho anh ấy cả đêm lẫn ngày”.

Chị ta có lý, mặc dù chị ấy là người điên, chị ấy có lý. Nhưng cả tôi cũng cần tới anh. Đúng không nào? Nét mạnh mẽ trong người tôi lại một lần nữa khiến tôi bất ngờ.

3 giờ 45 phút. Lẽ nào hai người hoàn toàn không ở Camden. Rất có thể hai chú cháu đã ở đây. Anh biết tôi mong nhớ Jamal đến chừng nào. Tại sao anh lại đưa thằng bé quay trở lại Camden để rồi lại quay trở về đây? Hay là anh đang ở nhà anh tại đại lộ Springdale, chỉ cách đây có 15 phút di chuyển. Dĩ nhiên rồi. Tôi với tay về phía ống nghe điện thoại và chọn số của anh. Chuông đổ, đổ nữa.

Tốt. Vậy ra là như thế. Anh đã lại ở Camden và đang Chờ tin tôi.

Chuông điện thoại reo. Tôi giật nảy người đến mức cười về bản thân mình, trong khi giơ tay nhắc ống nghe.

– Jake, – tôi kêu lên, – Em bị trễ mất..

– Tamara, – giọng bên kia nói khẽ khàng và khỏe mạnh của Phyllis. – Tamara, Jake có ở đó không?

– Không. – Tôi cố gắng đè nên nỗi hốt hoảng.

– Anh ấy chưa quay về. Cô đang đợi anh ấy à?

– Chị có nói cho anh ấy biết những gì em nhờ chị không? – Im lặng giây lát.

– Nhấn hả? Cô nói chuyện gì vậy? Anh ấy gọi về đây lúc 10 giờ. Anh ấy gọi từ nhà về đây và nói là anh ấy ở lại đó. Nhưng tôi phải nói chuyện

với anh ấy, Tamara. Tôi không ngủ được và tôi nhất thiết phải nói chuyện với anh ấy.

– Chị đã gọi điện về nhà chưa?

– Tôi không gặp được anh ấy. Tôi gọi điện biết bao nhiêu lần, nhưng anh ấy không nhấc máy. Chuyện gì xảy ra thế, Tamara, có phải anh ấy đang ở chỗ cô? Nếu anh ấy ở đó thì cũng được thôi. Nhưng làm ơn cho tôi nói chuyện với anh ấy.

– Anh ấy không ở đây, Phyllis, – tôi nói và chị bắt đầu khóc.

Tim tôi đập như muốn lồng ra khỏi khung ngực, đập mạnh đến mức tối tưởng mình có thể chết đi vì ngạt thở.

– Anh ấy gọi điện cho chị bao giờ? – Tôi hỏi, không nhớ ra rằng chị vừa kể cho tôi nghe xong.

– Lúc 10 giờ tối.

Đầu tôi tưởng tượng lại quãng thời gian đó. Anh tới phi trường để đón tôi. Đi cùng Jamal, Rất có thể họ lại đi đâu đó kiếm chút gì để ăn. Thế rồi họ đi về nhà và ngồi chờ cú điện thoại của tôi. Chắc lúc đó anh đã gọi điện cho Phyllis.

– Lần cuối chị gọi điện đến chỗ anh ấy là bao giờ? – Tôi hỏi chị. Nhưng chuyện đó giờ không quan trọng. Bản thân tôi vừa mới thử xong. – Em sẽ lo lắng chuyện này, – cuối cùng tôi hứa hẹn. – Đừng lo, Phyl, em sẽ lo chuyện này. – Tôi nói với chị như vậy, nhưng thật ra là nói với bản thân mình. Tôi nói điều đó để tự trấn an mình, để tim tôi đập trở lại bình thường. – Đừng lo. Em sẽ lo lắng chuyện này. Em sẽ lo lắng chuyện này.

Tôi đặt máy, đi lên phòng ngủ của tôi và tới cái tủ nơi tôi giữ vật kia. Tôi lên đạn thật nhanh rồi đút nó vào túi. Thế rồi tôi lái xe đến nhà của Jake, bởi tôi sẽ tìm thấy họ ở đó.

•••

— Chị vào đi, Tamara, tôi biết là chị ở đây mà, – Tháng Bảy nói.

Tôi dừng lại như mọc rễ, thế rồi tôi chạy vào căn phòng nơi cô ta ngồi, tôi tự hỏi tôi đã để lộ mình qua cái gì? Tôi đã lên vào tầng hầm căn nhà của Jake. Và sau đó bỏ giày ra, rón rén trèo cầu thang bằng tất như một đứa trẻ trong trò chơi trốn tìm. Tôi đã lấy chiếc chìa khóa dự trữ mà anh thường giấu trong lò than nướng thịt ngoài sân. Tôi đã hy vọng có thể gây bất ngờ cho cô ta và qua đó Jake có đủ thời gian khóa tay cô ta nếu cô ta đang chĩa súng đe dọa anh; nếu cô ta chưa giết cả Jake lẫn Jamal thì chắc cô ta đang đe dọa họ bằng súng. Thế nhưng tôi đã tới quá muộn.

Cô ta bắn Jake. Tôi nghe thấy tiếng súng đúng lúc nhảy qua hai bậc cầu thang cuối cùng và chạy ngay tới cửa. Jake vậy là đã đánh quân bài quá cao và bị thua trận.

Anh nằm trên ghế sofa, máu rỉ ra từ vết thương trên ngực anh. Đầu tiên tôi tưởng anh đã chết, nhưng rồi anh rên lên và tôi thấy anh vẫn còn sống, nhưng tôi không biết anh còn sống bao lâu nữa. Jamal ngồi trên ghế sofa cạnh anh, cầm lấy tay anh vì sợ quá mà không khóc nổi nữa.

Cô ta ngồi trước mặt họ trên một chiếc ghế của phòng ăn đan bằng mây, cái ghế Jake đã mua trong năm vừa rồi ở hàng IKEA. Khi tôi bước vào phòng, tôi nhìn thấy cô ta trong khuôn gương treo trên ghế sofa. Cô ta cũng nhìn thấy tôi.

Cô ta khẽ hất đầu yêu cầu tôi bước vào. Súng chĩa vào Jamal để tôi thật sự phải vâng lời. Tôi cấm mình không được nghĩ đến khẩu súng lục và

những gì mà nó có thể mang lại. Khi tôi bước vào, tôi đứng ngay đúng tầm mắt của cô ta.

– Giờ tôi đã biết cô là ai, Willow, – tôi nói. – Mẹ cô cũng tên như thế, đúng không? Willow, đúng như mẹ cô. – Tôi cố ý nói điều đó thật tỉnh táo, như từ một người bạn gái này với người bạn khác.

Cô ta nhìn tôi ngạc nhiên, cái miệng căng lên có vẻ nghiêm nghị, đồng thời hiện rõ nét giận dữ. Thế nhưng ánh mắt thì vẫn rất tỉnh táo vững chắc, bàn tay cũng thế.

– Thế là chị đã tìm ra? – Đột ngột cô ta mỉm cười thân thiện cứ như thể đó là điều tự nhiên nhất trên đời và chính cái nụ cười thân thiện đó thôi một cơn sợ hãi khủng khiếp thấu suốt xương tủy tôi.

Tôi bước lên phía trước một chút và nhìn cô ta không rời mắt, tìm cách thấu hiểu trạng thái cô ta hiện nay, tìm cách nhận diện cái gì đang xảy ra trong con người kia. Rồi tôi mỉm cười chậm chạp.

– Làm sao mà cô biết được họ đang ở đâu? – Tôi hỏi.

Cô ta mỉm cười tinh quái đáp trả.

– Tôi đã chờ, – cô ta nói đơn giản. Không lời giải thích.

– Chờ tôi?

– Chờ nó. – Cô ta chỉ đầu nòng súng về phía Jamal và cả người tôi rờn lên. Thế rồi tôi từ từ sắp xếp tất cả bức tranh ghép đó lại, tìm cách hóa thân vào dòng suy nghĩ của cô ta, lắp ráp lại tất cả những sự kiện đã xảy ra. Jake chắc đã đi tới phi trường để đón tôi. Khi không thấy tôi về, họ đã quay trở về nhà tôi, trời mà biết được tại sao. Jamal đã ăn cái gì đó, rất có thể họ ngồi chờ tin tôi, rất có thể họ ngồi chờ tôi về. Chắc là cô ta đã chờ nó ở đó. Chờ bao nhiêu lâu, tôi tự hỏi. Một giờ, hai giờ đồng hồ? Cho tới nửa đêm, cho tới cái ngày thứ năm này, để giết chết nạn nhân cuối cùng của cô ta? Khi cô ta nhìn thấy Jamal và Jake ở bên nhau, chắc chắn cô ta đã né tránh, ẩn nấp để rồi bám theo họ từ nhà tôi về đây. Có phải chính Jamal đã mở cửa

cho cô ta vì tưởng đó là tôi? Hay là Jake? Tôi quan sát cô ta, quan sát khẩu súng lục.

– Tôi vừa mới từ Salem trở về đây, nơi cô đã sống thời thơ ấu, – tôi nói.

– Tôi không bao giờ có thời thơ ấu cả, Tamara. – Cô ta khẽ hạ mắt xuống một thoáng rồi lại nhìn lên rất nhanh.

Tôi tin cô ta. Cô ta không bao giờ có thời thơ ấu cả.

– Đừng có làm cho mọi chuyện trầm trọng hơn lên, – Tháng Bảy. – Những gì xảy ra ngày đó đã qua rồi. Đừng có làm mọi việc trầm trọng hơn lên. – Vừa nói tôi vừa tự nhận ra đó chỉ là những từ ngữ trống rỗng, chỉ để bẻ gãy sự im lặng và che giấu nỗi sợ của tôi. Mọi việc chẳng có thể trầm trọng hơn được nữa. Đã có quá nhiều người chết và con trai tôi là đối tượng tiếp tới đây trên danh sách của cô ta. Cô ta không còn điều gì để mất và cô ta cũng biết điều đó.

– Không thay đổi được gì nữa đâu. Tôi rất tiếc, Tamara, nhưng đơn giản là mọi việc phải như vậy. Mọi việc phải được xử lý như vậy.

– Không, như thế không đúng, Willow. Mọi việc không nhất thiết phải xảy ra như vậy. Rồi sau này cô sẽ ra sao? Nếu bây giờ cô ngưng lại, cô vẫn còn có thể.

– Đối với tôi không còn chuyện sau này nữa. – Giọng nói nghe đầu hàng tuyệt đối đến mức độ tôi biết, đối với cô ta đó là sự thật. – Sau đó tôi chẳng quan tâm tới điều gì cả. Nếu chị đã xuống dưới kia, thì chị đã biết chuyện gì đã xảy ra và chị cũng biết tôi cần phải làm gì. Chị biết tôi đã làm gì. – Cô ta hơi lắc đầu về phía Jake. – Quá muộn rồi, anh ta muốn giữ tôi lại, vậy là tôi phải kéo anh ta vào cuộc. Giờ tôi cũng phải kéo cả chị vào cuộc. Tôi không còn cách nào khác.

Tôi run, nhưng gom góp toàn bộ sức lực để cô ta không nhận ra điều đó. Không được để cho một con thú nhận ra nỗi sợ của mình. Nó ngửi được nỗi sợ như ngửi được mùi máu. Hãy nhìn thẳng vào mắt nó. Đừng lảo đảo. Đừng để nó nhìn thấy nỗi sợ của mình. Tôi không để cho Tháng Bảy nhìn

thấy nỗi sợ của tôi. Tôi nhìn thẳng vào mắt cô ta, không nhìn về hướng khẩu súng lục đang chĩa về phía Jamal, không nhìn về phía Jake đang nằm bên cạnh con trai tôi trên ghế sofa và rên rĩ.

– Me? – Jamal nói khẽ, giọng nài nỉ, như thể đây là một câu hỏi. Không phải “mẹ” hay “má” như bình thường nó vẫn gọi tôi. Me, như ngày trước, thời nó bảy tuổi. – Me? Me muốn làm gì bây giờ.

– Im mồm đi, Jamal – Tôi nói nghiêm khắc và lạnh lùng hết cỡ, lòng thầm cầu trời con trai tôi hiểu ra rằng tôi không thật lạnh lùng với nó như vậy, mà tôi có lý do riêng để nạt nó như thế. Bây giờ tôi không thể nghĩ tới nó. Nó còn sống và người ta hiện thời phải biết hài lòng với điều đó. Việc cấp bách là cuộc chiến giữa Tháng Bảy và tôi. Willow và tôi. Ai thắng, ai thua?

Chỉ cần tôi khiến cô ta ngỡ ngàng một thoáng thôi, là tôi có thể tận dụng được tích tắc đó để rút khẩu súng lục ra, khẩu súng lục đang nằm nặng trĩu trong túi áo khoác của tôi, sau đó tôi có thể sử dụng nó. Tôi phải hành động nhanh và tập trung toàn bộ sức lực vào chuyện này, bởi tôi chỉ có một tích tắc đó mà thôi, tôi biết như thế và đó là cơ hội duy nhất cho tôi.

– Làm sao mà chị biết tôi ở đây?

Câu hỏi của cô ta khiến tôi thoáng phân tâm. Tôi không được phép để chuyện này xảy ra một lần nữa.

– Tôi không biết, – tôi nói vẻ dửng dưng và quan sát mắt cô ta. – Tôi chỉ đi qua đây để đón con trai tôi.

– Vào lúc bốn giờ sáng hả? – Cô ta nhìn tôi không tin và rồi cười vào mặt tôi. Tôi tiếp tục nhìn thẳng vào mắt cô ta.

– Thôi được, tôi công nhận; – tôi nói và khoác lên đó một vẻ duyên dáng cố gắng, – quả là có hơi muộn một chút, nhưng máy bay bị trễ, mà tôi biết nó ở đây, bởi vì chúng tôi – tôi thoáng trở về hướng Jake. – Chúng tôi đã hẹn trước với nhau. (Giá mà tôi có thể gọi lên trong trí nhớ của cô ta những lần gặp hiếm hoi nơi chúng tôi đã tới gần nhau hơn, những lần gặp gỡ có tình người cái lần ở nhà tôi, khi cô ta mang bản báo các pháp y về cái

chết của Terrence đến cho tôi, hay là buổi tối thứ năm trong đám ma Hakim rất có thể tôi sẽ tiếp cận được cô ta. Có lẽ trò chơi này không cần phải diễn ra cho tới cay đắng chung cuộc, cho tới khi một trong hai chúng tôi bỏ mạng).

– Đừng có tưởng tôi ngu, Tamara, – Tháng Bảy nói. – Làm ơn đừng có tưởng là tôi ngu. – Ánh mắt cô ta cho tôi biết, cô ta sẽ không để cho tôi xỏ mũi, dù rằng chúng tôi đã có thời tới gần nhau biết bao nhiêu thì điều đó cũng chưa đủ để giúp chúng tôi an toàn ra khỏi vụ này.

– Cô có lý, – tôi nói. – Tôi biết là cô ở đây. Đầu hàng đi. Cảnh sát biết mọi chuyện rồi. Việc đã kết thúc rồi, Tháng Bảy, Willow, dù cô có tự xưng thế nào chẳng nữa. Đầu hàng đi!

– Cảnh sát chẳng biết chuyện gì cả, cái đó chị cũng rõ như tôi, mà giờ thì chị biết tên thật của tôi. Chị biết chuyện gì đã xảy ra.

Một nước cờ sai. Nét mặt cô ta nghiêm trang, nghiêm trang tới chết và hai mắt cô ta long lên tức giận.

– Ngồi xuống, – cô ta nói với một cái phẩy tay về phía cuối của chiếc ghế sofa bên cạnh Jamal. Tôi cẩn thận ngồi xuống, trong lòng ý thức rất rõ rằng nếu có cơ hội thì chuyện rút súng lục ra bây giờ sẽ khó khăn hơn lúc trước. – Về phía kia, – cô ta nói và chỉ vào một vị trí gần Jamal hơn, như thể đọc được suy nghĩ của tôi. – Bỏ nó ra!

– Cái gì? – Tôi ra vẻ ngu.

– Cái áo khoác khốn nạn, – cô ta nóng nảy.

– Tôi thấy lạnh.

– Mang nó lại đây. Mang cái áo khoác lại đây.

Hơi thở tôi ngưng lại, nhưng tôi mỉm cười.

– Được mà.

Tôi cân nhắc xem còn khả năng lựa chọn nào nữa không, rồi tôi thấy cơ hội của tôi bằng số không. Tôi đưa áo khoác cho cô ta. Cô ta cầm một tay rũ nó ra rồi thả nó xuống cạnh ghế. Khẩu súng đập mạnh vào lòng gỗ.

– Tôi thấy lạnh, – cô ta nhại lại tôi bằng nụ cười độc ác, thâm hiểm.

– Thế cô chờ đợi điều gì?

– Tôi tưởng chị khôn hơn chứ. Vậy là chị biết tôi ở đây? – Cô ta quay trở lại lời tôi ban nãy.

– Đúng.

– Thế thì chị cũng biết tại sao tôi ở đây.

Tôi không trả lời, nhưng ép mình đáp lại ánh mắt của cô ta, như trẻ em thi nhau xem đứa nào chớp mắt trước. Tôi cảm nhận rõ đầu gối của Jamal đang run và đập vào đầu gối tôi.

Ở đâu đó phía đằng sau nhà có tiếng rít nhẹ của lò sưởi và bồn đun nước sưởi dưới tầng hầm kêu âm ỉ. Đó là những âm thanh thường ngày. Jake khẽ chuyển động và rên lên. Tôi rất muốn được chạm vào anh, được an ủi anh.

– Mẹ, – Jamal lại lên tiếng nài nỉ và trái lại cái lệnh bất thành văn của tôi. – Con có được phép mang cho chú Jake một ít nước không, làm ơn, con có được phép mang nước cho chú ấy uống không?

– Chị đi lấy, – Tháng Bảy nói và chỉ vào tôi. – Còn mà, Jamal, lại đây.

Con trai tôi ném cho tôi một cái nhìn và tôi khẽ gạt đầu ra hiệu cho nó nên vâng lời. Nó thận trọng đi về hướng người đàn bà đó và cố gắng giữ khoảng cách xa như có thể, trong khi cô ta không ngừng chìa khẩu súng vào đầu nó.

Vết thương của Jake vẫn còn chảy máu, giờ chậm hơn và tiếng rên của anh yếu đi. Tôi đi lấy nước thật nhanh, cho nó chảy thật nhanh ra khỏi ống, không chờ cho tới khi nước lạnh, rồi mang về cho anh. Tôi từ từ nâng đầu anh lên, giúp anh có thể uống được một ngụm. Anh yếu ớt mở mắt ra.

– Mọi việc sẽ ổn thôi, – tôi nhợt nhạt thì thào với anh. – Mọi việc sẽ ổn thôi. – Tôi chạm vào má anh, cảm nhận làn râu tua tủa của anh trong lòng bàn tay tôi, rồi vuốt đầu ngón tay lên trên bờ môi anh. Cả hai chúng

tôi đều biết rằng phải có cái gì đó xảy ra thật nhanh, nếu muốn anh qua khỏi.

– Ngồi xuống đi, – cô ta ra lệnh.

Jake lại ngồi xuống bên cạnh tôi.

– Gần tới lúc rồi. – Cô ta xoay xoay một chút trên ghế, nhưng khẩu súng vẫn chĩa rất thẳng và mắt không rời tôi lấy một giây.

Kể từ khi cô ta bắn Jake, tôi luôn tự hỏi cô ta đang chờ gì, tại sao cô ta không bắn chết anh và Jamal? Bây giờ đã là chủ nhật rồi còn gì? Sau đó bắn cả tôi nữa, ngay khi tôi bước vào. Cô ta đang chờ gì, khốn nạn? Sắp tới cái gì?

– Sắp tới cái gì? – Tôi hỏi.

– Tới tia nắng đầu tiên trong ngày, – cô ta trang trọng tuyên bố. – Tôi chờ tia nắng đầu tiên. – Cả hai chúng tôi nhìn về hướng cửa sổ, hầu như đồng thời, thế rồi lại nhanh lẹ nhìn nhau, cô ta với ánh mắt đầy hy vọng, tôi thì đầy sợ hãi. – Khi tôi bắt đầu chuyện này, tôi đã thề là kẻ cuối cùng sẽ chết trong buổi sáng chủ nhật, vào ngày thứ năm và bây giờ đã gần tới lúc đó, – cô ta nói. – Trong ánh ban mai, trong tia nắng đầu tiên của ngày.

Bây giờ là mấy giờ rồi, 4 giờ 30? 4 giờ 45? Bao giờ mặt trời sẽ mọc lên? Tôi không nhớ nữa. Chúng tôi còn bao nhiêu thời gian nữa?

Liệu tôi có thể làm sao để cô ta nói tiếp? Tôi nhớ tới Griffin. Rất có thể anh ta đã nhận được tin báo của tôi. Có lẽ bây giờ anh ta đang chạy ra khỏi cửa, chạy dọc con phố, rồi ngay lập tức sẽ nhảy bổ vào đây với khẩu súng cầm tay như những chàng trai trong phim truyền hình. Hoặc là tôi có thể chờ đến giây phút, đến cái tích tắc mà tôi đang mong đợi. Nhưng giờ thì khẩu súng khốn nạn đang nằm ở phía kia bên dưới chân cô ta. Tôi sẽ cần nhiều hơn là một phút, hai phút, ba phút, nếu tôi gặp may. Giờ thì tôi chỉ còn biết cầu chúa nữa thôi. Cuối cùng tôi tìm lại được giọng nói của mình, thế nhưng một tảng sợ hãi lạnh như băng đè trĩu dạ dày tôi.

– Tháng Bảy, cô có thể kể cho tôi nghe một chuyện không? – Tôi nói bình tĩnh và thân thiện với cô ta. – Tại sao cô lại bắt đầu những chuyện này?

Cô ta mỉm cười không rõ ý nghĩa.

– Hoàn toàn chỉ là chuyện tình cờ.

– Tình cờ?

– Chuyện đầu tiên bắt đầu về ông chú tôi – cô ta ngưng một thoáng ngắn, môi cô ta cong lên như thể vừa cắn phải một món đắng.

– Ông chú Holt của cô. – Tôi nhớ lại tên ông ta từ một bài báo.

– Đúng, – cô ta nói. Một thoáng cô ta gây ấn tượng bối rối. – Ông ấy đã chết. Chú tôi đã chết, vậy là tôi phải quay trở lại đó, quay trở lại nơi chuyện đã xảy ra, quay trở lại Salem, để tìm hiểu thêm về mẹ tôi. Chúng tôi đã gặp gỡ nhau trong một quán ăn. Chúng tôi đã bắt chuyện với nhau. Anh ta nói cho tôi biết tên anh ta. Chuyện tình cờ.

Tôi biết “anh ta” là ai nên lên tiếng.

– DeWayne con phải không?

– Và thế là bất chợt mọi việc lại hiện ra, – cô ta nói tiếp, không trả lời câu hỏi của tôi và với một nét ngạc nhiên trong giọng, như bây giờ bản thân cô ta mới hiểu ra lần đầu tiên. – Tôi chỉ cần nghe tên anh ta, nghe cái tên DeWayne, vậy là mọi việc lại hiện hữu.

– Và đó là tháng 10, – tôi thêm vào, bởi bây giờ tôi đã biết em trai cô ta chết trong tháng đó và sau đó tới mẹ cô ta.

– Đúng, – cô ta nói nhanh với một ánh nhìn thâm soi vào mắt tôi. – Đó là tháng 10.

– Mà DeWayne đã nói với cô là cô có thể tìm thấy cha anh ta ở đâu, – tôi vẽ tiếp bức tranh.

– Tôi đã biết điều đó từ anh ta và hai ngày sau tôi bắn anh ta chết. – Cô ta nói rất tỉnh. Từ ngữ của cô ta và giọng nói của cô ta khiến tôi rùng

mình. Tôi cứng người lên, cố tạo một lần vỏ che chắn cho tôi trước tất cả những cảm xúc và bất kỳ một nét tổn thương nào.

– Thế rồi sau đó cô đã lên đây. – Tôi hỏi, sau khi đã lại điều khiển được giọng nói của mình.

– Không, đầu tiên tôi đi xuống dưới đó, xuống dưới Florida. Tôi phải mua một vật đã. Giọng nói cô ta đột ngột hạ xuống gần như thành thầm thì và trong một tích tắc nỗi hoảng hốt lóe lên trong mắt cô ta, một nỗi sợ hãi có vẻ như bốc lên từ tận đáy linh hồn. Cô ta thoáng đờ người ra rồi bỏ tôi nhìn ra hướng của số. Tôi tự hỏi, tại sao?

– Tại sao cô xuống dưới đó?

– Bởi tôi cần phải mua một thứ. – Cô ta nhắc lại với một ánh mắt nóng nảy về phía tôi.

– Cái gì kia?

– Những thứ giúp người ta giết người khác, mà không để cho một ai nhận ra được việc gì đã xảy ra, những hạt giống không mọc ở nơi này. – Giọng nói cô ta đầy vẻ chế nhạo.

– Có phải cô đã trộn cái đó với cocain để giết Terrence?

Cô ta nhìn tôi, lông mày hơi nhướng lên vì ngạc nhiên.

– Đúng. thằng bé đã gọi cho cha nó bởi vì nó cần tiền và nó nói nó bị cảm lạnh. Tôi đã nói với DeWayne là tôi sẽ mang tiền đến cho nó. Và kể cả những viên thuốc mà tôi đã chế lại.

– Cô đã đến thăm nó vào cái ngày nó chết?

– Vào ngày trước đó. Tôi biết là sớm hay muộn thì nó cũng sẽ uống những viên thuốc đó, vẫn còn kịp thời để chết đúng lúc.

– Có phải cô đã gửi hoa cho nó? .

– Thề có trời đất, làm sao tôi cần phải gửi hoa cho nó chứ. Đó là hoa của mẹ nó. Ít nhất thì nó cũng kể cho tôi nghe như vậy. Nó nổi điên lên và nói rằng, chính mẹ nó đã gửi cho nó những bông hoa khốn nạn đó và vì thế

mà suốt ngày nó phải hắt hơi, mà lẽ ra mẹ nó phải biết điều đó chứ, thế rồi nó ném hoa vào thùng rác trong khi tôi có mặt ở đấy. Tôi đã đưa thuốc cho nó và bảo rằng, uống cái này vào là sẽ khỏi hắt hơi và khỏi cả cảm lạnh luôn. Những viên thuốc đã giải phóng cho thằng bé mọi lo lắng, đúng không? – Cô ta cười khúc khích và trong một thoáng đã trở lại là cô Tháng Bảy ngớ ngẩn thường ngày.

– Khi Carlotta đưa lại cho cô cái chìa khóa vào nhà của bà mẹ DeWayne, sau khi cô ta đã làm chìa khóa phụ, lúc bấy giờ cô cũng đã tự làm chìa khóa phụ cho mình. Chắc sự thật phải như vậy?

– Cái con điếm ranh đó thứ năm nào cũng đến gặp nó. Một con điếm ngu ngốc. Tối thứ năm nào cũng vậy. Chúng nó không bao giờ bước xuống dưới tầng hầm. Tôi đã ngồi ở đó cho tới khi nó đi ra. Lúc bấy giờ tôi nghe thấy tiếng nước chảy qua ống vòi hoa sen bị hỏng, vậy là chắc thằng bé tắm bồn và còn đang phê thuốc phiện. Tôi đã dìm nó chết đuối, dễ như người ta dìm một con mèo.

– Tại sao khoảng cách bao giờ cũng là năm ngày? – Tôi hỏi nhỏ, nhẩn nại, như một cô giáo muốn gợi câu trả lời từ miệng một đứa trẻ láo hỏn, một câu trả lời mà đứa trẻ đó chắc chắn biết. – Giữa Terrence và Gerard và... – Tôi không đủ sức nói cái tên cuối cùng ra vì từ ngữ đứng lại ở trong họng.

– Bởi ngày đó cũng là năm ngày năm giữa cái chết của em trai tôi và cái chết của mẹ tôi. Việc đã xảy ra như thế. Tôi muốn nó như vậy, – cô ta trả lời như một đứa trẻ miễn cưỡng với một nụ cười nho nhỏ, hãnh diện rằng cô ta biết câu trả lời hay nhất.

Jamal thở trong những hơi thở dồn dập, đè nén và tôi nhanh lẹ cầm lấy tay nó, ấn khê. Tôi biết nó đã thầm hỏi Tháng Bảy về Hakim và giờ nhận được câu trả lời. Giờ cả hai chúng tôi đã rõ ai là người lái chiếc xe màu đỏ. Hai chúng tôi biết khẩu súng trong bàn tay cô ta đây đã giết chết anh trai nó. Con trai tôi không đưa tay lau những giọt nước mắt đang chảy trên mặt;

có lẽ thậm chí nó chẳng cảm thấy chúng nữa. Tôi nhìn về hướng Jake. Hơi thở của anh bây giờ nông và yếu, tôi hầu như không nghe thấy nữa.

Cô ta đưa khẩu súng từ tay trái sang tay phải. Thế rồi cô ta lau mồ hôi trên bàn tay trái và tôi lại nhận ra những đầu ngón tay bị cụt, thứ đầu tiên đã khiến tôi chú ý đến cô ta ngày ở văn phòng của De DeWayne, một đặc điểm mà cô ta luôn sợ hãi tìm cách che giấu.

– Ông ta đã cắt chúng từng chút một, – cô ta đột ngột nói và khẽ hất hàm về phía những ngón tay tàn phế của mình. Cô ta nói điều đó rất tỉnh táo, khách quan, như không còn một bí mật nào để che đậy nữa. Tôi hoàn toàn bất ngờ và đầu tiên không biết cô ta nói gì, nhưng rồi tôi theo ánh mắt cô ta nhìn xuống bàn tay lúc này khép lại thành nắm đấm. Cô ta nói bằng giọng thì thầm, đúng hơn nói với bản thân mình hơn là với tôi và cố gắng lẩm tôi mới hiểu nổi. – Họ nói là, tôi đã giết em trai tôi và cả mẹ tôi nữa và tôi là người tồi tệ. Mỗi khi tôi khóc mẹ tôi, người mẹ đã mang lại nhục nhã cho cả họ, thì ông ta lại cắt đi một mẫu nhỏ.

– Ai?

– Ông chú Holt, – cô ta nói.

Tôi đút tay vào miệng để nén một tiếng thét kinh hãi chực trào ra. Giờ thì tôi đã biết sự thật tại sao con gái của Willow lại trở thành Tháng Bảy. Cô ta rời bỏ người mẹ đã chết của mình và đã tìm thấy số phận của cô ta ở phía mảnh đất dưới vùng Tampa và cái số phận này đã giết chết linh hồn cô ta. Có phải họ đã cắt những ngón tay cô bé để dạy cho cô một bài học vì giận dữ, vì căm thù?

Cô ta ngược ngược đưa ánh mắt đi chỗ khác, giống như lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau. vào một cái gì đó được che lấp thật kỹ thật sâu. Và tôi không dừng tay. – Cô còn biết cô đã làm những gì khi chuyện đó xảy ra? Cô đã để cho thằng bé rơi như thế nào? Cái tiếng động đã vang ra sao khi thằng bé đập đầu xuống dưới nền phòng? – Những câu hỏi của tôi đầy sự há hê độc ác; tôi phun nó ra như trẻ em thường hành hạ một đứa con gái, chế giễu nó và nhục mạ nó cho tới khi đứa con gái sợ hãi ị ra quần.

Đôi mắt cô ta đờ ra mất hết sức sống, vẻ đau đớn hiện lên trong ánh mắt, một vẻ đau đớn mà cả đời tôi sẽ không quên nổi.

– Ông ta đã làm rơi nó, – cô ta nói khẽ với một hỗn hợp sợ hãi và ngạc nhiên. – Ông ta đã làm rơi đứa bé. Terrell muốn với về phía những cái bánh quy của tôi. Ông ta không giữ được Terrell, bởi người nó đang ướt. Khi một đứa trẻ sơ sinh bị ướt, nó rất dễ rời ra khỏi tay người bế. Chẳng lẽ ông ta không biết như vậy? Chẳng lẽ ông ta không thể giữ chặt nó? Chẳng lẽ ông ta bắt buộc phải để cho nó rơi xuống đất? – Cô ta đặt những câu hỏi đó như một đứa trẻ nhỏ và nhìn tôi, như chờ câu trả lời từ phía tôi. – Ông ta đã làm nó rơi. Ông ta nói là tôi làm, trong khi chính ông ta làm điều đó. Ông ta đã làm điều đó. Tôi phải trả thù ông ta. Tôi bắt buộc phải trả thù ông ta, cho những gì ông ta đã làm hại chúng tôi.

Những gì DeWayne đã làm hại mẹ cô ta, khiến bà ta phải tự tử. Đã làm hại em trai cô ta, đứa trẻ đã bị ông ta giết chết. Và làm hại cô ta, người đã bị ông ta đẩy vào cảnh địa ngục dưới trần gian.

Cô ta đứng đó, như bị tê liệt bởi những gì vừa nói lên và chính trong giây phút này tôi lao bổ về phía cô ta, đẩy cô ta ngã ra đằng sau, đập người vào ghế. Vừa ngã cô ta vừa nhìn tôi bằng một câu hỏi trong ánh mắt, đôi mắt bây giờ mở lớn ra vì ngạc nhiên. Khẩu súng trong tay cô ta phun đạn trên đầu chúng tôi, viên đạn găm vào mảng tường đối diện. Tiếng nổ bẻ gãy sự im lặng và khiến cả hai chúng tôi giật mình.

– Con đàn bà khốn nạn, – cô ta phun về phía tôi và chĩa súng về phía tôi, thế nhưng tôi hành động nhanh như chớp, giáng cho cô ta một ngọn đòn và đập bay khẩu súng ra khỏi tay cô ta. Vũ khí trượt loảng ngoảng trên nền phòng như một con thú bằng chì nặng trĩu. Cả hai chúng tôi nhào người theo nó, gạt nhau ra, vừa bò vừa túm lấy nhau trên cái khoảng thảm nhỏ nằm giữa ghế và ghế sofa, một hỗn hợp của bụi và mùi nước hoa Samsara xông lên mũi tôi.

– Chạy đi, Jamal, chạy! – vừa giăng co vừa thét lên và con trai tôi giơ cao đầu bò lên trên lưng cái ghế sofa, bò xuống nền đất và khuất xuống ở

mảng tường sau đó. Thế nhưng chính trong giây phút tôi nhìn về phía nó và hét lên thì cô ta có lợi thế, cô ta tận dụng điều đó trước khi tôi kịp phản ứng. Cô ta mạnh mẽ hơn và cao lớn hơn tôi và cô ta tóm lấy cái khẩu súng đã bị rơi xuống dưới, giật nó ra khỏi tay tôi, dùng cánh tay gạt tôi sang bên và chìa về phía Jamal. Con trai tôi phản ứng nhanh và bò trên nền đất về phía phòng bếp. Viên đạn mà cô ta bắn nó đâm vào tường và xuyên vào vữa, trong khi Jamal cúi người ngoặt ra đằng sau cửa bếp. Cô ta đứng dậy và chạy về phía nó, đuổi theo nó. Tôi chờ người ra trong một nửa tích tắc khi nhìn thấy cô ta đứng dậy, chờ người ra khi tôi quan sát cánh cửa chuyển động, cánh cửa mà đằng sau đó là con trai tôi đang đứng, trong khi nó dán người sát hơn nữa vào tường để tránh. Cô ta bắn thêm một lần nữa và nó sợ hãi thét lên. Chính trong giây đồng hồ định mệnh đó tôi nhìn qua khe cửa và thấy chiếc áo khoác mà Tháng Bảy ném xuống dưới nền phòng. Với một cử chỉ thiện nghệ duy nhất, tôi tóm lấy nó, thọc tay nhanh như chớp vào túi áo, ngấm và nhả đạn. Cô ta xoay người lại và nhìn tôi bằng cặp mắt vô hồn, đoạn cô ta ngã xuống dưới. Viên đạn để lại một cái lỗ to bằng khoảng đồng tiền 10 cent giữa trán cô ta.

Tôi hầu như chỉ còn nhớ lờ mờ những gì xảy ra sau đó. Jamal gọi điện cho cảnh sát. Griffin tới. Tôi quỳ xuống cầu nguyện. Tôi được biết là Jake rồi sẽ qua khỏi. Thế nhưng có hai suy nghĩ không buông tha cho tôi một giây phút nào, bất chấp cảnh sát, bất chấp những cuộc hỏi cung, bất chấp tiếng còi reo hú: trong sự thật chính DeWayne đã giết chết đứa bé đó và tôi vừa mới giết chết người chị của nó.

Đoạn kết

– Thề có quỷ Satan dưới địa ngục! Anh còn biết nói cái gì nữa, ngoài việc là anh rất tiếc? Nếu anh có thể thay đổi được điều gì; nếu anh có thể làm cho đứa bé đó sống lại, em nghĩ sao, liệu anh không làm chẳng? Chẳng lẽ em khinh anh tới mức đó? – Giọng anh ta nghẹn đi và mắt tìm trong ánh mắt của tôi những gì mà tôi không thể trao cho anh ta.

– Tôi không khinh anh, DeWayne. – Tôi nói. – Dù anh có nghĩ gì chẳng nữa, tôi không khinh anh.

Tôi nhìn anh ta, vô cảm, thế rồi tôi nhìn qua anh ta, nhìn qua bình trà mà hai chúng tôi đang uống, nhìn qua khung cửa sổ nhà bếp, ra tới thân cây trụ là đang khô đi như sắp chết.

Khi Jamal nghe tin DeWayne sẽ đến, miệng con trai tôi mím thành một vệt mỏng tanh nghiệt ngã.

– Con căm thù thằng nói dối quỷ tha ma bắt đó, – nó nói như nghiêng cái giọng của chính nó.

– Ông ta là cha con, – tôi nhắc nhở. – Người ta không nguyên rửa cha mình.

– Con không có cha.

– Đừng có nói như thế!

– Mẹ muốn nói gì thì nói, con không thay đổi, – đứa con trai bình tĩnh khẳng định rồi cứng người lại, nắm tay thành quả đấm và bước qua cửa hậu, đi.

Tôi chẳng nói gì với nó nữa, cũng chẳng nói gì với DeWayne khi anh ta tới. Giờ anh ta đã bị mất cả 5 đứa con trai, kể cả con tôi và tôi thấy kể cho anh ta nghe những gì anh ta đã biết rồi là việc làm ngu ngốc.

Tôi dời ánh mắt khỏi thân cây, quay trở lại với DeWayne đang nước mắt lưng tròng.

– Sau một thời gian, chuyện đó đã trở thành một phần con người anh. Như một vết cắt hay một vết xước trở thành sẹo. – Anh ta ngưng ngẩn rồi lại đưa mắt tìm ánh nhìn của tôi. – Em có muốn nghe xem việc gì đã xảy ra?

– Chuyện đó giờ xong rồi. – Tôi thấy chán ngán tất cả và chỉ muốn anh ta đi về đi. – Chuyện qua rồi, DeWayne. Anh phải cố gắng sống tiếp cuộc đời anh”. – Đó là những ngôn từ trống rỗng sáo mồn, tôi cũng biết thế, nhưng tôi chẳng nghĩ ra điều gì tốt hơn.

– Chẳng lẽ em nghĩ anh cố tình giết nó? Giết chính thằng con trai anh?
– Giọng anh ta cao vút và run lên vì giận dữ, nhưng nỗi giận dữ không

hướng về phía tôi, tôi biết thế nên không chấp. – Chẳng lẽ cô ta nghĩ anh cố tình làm điều đó ?

– Ngày đó cô ta còn nhỏ, – cuối cùng tôi nói. – Chẳng một ai biết cô ta đã nghĩ gì.

– Cô ta lúc đó 6 tuổi, còn anh thì 21. Anh thậm chí không nhận ra là con bé đã bước vào phòng, lúc anh kể với họ như vậy. Trời đất ạ! Người ta có thể mang anh ra toà vì tội ngộ sát, Tammy! Anh sẽ mất cả 10 năm trời vô giá của đời mình đằng sau song sắt. Đời này làm gì có sự công bằng cho một thằng da đen! Nhưng đối với một đứa con gái nhỏ? Người ta sẽ tha thứ cho nó, người ta sẽ xoa dịu và thương hại nó. Bồi thẩm đoàn sẽ cố gắng để không một ai nói một câu nào. Anh đã nghĩ có lẽ con bé sẽ chẳng bao giờ biết chuyện đó, nó sẽ không biết anh nói nó là thủ phạm. Người lớn ai mà lại nhắc tới chuyện đó với một đứa bé con? Làm sao anh biết được rằng mẹ nó lại phản ứng như vậy? Làm sao anh biết được?

– Người ta không bao giờ biết cuộc đời sẽ mang lại những gì, – tôi nói. “Lại thêm một câu sáo mồn, lại thêm một câu ngu ngốc”. – Người ta ra quyết định và sau đó phải sống cùng với nó.

– Liệu có bao giờ Jamal tha thứ cho anh không?

– Anh có tha thứ nổi cho anh không?

Anh ta không trả lời tôi. Anh ta chỉ ngồi đó và nhìn cái cây chết như tôi vừa nhìn, rồi sau vài phút, anh ta đi.

•••

Tháng 11 ngoài Lễ Tạ Ơn thật ra chẳng có mấy công việc, vậy là chủ nhật sau đó tôi lên đường tới mộ cô ta. Jake có nói tôi chẳng nợ nần gì cô ta cả, dĩ nhiên anh có lý, nhưng tôi không để yên thế được. Không ai nói cho ta hay việc giết đồng loại trầm trọng tới mức nào, ta sẽ đau đớn tới đâu, ngay cả khi nó xảy ra như đã xảy ra giữa tôi và Tháng Bảy. Nó là một bóng tối phủ xuống linh hồn tôi, tôi biết vậy. Một vết thương phải hàn thành sẹo như DeWayne đã kể về mình và tôi cũng sẽ phải sống cùng vết sẹo đó như anh ta sống cùng vết sẹo của anh ta.

Thành phố đã đàm nhận chuyện chôn cất cho cô ta. Tôi phải đút lót cho một nhân viên trong nhà xác mới biết mộ cô ta ở đâu. Tôi tới đó trong một ngày tràn ngập ánh mặt trời và ấm áp hơn cả một tháng liền trước đó. Tôi qua siêu thị Pathmark mua hoa hồng, một nửa tá hoa hồng bằng 8 đôla. Cô ta đã có lần nói với tôi rằng chắc chắn không có ai thèm làm ma cho cô ta và tôi đã quả quyết khẳng định điều ngược lại. Vì thế mà tôi đứng trước mảnh đất được người ta nói là nơi chôn cô ta, để thả lần lượt sáu bông hồng xuống nấm mồ không tên cô độc. Thế rồi tôi cầu nguyện, cầu xin cho cô ta siêu thoát và cầu xin sức lực để hàn gắn cho linh hồn của tôi, cho linh hồn của con trai tôi.

•••

Table of Contents

[Thông tin](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

[13](#)

[14](#)

[15](#)

[16](#)

[17](#)

[18](#)

[19](#)